

Vị thời gian

Bach
Lạc
Mai

Tân văn
Lục Bích dịch



CAMPHONG



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI



《时光知味》by 白落梅

Bản quyền tiếng Việt © 2018 zGroup.

Cuốn sách xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa China South Booky Culture Media Co., LTD và Công ty Cổ phần zGroup, Việt Nam.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách:
Vị Thời Gian

Nguyên tác:
时光知味

Tác giả:
Bạch Lạc Mai

Dịch giả:
Lục Bích

Phát hành:
Cẩm Phong

Xuất bản:
NXB Hà Nội

ISBN:
978-604-382-844-3

Số trang / Khổ giấy:
336 / 12 x 19 cm

Giá bìa:
129.000đ

Ngày phát hành:
03/2024

Tạo eBook:
@huyetleid0907, 03/2024

Bạch Lạc Mai tên thật là Tư Trí Tuệ, sống ở Giang Nam, đơn giản tự chủ, tâm như lan thảo, văn chương thanh đạm.

Cẩm Phong đã xuất bản:

- *Năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên* (tái bản 2018)
- *Gặp lại chốn hồng trần sâu nhất* (tái bản 2018)
- *Duyên* (tái bản 2018)
- *Nếu em an lành, đó là ngày nắng* (xuất bản 2018)
- *Ngoảnh lại đã một đời* (xuất bản 2019)
- *Bởi vì thấu hiểu cho nên từ bi* (xuất bản 2020)
- *Dấu xưa an lành* (xuất bản 2020)

“Cõi đời như một giấc mộng mây nước, còn chúng ta là những kẻ nằm mộng, trôi bồng bềnh trên dòng sông ngàn năm, ngắm nhìn phong cảnh nước chảy hoa trôi. Có một ngày già đi, không chốn nương tựa, ta sẽ chèo con thuyền mỗi một quay về, trở lại nhà xưa ở vùng sông nước, uống mấy chén trà mới, xem một vở kịch xưa. Thời gian cứ trôi qua như thế, cũng thật tốt biết bao.”

*Vị Thời
Gian*

Lời nói đầu

Câu chuyện thời gian

Cơn mưa ban sớm vừa ngang qua, bên ngoài cửa sổ sạch tinh tươm như được tẩy rửa, chiều xuân sắc xanh ngấn ngắt, thật giống những năm tháng đẹp đẽ tôi vừa đi qua. Tôi ngạc nhiên cảm thán sao thời gian ung dung như vậy, trải qua bể dâu nhân thế, bốn mùa luân chuyển mà vẫn êm ả thanh bạch, dịu dàng hữu tình như xưa.

Ngày tháng giờ đây có dáng vẻ giống như trong những câu từ. *Cảnh xuân gheo người, gió mát vờn hoa, khói liễu rập rờn*¹. Chỉ là hoa nở mùa xuân đã tàn, giữa những năm tháng bình thường lại thoáng hương sen. Phong cảnh nhân gian xa xôi, kiếp này của tôi dường như đã kết duyên với trúc biếc hoa mai, trao hết tâm sự cả đời cho chúng, rồi lại thanh đạm như nước, chẳng vương vấn ái tình.

Mưa xuân pha trà, trong nước trà ôn nhuận, trong vắt cũng chỉ là vị đời thâm trầm nhàn tĩnh, thanh đạm mà xa xăm. Chuyện giữa người với người dập dềnh vô định, nhân gian khói lửa mờ mịt, chỉ có chén trà trong cùng tôi đi qua hồng trần. Đôi bên chẳng hiềm nghi nhau, tháng năm tĩnh lặng bình yên. Khi nội tâm mềm yếu, phong cảnh màu nước đều tựa thơ ca, lầu nhỏ ngõ hẻm cũng hàm súc uyển chuyển.

Sự tu hành trong cõi nhân gian đều tự nhiên, đơn giản, sáng rõ, không để lại dấu vết. Huống hồ tôi tính tình lãnh đạm, không thích gây hiềm khích với người khác, vui buồn tùy duyên. Tuy có chấp niệm, chẳng qua cũng chỉ là nặng tình với cây cỏ, si mê những đồ cũ thêm vài phần. Giữa trần thế, bạn và tôi có duyên thì gặp gỡ, vô duyên thì phân ly.

Một đời thật dài, trải qua trăm ngàn kiếp nạn mới có thể gột rửa hết phù hoa, ung dung mà già đi. Một đời cũng thật ngắn, ngắm hết ngàn loại phong cảnh cũng chỉ là

¹ Câu dẫn kịch từ màn 5 *Hề du* (Ngao du ngày xuân hể) trong vở kịch *Trường Sinh điện* của Hồng Thăng, một tác giả sống ở thời nhà Thanh. Lễ phát hể là một phép trừ tà bằng nước sông của Trung Quốc, nếu diễn ra vào mùa xuân thì gọi là "xuân hể", diễn ra vào mùa thu thì gọi là "thu hể". (Tất cả chú thích đều của dịch giả.)

dáng vẻ giản đơn. Tình ái trên thế gian đã được định sẵn từ kiếp trước, có những người là chốn về thuộc linh hồn kiếp này của bạn, cho dù đã từng đi lướt qua nhau cũng sẽ trùng phùng sau cách biệt xa xôi. Có những người đã bỏ lỡ là một đời một kiếp, từ đó về sau tuyệt chiều phủ nghìn non, không còn gặp mặt.

Hoa nhài mà tôi yêu thích tựa như lặng lẽ nở trong đêm vắng gió nhàn. Tư thế thanh thoát, thanh nhã thật giống tôi thân vận y phục trắng tinh năm nào. Tháng năm vô tình hứa hẹn biết bao điều tốt đẹp song mang lại vô số tổn thương. Bụi trần lắng đọng, mọi sự kết thúc, tôi chỉ muốn tìm một người thanh đạm, trong một khoảng sân an tĩnh, cùng nhau lắng nghe câu chuyện của tháng năm.

Tôi nguyện làm một người phụ nữ như nước thu, dùng sương mưa trà trong gột rửa hết phẫn son, đến buồn vui cũng thành trong vắt. Sông núi mệnh mang kinh qua thế thái tang thương, luân chuyển biến thiên vẫn là dáng vẻ lúc ban đầu, từ bi đơn giản. Có lúc nó lại giống như một vị cao nhân nho nhã, khoáng đạt cao xa, lại có lúc giống như một vị giai nhân tuyệt sắc, thướt tha yếu điệu.

Đời người tĩnh mịch đẹp tươi, ngắm qua mấy độ trăng thu gió xuân, nếm trái mấy lần ly hợp tụ tan, coi như đã đủ rồi. Tôi cũng có điều chẳng nở, rốt cuộc thì không thể tùy theo tâm tính, sợ sẽ phụ bạc vô vàn sinh linh trên cõi đời, sao dám dốc hết tấm lòng. Chẳng thà giống như cỏ cây gỗ đá, trải qua phồn hoa nghìn năm, cuối cùng vẫn là trầm tĩnh phóng khoáng, tự nhiên hữu tình.

Sau này tôi thấy mình từ từ già đi trong gương, chỉ có Giang Nam vẫn khuynh quốc khuynh thành, phong hoa tuyệt đại như xưa. Tôi ghi lại trong sách này những phong cảnh mình đã đi qua, những câu chuyện đã xảy ra, những vị đời đã nếm trái, để dành cho người hữu duyên là bạn. Nếu như trái tim bạn mệt mỏi, hãy đến nghỉ ngơi ít phút trong sách; mong rằng những câu chữ giản đơn sẽ giống như ngọn gió mát sau cơn mưa, phe phẩy nổi muện phiền trong tim, đưa trái tim trở lại sự an tĩnh lúc ban đầu.

Nếu như có một ngày tôi rời xa khỏi cõi phù thế, đến nơi khe trống núi sâu, chọn nơi gần sông suối, dựng căn nhà gỗ rào tre thì sẽ không quay về nữa. Khi đó bạn cũng không cần phải đi tìm mà hãy quên tôi đi, xóa bỏ những ký ức của ngày hôm qua, không còn để lại dấu vết gì nữa. Từ đây không còn gặp gỡ cũng không còn trùng phùng.

*Xuyên qua mưa bụi
Cánh cửa gỗ của ngõ Ô Y
Vẫn giữ dáng vẻ năm xưa*

Con đường lát đá xanh ẩm ướt
Cố còn nhớ ai đã từng đi qua
Ai đó lại đi rồi
Giữa năm tháng chảy trôi
Câu chuyện tháng năm như nước
Từ có đến không.

Trên lầu gỗ
Ai người tựa lan can
Ngắm chim én bay về phương nam
Bay qua vạt dậm tầng mây
Quay về thăm thêm nhà cũ.
Đậu trên chiếc tổ đơn sơ
Kể với người chủ già
Về chuyện xưa ngậm bùn xây tổ.
Sân tường nhà ai
Dây leo xanh ngắt bò kín lối
Mang theo nỗi lưu luyến phàm trần
Chậm rãi đi qua mọi khô héo của thế nhân
Giữa kẽ ngói đen gạch xanh
Mọc lên ký ức màu rêu cũ
Phương nam mưa ẩm
Lặng lẽ giữ một khoảng năm tháng xanh tươi
Chẳng cầu mong điều gì hết.

Trước cửa nước chảy trôi
Bóng dáng hao gầy ra khỏi ngõ mưa
Dáng vẻ ngóng chờ
Sâu oán ngưng mi
Hương hoa nhài thoang thoảng
Đọng lại giữa phong cảnh nhà ai.

Sân khấu xa xa
Đã lạc mất vai chính
Dáng vẻ tang thương
Kép hát hôm nào trang điểm múa ca

Tẩy đi lớp hóa trang hoa lệ
Chẳng còn diễn nỗi buồn vui của người khác
Giữa nhân gian khói lửa
Đi qua tháng năm tịch mịch, bình đạm.

Giang Nam xanh biếc
Chưa từng già đi
Tôi phủi lớp bụi của ngày hôm qua
Trông giữ khoảng sân sâu
Rót nước cắm mai
Hứng sương pha trà

Ngắm ngày tháng hững hờ
Đến đến đi đi
Mây bay lặng lẽ
Tụ tụ tan tan.

Chương một

Trông phông sau xa cách



Cỏ cây đều là thiền

Thiên là gì? Là tăng khách nhóm lửa đun trà, là tiểu phu leo núi đốn củi, là người phụ nữ bình thường giặt lụa ở suối rừng, là ông lão câu cá trên sông tuyết, là mục đồng chăn trâu ngắm mây trắng. Là mỗi sớm mỗi chiều trong thời gian, là từng cảnh cây ngọn cỏ trong cõi phàm, là từng giọt nước từng hạt bụi giữa núi sông.

Luôn có người nói: *Tại sao văn chương của cô lại lược bỏ câu chuyện phồn hoa, tình người ấm lạnh mà chỉ giữ lại cỏ cây đơn sơ, thanh khiết, núi sông tao nhã?* Thực ra vạn vật chúng sinh đều có tình cảm, khô héo sinh tử đều đã có số kiếp. Thế sự vốn dĩ một mạt sạch sẽ, vì lòng người bất định đổi thay nên mới có tranh chấp và phiền não.

Mỗi một người sinh ra đều mang theo một cuốn sổ nhân quả. Những việc bạn làm ở kiếp này bất luận là thiện hay ác đều được ghi lại trong đó. Đợi một ngày bạn ra đi, nó cũng đi theo bạn. Nhân của kiếp trước là quả của kiếp này, nhân của kiếp này lại là quả của kiếp sau. Cuộc đời nhìn tưởng chừng tầm thường lại ẩn chứa vô số thiên cơ.

Có người hỏi: Dốc lòng tu đạo có tiêu trừ được nghiệp chướng của quá khứ hay không? Nhà sư đáp: Chưa kiến tính¹ thì con người chưa trừ bỏ được nghiệp chướng, nếu có thể kiến tính thì con người giống như mặt trời soi tỏ sương tuyết. Người đã kiến tính giống như cỏ dại trông chờ núi Tu Di, chỉ dùng ngọn lửa của một ngôi sao. Nghiệp chướng như cỏ dại, trí tuệ như lửa². Đâu đâu của hồng trần cũng đều là đạo tràng, năm tháng tựa như bồ đề, dùng thời gian của một đời để tu hành sẽ làm sáng rõ bản tâm, nhìn thấu bản tính, từ bi hỷ lạc.

Từ xưa tới nay, người tu Phật ngộ đạo đều hòa hợp với non nước thiên nhiên. Nhìn có vẻ như tránh xa trần thế, không nhiễm khói lửa nhân gian nhưng lại hòa trong một bối cảnh đặc biệt, vạn vật sinh linh. Về sau mỗi lời nói mỗi hành vi, mỗi chén trà mỗi bữa cơm, đều thấy thiền lý.

Thơ của Vương Duy thời Đường thanh tâm linh hoạt, thấu ngộ thiền ý.

¹ Kiến tính: Thuật ngữ Phật giáo, tức là nhìn rõ cái tính chân thật của bản thân.

² Trích từ *Cảnh Đức truyền đăng lục* do Thiền sư Đạo Nguyên biên soạn vào thời Tống.

*Người nhàn hoa quế rụng,
Đêm vắng núi xuân quạnh³;*

*Trăng sáng chiếu tán tùng,
Suối trong chảy trên đá⁴;*

*Đi đến nơi nước tận,
Ngồi ngắm mây bay lên⁵.*

Thế nên trong thơ ông hết thấy cỏ cây đều tịch mịch vô vi, ẩn chứa thiền cơ. Ông vứt bỏ phù danh, ẩn cư núi nam, bất luận là nhập thế hay xuất thế đều giữ thiền tâm.

Cỏ cây có linh tính, thông hiểu Phật tính, bước vào nhân gian mới nảy sinh ra những chuyện yêu hận tình thù. Có lẽ kiếp trước của mỗi người đều là một loài thực vật, hoặc ngà ngọc, hoặc thanh nhật; hoặc tôn quý, hoặc thanh bần; hoặc tao nhã, hoặc tầm thường. Kiếp này đầu thai vào nhà hào môn quyền quý, hoặc chuyển thế vào nhà bách tính thường dân, vinh hoa và khổ sở đều phải xem tạo hóa thế nào.

Tôi may mắn sinh ra tại một làng quê khói nước Giang Nam, trong một gia đình nghèo làm nghề thuốc. Những năm tháng tuổi thơ, tôi thường làm bạn với cỏ cây núi đá, nuôi dưỡng tính tình từ bi. Ngắm hoa ở đình viện ngôi đền, nghe mưa trên lầu đài tịch mịch, giãi ánh trăng trên con đường nhỏ ven hồ sen. Ban ngày theo cha lên núi chặt củi hái thuốc, tối đến lại cùng mẹ khâu đèn thêu hoa bên cửa sổ. Trước sân có một cây lê hoa trắng, hoa nở hoa rụng tựa như năm tháng bình thường ấy thanh tĩnh, dịu dàng.

Cha tôi chữa bệnh cứu người bất luận giàu nghèo sang hèn, quan lại hay bách tính, đường gần hay xa, đều coi như nhau. Mẹ tôi có tấm lòng Bồ tát, đối với người ăn mày qua đường, cô nhi quả phụ lão ấu, nhà nghèo khổ, đều tận tâm bố thí hết khả năng. Từ nhỏ được song thân chỉ bảo, lòng giữ thiện niệm, thương yêu chúng sinh, gieo mầm thiện.

Giữ tâm tính của cỏ cây, mang tấm lòng của non nước, mà chúng ta chính là những người vô tình tu thiền trong cuộc sống vụn vặt, giữa ngày tháng lẻ tẻ. Một người từ những năm tháng đẹp nhất đi đến tóc bạc da mồi, nhìn bản thân mình từ từ già đi

³ Trích bài thơ *Điểu minh giản* (Chim hót trong khe) thuộc tập thơ *Hoàng Phủ Nhạc Vân Khê tạp đề* kỳ 1 của Vương Duy, một nhà thơ tinh thông Phật học thời Thịnh Đường.

⁴ Trích bài thơ *Sơn cư thu minh* (Đêm thu ở núi) của Vương Duy.

⁵ Trích bài thơ *Chung Nam biệt nghiệp* (Nhà riêng ở Chung Nam) của Vương Duy.

cần có bao nhiêu dũng khí và quyết tâm? Tuy nói dâu bể cũng chỉ là một nháy mắt, nhưng khoảnh khắc quay đầu, ai là người có thể thực sự chẳng gợn sóng lòng?

Tôi là một người giản đơn, mỗi ngày pha trà nghe đàn, đốt hương đọc kinh, bấm hoa tía cỏ. Đã quên mất quá khứ cũng từng mưa gió sục sùi, vì sinh tồn mà sống một cách hèn mọn như loài kiến. Đức Phật nói trải qua trăm ngàn kiếp nạn mới biết được mất tùy duyên, bình đạm là bản nguyên. Tôi nguyện làm con sóng trong giữa dòng đời đục ngầu, tâm tính trong vắt, an tĩnh vô thanh.

Nhiều khi một mình cứ ngồi yên lặng như thế. Chuyện xưa như tranh vẽ, lọt vào tầm mắt, từng cảnh tượng tựa như mới ngày hôm qua. Tôi sợ nhất tháng năm vội vã, bao nhiêu cảnh đẹp giờ hay rốt cuộc sẽ bị mình uống phí. Chỉ còn lại một chút hồi ức, giữa những ngày gió nhẹ mưa bụi, một mình lặng lẽ hồi tưởng.

Phật nói, hồng nhan bạch cốt đều là hư vọng, xanh xanh trúc biếc đều là pháp thân, dạn dạn hoa vàng đâu đâu cũng là bát nhã⁶. Cỏ cây tham thiền cũng biết nhân tình thế thái, tuy tươi héo không thể tự chủ nhưng yêu hận thì lại tùy tâm. Con người cũng như thế, tuổi hoa dễ trôi qua, tụ tan đã định sẵn, chỉ có tâm hồn càng ngày càng thanh tịnh giữa gió bụi.

Bên ngoài cửa sổ mưa bụi gió thoảng, vị thu sâu đậm, cỏ cây đều điêu tàn, chỉ có mấy chậu cúc cách biệt đã lâu vẫn nở. Cánh trắng muốt đầm hương, cô độc ngạo thế, phong cốt thanh đạm xa cách như đã trải qua mọi dâu bể. Thi nhân sửa rào trồng cúc năm nào dường như vẫn còn quy ẩn núi nam, chỉ là mây sâu sương đậm không nhìn thấy bóng dáng của ngài.

Trời đất bao la tươi đẹp, vạn vật linh thông. Từ xưa tới nay, bao nhiêu vương hầu khanh tướng, văn nhân mặc khách đều từ bỏ quyền quý, quy ẩn núi rừng, quay về vườn ruộng, làm bạn với suối mây, quây quần cùng chim sẻ. Ngao du hồng trần vài chuyến, nếm trải ấm lạnh tụ tan mới biết rằng năm tháng từ từ trôi qua, bình đạm chính là chân thực.

Tâm nguyện trong lòng tôi chính là sống ở nơi non nước an nhàn, xây sửa Lạc Mai sơn trang. Khi ấy hoa mai nở khắp núi, chẳng cầu danh vọng, chẳng hỏi nhân tình thế thái. Còn tôi mỗi ngày chỉ cần ngồi ở sân nhà, nhàn nhã chăm hoa cỏ, pha nấu trà trong, chậm rãi gảy đàn, ngâm đọc kinh thư. Trăm năm vội vã, vừa chớp mắt đã trôi qua, cho dù nước thu làm tàn phai nhan sắc thì cũng chẳng có gì oán hận.

⁶ Bát nhã là một khái niệm của nhà Phật, nghĩa là trí tuệ thâm sâu đạt được bằng cách xóa bỏ sự u mê phát sinh từ lòng phân biệt của chúng sinh.

Người đã sống đến một cảnh giới nhất định thì sớm đã chẳng quan trọng chuyện được mất, lại càng chẳng sợ thị phi. Đời người có trăm năm, khi đạt đủ công danh phú quý, bạn lại phát giác tuổi xuân đã bị thời gian cướp đi thật xa rồi. Cỏ cây khô héo tàn úa còn đợi mùa xuân ấm áp hoa nở, còn con người tuổi xuân đã qua đi thì không có ngày trở lại. Lúc ấy mới hay danh lợi phồn hoa cũng chỉ là khói mây trôi qua mắt.

Con người ta sống trên đời rồi cuộc vẫn mang trách nhiệm và sứ mệnh, cuộc sống quá an nhàn sẽ khó tránh khỏi có chút chán nản. Hãy coi tất cả những cuộc gặp gỡ trong sinh mệnh là con đường buộc phải đi qua khi tu hành, thăng trầm chìm nổi cũng là những việc bình thường của con người. Đến khi khói gió đều lặng, vở kịch hạ màn, trong số những người đã diễn đủ mọi nhân vật kia có ai không nhuốm chút bụi trần?

Đưa mắt xa trông khắp sơn hà, vẫn giống như năm xưa, đoan nhã dịu dàng, trắng lợt mênh mông. Bốn mùa luân chuyển, khô héo lần lượt, vẻ trang nghiêm chân thực ấy không cần phải thể non hèn bề, muôn vàn tư thái rồi cùng cũng sẽ sáng rõ xa vời.

Trên thế gian buồn lo ưu tư thường nhiều hơn niềm vui. Nhìn thấy vài sợi tóc bạc mới mọc qua gương không tránh khỏi cảm thấy sợ hãi, dung nhan trong sáng thanh thuần kia đã một đi không trở lại. Những gì ta có thể làm chỉ là giữ tấm lòng vĩnh viễn tinh khiết như nước, không chịu kinh sợ. Cho dù không thắng được thời gian thì cũng không tàn tạ thành bụi cát, đường mòn dưới ánh tà dương vẫn là cảnh sắc đáng mong chờ.

Đi được nửa đời người, cuối cùng tôi vẫn giản đơn thanh sạch, vẫn thanh đạm an lành như xưa, như chưa từng có câu chuyện cũ nào xảy ra. Cỏ cây trên bệ cửa cũng như vậy, trải qua xuân thu đông hạ, trước sau vẫn xanh tốt tươi mới. Tôi yên lặng ngồi dưới bóng hoa trong sân nhà, đốt một lò hương, lắng nghe một cổ khúc, bình tĩnh thanh tịnh an lành.

Có lúc chẳng cần quỳ lạy trước Phật, chẳng cần tụng kinh tham bá, tĩnh tọa trầm tư, cũng là thiền định. Cỏ cây lại càng có linh tính huệ căn, gửi thân ở chốn hồng trần, chẳng màng đến vui buồn, không sân không hận, thanh khiết tự an vui. Vạn vật trên thế gian hết thấy đều tốt đẹp, dấu cho có vài sai lầm đẹp đẽ, vài mảnh khuyết của hạnh phúc thì cuối cùng vẫn là ung dung.

Thời gian sâu lắng, khi huyền não thì rực rỡ bay bổng, khi an tĩnh lại tựa nước thu màu trời. Đời người tựa như gió thổi mây trôi tưởng như nhàn nhã tự tại, chớp mắt đã không còn tăm tích nữa.

Ngày dài dằng dặc, người tĩnh lặng thính, ngõ nhỏ khói vờn, bao nhiêu câu chuyện đến đi cũng vội vã qua đi như thế, chìm ngấm giữa trần thế muôn núi ngàn khe. Không còn gặp nữa, không còn gặp nữa.

Mưa bụi Giang Nam

Giang Nam nhiều mưa, mấy ngày gần đây luôn mưa tí tách cả đêm, rơi rả rích đến tận sáng bạch. Sau khi thức giấc, trên con đường đá bên ngoài cửa sổ, trên cây cối đều rải đầy ánh dương vụn vỡ, tựa như cơn mưa vũ gối đêm qua chỉ là mộng cảnh. Mưa của Giang Nam là tình ý, là ân sủng; là ý thơ, cũng là nhàn sầu.

Mưa là nỗi tâm tình vương mắc từ kiếp trước, là mối ràng buộc mà đời này chẳng thể cắt đứt. Ở Giang Nam nghe mưa vốn dĩ là chuyện bình thường, đến cả bách tính thường dân cũng có nhã hứng và nhàn tình nghe mưa. Bên hành lang, góc phòng, dưới mái song hàng ngói đen, dăm người tụ tập, hứng nước mưa trước thêm, dùng trà cụ đơn sơ, khoan gối cùng ngồi, uống trà ngắm mưa.

Giang Nam mùa xuân, mưa bụi lất phất, giống như một bức tranh thủy mặc phác họa đơn giản, tinh khiết giản dị. Khói mù quán quýt cả thôn trang, nhà người đều chìm giữa làn sương mù, dãy núi xa trập trùng nhìn tưởng chừng như bất tận. Hợp với tình cảnh ấy nhất là một con thuyền nhỏ hờ hững neo dưới gốc liễu xanh buông rủ, tịch mịch lặng im. Còn có ông lão mặc áo tơ ngồi bên hồ nước dâng khói sóng, buông cần xuống mặt hồ xuân.

Đây chính là mưa của Giang Nam, trong mắt văn nhân mưa thơ mộng lãng mạn, xứng đáng viết thành thơ thành từ. Trong mắt của nhà nông, mưa ôn nhuận ngọt ngào, nuôi dưỡng cỏ cây đồng ruộng. Trong mắt của tình nhân, mưa dịu dàng quyến luyến, cùng họ chuyện trò thâu đêm dưới mái tây. Trong mưa bụi, giương ô tản bộ hoặc dạo chơi con đường ngoài đồng nội, hoặc một mình ngồi dưới hành lang, đều là cảnh đẹp đến mức khiến trái tim người ta rung động.

Mưa của Giang Nam có lúc kéo dài hơn một tháng, mưa khói mịt mờ dường như không muốn dứt. Rêu xanh mọc dày đặc trong sân, trên thêm đá trong ngõ nhỏ đều là cỏ xanh um tùm. Trong nhà bao trùm hơi ẩm ướt, sách vở quý cũng dậy lên mùi cũ kỹ, không nỡ bỏ ra đọc. Nhưng tôi lại mê luyến cái không khí này, giống như mùi vị của thời gian bị đóng kín, có một cảm giác vừa thân thuộc lại vừa xa lạ.

Trời đổ mưa, nuôi dưỡng nhân tình, gác lại những việc vụn vặt bận rộn trong cuộc sống thường ngày, nhàn nhã ở trong nhà uống trà đọc sách. Hoặc cùng người nhà quây quần ở phòng khách, nấu nướng vài món ngon, giết những tháng ngày dài lê thê trong cơn mưa. Dọn dẹp nhà cửa, chỉnh trang tâm tình, dưới song cửa sổ sạch sẽ lắng nghe tiếng mưa. Lau chùi cây cổ cầm bụi bặm, đốt hương thắp giấy một khúc, cũng chỉ có bản thân nghe hiểu tiếng đàn.

Tâm tình muốn gửi khúc đàn.

Tri âm vắng,

*Tơ đàn đứt đoạn có ai nghe?*¹

Năm xưa Nhạc Phi cảm thán thiếu người tri âm trên đời, muôn vàn nỗi tâm sự đều gửi gắm vào cây đàn. Nhạc Phi cả đời vì nước, đặt bản thân mình giữa đao quang kiếm ảnh, trải qua vô số trận chiến, đánh đâu thắng đó. Nhưng ba mươi năm cát bụi công danh cũng chỉ là bạc trắng mái đầu xanh, bi thương khôn xiết.

Cuộc đời chậm chậm, có lúc một người sẽ đi vào cảnh ngộ không cần tri âm cũng có thể tự làm cảm động bản thân. Hồng trần loạn thế, có bao nhiêu người vì công danh lợi lộc mà đánh mất phương hướng. Có một ngày dù cho có căn nhà cột kèo chạm trổ, vàng bạc đầy rương, thế nhưng nội tâm lại buồn bã trống trải. Sự trống rỗng của tâm hồn cho dù dùng bất kỳ đồ trang sức hoa lệ nào trên thế gian cũng không thể lấp đầy được.

Chẳng thà quay về, gửi tình cảm vào một quán trọ của linh hồn, một mình nghe mưa, một mình mơ mộng. Khép lại cánh cửa, mặc cho gió mưa rung chuyển bên ngoài cửa sổ, chỉ giữ khoảnh khắc an ổn và tĩnh lặng đó. Lúc vắng vẻ có thể nhìn thấu nội tâm của mình, không bị lo lắng và mê loạn, cũng không sợ hãi và phiền muộn.

Tôi đọc lại *Nhị thập tứ thi phẩm* (Hai mươi bốn bài thơ), bài tôi yêu thích nhất vẫn là *Điển nhĩ*².

Đứng rượu bình ngọc dạo chơi xuân,

Nhà tranh ngắm mưa tự vui lành,

Ngồi giữa danh sĩ đầy tao nhã,

Bốn bề xung quanh là trúc xanh.

¹ Trích trong bài từ *Tiểu trủng sơn - Đêm qua để thu không gáy* của Nhạc Phi.

² Tập thơ của Tư Không Đồ, một nhà thơ cuối thời Đường. *Điển nhĩ* là một bài thơ được xem là có một không hai trong tập thơ này.

Sáng sớm trời trong mây trắng lượn,
 Chim giữa khe sâu giỡn đùa nhau,
 Tựa đàn nằm lặng dưới tán rợp,
 Núi cao đổ xuống một thác châu.
 Lặng lẽ hoa rơi sao lặng thinh,
 Giống hoa người cũng êm đềm tính,
 Đem cảnh viết thành đôi vần điệu,
 Ngâm ngợi tuyệt diệu xiết bao tình.

Người xưa tâm tình cao nhã, có thể ở giữa thế tục phồn tạp xem việc sống cuộc sống tẻ nhạt thành cảnh giới trang nhã. Cầm chiếc bình ngọc đựng rượu đi chơi xuân, ở nhà tranh ngắm mưa tự lấy làm vui vẻ. Hết thấy cỏ cây thiên nhiên đều hòa hợp với cảnh vật, trở thành thi liệu, là văn chương như gấm thêu. Cuộc đời đạm bạc, nổi tịch mịch và cô độc cũng đẹp đẽ. Yên lặng suốt một đêm mưa, ngắm một cái cây nở hoa rồi một cây khác hoa lại rụng.

Lầu nhỏ suốt đêm nghe mưa xuân,
 Sớm mai ngõ vắng rao hoa hạnh?³

Con ngõ dài Ô Y, cầu đá thuyền nhỏ tựa như đã trở thành phong cảnh thời viễn cổ. Ở Giang Nam vẫn còn bảo tồn vô số di tích như thế, nhà người ở ngõ sâu, còn một vài người già không chịu chuyển đi. Họ vẫn sống cuộc sống mộc mạc đơn sơ, nếm trái phong vị năm xưa. Ngày thường họ ở trong những ngõ cũ nhà cổ, trông ngắm cây hoa cỏ, nhàn nhã nghe mưa rơi, cứ thế chậm chậm già đi.

Ngõ nhỏ của Giang Nam, già nửa là bán hoa bạch lan và hoa nhài. Đêm cuối xuân mưa rơi, sáng hôm sau trời hửng, mấy bà cụ tay xách làn hoa vừa đi trong ngõ phố vừa rao bán. Mỗi lần gặp khách qua đường luôn bán được dăm cành hoa, hoặc là cài trên tay áo, hoặc là xâu thành vòng đeo tay, hương thơm thanh nhã. Con đường lát đá sạch sẽ nhờ nước mưa đêm rửa lại càng trở nên bóng nhẵn hơn. Bao nhiêu khách qua đường vội vã đến đến đi đi, con đường lát đá chẳng nhớ ai đã đi qua, ai lại đến nữa. Mà những người đi ngang qua lại không thể quên được con đường đó.

Rất nhiều năm về trước, tiểu trấn nơi tôi cư ngụ cũng xảy ra mưa gió triền miên. Tiểu trấn có một dòng sông rất sạch, dòng nước dài dằng dặc uốn lượn quanh các

³ Trích từ bài thơ *Lâm An xuân vũ sơ tế* (Sau cơn mưa đầu mùa ở Lâm An) của Lục Du, một nhà thơ thuộc triều Nam Tống.

đường phố. Chiều tối mưa đổ, tôi ngả người trên chiếc ghế thư giãn, chầm nên đọc *Hồng lâu mộng*, tiếng mưa gõ trên tàu lá chuối lại càng thêm phần ý vị. Khi đó tuổi còn nhỏ, chỉ cảm thấy thời gian có thể tùy ý trôi qua suông như thế, đặc biệt là trong mùa mưa ẩm ướt liên miên ấy, năm tháng đẹp đẽ dường như cũng dừng lại.

Tiểu trấn cổ kính chẳng có bao nhiêu người lạ mặt, cũng chẳng cần lo lắng sẽ bị thời gian truy đuổi. Mưa xuân rả rích, chảy qua ngói lợp, rơi xuống thêm nhà, giữa những kẽ đá mọc lên những cây cỏ xinh đẹp. Những mùa mưa hữu tình ấy cuối cùng vẫn cứ qua đi, chỉ trong mộng mới có thể cảm nhận được sự dịu dàng mơ hồ còn sót lại của chúng.

Mấy năm nay, ở tiểu trấn ấy mưa nhiều đến nỗi thành lụt. Mưa lớn ngập cả vườn nhà cũng cuốn trôi đi mất mối tâm tình vướng mắc với mưa của bao nhiêu người. Họ vừa mong mưa xuân tới có thể thấm nhuần vạn vật, nhưng lại càng sợ mưa xuân vô tình, không biết ngày nào nước mưa hung dữ sẽ lần nữa cuốn sạch, mang đến tai họa lớn hơn.

Vô số người rời bỏ tiểu trấn êm đềm và an tĩnh ấy, đến ngay bố mẹ tôi cũng đi lên huyện thành. Nhiều năm về trước còn tưởng sẽ mãi mãi không xa rời cố hương, cuối cùng vẫn rời đi. Bao nhiêu chuyện trong nhân thế cũng dần dần biến đổi theo thời gian. Bạn muốn kiên trì giữ giấc mộng thanh khiết đó, nhưng mộng rồi cũng có lúc phải tỉnh, giống như mùa mưa bụi dài mênh mang kia cũng sẽ có ngày ánh dương ló rạng.

Ánh dương cũng đẹp đẽ, nó có thể chiếu sáng cho từng góc nhỏ ẩm ướt, dẫn dắt cho những người đi đường mơ hồ tìm kiếm được chốn về yên ổn. Còn tôi hy vọng mình vẫn là thiếu nữ trên lầu nghe mưa kia, đến nỗi buồn cũng tươi đẹp, sáng trong. Sau đó lại tưởng tượng mình là cô gái nào đó trong lầu hồng, giữa vườn Đại Quan hoa liễu rực rỡ, chẳng thể bước chân ra.

Giang Nam mưa bụi hoa hạnh mãi mãi là nơi thu giữ những linh hồn. Biết bao người mang theo hành trang chỉ vì muốn ngắm cơn mưa bụi của Giang Nam, trong ngõ mưa, làm quen với một cô gái thắm đẫm nỗi niềm sầu muộn. Hoặc là một mình chèo một con thuyền nhỏ, ngắm hết những phong cảnh rạng ngời.

Nhiều năm trước, có một người tự xưng là thầy xem tướng phán rằng kiếp này tuy tôi có tài hoa nhưng cả đời lại đèn cô bóng lẻ. Xem ra nếu con người ta thực sự có số phận, thì những gì tôi yêu thích đều là những sự vật trang nhã, yên tĩnh, thanh đạm, chúng lặng lẽ bầu bạn với tôi, cũng là lẽ thường vậy.

*Ngoảnh đầu nơi nơi đều hiu quạnh.
Quay về, gió mưa không mà nắng cũng không.*⁴

Ngắm ra Đông Pha cư sĩ cũng đã nhìn qua hết thấy nhân tình thế thái nên nội tâm mới có thể điềm tĩnh, ung dung như thế. Còn tôi thì không còn muốn quay về nữa, chỉ muốn giữ một song cửa mùa xuân, một màn mưa bụi của Giang Nam, tiếp tục sống một cách tĩnh lặng.

⁴ Trích bài từ *Định phong ba* (Mạc thánh xuyên lâm đả diệp thanh) (Rừng động đùng nghe lá câ

Cách biệt trùng phùng

Ngày xuân rực rỡ, vạn vật đều thức tỉnh, trong nhân gian, thứ phong nhã nhất cũng nặng tình nhất chính là mùa này. Giang Nam muôn tía ngàn hồng, khói nước mênh mang, tùy ý tìm kiếm một góc nhỏ bình thường cũng có thể thấy sắc xuân, cũng là biêng biếc thắm hồng. Mùa này hợp với những cuộc trùng phùng ở một đô thành nào đó, hàn huyên với cố nhân xa cách lâu ngày, nhận ra chính mình của kiếp trước.

Tháng Tư của nhân gian là mùa đẹp như gấm thêu, cũng là những ngày đẹp nhất để uống trà. Trong thưởng trà, người ta đều nhắc đến nước xuân ý thu, nước trà của mùa xuân thanh tân tự nhiên, không có một chút cũ kỹ nào, giống như suối trong giữa núi sâu, lại giống như sương sớm trong cánh hoa, tinh khiết ngọt ngào. Còn trà thu giống như một nhã sĩ đã sớm hiểu thấu thế sự, lại tựa như một giai nhân xinh đẹp đa tình, trầm tĩnh mà đầy ý vị.

Bạn bè vô số nhưng bạn trà khó tìm. Uống trà khiến người ta tĩnh tâm, minh tâm kiến tính và cũng chống đỡ được giấc mộng trần. Một mình sau một buổi chiều mưa nào đó, bỏ một nhúm trà mới vào trong chén, rót nước sôi vào, ngắm từng lá trà từ từ duỗi ra, qua mấy lượt chìm nổi, nước trà xanh biếc hiện ra, mới trở thành một chén trà thơm vui mắt sướng lòng, thơm hương mê người.

Trà là nước trầm tĩnh, lạc giữa mây mù, lấy trọn tinh túy hồn phách của trời đất, có thể hiểu thấu nhân sinh, lĩnh ngộ thiên ý. Một chén trà trong cùng một căn phòng đầy thư tịch, còn có mùi hương tươi mới của cỏ cây ở ban công sau cơn mưa. Tâm sự như được gột rửa, mọi phiền não danh lợi của thế tục đều lắng lại trong một chén nước trà, những chuyện xưa rồi rắm không còn vương bóng nữa.

Từ xưa tới nay đã có rất nhiều tác phẩm nổi tiếng viết về trà, nhưng tôi ấn tượng nhất là *Uống trà* của Chu Tác Nhân. *Uống trà ở dưới song cửa sổ giấy, mái ngói, nước suối trong trà biếc, dùng trà cụ bằng gốm sứ, cùng uống với đôi ba người, có được cái thú nhàn nhã dài ngày, có thể chống đỡ được giấc mộng trần mười năm.* Còn có *Nhàn tình ký thú* của Thẩm Tam Bạch và những câu chuyện thú vị chốn khuê phòng của Vân -

người vợ của ông. Lúc hoa sen mùa hạ mới nở, sáng nở mà chiều ngậm, Vân dùng túi vải sa nhúm một ít lá trà, đặt ở giữa nhụy hoa, sáng hôm sau lấy ra, đun nước suốt trời mà pha trà, hương thơm vô cùng tuyệt diệu.

Trà có thể làm say lòng người cũng có thể tu tâm. Trà quý ở cái trong, tựa như một vùng nước xuân trong leo lẻo, rửa sạch phàm trần bận bịu, có được cái hứng thú nửa ngày. Gió thông lò trúc, nhắc ấm chào nhau¹, là tình điệu và ý cảnh của văn nhân nhà sĩ thời xưa lúc uống trà. Tụ tập giữa rừng thông, nhóm lò trúc đun nước, trải chiếu ngồi thưởng trà, hương trà lẫn tình thơ khiến cho thời gian cũng như chậm lại, quên mất phải trôi đi.

*Lại nhen lửa mới đun trà,
Rượu thơ vấn vít tuổi hoa.*²

Là nhân tình hứng thú uống trà của Đông Pha cư sĩ, cũng là tâm sự lãng mạn của ông. Tô Đông Pha là tài tử phong lưu, thường làm bạn với giai nhân, du ngoạn khắp núi sông, không uống một đời. Ông có vợ là Vương Phát tình sâu ý nặng, ơn sâu như bể, sau này còn có Vương Nhuận cùng ông đồng cam cộng khổ, khi già cũng có hồng nhan tri kỷ Vương Triều Vân bầu bạn. Triều Vân bệnh mất, Đông Pha cư sĩ không còn vương vấn ái tình nữa, luôn sống một mình và làm bạn với thi tử trà hương.

Xưa nay trà ngon như người đẹp³, một bình trà ngon, dịu dàng như người đẹp nước thu, phong thái yếu điệu tha thuốt, thanh lệ tuyệt trần. Trong nhà sáng sủa sạch sẽ, sứ men xanh, gốm tử sa, lò trúc lộ sứ, lấy nước suốt để pha trà, rót một chút vào chén uống từ từ mới cảm nhận được mùi vị thực sự trong đó, cũng có thể thưởng thức một niềm vui thanh nhã. Uống hết mấy chén trà, rửa sạch mọi mệt nhọc, nội tâm trong vắt, hương thơm thanh mát phảng phất mãi. Tôi cũng trở thành người giai nhân pha trà ấy, giữa nước trà trong nhìn thấy đời này kiếp trước của chính mình.

Duyên phận với trà giống như duyên phận với con người, duyên sâu duyên nông đều ở trong khói lò, chén trà. Một phiến lá xanh nhìn tưởng chừng bình thường, uống vào cũng đủ thanh đậm mà ý vị vô cùng, trước sau không thể quên được. Có những người ngày thường chung sống hờ hững với nhau, cực ít tụ hội, nhưng bất luận là trải

¹ Liên quan đến điển cố "nam qua đề lương" (quai ấm bí ngô). Từ câu này mà Trần Hồng Thọ (1768 - 1822) nảy ra ý tưởng thiết kế ấm trà có quai xách (để nhắc ấm) thay vì quai cầm như thông thường.

² Trích bài *Vọng Giang Nam - Siêu Nhiên đài tác* (Vọng Giang Nam - Làm trên đài Siêu Nhiên) của Tô Thúc.

³ Trích từ bài thơ về trà *Thứ vận Tào Phụ ký hác nguyên thí bồi tân trà* (Đáp lời Tào Phụ nhờ ngon suốt pha thử trà mới) của Tô Thúc.

qua bao nhiêu năm, khi trùng phùng lại giống như gặp gỡ lần đầu, vẫn là tư vị năm xưa.

Trang Tử nói: "Người quân tử chơi với nhau nhạt như nước." Giả như chỉ là nước thì thực sự quá nhạt nhẽo vô vị. Nếu đây là một chén trà, thoảng vị chát mà ngòn ngọt, thanh khiết nhàn nhã thì chẳng phải sẽ thêm phần thú vị và sâu xa? Gặp được một chén trà phù hợp với mình, hoặc gặp được một người có thể khoan dung với mình, đều là duyên phận, là may mắn.

Đời này trôi nổi bất định giống như mây, đến đến đi đi, gặp gỡ vài người, lại lãng quên vài người. Đến cuối cùng những gì có thể nhớ được chỉ là vài thứ sót lại lẻ loi, những gì còn lại đều tan mát giữa bụi bặm của thời gian. Những người đã từng nắm tay, đã từng thề hẹn ấy lại chẳng ở bên nhau lâu dài, mà những người bình thường tưởng chừng như xa rời, sau nhiều năm vẫn có thể tìm thấy dấu vết của anh ta.

Giống như trà, hương vị thuần hậu mà ngày trước cảm thấy khó quên sau này lại nảy sinh lòng xa cách. Trái lại, những loại nước trà cảm giác thanh đậm lại luôn quần quanh trăm ngàn lần trong lòng, không thể cắt bỏ. Cỏ cây hữu tình, chỉ là không thể tự mình nói ra giống như con người mà dốc bầu tâm sự với người mình yêu. Chúng sinh vô ý, thường dễ dàng buông lời thề hẹn rồi vội vã xóa bỏ ký ức của quá khứ.

Cuộc đời của một người rất dài, tất cả mọi chuyện giống như từng cuốn kinh văn không thể nào dịch nổi. Cuộc đời của một người rất ngắn, tất cả mọi buồn vui chỉ nằm trong một ấm trà trong tinh khiết giản đơn. Chúng ta đều chỉ là khách qua đường giữa cõi đời này, không thể nào tự làm chủ những gì có được và đánh mất. Dòng sông duyên phận có thể sẽ khiến cho người thành tâm đối đãi trở nên hoang phế, cũng có thể sẽ khiến đôi bên ung dung phiêu dạt, chẳng rõ tung tích.

Trước sau tôi luôn tin rằng tự tan ly hợp đều đã có số phận định sẵn. Nhìn thông suốt thế sự biến đổi, cuộc đời xóa bỏ hết những phức tạp, giữ lại giản đơn, quay lại với sự chất phác, chân phương, ấy mới là ý nghĩa thực sự. Có một ngày, tùy ý hái chiếc lá tươi trên cành cổ thụ, uống trà bằng món đồ gốm thô mộc, viết những dòng chữ như nước chảy mây trôi, chuyện trò với người tri kỷ tựa gió lành, có thể đây chính là cảnh mà tôi luôn theo đuổi.

Thẩm Tùng Văn⁴ từng nói: "Cả đời tôi đã đi qua đường ở rất nhiều nơi, đi qua cầu ở rất nhiều nơi, ngắm mây rất nhiều lần, uống rất nhiều loại rượu, nhưng chỉ yêu một

⁴ Thẩm Tùng Văn (1902 - 1988) là một trong những nhà văn vĩ đại của Trung Quốc hiện đại. Biên thành, một tác phẩm được đánh giá là kiệt tác của ông đã được xuất bản ở Việt Nam.

người ở độ tuổi thích hợp nhất." Có thể mỗi người đều từng có một lịch trình và tâm sự giống như vậy, chỉ là bị thời gian thúc giục nên dần dần nhạt nhòa đi. Quá khứ như mây nước luôn hữu tình, rất nhiều câu chuyện tốt cùng đều bị lãng quên ở một xó xỉnh không ai hay biết, đến hồi ức cũng trở nên mơ hồ.

Làm một người bình thường đạm bạc chẳng thà làm một bình trà rót vào chúng sinh, bất cứ tình huống nào đều có sự nhàn nhã và phong tình không sao tả xiết. Từ đậm đặc đến thanh nhạt, từ rực rỡ đến trầm tĩnh, chớp mắt ngăn ngủi lại là một đời khó quên. Sau này thời gian ngâm trong trà quá lâu, lãng quên mất cả đường đi của mình, đồng thời cũng quên mất cả lối về. Đối với con người và sự việc không còn lòng phân biệt nữa, ngày tháng trôi qua lặng lẽ, không cần nói chuyện đúng sai, dốc nỗi yêu hận với ai nữa.

Một cuốn *Trà kinh*⁵ của Lục Vũ đã khiến vài lá trà xanh, một bình trà ngon trở thành phong tục thời thượng. Người đọc qua vạn quyển thi thư, đi qua Giang Nam Giang Bắc, nếm qua nước ngàn con sông, cũng chẳng qua là xa cách lâu ngày mà được gặp lại cỏ cây nhân gian. Một chén trà tầm thường có thể khiến nội tâm thức tỉnh, nhưng không phải tất cả mọi người đều có thể đi ra khỏi sự hoang vu của nội tâm, tìm đến cố nhân của quá vãng.

Giả Bảo Ngọc từng viết một bài *Ký sinh thảo*.

*Không phải ta không phải người,
Theo ai nhưng chẳng biết là ai?
Tha hồ đi lại không vướng mắc,
Vui vẻ hão huyền thôi cũng mặc.
Thân sơ ai có kể làm chi!
Trước đây lặn độn bởi duyên gì?
Bây giờ nghĩ lại thật là vô vị!*⁶

Bảo Thoa nói chàng đã ngộ rồi, lại nói những lời bí ẩn trong sách đạo để làm người ta thay đổi tính tình. Lời của Bảo Thoa rất cuộc vắn đủ liên hệ đến lời thề hẹn cỏ gỗ từ kiếp trước của chàng và Đại Ngọc.

Nhớ lại lần đầu Bảo Ngọc và Đại Ngọc gặp nhau, Bảo Ngọc từng nói một câu như thế này: *Ta đã từng gặp qua cô em này rồi*. Giả mẫu cười mà bảo chàng nói xằng, chàng

⁵ Lục Vũ là một học giả uyên bác thời nhà Đường, đóng góp nhiều cho văn hóa trà của Trung Quốc. *Trà kinh* là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của ông.

⁶ Trích hồi 22, *Hồng lâu mộng*, bản dịch của nhóm Vũ Bội Hoàng.

đáp: Tuy là chưa gặp em ấy, nhưng cháu nhìn gương mặt hiền lành, trong lòng đã coi như là quen biết cũ, hôm nay chỉ là xa cách lâu ngày mà gặp lại. Hóa ra mọi cuộc gặp gỡ trên thế gian này đều là xa cách lâu ngày mà gặp lại, chàng và Đại Ngọc đã có hẹn ước từ kiếp trước, kiếp này mới có một mối duyên tình chưa dứt.

Lâm Đại Ngọc thường nói mình là người cỏ cây, kiếp trước của nàng chính là cỏ Giáng Châu mọc bên cạnh hòn đá Tam Sinh. Cỏ cây hữu tình, có sao tạo hóa trêu người, duyên phận giữa họ nhiều như thế, đi đến cuối cùng lại chẳng thể cứu vãn được. Con người có sống chết, cỏ cây có tươi héo, thời gian một đời nói qua đi là qua đi, nhìn lại đều là chán chường buồn bã.

Nếu như có thể bắt đầu lại từ đầu thì tốt biết bao. Những người nói câu này đều đã bị thanh xuân vứt bỏ ở rất xa. Một đời của con người rốt cùng có bao nhiêu nuối tiếc, những người ở lại cũng chỉ còn giữ lại hồi ức. Kiếp sau nếu có thể gặp nhau, chỉ coi như xa cách lâu ngày mà gặp lại.

Hoa nở tiết Lập xuân

Gần đây tôi đọc *Thái căn đàm*¹, chỉ cảm thấy nội tâm mình trong trẻo, sáng rõ tinh khiết như nước. Thu đi xuân đến, thời gian luân chuyển, đã hơn ba mươi năm lại thấy liễu xanh biêng biếc, hoa nở rộn ràng. Non sông sắc xưa, nhân gian khói lửa vẫn đáng hình lúc ban đầu, còn chúng ta lại không còn là bản thân mình năm nào nữa.

*Cuộc gặp gỡ kỳ diệu ngàn năm chẳng bằng sách hay bạn tốt; phúc lành cả đời chỉ nằm trong chén trà làn khói lò hương*². Một mình yên lặng ngồi bên cửa sổ thư phòng, pha trà đọc sách, ăn vận giản đơn, trầm tĩnh mà cũng phong lưu. Rơi vào tình cảnh như thế cũng không phải cảm thấy thời gian thấm thoát thoi đưa một năm sắp hết, mà chỉ cảm thấy mây mù sâu kín ngày dài dằng dặc, mộng xuân nhân nhã. Gió qua khóm trúc, nước suối ai nấy đều có tâm sự riêng, mưa bụi hoa mai chẳng ai tị hiềm ai cả.

Dưới thềm nhà mấy đóa hoa rơi rụng, nhật hạnh há không phải ý thơ; trước song cửa chỉ một màu trắng xóa, linh ngộ đâu đâu cũng thiền cơ. Thế sự mê ảo giống như một cuốn kinh văn không dễ gì đọc hiểu. Có những người chỉ mất thời gian nửa chén trà đã đạt giác ngộ, có những người lại dùng thời gian cả đời cũng không thể tham thấu thiền cơ.

Đám mây nhân nhã lững lờ kia giống như đã lạc đường, không biết nên về nơi nào. Mấy chú chim sẻ đậu ở cành cây xanh ngắt giữa rừng, từ lâu đã quên mất hôm qua mình gửi thân ở mái thềm nhà ai. Mưa bụi trước sân nhà rả rích lê thê, khói nước chờn vờn nhìn chẳng rõ là nhà ai, cầu đá thuyền con.

Làng quê khi ấy, sau tiết Lập xuân cửa sài ngô cũ hương nối theo nhau, cổng nhà sân nhỏ rêu xanh ngắt. Tiểu phu vác củi trên con đường mòn trong rừng, thiếu nữ giặt vải rửa chân bên bờ suối, ông cụ tóc trắng phơ phơ buông cần bên bờ sông, trẻ mục đồng cười trâu thối sáo. Non xanh nước biếc, én bay đi lại bay về, nói chẳng hết nỗi

¹ Sách về cách xử thế của Hồng Ứng Minh, một tác giả thời Minh.

² Trích *Thái căn đàm*.

hưng vong chìm nổi, nhưng yêu hận tình thù đều đã lùi xa. Chỉ còn lại trăng thanh gió mát, không chịu tỉnh giấc.

Đến giờ quá khứ êm đềm của ngày hôm qua giống như một câu chuyện trong kịch, đơn sơ mộc mạc nhưng xa xôi không với tới được. Tháng năm trong mộng dần dần trôi đi, những mùa xuân đào thắm liễu xanh ấy rõ ràng vẫn còn, chân chừ không nở rơi rụng hết. Có người cuộc đời này đã khép màn, nhưng lại có người vừa mới bắt đầu câu chuyện.

Sau khi bà ngoại tôi qua đời, không còn ai cùng tôi nghe mưa trước hành lang, dưới mái hiên, không còn ai cùng tôi ngắm hoa trong ánh xuân, đến rượu thanh mai ủ trong vò cũng thiếu đi mùi vị năm nào. Tôi lơ mơ nhớ rằng mình đã hẹn với bà ngoại, mà nay cũng chỉ có thể nghe thấy những tin tức liên quan đến bà trong giấc mơ.

Buổi sáng hôm ấy, tôi nắm tay mẹ đến nhà bà ngoại ở thôn Trúc Nguyên, đường làng sớm đầu xuân đã xanh mát. Cây lê cổ thụ ở cổng làng nở hoa trắng tinh như tuyết, dựa vào ngọn núi xanh sừng sững, giống như một khung cảnh trong tranh. Mẹ tôi chải bím tóc mượt mà, mặc một chiếc áo chân bông vạt xéo hơi mỏng, tuy là một phụ nữ nông thôn bình thường nhưng cũng trầm tĩnh, phong lưu.

Trúc xanh biêng biếc phía xa, vệt trời giỡn nước trên đầm, bên bờ đào liễu nhú chồi non. Trúc Nguyên chỉ là một làng quê bé nhỏ ở một nơi hẻo lánh, tựa như chốn Đào Nguyên thế ngoại dưới ngòi bút của Đào Uyên Minh³. Nơi đây đời đời làm nghề nông, trồng mấy mẫu ruộng cày, dăm ngọn núi trúc, vài khoảnh vườn trà, yên ổn trải qua năm tháng với thế giới bên ngoài.

Bà ngoại ngồi tước mành trong sân, chiếc ghế tre nhỏ cũ kỹ cũng đã có tuổi giống như chuỗi hạt bà đeo trên cổ tay. Trên sào trúc treo đầy lạp xưởng, cá khô, trong nong tre thì phơi một ít rau dại không rõ tên. Tôi hái hoa ngênh xuân mọc ven đường cắm vào một chiếc bình gốm mộc đặt trên bàn, trước nhà có dăm ba món đồ gia dụng kiểu cũ, nhìn cũng rất đượm ý xuân.

Bà ngoại giữ chúng tôi ở lại, tôi và mẹ mừng rỡ khôn xiết, cơm tối đa phần là những món rừng núi hoang dã, hương rượu của ông ngoại bay đi khắp thôn. Buổi chiều tà mùa xuân không hề có vẻ buồn bã, cơn gió muộn lướt qua khe núi, tĩnh mịch mát mẻ. Sau bữa tối, hoặc chúng tôi tản bộ dưới ánh trăng sau núi, hoặc sang nhà láng giềng, tụ tập ở sân uống trà nói chuyện phiếm.

³ Đào Uyên Minh là một trong những nhà thơ lớn thời Tấn và Lưu Tống.

Nếu gặp lúc người ở đoàn kịch của thôn nổi hứng, lập tức khua chiêng gõ trống văng trời, mặc đồ diễn hóa trang lên sân khấu luôn. Tôi cũng thích náo nhiệt, cùng người lớn ngồi dưới sân khấu nghe những lời kịch đẹp đẽ mà không hiểu gì kia. Khi ấy bố mẹ tôi trẻ tuổi mạnh khỏe, người thân che chở, tôi chỉ là một cô bé con chưa hiểu sự đời, chỉ mong trăng sáng hoa xuân luôn còn mãi, chẳng màng tới chia lìa buồn đau.

Nhiều năm sau mới biết những câu từ trong kịch tuyệt diệu không tả xiết. *Trước sao hồng tía đua chen, mà nay giếng lấp tường nghiêng thế này? Giở lành cảnh đẹp từng như thế, mà lòng tưởng thưởng đã lạc vào sân ai. Sớm bay chiều cuộn, rắng mây hiện trúc, tơ mưa phiến gió, khói sóng thuyền tranh đẹp đẽ hoa lệ là thế, nhưng ngoài trong màn gấm lại chẳng hề trân trọng*⁴.

Thang Hiến Tổ - tác giả của *Mẫu Đơn đình*, cùng là người Lâm Châu giống tôi, có thể thấy mọi cuộc gặp gỡ trên thế gian đều có nhân duyên từ trước. Sau này tôi đến Giang Nam và đã có cuộc tương phùng sâu sắc với Côn khúc⁵. Ở vườn cảnh Giang Nam đầy phong hoa tuyết nguyệt, nghe một đoạn Côn khúc uyển chuyển hoa mỹ, tuyệt diệu đa tình.

Côn khúc tựa một đóa hoa u lan tao nhã thoát tục trong ngày xuân giữa vườn cảnh Giang Nam, phong thái yếu điệu say đắm lòng người. Mùa hoa của Giang Nam khác với dân gian khi xưa. Vô số hoa cỏ trồng ở trong chậu, đặt trên các lầu đài đình gác, được chăm sóc tỉ mỉ, tăng thêm bao nhiêu tăng thêm bao nhiêu phần cao quý và đoan trang.

Trong bài *Diễn nhã* của chùm thơ *Nhị thập tứ thi phẩm*, Tư Không Đồ có viết rằng:

*Đựng rượu bình ngọc dạo chơi xuân,
Nhà tranh ngắm mưa tự vui lành,
Ngồi giữa danh sĩ đầy tao nhã,
Tả hữu xung quanh là trúc xanh.
Sáng sớm trời trong mây trắng lượn,
Chim giữa khe sâu giỡn đùa nhau,
Tựa đàn nằm lặng dưới tán rợp,
Núi cao đổ xuống một thác châu.
Lặng lẽ hoa rơi sao lặng thinh,*

⁴ Trích kịch *Mẫu Đơn đình* của Thang Hiến Tổ, một nhà văn, nhà biên kịch nổi tiếng cuối thời nhà Minh.

⁵ Côn khúc còn gọi là Côn kịch, tuồng Côn Sơn, một thể loại hý kịch của tỉnh Giang Tô, ra đời khoảng cuối thời Nguyên đầu thời Minh.

*Giống hoa người cũng êm đêm tỉnh,
Đem cảnh viết thành đôi vần điệu,
Ngâm ngợi tuyệt diệu xiết bao tình.*

Những việc nhàn nhã thú vị này đều là cảnh trí phong lưu của Giang Nam, tôi cũng tìm được một căn nhà thất, làm một người nhàn ngắm hoa bên hồ, tựa lầu xem kịch. Mỗi ngày đốt hương uống trà, trồng lan chăm mai, dần dần vứt bỏ sự phồn hoa của phố thị ngoài cửa. Thôn làng cổ kính ngày xưa, những nhà dân bình thường, giờ đã là những khung cảnh cách xa ngàn vạn non nước, không dễ gì mà được gặp lại nữa.

Còn tôi, thường sau một buổi chiều thiếu vắng phồn hoa nào đó, ánh hoàng hôn chiếu chênh chếch, ngẫu nhiên nhớ đến một cố nhân xa xôi, trong lòng dấy lên một nỗi dịu dàng, hoang lạnh khó diễn tả thành lời. Cuộc đời đầy những người khách qua đường vội vã, có những người nhiều năm sau vẫn còn có thể trùng phùng ở đầu cầu ngõ phố, không nói câu nào, trao ánh mắt lướt qua nhau; lại có những người phải sạch bụi trần nấu mình ở một nơi sâu thẳm, đời này kiếp này không còn gặp lại nữa.

Cây lê cổ thụ nơi vườn xưa nở hoa như tuyết trắng rợp trời trong mộng, rạng ngời như khói tỏa. Bà ngoại đứng ở đầu thôn, áo lam vải gai, đợi tôi và mẹ quay về. Mùa xuân, cây cối sinh sôi, gió trong núi nước trong suối cũng mát lành trong vắt. Trên mái nhà người trong thôn, làn khói từ từ bốc lên và lan tỏa. Bên cây cầu gãy ngoài đường dịch, mấy cây mai dại lặng lẽ nở hoa, quên mất tháng năm.

Tôi rất thích hồng trần khói lửa như thế, núi sông tuần tự, thịnh thế trong lành. Vạn vật nương theo quy luật, đến đến đi đi, thăng trầm tùy ý. Tháng năm vội vã, bất luận bạn làm quan cao hay bình dân bách tính, giàu nghèo sang hèn, đều chẳng cần hỏi họ tên là chi. Thế gian này có lẽ có rất nhiều chuyện không được như ý người ta, thế nên đối đãi với người và vật chớ có lòng phân biệt. Chỉ có thời gian là công bằng, không thiên lệch, không kể yêu hận, cứ ung dung kiên định như thế, vừa hữu tình lại vừa vô tình.

Người đã khuất đi xa rồi, người còn sống lại cách trở xa xôi, giữa cảnh xuân đẹp thế này chỉ còn lại mình tôi. Một mình, mượn hoa mượn rượu, nhúng nước trà làm mực, thử diễn một bài từ theo điệu *Kim lữ y*⁶, lời từ mới mà vần điệu cũ, giống tư vị xưa kia.

⁶ *Kim lữ y* (Áo kim tuyến) là một bài thơ của Đỗ Thu Nương, một nhà thơ nữ sống ở thời Trung Đường.

Tháng năm không dấu vết.
Nhớ năm xưa, cửa sài ngô cũ, hoa hạnh mưa bay.
Ngói đen tường xanh như mộng cảnh,
Chuyện xưa bách tính nhà người.
Vẫn như xưa, tư vị tâm thường.
Sắc nước ánh xuân đều là lời,
Tựa thế, thuyền nhỏ trôi trên sông.
Trăng sáng lặn, song trúc buông.
Trăm chuyển ngàn hồi biết về đâu.
Ngắm nhân gian, nóng lạnh nắng mưa, buồn vui tan hợp.
Bao nhiêu từ mới thành điệu cũ, thương cảm ly biệt mà thôi.
Hãy giữ lấy chính mình thuở ban sơ.
Mai tàn mai nở đã mấy độ, đời này chỉ tựa bèo trôi.
Khách trên đường, ta và người.

Khách trên đường, ta và người.

Tu hành một cách tự nhiên

Có một loại cô đơn, bên cạnh có thêm một người trò chuyện, một chú chó thân thiết là có thể giảm bớt. Có một loại cô đơn, như chiếc thuyền con ở giữa trời đất mênh mông nổi trôi vô bờ vô bến, con người chỉ có thể tự đối diện với nỗi cô độc của chính mình, tu hành một cách tự nhiên¹. Đây là đoạn văn của nhà văn Long Ứng Đài, đọc xong tôi yêu thích vô cùng.

Nhân thể ẩm đạm vô bờ, vạn vật cũng tuân theo phép tắc của riêng mình, đoan trang trong sáng, khiêm nhường lễ độ. Bước đi giữa hồng trần khói lửa rộn ràng, cho dù là cỏ cây hoa lá rục rờ sum suê thì trong sâu thẳm nội tâm vẫn có một góc nhỏ tịch tịch lạnh lẽo. Góc nhỏ đó không ai có thể cùng đi vào, đến chính bản thân cũng chỉ có thể quần quanh ngoài cửa.

Tu hành một cách tự nhiên, những câu chữ lay động lòng người, tinh khiết mà phóng khoáng tựa như sông núi nhật nguyệt. Khởi đầu của sinh mệnh vốn dĩ thuần phác giản đơn tinh khôi, sau do gặp quá nhiều cám dỗ, lại trải qua nhiều chia ly tụ hợp nên mới không còn thuần túy tinh khôi nữa. Tôi là một người thanh đạm, bất luận trên đường có bao nhiêu hoa nở tựa gấm thêu thì vẫn luôn an ổn, tự chủ, bình tĩnh an nhàn.

Tuy chưa trải qua cuộc sống một giỏ cơm, một bầu nước, ở nhà chật, nhưng tôi cũng chẳng có mấy lòng ngưỡng mộ sự phồn hoa của trần thế. Trong lòng chỉ ước nguyện có một chỗ an thân sạch sẽ, lúc rảnh rỗi thì pha một ấm trà, một mình chậm rãi uống. Đốt một lò hương, ngắm mưa bụi ngoài cửa sổ, đợi một màn hoa rụng, mặt để mặc tâm trong lành, an tĩnh tu hành giữa thế gian.

Trương Ái Linh từng viết một đoạn văn như thế này: *Giữa hàng ngàn hàng vạn người gặp được một người mà bạn muốn gặp, giữa hàng ngàn hàng vạn năm, giữa hoang vu vô bờ của thời gian, không sớm một bước cũng chẳng muộn một bước, vừa*

¹ Long Ứng Đài là một nhà văn nữ nổi tiếng, đồng thời là Bộ trưởng Bộ Văn hóa Đài Loan.

khéo bắt kịp. Cũng chẳng nói câu gì đặc biệt, chỉ nhẹ nhàng hỏi một câu: "Ồ, người cũng ở đây sao?"²

Giữa thời gian vô bờ, giữa hàng ngàn hàng vạn người, luôn gặp được một người cùng tu hành với bạn. Người này có lẽ sẽ cùng bạn đi qua vài chặng non nước, ngắm hết mấy lần trăng tròn, nhưng có một ngày cũng sẽ lãng quên bạn như nhân thế và phong cảnh lãng quên nhau. Ngàn non vạn nước về sau, mây sớm tuyết chiều, cũng chỉ có mình bạn cô độc bước tiếp.

Khi duyên tới đôi bên yêu thích hòa hợp với nhau, khi duyên đi cũng bình tĩnh trân trọng. Cuộc tu hành nhân sinh này là một quá trình xóa bỏ phức tạp giữ lại giản đơn, bỏ cái giả dối giữ lại chân thực. Tháng năm khắc những dấu ấn thời gian trên gương mặt bạn, trong tâm lại như nước xuân gương sáng, vui vẻ trong lành. Người có thiện niệm thì trời đất rộng mở, cỏ cây từ bi, giữa non nước tự có thanh điệu, thoáng đàng mênh mông.

Thuở nhỏ, tôi sống ở một làng quê hẻo lánh, ăn rau dưa tự trồng trong vườn nhà, uống trà đại hái giữa núi sâu, mặc vải mộc vải gai đổi được trên trấn. Mẹ tôi cả đời chất phác, những đồ ăn mặc dùng hàng ngày tuy không đến mức sơ sài nhưng cũng luôn tiết kiệm hết mức, tiền bạc tích cóp để dành cho chúng tôi ăn học và phòng những lúc phải cần tới.

Lúc nhỏ tôi cùng mẹ lên trấn đi chợ, mẹ cầm chiếc túi xách tay tự khâu bằng vải thô, người vận áo trắng sạch sẽ, đi trên con đường ven suối giữa gió núi trong lành, cài hoa dại làm trâm, cũng rất thuốt tha phong lưu. Những ngày tháng ở thôn quê, mẹ nuôi gia súc, chăm bón vườn rau, nấu cơm giặt áo, giúp bố tôi hái thuốc bốc thuốc. Lúc hơi rảnh rỗi, mẹ ngồi dưới cửa sổ may vá, pha một bát trà nhạt, bật đài nghe kịch. Tôi ở bên cạnh đùa nghịch, thấy dáng vẻ mẹ trầm tĩnh đoan trang như vậy, trong lòng nảy sinh một cảm giác an ổn và ấm áp.

Sinh ra vào thời thịnh thế nhưng làng quê rớt cuộc cũng không phải thành thị phồn hoa, ngày thường ai nấy đều ăn mặc giản đơn. Trẻ con không biết phân chia giàu nghèo, cũng chẳng hiểu buồn vui, ngoài đi học ra thì cùng bạn hàng xóm lên núi nhặt củi, ra khe suối hái cỏ dại, hoặc vớt bèo dưới ao, chèo thuyền hái sen. Không có áo gấm áo lông, cơm vàng bát ngọc, cuộc sống thế tục cũng chân thực, chất phác mà giản đơn, tinh khiết.

² Trích từ tác phẩm văn xuôi *Yêu* của Trương Ái Linh (1920 - 1995), một nhà văn nữ người Trung Quốc. Trương Ái Linh có cuộc sống cá nhân gặp nhiều trắc trở, bi kịch.

Năm ngoái quay về cố hương, mẹ tôi gặp kiếp nạn, ốm nặng một trận. Đối mặt với tai nạn bệnh tật giày vò, cho dù là người chí thân cũng đành lực bất tòng tâm. Mẹ ở trong bệnh viện, tôi sắp xếp quần áo cho mẹ, người mẹ tuổi đời đã đi sang buổi hoàng hôn của tôi chỉ có dăm bộ quần áo mỏng manh, cũ kỹ trong tủ. Ngẫm ra mẹ tôi cả đời lương thiện cần kiệm, thời trẻ cũng chịu đủ vất vả, tuổi già vốn dĩ có thể an hưởng thanh phúc nhưng vẫn phải chịu kiếp số này. Trong lòng chua xót, nước mắt tôi lăn chả không dừng.

Cả đời của mẹ tôi liệu có thể coi là tu hành một cách mộc mạc không? Bất luận là ở nhà cũ thôn quê, hay là ở nhà cao cửa rộng, mẹ đều chung một tâm sự, giữ nếp nhà một cách chất phác. Ném trái hết buồn vui của đời người, mẹ ung dung sống qua ngày, không thêm không bớt. Lúc mạnh khỏe nghe chim sẻ hót trên mái hiên, sân tường, khi ốm cũng lắng nghe tin hoa mai nở ngày xuân. Không giống như tôi, vì Giang Nam dịu dàng trong lòng mà vứt bỏ khung cảnh chất phác này. Mà chẳng hay nhà người non nước dân gian thời cũ mới là đạo tràng tu hành mộc mạc nguyên sơ.

Khi ấy gáo tre múc nước, lò đất đun trà, hoa núi cắm bình, rào giậu trồng cúc, vẫn là những tháng năm bình thường của nhà người. Bây giờ vì tìm kiếm một chốn tiểu viện điền viên mà phải trèo đèo lội suối, ăn một bữa cơm rau nhà nông mà như cơm vàng gạo bạc, nhóm củi đun trà lại càng là thời thượng. Có những người thậm chí mặc áo vải bông, ăn chay đơn giản, tìm chốn Đào Nguyên thế ngoại thanh tịnh tu hành.

Rốt cuộc tôi vẫn quyến luyến tháng năm của nhân gian, thường ngày thích thanh tịnh không tranh cãi, không qua lại với người đời, làm bạn với cổ khúc nhàn trà, bầu bạn với cỏ cây thi thư, nhưng trước sau vẫn không chịu rời xa huyên náo hồng trần, không nỡ buông bỏ khói lửa, ở một mình trong tiểu lâu lãnh đạm nhìn phồn hoa bên ngoài cửa sổ đến rồi đi, bốn mùa thay đổi. Hồng trần là đạo tràng tu hành, cũng là chốn vui lành mộc mạc, tuy không sâu xa tĩnh lặng bằng chốn núi rừng nhưng cũng có tình cảnh riêng.

Bây giờ cũng có rất nhiều người vứt bỏ sự vinh hoa tôn quý trên đời, sống giữa núi sâu, tu sửa nhà gianh, làm cao nhân ẩn sĩ. Họ ăn vận đơn sơ, thanh tâm quả dục, ban ngày ở tiểu viện chăm sóc mấy mẫu rau, ban đêm thì thấp nến đun trà đọc kinh. Có thể hoa cỏ và tiếng rì rào qua tán thông của núi rừng đã khiến họ có dũng khí cắt đứt trần duyên, là tiên phong thanh vận của chốn thế ngoại đã giúp họ có quyết tâm chung sống với sự trống trải và cô độc.

Tôi cũng muốn quay về với núi rừng, ẩn dật chốn điền viên, học Đào Tiềm sửa rào trồng cúc, ở suối hoa đào lánh đời. Nhưng trần thế có quá nhiều nỗi quyến luyến và

nhung nhớ, không nỡ buông bỏ mưa bụi khói lan của ngõ nhỏ, không nỡ buông bỏ liễu biếc hoa thắm bên ngoài cửa sổ, càng không nỡ buông bỏ những vở kịch đa tình uyển chuyển. Cũng chẳng quên nổi tiếng dặn dò của mẹ tôi, chẳng quên nổi lời chúc phúc của bạn bè thân hữu, không quên nổi xiết bao cuộc tương phùng và ly biệt đẹp đẽ của thế gian.

Khoảng sân vắng lặng, thỉnh thoảng có nhả khách tới thăm, nước xuân trà ngon cũng cần có bạn bè cùng thưởng thức. Nhân sinh hữu tình, có lúc làm một ẩn sĩ tiêu dao, quên tình non nước, lại chẳng bằng sự cảm động nhỏ nhoi của phàm trần. Giữa ngày xuân ngấm hoa nở, tránh mưa dưới mái thềm, gặp gỡ một người, không cần nói gì cả, chỉ mỉm cười một cái là thấy ấm áp rồi. Hoặc là chèo thuyền trên Thái Hồ, cùng một người nào đó chung thuyền, có lẽ quay người đã là chân trời, nhưng vẫn trân trọng mỗi duyên phận ngắn ngủi đó.

Muôn vàn điều của hồng trần, yêu và hận, được và mất, đều là tu hành. Đối đãi với mọi ưu phiền của ba ngàn thế giới bằng một trái tim chất phác, tìm được một phần thanh tĩnh mát mẻ giữa huyên náo. Đời người dài đằng đẵng, cho dù là một mình đi giữa trời đất mênh mang tịch mịch cũng chẳng có gì phải hối hận. Thực ra chúng ta đều là khán giả, không cần phải nhập kịch quá sâu.

Hết thấy nhân quả của thế gian đều nhỏ nhoi như hạt bụi. *Kinh Kim Cương* viết: *Tâm quá khứ không thể có, tâm hiện tại không thể có, tâm tương lai không thể có.* Tôi chỉ muốn làm một cô gái an tĩnh bình thường, không tô son điểm phấn, mộc mạc tu hành, điềm nhiên trước thế thái, thưởng thức nổi cô độc. Giống như hoa sen, dù rụng xuống bùn thì vẫn thanh nhã tĩnh lặng, trải qua thế sự thì cuối cùng vẫn thoát tục.

Chương hai

Chén trà khói trong



Năm tháng cỏ cây

Người ta đều nói hoa xuân tươi sáng yếu điệu, nước xuân dịu dàng, gió xuân đa tình, nhưng tôi lại cô độc đến mức không biết phải làm thế nào giữa hoàng hôn mùa xuân trăm hoa đua nở dẹt gấm thêu này. Sắc chiều đang ập tới, thỉnh thoảng có người đi qua ngọn đèn đường ảm đạm, đều là những bóng dáng cô đơn. Đến đến đi đi, cũng chỉ là tìm một chốn về nương thân.

Dưới màn đêm, làn nước không còn vẻ huyền ảo và bụi bặm như dưới ánh sáng mặt trời, mà yên tĩnh như thế, mỏng manh đến thế. Những hoa cỏ nở rộ phô vẻ diễm lệ lúc ban ngày, dưới ánh trăng thanh đậm lại nảy sinh ít nhiều cô độc. Con đường nhỏ lát đá xanh dài thăm thẳm ngoài sân, cỏ xanh um tùm, một hàng ngọc lan trắng muốt nở bùng mà vẫn thật thanh nhã, tĩnh mịch.

Tôi nhớ đến Trương Ái Linh đã tả hoa ngọc lan như thế này: *Cây cao lớn, nở những đóa hoa cực lớn, giống như một chiếc khăn lụa trắng bị ố bẩn, lại giống như trang giấy hỏng, bị ném ở đó, bị lãng quên, hoa trắng lớn nở suốt một năm. Xưa nay chưa bao giờ có loài hoa nào nhem nhuốc và ỉu rũ như vậy*¹. Thật sự chỉ có Trương Ái Linh mới có thể nói ra những lời như thế, viết ra những câu như vậy. Khoảng thời gian đó, bà bị cha giam cầm trong căn nhà cũ, mỗi ngày chỉ có thể nhìn thấy những phong cảnh hữu hạn. Ngọc lan vốn dĩ vô tội, chỉ là nó đã nở trước cửa sổ phòng bà nhăm thời điểm.

Đối với hoa ngọc lan, tôi không có quá nhiều tình cảm sâu sắc, nhưng từng cây từng cây ngọc lan đó đứng sừng cao vời, đẹp đến động lòng người. Tôi không có thân thể và những trải nghiệm khác thường như Trương Ái Linh, nhưng lại hiểu được tâm tình của bà ấy. Lòng kính nể đối với bà chưa từng tăng giảm. Bất cứ câu chuyện nhàm chán nào, cuộc đời đơn giản nào, dưới ngòi bút của bà đều có một vẻ phong tình khác biệt.

Mà người tài nữ thời Dân Quốc tên Lâm Huy Nhân² đó giữa những ngày tháng Tư của nhân gian lại nhìn thấy muôn hoa tươi thắm, là tình yêu, là hơi ấm, là hy vọng. Bà

¹ Trích trong tập văn xuôi *Lời đồn* của Trương Ái Linh.

² Lâm Huy Nhân (1904 - 1955) là một nhà thơ, kiến trúc sư người Trung Quốc. Bà là người thiết kế quốc huy của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

ôn hòa hiền dịu, đi giữa thời loạn Dân Quốc bằng phong thái như mùa xuân. Bất luận gặp phải người nào hay biến cố thế nào, bản thân bà vẫn sống không hề kinh hoảng.

Trước kia tôi luôn yêu mến hoa cỏ, đến nay chỉ cảm thấy vạn vật đều có vẻ đẹp và sự rạng rỡ không thể thay thế. Một ngọn cỏ nhỏ nấp trong góc, mấy bụi rêu xanh ẩm ướt cũng có thể vô tình chạm tới nội tâm mềm yếu của bạn và tôi. Ai đã nói cỏ hoa vô tình, chỉ có con người mới có tình cảm nhỉ? Chỉ là cỏ cây một đời phiêu dạt vô chủ, chẳng thể nào nắm giữ được vận mệnh của mình. Chúng thuận theo tự nhiên, tươi héo tan hợp theo mùa của chính mình.

Hóa ra cỏ cây có liên quan đến tâm tình và vận mệnh của con người. Hoa cỏ ôn hòa từ bi, có thể gửi gắm tình cảm, dưỡng tính, tu tâm. Người xưa xây nhà dựng cửa, cất đình hóng mát, đặt ngọn giả sơn, trồng hoa trồng cây, cũng là để tăng thêm vài phần nhã thú cho cuộc sống khô khan. Ngay cả thường dân bách tính, người tầm thường nơi phố thị cũng đều yêu mến hoa cây.

Sân rộng tường cao hay hàn xá cửa sài, phạm là nhà người có sân có vườn thì đều trồng hoa trồng cây. Chủng loại của hoa cây thì quy ra theo khu vực nam bắc, hoặc cũng tùy theo sở thích, tính tình của chủ nhân. Đào mạn lê hạnh là thường khách trong các loài hoa, mai lan trúc cúc là quân tử trong các loài hoa, đào ao thả sen, xê núi trồng tùng, đều là những chuyện phong nhã. Hoa và cây có thể giải phiền não, trừ âu lo, trong nghịch cảnh không ai hỏi tới, chỉ có hoa cây bên cạnh, sớm chiều không xa rời.

Trước ban công cửa sổ tôi trồng rất nhiều loại hoa cỏ, trong thư phòng, phòng ngủ, phòng trà cũng đặt các loại thực vật. Chúng sinh trưởng theo mùa, tuy sân nhà không sâu khuất, cũng có ánh nắng mặt trời và mặt trăng chiếu đến, nhưng chúng vẫn um tùm xanh mướt mắt. Mỗi khi cảm thấy mệt mỏi, tôi uống trà thưởng hoa, bao nhiêu khổ tâm phiền não chớp mắt đều tan biến như mây khói. Có lúc, vì đợi một đóa hoa nở mà cam tâm tình nguyện hao phí rất nhiều thời gian trân quý.

Thanh nhã như lan, mua về mấy cây trồng vào trong bồn, thơm mát dễ chịu. Cành lan lá lan thon dài, đung đưa tao nhã, ngày thường luôn thanh khiết thanh đạm, thỉnh thoảng nhú đóa hoa nhỏ trắng muốt, thuần khiết xa xăm. Lan tuy thanh cao nhưng lại không kiêu kỳ, lạc giữa vạn nhà hồng trần lại không nhiễm thói tục. Bất cứ lúc nào bất cứ nơi nào đều giữ phong thái an tĩnh, sắc xanh biêng biếc, chẳng đổi dung nhan.

Cây trầu bà cành lá um tùm đặt trên bàn hoặc treo trên giá hoa, rất hợp trang trí phòng thất. Những lọ gốm thô bỏ đi, những chiếc bát chén sứ mẻ, những ống trúc cũ đều có thể trồng vài cây rau má Nhật, phong vị độc đáo, thêm vài phần ý cảnh. Hoa nhài, dành dành, bạch ngọc lan là thanh nhã nhất, màu trắng thuần khiết lại cực kỳ có

linh tính. Sáng sớm thức dậy còn đọng sương sớm, tưới tắm cho tâm tình cả một ngày. Lúc hoàng hôn, mùi hương thoang thoảng lách qua khe cửa khiến người ta tương tư vô hạn.

Hoa cúc lại giống như giấc mộng thuở thiếu thời, hợp nở ở nơi góc sân bờ giậu, hoặc là bên ngoài đường núi thôn quê lại càng đượm vẻ phong tình điền viên. Mỗi lần nhìn thấy những bông hoa cúc màu trắng bung nở, tôi nhớ đến cảnh tượng khi còn thơ mình đi hái hoa cúc dại ở ven hồ, trong núi. Hoa cúc dại vốn là món quà của thiên nhiên, từng khóm từng khóm nở đầy sườn núi, mỗi lần đi nhặt củi hoặc giặt áo bên suối quay về, tôi luôn không quên hái một bó lớn, mang về nhà cũ cắm trong bình. Những tháng ngày nhàn nhã yên ả đó đã lùi xa trong hương hoa cúc nhàn nhạt.

Thời gian hoa lạc mai nở rất ngắn ngủi, chỉ có lúc trời đông lạnh mới có thể nhìn thấy bóng dáng thanh lạnh, tuyết điểm của nó. Thường tuyết chốn nhà gianh, nấu trà bên bờ suối, một mình giữa những bông tuyết trắng bay lả tả, lặng lẽ giữa những tháng ngày thanh tịnh giản đơn. Hoa thủy tiên cũng là thiếu nữ ấp ủ tình cảm, hương thơm lành lạnh thoát tục, tựa như một vị khách từ cõi trời tới. Tìm dăm chiếc ang sứ thanh hoa trang nhã tinh tế, đổ nước vào cắm hoa, sớm chiều bên nhau, tự mình thưởng thức hương thơm cô lẻ.

Người láng giềng dưới lầu cũng là một nhà sĩ yêu hoa. Sửa sang nhà cửa, sân vườn, xây hòn giả sơn, đào ao cá, trồng hoa sen. Trong vườn trồng đủ mọi loại hoa cỏ, thường thường thấy anh ta chăm dọn tỉ mỉ. Tôi cũng là người may mắn, chỉ cần làm một người thưởng hoa xa lạ, trong phong cảnh trang hoàng của người khác nuôi dưỡng tâm tình của bản thân mình. Ban ngày nhìn thấy hoa tường vi leo trên bờ giậu, ban đêm lắng nghe tiếng gió mát thổi rì rào qua lá tre.

Giữa thành thị ồn ào đông đúc có thể có được một tòa nhà nho nhỏ, một chốn tịnh thổ thuộc về riêng mình đã là viên mãn rồi. Còn căn nhà trồng đầy cỏ cây của tôi vẫn chỉ là trong mộng. Đình đài lầu gác, hành lang nhà thủy tạ, dường như đã sống ở kiếp trước, nhưng kiếp này cố sao lại nhớ nhung sâu nặng đến vậy.

Hoặc tôi là một thợ trồng hoa tầm thường trong tòa nhà lớn đó. Sứ mệnh của tôi chỉ là chăm sóc cho vườn hoa, chăm sóc cho hoa cỏ nhân gian, chăm lo cho cuộc đời của chúng. Cỏ cây năm năm đều như cũ, còn tôi thì tóc bạc thành sương, thế sự cũng đã mấy phen bãi bể hóa nương dâu. Có thể người đời lại vì thế mà cho rằng cỏ cây là loài vô tình, cho dù bạn rót bao nhiêu chân tình vào đó thì chúng cũng không thể nào đồng sinh cộng tử với bạn.

Non sông dằng dặc, biển xanh mênh mông, đời này có thể đi cùng bạn dài lâu chính là thời gian, là cây cỏ. Chỉ là có một ngày, bạn rời xa hồng trần, chúng vẫn tồn tại ở nhân thế như xưa, chăm sóc cho linh hồn của bạn. Những người đã từng hẹn đi đến tận cùng trời đất với bạn không biết đã về đâu, giống như những chuyện xưa mơ hồ, chớp mắt đã hóa thành không.

Tôi hiểu rằng cỏ hoa không chia sang hèn, cho dù là cây là hoa trồng ở tường cao sân rộng, hay là cỏ cây bình thường mọc ở nơi sơn dã thì đều có phong thái xinh đẹp như nhau, có linh hồn cao quý như nhau, có tình cảm đáng mến như nhau. Văn chương cũng như vậy, không cần diễn tả thâm thúy, cấu tứ khéo léo, cũng chẳng cần văn phong hoa lệ, chỉ cần viết theo tâm ý, hạ bút sẽ tự nhiên thông dong, hành văn như nước chảy mây trôi.

Đốt hương nghe mưa, thưởng trà ngắm hoa, lan trồng trong nhà cũng giống như tâm tình của tôi, thanh đạm, nhàn nhã, cao xa. Lạp mai lạc đến chốn phồn hoa, đậm chồi lá mới, năm sau nó vẫn băng cốt thoát tục như xưa, còn tôi, rốt cùng thì phong thái vẫn bình hòa, tâm tình vẫn lạnh lẽo như vậy. Chỉ mong thời gian có thể trôi chậm đi một chút, lại chậm thêm một chút, để cho tôi có đủ những tháng ngày hoa niên, cùng với cỏ cây nhân gian lặng lẽ giữ tình cảm bền lâu.

Giang hồ Phổ Nhĩ

Ai đó đã từng nói, phàm những vật cực kỳ trân quý thường không muốn dễ dàng nhắc đến với người khác. Dường như cất sâu trong nội tâm mới có thể bày tỏ được tình cảm sâu nặng, là tôn trọng mà cũng là thề ước. Nhưng niềm yêu thích đối với trà thì lại không thể nào giấu giếm được, những ngày nhàn rỗi ngồi thưởng trà, dù chỉ coi đó là giết thời gian thì cũng là đang tu hành.

Từ lúc nào tôi yêu thích thưởng trà đã là ký ức trôi đi như nước chảy, sớm mơ hồ không phân biệt rõ nữa. Giống như không biết từ lúc nào tôi đã yêu văn chương, yêu non nước cây cỏ và cả mảnh trăng non bên ngoài cửa sổ, còn có cả mưa bụi nơi góc thêm. Sau này, tôi đều coi những cuộc gặp gỡ này và những phong cảnh, sự vật, tình người không thể chia cắt nổi là duyên phận.

Giang hồ của trà cũng là núi cao sông sâu, khoáng đạt vô bờ. Lục trà, bạch trà, hồng trà, trà Ô Long, trà Thiết Quan Âm... mỗi loại đều có phong thái riêng nhưng vẫn phong lưu. Khi thì hàm súc kín kẽ hoặc cao ngạo hào phóng; cũng có thể đoan nhã dịu dàng, hoặc là nhàn tản phóng khoáng. Nước xuân diệu thu, thông thả ngàn năm, rót cuộc thì hương thơm còn mãi.

Lá trà có trong nhà cũng có rất nhiều chủng loại, ngay cả những loại lá cây có liên quan đến trà tôi đều yêu thích cả. Mùa xuân mùa thu uống nhiều bạch trà, Thiết Quan Âm, Ô Long, mùa hạ uống Long Tỉnh Tây Hồ, Bích Loa Xuân Tô Châu, Thúy Trúc Vô Tích, mà mùa đông lại uống hồng trà và Phổ Nhĩ. Sau này tháng năm lảng động, những loại trà để uống cũng ít đi rất nhiều. Lại sau này nữa, chỉ cần loại lá tươi được gọi là trà, đối với tôi đều thân thiết, đáng yêu. Sáng sớm thức dậy hoặc buổi chiều pha một ấm, tiêu trừ bao nhiêu phiền muộn, gạt bỏ được mộng trần nhiều năm.

Ngày thường, gặp được ấm trà, chén trà, bát trà, trản trà yêu thích, tôi đều tìm về để cất giữ. Tủ sa, đồ sứ, gốm thô đều là tri kỷ của trà. Mỗi một đồ vật đều có câu chuyện và tình cảm của nó, chỉ có người chủ thực sự yêu quý nó mới biết vì sao nó xuất hiện. Những loại trà khác nhau thì lấy đồ chứa khác nhau, dùng nước có nhiệt độ khác nhau,

cũng có những tâm tình khác nhau. Nó không tin những lời thề hẹn, cũng không chịu thề hẹn, chỉ ở trong chén trà thuộc về riêng mình, đồng sinh cộng tử với nước.

Ở miền nam rục rở mây màu xa xôi có vô số phong cảnh xinh đẹp, cũng có rất nhiều truyền thuyết đẹp đẽ. Đó là nơi đã đi qua rồi thì sẽ không thể quên được, gió bụi bay mù nơi đó cũng mang về phong tình. Có một loại trà mang tên Phổ Nhĩ, sinh trưởng từ rừng núi nguyên sinh ở nơi đó. Cổ thụ hàng trăm ngàn năm mọc lên đều những mầm non mơn mớn, được trà nhân (người làm trà) hái về, ép thành bánh, rồi lại được trà khách thưởng thức và trân trọng.

Có người nói giang hồ Phổ Nhĩ sâu không thể dò. Rất nhiều bánh trà Phổ Nhĩ nhìn tâm thường, cũ kỹ tang thương, nhưng lại quý giá như vàng. Trân trọng và cất giữ Phổ Nhĩ giống như trân trọng và cất giữ ấm tử sa, đồ sứ, đồ ngọc trong thú chơi đồ cổ, không chỉ xem niên đại mà còn phải xem chất liệu và sự chế tác của nó, Sơn mạch khác nhau sẽ trồng những cây trà khác nhau, sự sang hèn cũng khác nhau.

Núi trà Vân Nam, thương lái hội tụ, trà khách qua qua lại lại. Lại có nhiều người nói Phổ Nhĩ là món đồ cổ có thể sưu tầm. Nhưng không phải tất cả mọi bánh trà Phổ Nhĩ đều đáng để cất giữ. Giang hồ Phổ Nhĩ cũng không giống nước tĩnh chảy sâu như trong tượng tượng. Cổ thụ danh sơn, chất liệu thiên nhiên, nguyên liệu thuần túy, gia công tỉ mỉ, giống với cất giữ cả trăm bánh trà Phổ Nhĩ, cất ở nơi thông gió khô thoáng, mấy chục năm sau lại như một vò rượu ngon để lâu năm, vẫn tỏa hương thơm ngát.

Kỳ thực những gì tôi biết về giang hồ của Phổ Nhĩ đều hữu hạn. Thậm chí câu chuyện liên quan đến trà tôi cũng không biết nhiều. Chỉ biết những phiến lá xanh đó kinh qua sự hun đúc của thời gian đã mang đến sự phong nhã và nhàn tản vô tận cho người đời. Nếu như nói nước là tri kỷ của trà, ấm là bạn tốt của trà, thì chúng sinh lại là chốn về của trà.

Đợi đến khi muôn hồng ngàn tía, phần hoa đều đã trải qua hết thì thứ chân thực thuần túy nhất, đời nhất, cũng sâu sắc nhất chính là Phổ Nhĩ. Một thân cổ thụ nghìn năm tuổi đã nhìn quen sinh diệt vinh nhục, giang sơn thay đổi, nên tự nhiên không nói một lời. Một bánh trà Phổ Nhĩ ra đời mấy năm đã nhìn hết vô số chúng sinh, thấu hiểu được tình người phong sương. Lặng lẽ đắm chìm trong những tháng ngày dài, không cần năm tháng mài mòn cũng có được khí độ, có được phong vị, có được phẩm cách.

Phổ Nhĩ giống như một cụ già thấu hiểu sự đời, để cho những khách qua đường đến đi vội vã dần dần dừng bước chân, nghe nó kể kể những chuyện gió mây của ngày qua. Trong chốn hồng trần sâu khuất nhất, cuối cùng tôi đã tương phùng với nó, lần

đầu gặp gỡ năm ấy lại giống như bạn cũ lâu ngày gặp lại, thân thiết, thấu hiểu lòng nhau. Nó khiêm nhường, trầm tĩnh, nhưng lại có khí trường và phong thái không gì che giấu nổi.

Sau này, tôi gần gũi với rất nhiều loại trà khác nhưng tình cảm luôn không được đậm đà như với Phổ Nhĩ. Mấy bánh trà Phổ Nhĩ đặt trên giá đồ cổ, hương thơm bay khắp phòng lại điểm tô cho tâm tình. Thời gian lâu dần, chúng và cổ ngọc, sứ xanh và cả gốm thô đều trở thành cổ vật, được người đời truy tìm, say mê như điên như dại.

"Lạc Mai Tri Vị" - một ấm trà Phổ Nhĩ liên quan đến tôi, một đoạn trần duyên không ai hay biết. Một cây trà cổ thụ, một cây hàn mai ngạo tuyết, những cành cây cổ lão vươn lên một cách đẹp đẽ mà kiêu ngạo, mạnh mẽ lại phóng khoáng. Vì trong trà chúng ta gặp được bản thân chân thực, thưởng thức được niềm vui trong lành của nhân gian. Là số mệnh của trà, cũng là số mệnh của chúng ta.

Người sáng lập ra hãng trà Thiên Hoàng - Lý Triều Trọng cũng là một truyền kỳ trong giang hồ của trà Phổ Nhĩ. Ông đã đi vào biển trà được mười năm gió mưa, kinh qua vô số thăng trầm chìm nổi, cũng trải hết bãi bể nương dâu. Sau này dù có gặp sóng gió lớn hơn thì vẫn ung dung điềm tĩnh, lộ rõ phong cách vương giả. Ông tự xưng là Long chủ Thiên Hoàng, kể những câu chuyện liên quan tới Phổ Nhĩ bằng chính những bánh trà Phổ Nhĩ do ông đích thân chế tác.

Mỗi một trà nhân đều hy vọng tìm được chén trà thuộc về riêng mình ở kiếp này, từ đó trở đi đã có chốn về. Thường ngoạn núi sông danh tiếng trong trà, lãnh đạm nhìn năm tháng trôi đi trong trà, nhàn nhã nói chuyện nắng mưa ấm lạnh trong trà. Cõi đời trăm năm cứ vội vã qua đi như thế, công danh quyền quý sang hèn cũng chẳng qua chỉ là một khoảng tháng năm nhàn nhạt mà thôi.

Cỏ cây có linh tính, hiểu tình người, biết thiên lý, có linh hồn bất tử, có thanh xuân không già đi. Loài cây gọi là trà đó trải qua trăm ngàn đời vẫn mầm non xanh mướt, không hề hao tổn. Lại càng vì thời gian xoay chuyển, tuế nguyệt đắm chìm mà càng sâu sắc, thuần hậu, tròn đầy viên mãn, ý vị sâu xa.

Ký ức dần dần mọc thành một gốc cổ thụ tên là Phổ Nhĩ, phủ xanh khu rừng nguyên sinh, tĩnh lặng tu thiền. Chỉ đợi đến mùa xuân mùa thu, hái và chế thành trà, ban mọi đắng chát và ngọt ngào cho chúng sinh, còn giữ lại cho mình sự tang thương.

Tương phùng và quen biết với trà là kiếp số mà cũng là duyên phận, chỉ vì một lần nếm trái, đời này khó mà buông bỏ. Cõi đời cũng giống như bánh trà Phổ Nhĩ cổ xưa, đời người có duyên trân trọng cất giữ và mở ra. Bất kỳ sai lầm và khiếm khuyết nào

đều là một niềm tiếc nuối. Trà Phổ Nhĩ nhìn tưởng chừng cũ kỹ chất phác, sâu xa khó hiểu, nhưng kỳ thực lại nhạt như gió lành, thanh tịnh bay bổng. Giống như cái người mà bạn đã gặp, thấu hiểu và trân trọng đó.

Ngày tháng dài đằng đẵng, năm năm tháng tháng chẳng nhìn thấy điểm tận cùng; nhưng ngày tháng cũng rất ngắn ngủi, một sớm một chiều chớp mắt đã trôi qua. Rất cùng tôi chỉ là một khách qua đường thanh đạm giữa tháng năm, dưới khung cửa sổ nhàn nhã đầy hoa mai rụng sạch trơn, áo trắng giản đơn, pha một ấm trà Phổ Nhĩ, đợi một cố nhân đã lỡ hẹn từ kiếp trước.

Tuyết sớm nước nam

Trận tuyết đầu mùa này của miền nam đã không hẹn mà tới. Từ buổi chiều đến đêm khuya, tuyết cứ chậm rãi bay bay, nhẹ nhàng, dịu dàng, mềm mại và thanh khiết.

Sắc đêm thâm trầm, một mình ngồi trước song nhân, châm lửa đun trà, đổ nước cắm mai. Trên con đường mòn dưới bóng rừng không có ai qua lại, dưới ngọn đèn đường buổi hoàng hôn chỉ nhìn thấy tuyết như tơ chậm rãi bay múa, nhẹ nhàng như khói. Bóng cây mơ hồ, cây cầu nhỏ đầy tuyết đọng, thấp thoáng nhìn thấy dăm cây mai đang cười ngạo tuyết, vừa phong tình lại vừa phóng khoáng vươn những cành mai cứng cỏi nhiều hoa, tuyết đẹp mà lạnh lẽo.

Sân nhà của một người, phong cảnh của một người, tinh tế mà an nhàn, tĩnh mịch cũng an lành. Bạch Cư Dị thời Đường có thơ ngâm rằng:

*Rượu Lục nghị vừa mới nấu xong,
Đất đỏ khéo nặn thành lò nung.
Trời tối lại còn thêm đổ tuyết,
Một chén anh có muốn cạn cùng?¹*

Say rồi, đốt hương gảy đàn, khúc nhạc chảy trôi như nước, tựa như chim hồng kinh hoảng thấy trăng.

Trên bàn, dáng vẻ của hoa lập mai an nhàn điềm tĩnh, mùi hương thoang thoảng tràn ngập cả căn phòng. Hết thấy mọi phiền nhiễu ban ngày đều lặng lẽ tan biến theo trận tuyết đầu mùa này. Hương trà quần quanh, hoa trong bình còn mãi, là cuộc sống mà cả đời này tôi theo đuổi. Đến nay ước nguyện đã thành, không thể tiếp tục vọng tưởng mê lầm, phụ cảnh đẹp giờ lành sớm sớm chiều chiều này.

Đêm nay có thể có bậc phong nhã không sợ giá lạnh đến thưởng tuyết ở vườn mai bên ngoài ngoại ô, hoặc là đến bên Thái Hồ câu cá trên sông tuyết. Còn tôi không thích

¹ Bài thơ *Vấn Lưu thập cửu* (Hỏi Lưu thập cửu) của Bạch Cư Dị, một nhà thơ lớn trong lịch sử văn học của Trung Quốc, sống vào cuối thời Đường.

chốn đông người chen chúc, luôn thích cách một cánh cửa ngấm tuyết bay như múa, vạt vật theo đó mà từ từ tĩnh lặng trở lại. Lò lửa trong nhà cháy càng đượm, nước trà sôi sục, tựa như mộng cảnh, ngày tháng của thiên tình mịch, đẹp dễ như thế.

*Chiều buông núi xa thăm,
Trời lạnh mái gianh nghèo.
Cửa sài nghe chó sủa,
Người về gió tuyết theo.²*

Thơ Lưu Trường Khanh đời Đường tả phong cảnh thôn xóm cửa sài khi xưa đối với tôi lại thực sự gần gũi. Thời thơ ấu tôi đều sống ở thôn quê, từng viên ngói từng mái hiên, từng cơn mưa từng trận tuyết nơi đó đều xa xăm, mộc mạc, thanh tĩnh, an lành.

Miền nam nhiều núi, đi giữa con đường hồng trần chỉ nhìn thấy dãy núi chạy dài trùng điệp, nước chảy róc rách, mơ hồ như trong tranh. Tuyết lúc ấu thơ không có vẻ thanh tú nhu tình như bây giờ, mà lại có một vẻ phong cốt như tranh tả ý. Ngày tuyết rơi, thời gian như dài ra, gác lại việc nhà nông bận bịu thường ngày, chỉnh đốn lại tâm tình, cuộc sống bỗng trở nên nhẹ nhàng như tuyết, không hề nặng nề.

Sớm tinh mơ mẹ tôi trở dậy đốt chậu lửa, đun nước, khói bếp bay lên tận phòng khách. Tuyết rơi trên mấy tầng đá xanh chỗ giếng trời, tích thành một lớp dày nặng, tôi mặc áo bông hoa, ngồi trước chậu lửa, không chịu dời bước sang chỗ khác. Trên đồng củi ngoài sân, sân phơi ở dưới lầu kịch, còn có giếng cổ, đều đổi một diện mạo khác trong trận tuyết lớn như đang bay đang múa.

Sau trận tuyết, sân nhà tĩnh mịch, chỉ có dăm tiếng chó sủa vu vơ và người đi về giữa đêm tuyết trong con ngõ nhỏ phát ra một chút tiếng động. Rõ ràng là ở gần, bỗng nhiên lại ra xa, chớp mắt thôi đã không còn bóng dáng. Trong phòng bị bóng tre bên ngoài cửa sổ hắt sáng, dăm mảnh ánh trăng lọt vào, dịu dàng mà tinh khiết. Mẹ còn khâu vá dưới đèn, nhớ đến bố lại xách hòm thuốc sang thôn bên khám bệnh, một con người bình thường, nhỏ bé như bố lại có thể chữa trị cho chúng sinh.

Còn tôi, tôi muốn quay về làng quê nhỏ bé, cổ kính đó biết bao, cùng họ trải qua những ngày tuyết rơi. Cùng ngồi ở phòng khách lặng lẽ ngấm tuyết, uống một ấm trà đến tận lúc không còn sắc màu, không còn mùi vị, từ sáng sớm tới đêm khuya, cho đến

² Bài *Nhật mộ thương sơn viễn* (Chiều buông núi xa thăm) của Lưu Trường Khanh, một nhà thơ sống vào thời Thịnh Đường.

khi thế giới an tĩnh hoàn toàn. Những câu chuyện ấm áp đó không biết đã rơi rớt trong những tháng ngày nào, mỗi khi tuyết rơi, hồi ức lại biến thành phong cảnh đẹp nhất.

Sau khi trưởng thành rồi đọc *Hồng lâu mộng*, tôi mới biết tuyết có một loại khí thế và phong tình khác. Đình đài biệt viện trong vườn Đại Quan, cầu tre lan can gãy đều bị tuyết bao phủ... nghiêm nhiên trở thành một bức tranh phong cảnh tuyết Kim Lăng phồn hoa. Những cô gái lầu hồng sống trong vườn Đại Quan, ngày tuyết lớn, lòng tràn ngập tình thơ, hẹn nhau tức cảnh đối thơ trong am Lô Tuyết, phong nhã đa tình hơn cả các danh sĩ.

Ngoài sân là thế giới lưu ly tuyết trắng mai đỏ, trong cửa sổ thường tuyết nường thịch ra đề làm thơ. Vẻ thanh tú của Đại Ngọc, sự hào sảng của Tương Vân, sự điển nhã của Bảo Thoa, tài tình của Bảo Cầm, trong tuyết quần phương khoe sắc, đẹp hơn muôn ngàn cảnh sắc của thế gian. Trận tuyết ấy tô điểm cho giấc mộng của tất cả mọi người trong vườn Đại Quan và cả những hoài tưởng của họ đối với thanh xuân.

Tuyết trắng không tì vết nhưng lại chẳng được lâu dài, lập tức biến mất dưới ánh nắng chói chang. Giống như vận mệnh của các cô gái trong lầu hồng, thanh bạch trong trắng nhưng đều không có kết cục tốt đẹp. Cuộc đời của họ quá ngắn ngủi, tựa như chỉ ngâm xong một bài thơ, ngắm xong một trận tuyết, vẽ xong một bức tranh, yêu một người thì đã vội vàng kết thúc. Quê hương nhìn tưởng chừng dịu dàng trù phú, cơ nghiệp trăm năm cũng chỉ là một giấc mộng kê vàng, chẳng chống đỡ nổi sự mài mòn của quang âm³.

Ngày hôm đó Bảo Ngọc đối không chỉnh, bị phạt đến chỗ Diệu Ngọc hỏi xin hồng mai và làm một bài thơ.

*Thơ chưa làm xong rượu chưa mời,
Tìm xuân, hỏi chạp tới bỗng lai.
Cần chi Đại Sĩ lưng bình mót,
Xin hẳn Sương Nga một nhánh mai.
Gạt tuyết đỏ đi đời bớt lạnh,
Kéo mây tía xuống bụi thêm mùi.
Nhà thơ ai tiếc thân gầy guộc,
Áo dính đầy rêu trước Phật đài.⁴*

³ Quang âm: Ánh sáng và bóng tối, ý chỉ ngày giờ.

⁴ Bài *Phỏng Diệu Ngọc khát hồng mai* (Hỏi xin Diệu Ngọc hồng mai) của Tào Tuyết Cần, bản dịch thơ của nhóm Vũ Bội Hoàng.

Tôi rất yêu bài thơ này, có lẽ là vì trong thơ thấm đẫm thiên ý, nhuốm dấu rêu của Phật viện, còn có tình ý và nỗi nhớ nhung mơ hồ của Bảo Ngọc đối với Diệu Ngọc. Với chàng, Đại Ngọc là tri kỷ giữa hồng trần, còn Diệu Ngọc lại là người bạn trên con đường núi tới Linh Sơn. Tấm lòng của chàng đối với Diệu Ngọc thanh khiết mà cao quý, không dám có một chút khinh bạc và rẻ rúng nào. Diệu Ngọc khí chất như hoa lan, cũng cất giữ tâm tình của mình đối với Bảo Ngọc trong tim và khuây khỏa dần trong cuộc sống thanh tu mỗi ngày.

Nếu như nói tôi thích Diệu Ngọc thì chẳng thà nói tôi thích chén trà hoa mai hương tuyết của cô ấy. Cô ấy mời Đại Ngọc và Bảo Thoa uống trà, lấy ra tuyết trên hoa mai thu được ở chùa Huyền Mộ Bàn Hương năm năm trước. Trà pha bằng loại nước này chắc chắn thanh thuần, tinh khiết, hương vị tuyệt vời. Đại Ngọc vốn là người thông minh nhất trong vườn Đại Quan, ngày hôm đó lại không thể nếm ra được nguồn gốc của nước pha chén trà ấy. Diệu Ngọc cũng chẳng nể nang, cười nhạt với nàng, Đại Ngọc cũng chẳng so đo với cô ấy, có thể thấy ngày thường bọn họ không mấy qua lại nhưng trong lòng vốn đã sớm trân trọng lẫn nhau.

Nước mưa năm ngoái làm gì có vị thanh mát như vậy? Làm sao mà uống được. Đối với trà, chơi cờ, chơi đàn, đối thơ và cả các đồ cổ vàng ngọc, Diệu Ngọc đều đạt tới cảnh giới sâu xa. Cô ấy là một người tu hành, mỗi ngày ngồi thiền đọc kinh, làm bạn với đèn xanh cổ Phật, cuối cùng nội tâm vẫn chẳng quên tình ái thế gian. Nếu như không gặp Bảo Ngọc thì cuộc đời của cô ấy cũng sẽ có một cuộc gặp gỡ khác.

Ngâm thơ làm phú trong vườn Đại Quan không chỉ có mình Diệu Ngọc, uống rượu chơi hành lệnh cũng chẳng chỉ có mình cô ấy, dạo chơi vườn xem kịch cũng không chỉ có mình cô ấy. Người con gái phong hoa tuyết đại này sống một cuộc sống lánh đời độc lập trong am Lũng Thúy, cuối cùng rơi vào bùn lầy, khiến người ta đau lòng thương xót. Cô ấy gốc gác con nhà quan lại dòng dõi thư hương ở Tô Châu, ắt hẳn đã quen nhìn thủy tạ lầu đài, hương sách quanh quẩn khắp nhà.

Một người con gái như thế giống như trận tuyết đầu mùa của Giang Nam, nhẹ nhàng tú lệ. Nhớ đến cô ấy là nhớ đến mai đỏ nở đầy cây giữa tuyết trắng của am Lũng Thúy, còn có một chén trà hương thơm thanh mát đắm say lòng người. Có thể trận tuyết đó vẫn đang rơi, có thể sau khi phồn hoa của vườn Đại Quan đã tan tác, cô ấy tìm được một am miếu khác, pha trà ngắm tuyết trong thiền phòng, tâm như nước lặng. Người tham thiền tu đạo đều có số mệnh riêng. Những kết cục đã viết xong đó, há có thể dễ dàng sửa lại chăng?

Trận tuyết phương nam này chậm rãi ngừng lại. Chỉ chừa lại một mình tôi say trong chén trà, không muốn tỉnh lại. Sau đó, tôi mơ thấy mình quay về triều Đường, lạc vào thi cảnh trong bài *Giang tuyết* của Liễu Tông Nguyên⁵.

*Nghìn non mất bóng chim bay,
Muôn con đường tắt dấu giày tuyết không.
Kìa ai câu tuyết bên sông,
Áo tơ nón lá một ông thuyền chài.*⁶

Ông lão đó không phải là người thời Đường, không phải là cao nhân, cũng chẳng phải là ẩn sĩ, mà là ông ngoại đã qua đời nhiều năm của tôi. Trên con thuyền lẻ, ông khoác áo tơ dựng sào trúc, một mình buông câu trên sông tuyết lạnh. Dần dần, hoa xuân bung nở, người có thể câu được gió mát mây trắng, năm tháng núi sông.

⁵ Liễu Tông Nguyên là một nhà thơ sống vào thời Trung Đường.

⁶ Nguyên văn bài thơ *Giang tuyết*, bản dịch thơ của Tấn Đà.

Già đi một cách tao nhã

Mùa xuân thật sự tới rồi, chậm rãi mà tao nhã, xanh non mà diễm lệ. Hoa đào hoa hạnh nở khắp núi, tơ liễu ngậm khói, rêu xanh phủ trên đường, chim én bay về lầu tây. Đây là mùa xuân, đến ngọn gió cũng mát mẻ trong lành, không nhuộm một chút bụi trần. Tôi là người khách tham quan đi trên hành lang dài năm tháng đó, ngưỡng mộ hồng trần phồn hoa tựa giấc, không nở tỉnh lại.

Trong *Mẫu Đơn đình* có câu ngâm rằng: *Nhưng vì nàng đẹp tựa hoa, tháng năm như nước chảy, ta tìm kiếm khắp mọi nơi, hóa ra nàng ở trong khuê phòng tự xót thương mình.* Khi bạn còn trẻ trung thời gian vừa đa tình lại vừa đẹp đẽ, nhưng khi tuổi xuân già đi, thời gian lại vô tình mà lạnh lẽo. Chỉ có những người trong kịch đó, giữ lại giữa những trang sách, trong những câu ca mới không già đi.

Trong những năm tháng thanh xuân, mỗi người đều xây một giấc mộng tao nhã. Trong mộng có một nơi ở an tĩnh mà dễ chịu, hoặc là thiếu niên cá biệt, hoặc là mỹ nữ như hoa, không cần cuộc sống hoa lệ, chỉ cần ngày tháng chất phác. Đôi bên tình ý sâu nặng, yêu đến thuần túy mà cũng triệt để. Thế giới của hai người tĩnh lặng an lành, thế sự yên ổn.

Chương mở đầu của vở *Thiến nữ ly* hồn viết:

*Hoa có ngày nở lại,
Người chẳng thể thiếu niên.
Chớ nói hoàng kim quý,
An lạc mới đáng tiền.*

Cuộc đời ngắn ngủi như giấc mộng xuân, đông đến hạ đi, chớp mắt đã qua. Tôi chẳng qua cũng chỉ là một diễn viên, vào mấy vai diễn trong mấy cuộc yêu hận, bị người đời lãng quên trong góc ngách xa lạ, cô đơn đến già.

Một gốc mai một tuổi trắng, một trang tháng năm tuổi hoa. Thế sự tang thương, chỉ có thơ từ thời Tống thời Đường mới vĩnh viễn phong nhã, nhàn nhạt, không hề phàm tục. Vốn dĩ chúng ta đều là những người phàm uống trà nghe kịch, sau này lại đắm

mình trong kịch, dốc tình cảm vào đó, diễn những nỗi tan hợp buồn vui của người khác.

Ngày hôm qua đến Linh Sơn thỉnh hương, trên đường trăm hoa khoe sắc, ánh xuân vô hạn. Thái Hồ vạn con sóng biếc, nhìn chẳng thấy bến bờ, thỉnh thoảng có một chiếc thuyền lạc trên hồ, càng tăng thêm ý cảnh. Nhớ năm xưa, Phạm Lãi và Tây Thi đã chọn vùng đất nổi danh Ngô Việt này, chèo thuyền giữa khói sóng Tây Hồ, sóng bước bên nhau, tình cảm bền lâu, là một chuyện lãng mạn và hạnh phúc biết bao.

Dưới núi Trữ La, thôn xóm thật thoáng đạt. Hỏi chim hỏi hoa rằng nàng có cô đơn không, nàng thẹn thùng, gió xuân cũng chẳng biết làm sao. Nhân sáng sớm giặt lụa bên bờ suối, lần theo nước suối chảy đi về núi Nhựt Da. Gió xuân rải hoa đào đi khắp nơi, núi sâu đường vắng không bóng người, ai nói thôn Tây là nhà thiếp. Nô gia họ Thi, tên là Di Quang.¹

Nàng tên Di Quang, một cô gái giặt lụa bình thường dưới núi Trữ La, vì có nhan sắc tuyệt vời đã trở thành sủng phi của Ngô vương. Nàng cũng chứng kiến cuộc phân tranh Ngô - Việt, nhìn hết mọi hưng vong, cuối cùng đã cùng đại phu nước Việt Phạm Lãi ẩn cư ở Thái Hồ, làm một bà già giặt vải. Nàng già đi một cách tao nhã cùng với mặt trời mọc mặt trời lặn, vẫn xinh đẹp như xưa, khuynh thành như xưa.

Nhìn mọi sự hưng vong thật là thảm hại, là ai cười nước Ngô, ai là người nước Việt?² Khói lửa lịch sử đã tắt từ lâu, những chuyện vinh nhục hưng phế đó trở thành chuyện phiếm của cánh ngư tiều. Nước Thái Hồ mệnh mông sâu thẳm nhấn chìm biết bao quá vãng hữu tình, những câu chuyện trở đi trở lại cả trăm ngàn lần đó đã sớm đánh mất chân tướng ban đầu.

Tôi cũng có duyên phận mười năm với Đại Phật chốn Linh Sơn. Ngài vẫn xa xôi như xưa, đứng trên đỉnh núi lãnh đạm nhìn bãi bể nương dâu của nhân gian. Còn tôi vẫn là một người phàm trần, bận rộn giữa thế gian ồn ào danh lợi. Tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là mỗi năm lên Linh Sơn, thỉnh hương bái Phật. Ở mảnh đất bồ đề thiêng liêng, dưới chân Phật Đà cầu tâm nguyện, mong được bình an.

Cho dù nhân gian trải qua chiến loạn, bệnh tật, đau khổ như thế nào, Đức Phật vĩnh viễn ngồi trên đài sen, không hề chìm nổi. Đời này đã làm người thì nên ung dung hoàn thành sứ mạng khi đến nhân gian, ném trái hết yêu hận buồn vui rồi thông thả

¹ Trích màn 2 vở kịch *Hoán sa ký* (Chuyện giặt vải) của Lương Thần Ngự thời Minh.

² Trích màn 45 vở *Hoán sa ký*.

già đi một cách tao nhã. Kiếp sau làm một đoá sen trong ao phóng sinh, lắng nghe tăng Phật giảng kinh thuyết pháp, phổ độ chúng sinh.

Lúc trẻ trung không cảm thấy thanh xuân trôi mau, hồng nhan nhanh già. Chỉ muốn làm theo tâm trạng của mình, yêu người mình muốn yêu, làm việc mình muốn làm. Đến sau này tóc trắng chớm đổi, lại nảy sinh tâm sự tuổi về chiều, chỉ muốn giữ những tháng ngày an ổn để bản thân sống chậm lại, không còn rối bời nữa. Có một ngày, cho dù có già đi thì vẫn giữ tấm lòng trong sáng, chẳng hề gợn chút sóng lòng.

Tôi không nỡ bỏ lỡ một ngày xuân nào, một phong cảnh nào, nhưng lại nỡ bỏ lỡ rất nhiều mối tình duyên. Nhân sinh như bèo nước, duyên khởi duyên diệt, tình yêu có sâu sắc nhường nào thì cuối cùng đều phải nói lời chia ly. Có những con đường nguyện đi một mình, tuy cô đơn nhưng không có tổn thương, cũng không có ưu phiền.

Một người giữa mùa hoa rơi, trước song nước chảy, nhóm lửa pha trà mới, trồng dăm ba cái cây, ngắm bản thân từ từ già đi. Sau này, những tin tức liên quan đến tôi bị những cố nhân trước đây dần dần quên lãng hết. Tựa như tôi chưa bao giờ xuất hiện, chưa từng qua lại với bất cứ người nào. Trước sau vẫn chỉ có một mình, một chén trà, mây nhạt gió nhẹ, hững hờ buồn vui.

Trên con đường đầy gió xuân, hoa đào vạn dặm, tôi chợt nhớ đến người con gái tên Tô Tiểu Tiểu³ ở bờ hồ Tây Tử Hàng Châu.

*Én oanh đưa lối liễu ven đường,
Tây Hồ một nẻo từ đài Chương.
Hoa xuân trắng thu ví nhường hời,
Họ Tô Tây Lã chốn nấu nương.⁴*

Một cô gái tính tình chân thành, một người nổi danh đất Hàng Châu, một tài nữ được vô số quan lại khách thương, nhã sĩ phong lưu theo đuổi.

Cả đời nàng yêu non nước thiên nhiên nhưng cũng chẳng tránh nổi ái tình.

*Thiếp ngồi xe du bích,
Chàng cười ngựa thanh thông.
Nơi nào đồng tâm kết?
Tây Lã dưới bóng tùng.*

³ Tô Tiểu Tiểu là một danh kỹ triều Nam Tề, thời Nam Bắc triều.

⁴ Thơ của Tô Tiểu Tiểu.

Đó là một khoảng năm tháng đẹp đẽ sáng trong, bờ hồ Tây Tử, khói liễu gió thoảng, sóng biếc dập dờn. Nàng Tô Tiểu Tiểu dung nhan xinh đẹp, trẻ trung ngồi trên chiếc xe dán giấy dầu thường ngoạn cảnh xuân, gặp được lang quân đang cưỡi ngựa hai màu đen trắng.

Nến đỏ chiếu rọi, màn lụa ngát hương, họ từng yêu nhau, từng có nhau. Cuối cùng người đàn ông này cũng chỉ cho Tô Tiểu Tiểu một lời hứa sáo rỗng, thế rồi quay người rời đi không bao giờ trở lại. Chỉ còn một mình nàng cô độc ngắm trăng sáng mây trắng, những danh sĩ phong lưu đó, những khách buôn quyền quý kia chẳng thể nào lọt vào trái tim nàng nữa.

Rốt cuộc nàng vẫn là Tô Tiểu Tiểu, không thể khiến bản thân sống đến tóc bạc da mồi, trong những tháng năm khuynh thành nhất, nàng đã tự kết liễu bản thân một cách đầy cao ngạo. *Sinh ra ở Tây Lân, chết đi ở Tây Lân, vùi xương nơi Tây Lân, chẳng phụ tấm tình si của Tô Tiểu Tiểu ta với nước non*⁵. Nàng chết ở Tây Lân, đến tình yêu của nàng cũng chôn vùi ở Tây Lân. Vạn vật thế gian vừa có tình lại vừa vô tình, chỉ có non nước cỏ cây là vô tư, không cần hồi báo.

Trăm năm ngàn năm trôi qua, Tô Tiểu Tiểu vẫn giữ vùng tịnh thổ Tây Lân, ngắm du khách qua lại. Kỳ thực từ đầu chí cuối Tô Tiểu Tiểu là một câu đố, nàng là một người con gái như thế nào, gặp gỡ tình duyên ra sao, vì sao mà chết, đều không ai hay biết. Nàng chẳng qua là một người phụ nữ con nhà bình dân ở Tiền Đường, vì mưu sinh mà gảy đàn chứ chẳng cố tình trở thành một danh kỹ.

Tôi của trước kia luôn ngưỡng mộ những nhân vật bi tình trong kịch, trong những năm tháng đẹp nhất, họ đã dứt khoát chết đi chứ không để cho tháng năm sát hại mình. Còn nay tôi lại tán thưởng những người không sợ tuế nguyệt mài giũa, cho dù tóc trắng da mồi thì vẫn sống hết sức sáng tỏ ung dung, đoan trang ưu nhã. Có lúc sống còn cần nhiều dũng khí, cần nhiều sự kiên nhẫn hơn cả chết, cho dù thỏa hiệp với cả thế giới cũng cần phải đối đãi dịu dàng.

Từ đó trở đi non rộng sông dài cứ chậm chậm đi tiếp, cho đến khi trời đất hoang phế. Lần gặp gỡ đầu tiên và lần ly biệt cuối cùng rõ ràng có biết bao hồi ức dài lâu, nhưng lại tựa như chỉ là một sớm một chiều. Tôi chưa từng nợ bạn, bạn cũng không cần phải trả nợ tôi, tháng năm của chúng ta vội vã trôi đi, người luôn luôn nặng tình lại là chính bản thân ta.

⁵ Câu nói trước khi qua đời của Tô Tiểu Tiểu.

Đời người nên là một ấm trà ngon, ngắm nhìn hoa rụng lả tả, bãi bể hóa nương dâu, làm một người thuần khiết chân thực bằng một tâm tình bình hòa, phong thái an tĩnh. Cho dù phải trải qua bao nhiêu ấm lạnh tròn khuyết, gặp gỡ và chia ly thì chốn về cuối cùng trong sinh mệnh chính là sự tao nhã và cái đẹp.⁶

⁶ Trích một tác phẩm khác của tác giả.

Tháng năm như nước

Trong vở *Mẫu Đơn đình*, khi dạo chơi vườn Đổ Lệ Nương từng nói: *Không đến vườn cảnh thì làm sao biết được sắc xuân đẹp nhường nào*. Thời xưa các quan lại quyền quý, thư hương môn đệ đều có nhà rộng sân sâu, đình đài núi hồ. Trong vườn cảnh trồng cả trăm loại hoa cỏ, bốn mùa xanh tốt. Ngày thường chủ nhân thường trà đọc sách ở trong vườn, dung dưỡng tâm tính; hoặc tụ tập với bạn bè, chơi cờ dưới bóng thông, uống rượu trước hoa. Thanh xuân cũng như cảnh sắc, bị lãng lẽ uống phí, không thể nào tìm lại được.

Thời nay vườn cảnh đa phần là di tích, vào mùa du lịch thường tấp nập du khách, chỉ có mùa vắng khách mới có thể tìm thấy được nhàn tình nhã thú của người xưa. Người ta nói sự điển nhã uyển chuyển, tinh xảo cổ kính cũng là phong cốt, linh tính thường thấy của vườn cảnh Giang Nam. Mùa xuân, rất nhiều người dạo chơi vườn cảnh, những ngày ánh dương rạng ngời, dòng người chen chúc tranh vẻ náo nhiệt với hoa. Giẫm lên mưa bụi mới có thể tìm thấy một khoảng mang cảm xúc thâm sâu, gom nhặt được một vùng hoa rơi.

Chỉ là thời gian há có thể đợi chờ con người sao, nếu bạn không đi thưởng xuân, ánh xuân sẽ đi xa trong chớp mắt. Cho dù muôn vàn du khách nhưng sẽ chỉ có một đóa hoa nở riêng cho mình bạn. Cho dù là một cành liễu, một mảnh rêu xanh, cũng đáng để bạn dừng chân cúi mày. Mùa xuân giống như những tháng năm đẹp nhất của đời người, một cái nhíu mày, một nụ cười, một lời nói đều có thần thái và tư thế đắm say lòng người.

Tuổi trẻ thật đẹp, trên gương mặt không có dấu vết của năm tháng, không cần thoa son giặm phấn cũng đã xinh đẹp tuyệt trần. Có một khoảng lớn thời gian bạn đã mặc ý phung phí, không cần tính toán so đo từng gang từng tấc trong cuộc sống. Có thể rong ruổi chân trời, mây trắng là nhà, không cần cầu mong sự an toàn cho hiện tại. Cũng chẳng cần sợ hãi sẽ phụ ánh xuân, sắc xuân năm sau vẫn muôn hồng ngàn tía giống như năm ngoái, say lòng vui mắt.

Chỉ có người đã đi qua tuổi thanh xuân mới hiểu được tháng năm tựa nước, hoa rơi vội vã. Thời gian mười năm mà tôi tưởng là dài lâu kia, dường như tôi chỉ gà gật một giấc dưới rèm cửa sổ, nằm mơ một giấc thì đã trôi qua mất rồi. Đến không kịp nữa, thật sự đến không kịp nữa. Những nơi muốn đi, những người chưa từng gặp đều đã thay đổi dung nhan ban đầu; những người muốn kết duyên, chưa từng gặp gỡ cũng đã đi lướt qua nhau.

Mối lương duyên này đã vứt bỏ thanh xuân thật xa. Trong những tháng năm đẹp nhất, gặp được người mình yêu thích nhất đó là may mắn. Điều đáng sợ là trong những tháng đẹp nhất, người mình yêu nhất không ở bên cạnh, thế gian có biết bao mối lương duyên gấm thêu, thần tiên quyến thuộc đều trao trả cho tháng năm tựa nước. Những người ấy đã từng hẹn nhiều năm sau nếu có duyên sẽ gặp lại, nam chưa cưới vợ, nữ chưa lấy chồng thì sẽ nắm tay nhau đi giữa nhân gian, ngắm mọi phong cảnh.

Năm xưa Tiểu Long Nữ nhảy xuống Đoạn Trường nhai cũng vì có một ước hẹn đánh cược bằng thanh xuân mười sáu năm. Nàng đã thắng được tình yêu chẳng xa chẳng rời của Dương Quá, sống bên nhau tới già trong cổ mộ, nhưng lại thua quãng thời gian mười sáu năm đẹp nhất. Năm xưa A Châu vì người đàn ông mình yêu cả đời không dứt được cừu hận, cam tâm tình nguyện chết dưới tay chàng. Nàng có được tình yêu vĩnh viễn của Tiêu Phong, sống trong trái tim chàng, nhưng lại mất đi những tháng năm sống bên chàng.

Biết bao nhiêu lời hẹn thề hoa lệ, bao nhiêu tình yêu sâu nặng trên đời cũng chỉ là một giấc mộng Nam Kha. Tỉnh mộng rồi, năm tháng dài đằng đẳng, làm thế nào để xua đi sự lạnh lẽo và hoang mang của nhân thế này? Nỗi cô độc không đáng sợ, mà đáng sợ là giữ một lời hứa không thể trở thành hiện thực, nhìn mình từ từ già đi trong khi chiếc bóng cũng có đôi có cặp.

Xem bộ phim *Tháng năm tựa nước*¹, Anh và Văn có duyên gặp nhau ở Ô Trấn cổ kính xinh đẹp. Sự xuất hiện của Anh đã thêm sự lãng mạn cho cuộc sống bằng phẳng của Văn, khiến dòng nước của Ô Trấn cũng thêm tình cảm, dịu dàng. Ở Ô Trấn, Anh quên đi sự phồn hoa của thành thị, cũng quên mất mình còn một món nợ tình ở hồng trần, nàng chỉ muốn dừng lại ở đây, cùng với người mình yêu chậm rãi già đi dưới ánh dương nhân nhã của Ô Trấn.

Anh nói nàng sợ hoàng hôn, lúc mặt trời lặn nàng sẽ kéo rèm cửa sổ lại, hy vọng có thể tỉnh lược quá trình này. Nàng cũng sợ tuổi xuân trôi qua quá nhanh, người có

¹ Một bộ phim truyền hình do Huỳnh Lỗi và Hồ Cường làm đạo diễn.

duyên gặp gỡ còn chưa yêu nhau đã trở thành chuyện cũ. Nàng chưa bao giờ trở lại cùng một nơi, nhưng vì nỗi vương vấn trong lòng, nàng đã mấy lần vội vã đến Ô Trấn, ở dưới khung cửa sổ kính chạm hoa đỏ ngấm dòng sông yên ả, đợi chờ một người khắc cốt ghi tâm.

Có những tình cảm cả đời chỉ đến một lần, có những tình cảm cả đời cũng chỉ cần một lần. Anh đã lưu giữ những năm tháng đẹp nhất của mình ở Ô Trấn, quay người vội vàng rời đi, giao những hoài niệm và tiếc nuối vô tận cho những kẻ mộng mơ. Tôi cũng vì truy tìm khoảng tháng năm tựa nước của họ mà vượt quãng đường gió bụi đến Ô Trấn. Trong ánh trăng dịu dàng, đến chiếc cầu đôi Phụng Nguyên, lại chỉ tìm thấy chiếc bóng của năm tháng đã xa.

Vẫn ở lại Ô Trấn để giữ một lời hứa tàn khuyết, chàng đã trút vào đó thời gian cả cuộc đời. Tôi thích Lưu Nhược Anh, thích sự yếu đuối của cô ấy, cũng thích sự dứt khoát của cô ấy; thích sự chân thành của cô ấy, càng thích sự bướng bỉnh của cô ấy. Bóng dáng cô liêu đi trong ngõ dài đó, ánh mắt buồn bã nhìn xuyên thấu nước thu đó khiến nội tâm người ta cuộn trào cả trăm ngàn lần, không thể bình tĩnh.

Sau này tôi mới biết cô gái từng có câu chuyện mới là người phong tình nhất, mới có ý vị nhất. Thanh xuân thuần khiết giống như một cuốn sách đang gấp lại, đợi chờ người có duyên đến mở nó ra, rồi hiểu được và cảm động. Nhưng người con gái đi qua non non nước nước nhìn hết mọi mây tụ bèo tan lại càng khiến lòng người si mê.

Tôi nhớ đến vẻ diễm lệ quyết tuyệt của Lâm Thanh Hà một thân áo đỏ nhảy xuống vách núi, cái cúi mày ngoạn đầu của Vương Tổ Hiền áo trắng như tuyết, lại càng nhớ đến Viên Vịnh Nghi vận áo sườn xám, trải hết tang thương nhưng lại có một vẻ lãnh đạm và xinh đẹp như thể đã rửa trôi hết mọi phẫn son. Còn có Triệu Nhã Chi, người phụ nữ bị thời gian lãng quên, cho dù đã bao nhiêu năm trôi qua, tháng năm trước sau vẫn không nở tổn thương cô ấy. Nhưng những người phụ nữ ấy cuối cùng đã đem những năm tháng đẹp nhất đời mình giao phó cho tháng năm.

Đời người là một con ngõ dài thăm thẳm, quang âm rơi rớt xuống một vùng. Có người hoài niệm thanh xuân, có người hoài tưởng cố nhân, cũng có người nhạt nhẽo những mảnh vỡ ký ức. Những đường vân của năm tháng càng ngày càng nhiều, hành trang trên vai càng ngày càng trống rỗng, tâm tình thương xuân tiếc thu thời trẻ cũng theo nước chảy hoa trôi vội vã qua đi.

Người ta đều nói con người đến một độ tuổi nhất định sẽ không cần phải lấy lòng ai, cũng chẳng cần ai khác lấy lòng mình. Người đã từng kết giao tụ tập, bất luận là ai phụ bạn, hoặc là bị ai phụ, đều đã thành chuyện cũ. Có lúc yêu một người chỉ vón vện

vài năm, thậm chí vài ngày, mà hận một người lại mất thời gian cả một đời. Lãng quên cũng là một loại vẻ đẹp, vượt qua những điều này thì tự cho là tình cảm dài lâu, nhưng sự thực chỉ là một quá khứ bạc tình.

Phấn son đã không che đậy được những vết tích của năm tháng, chẳng thà đối mặt với nhân gian khói lửa này bằng gương mặt mộc, ung dung đối đãi với mọi buồn vui tan hợp. Sinh mệnh giống như hoa sen, muôn lục ngàn hồng đẹp không cưỡng được, mưa gõ lên lá sen tàn cũng là một loại phong vận. Ví như chưa từng gặp người, ví như chưa từng bắt đầu nhiều câu chuyện như thế, thời gian liệu có phải có thể chậm chậm đi một chút, thanh xuân có phải lại thêm vài phần đáng tiếc?

Tuổi xuân muôn tía ngàn hồng này giống như một phong cảnh hư ảo, phải tiêu khiển thế nào đây? Ngẫm ra, điều đáng sợ nhất không phải thời gian trôi đi mà là bóng dáng cô độc trên con đường hồng trần. Bạn nhìn trận hoa bay rợp trời như cơn mưa đó, đợi chờ ánh xuân trôi đi hết, để lại cảnh trí non nước tàn khuyết, một mình cô lẻ nhấm nháp mùi vị ấy.²

Tuế nguyệt kết kén, niềm vui xưa như giấc mộng, biết bao câu chuyện của nhân gian đều hờ hững đi qua hết. Thời gian của kiếp này tựa như chỉ dùng để pha một ấm trà, diễn một khúc tu, đợi chờ một người, ngoài ra không còn việc gì khác.

² Trích một tác phẩm khác của tác giả.

Chương ba

Tháng năm tĩnh lặng



Tiệc xuân

L uôn có người hỏi: Nếu như có thể, bạn muốn sống trong triều đại nào? Ngụy Tấn, Đường, Tống, hay Minh, Thanh? Vẫn là sống ở thời hiện tại, kiếp này tức là an ổn. Dường như mỗi một triều đại đều có một phong vị và tinh hoa mà không triều đại nào thay thế nổi. Phong cốt của Ngụy Tấn, sự tráng lệ của Thịnh Đường, sự dịu dàng diễm lệ của Tống từ, sự trong sáng giản dị của triều Minh, còn có sự nhàn nhã của triều Thanh.

Tôi nguyện ở triều Ngụy Tấn cùng với trúc lâm thất hiền nhàn ẩn nơi thôn dã núi rừng, lãng quên hồng trần. Cũng cùng với Vương Hy Chi¹ tụ tập ở Lan đình, tham gia buổi thịnh yến mùa xuân vui vẻ say sưa. Hoặc làm giai nhân bên dòng nước ở Trường An dưới ngòi bút của Đỗ Phủ², da trắng tựa tuyết, y thường gấm thêu. Lại là cô gái lạc vào Tống từ, ngâm nga một điệu tương tư, đôi ba từ cú nhàn nhã u sầu.

Mùa xuân là buổi thịnh yến đẹp nhất, còn tôi nguyện hóa thân thành trăm ngàn người, đi đến từng buổi tiệc hoa lệ và phong nhã của mỗi triều đại. Ngồi trên chiếc xe ngựa thời gian, gảy đàn nâng chén, tắm trong gió xuân, thưởng ngoạn phong cảnh ngao du mọi nơi. Ánh xuân ngắn ngủi, tựa như chỉ dừng lại một chút thôi thì cảnh hoa nở rộ nơi ấy chỉ trong một đêm sẽ héo tàn. Tôi cũng không muốn làm một người lỡ tiệc, sẽ phụ mất ánh xuân muôn tía ngàn hồng.

Tiết Thượng tị, ngày tết cổ xưa của dân gian, tục gọi là mừng Ba tháng Ba. Sách *Luận ngữ* viết: *Tiết cuối xuân, vụ cày cấy mùa xuân đã làm xong, (con) sẽ cùng năm sáu người trưởng thành, sáu bảy đứa trẻ con, bơi lội ở sông Kỳ, hóng gió trên đài Vũ Vu, hát ngâm nga mà quay về nhà.*

Ngày này, quét dọn sân sướng xong, giặt giũ phơi phóng quần áo, hái hoa gài trâm, tắm rửa thay đồ. Ngày này, leo núi uống rượu, ra bến sông bày tiệc, chèo thuyền chơi hội Đạp thanh. Văn nhân mặc khách, khách buôn quan lại, bách tính bình dân, đến cả

¹ Vương Hy Chi là một nhà thư pháp nổi tiếng thời Đông Tấn, *Lan đình tập tự* là một bài tự được đánh giá vào hàng kiệt tác của ông.

² Đỗ Phủ là một trong hai nhà thơ vĩ đại nhất của văn học Trung Quốc (cùng với Lý Bạch), ông sống vào thời nhà Đường.

những tiểu thư khuê các bình thường không ra khỏi cửa đều mặc quần áo chỉnh tề, cùng bạn du xuân.

Tôi còn nhớ thời ấu thơ, ngày mừng Ba tháng Ba, trong thôn thường tổ chức một buổi thịnh yến mùa xuân. Thành Nam Giang Tây có một ngọn núi tên là Ma Cô, là đạo tràng tu hành của tiên nữ Ma Cô. Sau khi đạo giáo thịnh vượng thì lấy ngày mừng Ba tháng Ba Âm lịch làm ngày hội Bàn đào của Tây Vương Mẫu. Mà điển Ma Cô mừng thọ cũng từ đây mà ra. Một ngày phồn hoa trên trời, nhân gian đã mấy độ bãi bể biển nương dâu, điều chúng sinh có thể làm là thắp nhang, cầu sự bình an mạnh khỏe.

Ngày hôm đó, bà ngoại thường dùng lá ngải để làm bánh nếp, làm thêm mấy đĩa bánh hoa đỗ quyên nữa. Bà cũng hái hoa đào trong vườn, rửa sạch phơi khô, dùng cơm rượu của nhà ủ thành mấy vò rượu hoa đào rồi niêm phong kín lại. Cũng có người cúng tế sơn thần, thần kho, sau ngày mừng Ba tháng Ba, lễ cày mùa xuân năm đó sẽ chính thức khai mạc. Có người thôn phu lên núi săn bắn, có thôn phụ giã gạo trong nhà, tự mình làm chút đồ nếp điểm tâm.

Cũng có nhà sĩ, thiếu nữ đa tình, trẻ con thơ ngây xách chút hoa quả điểm tâm, chuẩn bị rượu ngon, chơi núi đạp thanh. Mỗi dịp mừng Ba tháng Ba, tôi liền rủ bạn bè xách làn lên núi hái hoa dại ngắt cỏ núi. Dãy núi trập trùng, hoa đỗ quyên đỏ rực khắp núi, từng cụm từng cụm hoa đào hồng phấn điểm lệt và vô số loài hoa không biết tên nở bung trong ánh xuân.

Chúng tôi hái hoa làm trâm cài tóc, trao đổi những món ngon nhà làm mang theo, uống chút sương đọng trên hoa, lội suối trên núi. Nghe bà ngoại tôi kể, mỗi cô gái đều là một loài hoa, trên trời có hoa thần quản lý riêng. Chúng tôi rủ nhau quỳ bái ở trong núi, cúng tế hoa thần bằng điểm tâm và hoa tươi. Đến nay nhớ lại, những thú vui đơn thuần thời thơ ấu cũng là một loại phong nhã.

Sau này đọc *Hồng lâu mộng*, có một đoạn miêu tả Bảo Ngọc chuyển vào vườn Đại Quan, tôi cực kỳ tâm đắc. *Mỗi ngày chỉ cùng các chị em, nha đầu đọc sách hoặc viết chữ, hoặc gảy đàn chơi cờ, vẽ tranh ngâm thơ, thêu loan trổ phượng, chọi cỏ hái hoa, hát lấy đồ chữ, không gì không làm, vô cùng vui vẻ.*

Cũng là ngày xuân đó, Bảo Ngọc và Đại Ngọc ngồi xuống một tảng đá dưới bóng hoa đào bên cầu Thâm Phương, cùng đọc *Hội Chân ký*³. Hoa rơi như trút, Đại Ngọc vác chiếc cuốc hoa trên vai, xách theo túi hoa, đem về dưới gốc hoa, giữa rừng hoa đào,

³ *Hội chân ký* (Chuyện gặp tiên) là một truyện ngắn của Nguyên Chấn thời Trung Đường, nguyên mẫu của *Tây sương ký*.

đắp một nắm mồ chôn hoa. Trong *Tây sương ký*⁴ có bài từ ngâm rằng: *Hoa rơi đỏ dòng nước, nhàn sâu ngàn vạn nỗi* Khiến người ta đau lòng khôn xiết, nước mắt lã chã không ngừng.

Có người nói Đại Ngọc chính là đóa phù dung trong nước đó, phong lưu tao nhã, không ai sánh kịp. Còn Bảo Thoa lại là đóa mẫu đơn hoa lệ, đứng đầu muôn hoa. Thám Xuân là hoa hạnh, Tương Vân là hải đường, Lý Hoàn là hoa mai, mỗi một cô gái của hồng lâu đều là một loài hoa cỏ xinh đẹp. Sau này Tình Văn chết rồi, có một a hoàn vì muốn an ủi Bảo Ngọc bèn bịa ra một lời nói dối đầy thiện ý, rằng Tình Văn là hoa thần coi quản hoa mộc phù dung.

Mùa xuân trong vườn Đại Quan là buổi thịnh yến xa hoa nhất. Những cô gái lầu hồng tụ tập dưới bóng hoa, hái hoa tươi, chế thành son phấn trong nhà thủy tạ, giữa đình đài. Trong chén lưu ly, chén bạch ngọc, bát mã não, bát nhỏ lưu ly chảy nước ép hoa tinh khiết, thêm chút mật ong là chế thành son phấn thiên nhiên. Mà công tử Di Hồng - Bảo Ngọc, lại rất yêu thích son trên môi a hoàn, bình thường cũng tự chế son tặng cho các chị em trong vườn.

Vào dịp cuối xuân, người ta sẽ tụ tập ở Lan đình phía bắc núi Cối Kê, soạn lễ trừ tà. Trong *Lan đình tập tự* của Vương Hy Chi thời Đông Tấn đã viết về tiết Thượng tị như vậy, hơn hai mươi văn nhân danh sĩ tụ hội ở Lan đình. Họ bày tiệc bên bến sông, uống rượu làm thơ, xung quanh rừng trúc um tùm, hoa lan tha thướt, nước chảy róc rách, cảnh sắc diễm lệ.

Trong *Mộng lương lục*, Ngô Tự Mục⁵ viết rằng: *Việc rưới rượu xuống sông vào sáng Thượng tị mừng Ba tháng Ba bắt đầu từ thời Tấn*. Sau này vào tiết Thượng tị, rất nhiều văn nhân nhà sĩ đều bắt chước Ngụy Tấn, bên dòng sông uống thỏa thích nhân sinh. Ẩn sĩ Ngụy Tấn phần nhiều là trốn triều chính hỗn loạn, chạy đến nơi sơn thủy. Họ uống Ngũ Thạch tán, hát vang trong hơi men, vừa có ý chán chường lại vừa khiến người đời rơi vào lưới trần nẩy sinh lòng ngưỡng mộ.

Tết Thượng tị triều Đại Đường lại càng phồn thịnh và náo nhiệt chưa từng có. Trong *Lệ nhân hành* Đỗ Phủ viết:

⁴ *Tây sương ký* (Truyện về mái tây) là một vở kịch của Vương Thực Phủ thời nhà Nguyên, có tên đầy đủ là *Thôi Oanh Oanh đãi nguyệt tây sương ký* (Truyện về Thôi Oanh Oanh chờ trăng dưới mái tây).

⁵ Ngô Tự Mục là một học giả thời Tống, tác phẩm *Mộng lương lục* của ông là một bộ bút ký gồm hai mươi cuốn giới thiệu về kinh đô Lâm An triều Nam Tống (nay là thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang).

Mông Ba tháng Ba khí trời trong,
 Người đẹp đất Kinh chơi bên sông:
 Tính nét thuyền my vẽ đượm nồng.
 Xương thịt đều đặn, da trắng mòng.
 Áo là, xiêm vóc, ánh xuân lồng,
 Bạc đúc kỳ lân, vàng dát công.⁶

Cũng là miêu tả cảnh tượng hoa lệ sôi nổi bên sông Khúc thành Trường An.

Bức tranh *Trâm hoa sĩ nữ đồ* nổi tiếng của Chu Phưởng⁷ đời Đường miêu tả cảnh những phụ nữ quý tộc dạo chơi vườn xuân. Họ phục sức hoa lệ, búi tóc cao gài trâm hoa mẫu đơn, ngắt hoa nhài, giết thời gian trong sân nhà xa hoa, đẹp đẽ. Từng người phụ nữ quý tộc ung dung, mây ngài mắt hạnh, từng bước từng bước đượm vẻ xuân sắc, ai nấy đều ngời vẻ nhàn nhã. Người thì dạo bộ, người thưởng hoa, người đùa với bướm, người ngắm hạc, thậm chí ngồi biếng nhác, thần sắc thong thả, tư thế tĩnh mỹ.

Phụ nữ thời Thịnh Đường xinh đẹp nhàn nhã đến mức tựa như một giấc mộng xuân. Quấn quanh trong ánh xuân vô tận, bọc bọc tâm tình dưới vườn hoa, mặc cho thời gian như nước, họ vẫn nhàn nhã biếng lười. Đó là một buổi thịnh yến mùa xuân, họ có phong thái yếu điệu như hoa hải đường, khiến sắc xuân phải thay đổi dung nhan vì họ, năm tháng cũng phải cúi mày trước họ.

Tết Thượng tị đã qua, lúc này trong núi ngoài đồng, khắp các hiên sân vườn đã là muôn hoa bung nở. Diễm lệ như mẫu đơn, yếu điệu như hải đường, yêu kiều mơn mớn như sơn đào, lạnh lùng tuyệt mỹ như anh đào, mỗi loài đều nở đến viên mãn, muôn ngàn dáng vẻ. Chúng thờ ơ với những buồn vui của thế gian, chỉ mặc sức yêu chiều bản thân, trân trọng chính mình trong những năm tháng đẹp nhất.

Thế thái phen tạp, rất nhiều ngày lễ tết của dân gian đã dần dần bị người đời quên lãng, lược bỏ bớt. Họ có quá nhiều ràng buộc và trách nhiệm, đến tâm tình thưởng xuân cũng không còn thơ mộng và thuần túy như xưa. Ánh xuân sáng trong diễm lệ cứ vội vã trôi qua như thế, cái cây nở rộ hoa ngày hôm nay, ngày mai hoa đã rụng như mưa trút.

⁶ Bản dịch của Nhưộng Tống.

⁷ Chu Phưởng là một họa sĩ có ảnh hưởng sống ở thời nhà Đường, *Trâm hoa sĩ nữ đồ* (Tranh thiếu nữ đeo hoa) là bức tranh cuộn nổi tiếng nhất của ông còn lưu giữ đến ngày nay.

Quang âm chính là khách qua đường của trăm đời. Cõi đời ngắn ngủi này không cần phải lưu giữ quá nhiều niềm nuối tiếc cho chính mình. Không biết năm nay, buổi thịnh yến gió xuân như rượu nồng này, bạn có để lỡ hay không?

Trường An

Tôi luôn cảm thấy Trường An¹ là một tòa cổ thành sống trong cõi mộng, nó phồn hoa tuyệt mỹ mà cũng tang thương bi thảm. Nó trải qua gió mây Tần Hán, mưa bụi Tùy Đường, trong quãng thời gian đó biết bao lần thịnh suy hưng vong, không thể tự chủ. Trường An, kinh đô Hán Đường mà người đời ngưỡng mộ, nổi danh thiên hạ với khí thế bá vương, cuồn ngạo vô song.

Đây là một tòa hoàng thành cổ kính, bao nhiêu đế vương khanh tướng đã đánh mất giang sơn ở nơi đây, đồng thời cũng thu lại bá nghiệp ở nơi đây. Từ nghìn xưa công danh quyền quý, núi sông thiên hạ giống như một cơn gió menh mông bỗng bồng bênh, đều trả lại hết cho khói xanh chiều rắng. Tôi từng nghe vô số câu chuyện liên quan đến tòa cổ thành này, chưa từng nghĩ đến có một ngày lại có một câu chuyện thuộc về riêng mình.

Sách *Sử ký*² có chép: *Thời Hán gọi là Trường An, thời Tần gọi là Hàm Dương*. Cách bức tường thành cổ lão sâu dày, trong đám đông ồn ào, vẫn có thể nhìn thấy rõ ràng sự xa hoa và vẻ vang, bóng kiếm và ánh đao của tòa thành này như xưa. Bụi trần của lịch sử đã nằm lặng từ lâu, trăm ngàn năm qua có bao nhiêu người hô mưa gọi gió và cũng có bao nhiêu người mộng lìa ở Trường An.

Trong lòng tôi, kiếp này nơi tôi có thể sống được chính là Giang Nam. Giang Nam đào hồng liễu thắm, Giang Nam mưa bụi ngõ dài, Giang Nam nhà nhà non nước, nơi đây đã nuôi dưỡng biết bao dịu dàng và hơi ấm. Còn Trường An trong ký ức chẳng qua chỉ là một sự tồn tại hoa lệ và xa xăm, nó mang đến mộng tưởng tôn quý của vô số người và cũng nghiền nát giấc mộng của họ.

Sau này, tôi đích thân tới Trường An, sống ở đó. Đến đến đi đi, tôi luôn cho rằng cổ đạo của Trường An có quá nhiều phong trần bao phủ, tường thành đã loang lổ quá nhiều tang thương, tình người quá hào sảng thô mộc, không muốn vì nó mà trao đi

¹ Nay là thành phố Tây An, thủ phủ tỉnh Thiểm Tây.

² Tác phẩm của Tư Mã Thiên, một nhà sử học sống vào đầu thời Hán. *Sử ký* lần đầu tiên ghi lại một cách có hệ thống lịch sử hơn 2500 năm từ thời Hoàng Đế thần thoại cho đến thời tác giả đang sống, do đó có ảnh hưởng cực lớn đến việc ghi chép sử và văn học của Trung Quốc sau này.

chân tình. Nhưng tôi lại không biết tòa cổ thành này từ lâu đã lặn vào trong tim, khiến tôi không tự chủ được khắc ghi sâu trong lòng.

Năm xưa Lý Thái Bạch lưng khoác túi thơ, cáo biệt thân hữu, chống kiếm tới Trường An. Huyền Tông cũng tán thưởng tài năng của ông, cất nhắc ông, nhưng chức vụ chẳng qua cũng chỉ là soạn thảo văn thư, thường ở bên cạnh quân vương. Trường An khi đó phồn vinh đến mức vô tiền khoáng hậu, Lý Bạch lòng ôm tráng chí cao xa cũng chỉ là một thị tòng văn chương, cuối cùng say ngã trước quán rượu ở Trường An, không ai hỏi tới. Huyền Tông ban vàng đuổi đi, giấc mộng Trường An của Lý Bạch từ đây tan thành tro bụi.

Bao nhiêu trang nam nhi vì Trường An vàng ngọc huy hoàng trong mộng tưởng, rời khỏi quê hương để hoàn thành hùng tâm tráng chí kiếp này. Họ từ biệt người vợ mới cưới, đi xa tới đô thành, có người bước thẳng lên mây xanh, có người thì ngã liều xiêu nơi cổ đạo. Cũng có vô số mỹ nữ khuynh thành vào thâm cung, có người nhan sắc diễm lệ đứng đầu trăm hoa, chuyên sủng hậu cung, có người hồng nhan tàn phai, cô độc tới già.

*Nếu như lấy được A Kiều,
Nhà vàng dựng sẵn yêu chiều nâng niu.*

Năm xưa Hán Vũ Đế đã thề hẹn như vậy với Trần A Kiều. Hán Vũ Đế đã thực hiện lời hứa của mình, dựng nhà bằng vàng. Nhưng A Kiều lại không có được ân sủng của Lưu Triệt, mà ở trong nhà vàng bóng lẻ cô độc tới tận khi trời sáng. Lưu Triệt chuyên sủng Vệ Tử Phu, từ lâu đã quên mất lời ước hẹn năm xưa. Sau vì Trần hoàng hậu dùng thuật phù thủy bị bại lộ nên bị phế truất, lui về ở trong cung Trường Môn. Nhà vàng của nàng và cả lời hứa hẹn của Hán Vũ Đế đều đi theo gió, hóa thành cát bụi.

*Ngựa ruổi bụi hồng, phi mỉnh miện,
Ai hay vãi tiến đã về triều!³*

Dương quý phi đã khiến Đường Huyền Tông ân sủng muôn vàn chỉ bằng một điệu múa *Nghê thường vũ y*. Huyền Tông thối sáo, Quý phi nhảy múa, tiếng tơ tiếng trúc trong trẻo, xiêm áo thướt tha, thể non hện biển, trời đất hoang vu.

³ Trích bài *Quá Hoa Thanh cung kỳ 1* (Qua cung Hoa Thanh kỳ 1) của Đỗ Mục, một nhà thơ thời Văn Đường, bản dịch thơ của Lê Nguyễn Lưu.

An Lộc Sơn làm phản, thịnh thế hỗn loạn, trước gò Mã Ngôi, Đường Huyền Tông vì giữ giang sơn xã tắc, bị ép phải hạ chỉ thất cổ Dương Ngọc Hoàn. Nàng múa một điệu rồi ai oán ra đi, để lại niềm nuối tiếc và hối hận vô hạn cho tình lang của nàng. Huyền Tông khi đó đã đánh mất bá khí của bậc quân vương, ngài chỉ là một ông già cô độc không ai giúp đỡ, ngày đêm tương tư đến đứt ruột trong điện Trường Sinh.

Hóa ra, Trường An đầy gió mây thời loạn, giáo vàng ngựa sắt, cũng có lúc dịu dàng như nước đến vậy. Bao nhiêu sĩ nam oán nữ diễn mọi nỗi buồn vui tan hợp trong tòa cổ thành này, chỉ là gió bụi lịch sử nhấn chìm biết bao sự thực hữu tình. Những gì còn có thể nhớ được chính là quá nhiều ký ức liên quan đến tranh đoạt hoàng quyền ở đô thành này và những cuộc giết chóc phân tranh trong thời loạn.

Trường An đã có lúc nào không phải là tòa cổ thành bị Đường thi hun đúc đâu? Bao nhiêu văn nhân mặc khách đã viết những áng thơ văn thiên cổ tại đây, lưu lại bao câu chuyện lay động lòng người. Trong vương quốc thơ ca, họ uống say hát vang, làm bạn với thanh xuân, cho dù cả đời hoạn lộ gập ghềnh, hôn phách điêu linh cũng không lấy làm ân hận. Đường thi là viên minh châu chói mắt của thành Trường An, bao nhiêu thi nhân nổi danh với đời là những vì sao sáng, lấp lánh cả bầu trời thịnh thế.

Trường An cũng là một tòa Phật thành. Vì đế vương tôn sùng Phật giáo nên Phật học thời Đường đã đạt đến mức phát triển thịnh vượng vô tiền khoáng hậu. Có hơn một ngàn ngôi chùa lớn bé, tăng lữ Phật giáo cũng lên tới hàng vạn người. Chùa Đại Từ Ân, chùa Thanh Long, chùa Ngọa Long, chùa Pháp Môn, chùa Hương Tích, thậm chí là chùa Cảm Nghiệp nơi Võ Tắc Thiên tu hành một thời đều lưu dấu tích của quân vương danh thần, văn nhân kiếm khách, bách tính bình dân.

Tôi từng đến sống ở Trường An mấy lần, đều đến thăm chùa Hương Tích, dường như kiếp trước có một mối tình duyên chưa dứt rơi rớt ở ngôi chùa ngàn tuổi này. Chùa Hương Tích cách xa đô thành, nằm ở vùng ngoại ô hẻo lánh nên rất ít hương khách lui tới. Vương Duy từng có thơ ngâm rằng:

*Chẳng hay Hương Tích chùa đâu,
Đi đôi ba dặm, lên đầu non cao.
Cây um, đường tắt vắng teo,
Núi sâu chuông vắng nơi nào tiếng đưa.
Suối kêu ghèn đá rìa bờ,
Lạnh lùng bóng nắng chui đùa thông xanh.*

Trời hôm tắc dạ thông minh,
Quy y đạo Phật sửa mình là hơn.⁴

Chùa cổ của phương bắc không thanh khiết trong trẻo, linh tính trang nhã như của Giang Nam mà đậm vẻ tang thương phong cốt. Mùa xuân hoa rụng đường mòn, trúc biếc rờn rờn; mùa hạ rừng xanh um tùm, mát mẻ như nước; mùa thu hương mộc thơm ngát, cổ kính cao xa; mùa đông cũng có hẹn với hoa lạp mai, lạnh lùng cao ngạo.

Chùa Hương Tích có một tòa cổ tháp dựng từ thời Tùy, rêu lạnh loang lổ, hương khách lui tới đều đi vòng quanh tháp bảy vòng để cầu phúc cho bản thân và gia đình. Tôi cũng cầu nguyện dưới tháp, mong có một ngày có thể buông tay nải hồng trần xuống, bay bổng ngoài cõi đời. Tôi vốn dĩ ở vùng Giang Nam thanh lệ, không có mấy lần hội ngộ với phương bắc, nhưng không hiểu vì sao trong lòng lại luôn có quá nhiều vương vấn không dứt bỏ được với nơi này.

Ở Giang Nam sông núi dịu dàng, ngắm hết mọi hoa thắm trúc xanh trong các ngôi chùa nơi thôn dã, sơn lâm, dạo chơi khắp muôn khoảnh khói sóng Trường Giang Thái Hồ. Trong buổi hoàng hôn lại luôn không kìm nổi mà nhớ đến cổ thành Trường An. Nhớ đến bức tường thành dày kia, hàng hòe xanh um bên đường phố, hoa rơi muôn màu, tiếng chuông cổ tự, còn có luồng ánh nắng ấm áp trên mái ngói thành lâu và cả những hạt bụi đang trôi qua trôi lại trên đường cổ.

Thành đô này đã đánh mất bá khí của quá khứ, chỉ là tường thành cao vút, giống như một người già đang nhìn núi sông cao thấp, giữ gìn giấc mộng đáng lẽ nên tỉnh từ lâu một cách vừa cô độc vừa bi thương. Trường An, chốn phồn hoa đỉnh thịnh ngày xưa, nay cũng là một nơi dòng người chen chúc, có một bầu trời trong vắt không thể chạm tới.

Mỗi lần đến một cảnh trí, tôi thường tới nhớ đến những nhân vật đã bị khóa kín trong sâu thẳm lịch sử và những quá vãng hoặc rực rỡ hoặc bi thảm của họ. Bước chân của họ cũng từng đi qua mỗi mảnh đất này, chỉ là không biết tôi có thể hiểu thấu nổi lòng của ai? Với cổ nhân, cho dù là người thắng làm vua kẻ thua làm giặc thì tôi cũng chỉ nảy sinh lòng kính nể mà thôi.

Hồ Lan Thành⁵ từng nói: "Giữa đất trời có thành có bại, trên dòng Trường Giang tiến một con thuyền đi, xưa nay đưa tiễn người thắng cũng như đưa tiễn kẻ bại. Sự huênh hoang ồn ào của người thắng quả nhiên như nước chảy rào rào, còn sự khiêm

⁴ Bài *Quá Hương Tích tự* (Qua chùa Hương Tích) của Vương Duy, bản dịch thơ Tản Đà.

⁵ Hồ Lan Thành là người Trương Ái Linh yêu say đắm nhưng đã phụ bạc bà.

nhường của kẻ bại cũng khiến cho giang sơn tĩnh lặng." Trước đây tôi chỉ cảm thấy đây là một kẻ bại đã tìm một cái cớ cho sai lầm của mình, nhưng đến nay lại cảm thấy một đời người cho dù thành bại được mất đều phải thẳng thắn, phóng khoáng như gió.

Danh lợi, tình ái, sống chết đều là như thế. Khi đến đối đãi với nhau một cách bình tĩnh, khi đi cũng cần chung sống một cách bình thản. Sinh mệnh vội vã, bao nhiêu bậc minh quân trọng thần thu phục được biết bao nhiêu thành trì, cuối cùng cũng phải chấp tay nhường cho người khác. Bóng dáng bên nhau không rời, lời hẹn thề mãi mãi bên nhau, giống như hoa mai chiếu trên cửa sổ, đẹp dễ mà lại hư ảo.

Nếu như những gì đã qua được định sẵn sẽ trở thành hồi ức, thì hãy gặp cỏ cây của Trường An, lãng quên bản thân vốn là khách qua đường, dăm ba lần đi lầm vào thành đô này. Khi ấy, tôi giả vờ như mình chưa từng đến, cũng chưa từng có người nào nhìn thấy mình ở đây.

Hoa tuyết cầu

Thời gian thật sự quá vội vàng, đã nói năm nay sẽ đi thưởng hoa xuân, dường như lại chỉ cần một vài khoảnh khắc sơ ý, trăm hoa đã nở rộ hết rồi. Mùa này có người hẹn nhau du xuân, dưới gốc một cái cây rợp hoa hứa hẹn bên nhau trọn đời. Có người lại nhớ đến cố nhân đã đi xa, nhìn vật nhớ người, thấy hoa thì chạnh lòng.

Hậu hoa viên của chùa Huệ Sơn mang bố cục vườn cảnh Giang Nam, tú lệ phong tình, điển nhã thiên nhiên. Đình đài bên nước chảy, trăm hoa khoe sắc thắm, nhưng tôi lại yêu nhất mấy cây chuối và mấy cây hoa tuyết cầu. Hoa tuyết cầu lá rậm rì hoa sum suê, trắng ngần không tì vết, là loài hoa nổi danh thiên cổ, gửi thân ở Dương Châu. Trong bài phú *Quỳnh hoa phú*¹, Trương Vãn thời Tống miêu tả như sau: *Dung nhan thanh lệ hơn hoa nhài, tươi cười như hoa hồng, chỉ có thủy tiên mới sánh được với vẻ nhàn nhã, sâu xa của nó, mà hoa mai bên sông mới thanh tú ngang nó.*

*Một cây hoa Duy Dương,
Bốn bể là duy nhất.*²

Hoa tuyết cầu thiên hạ vô song, chỉ Dương Châu mới có. Sấu Tây Hồ của Dương Châu tinh xảo độc đáo, đường cong linh lung, là mảnh đất phong lưu tự ngàn xưa. Hai bên bờ hoa liễu gió reo vô tận, mấy dòng suối nhỏ khiến lòng người vui sướng, hồ nước này mảnh mai³ đến mức có tình có điệu, mảnh mai đến mức nhìn thấy cả phong cốt.

¹ Hoa tuyết cầu, tên khoa học là *Viburnum macrocephalum* Fort. f. *keteleeri* (Carrière) Rehder, thuộc họ cây mộc, thân cao, hoa nở thành chùm, trồng nhiều ở Dương Châu, trong tiếng Hán dùng từ "quỳnh hoa" 琼花 để gọi tên loài hoa này, nên trong bản dịch, người dịch giữ nguyên phần tên gọi theo Hán Việt các bài thơ văn cổ, còn trong bài tản văn của Bạch Lạc Mai thì dịch nghĩa để độc giả dễ theo dõi.

² Thơ của Hàn Kỳ, một đại thần thời Bắc Tống.

³ Sấu Tây Hồ (瘦西湖) tọa lạc ở ngoại ô phía Tây Bắc thành phố Dương Châu, tỉnh Giang Tô. Chữ "sấu" trong tên hồ có nghĩa là gầy guộc, mảnh mai.

*Trên cầu Hai Bốn trăng chiếu tỏ,
Người ngọc dạy tiêu ở phương nào.⁴*

Sầu Tây Hồ là nơi văn nhân tụ hội thời xưa, là chốn của thơ rượu văn chương.

*Bạn từ lâu Hạc ra đi,
Dương Châu hoa khói giữa kỳ tháng Ba.⁵*

Năm xưa Lý Bạch cáo biệt lâu Hoàng Hạc, đến Dương Châu giữa mùa hoa khói tháng Ba để ngắm Sầu Tây Hồ mong manh, thưởng thức dăm gốc liễu thướt tha trong khói, rồi còn cả ngắm loài hoa tuyết cầu trắng ngần như ngọc.

Hoa tuyết cầu mọc thành chùm lớn, tám đóa hoa lớn vây quanh, mỗi đóa năm cánh, ở giữa là vô số bông hoa nhỏ li ti như ngọc trai trắng chen chúc nhau, vì thế xưa còn gọi hoa tuyết cầu là hoa "tụ bát tiên". Mùa xuân, các vườn cảnh của Giang Nam rực rỡ muôn sắc hoa, chỉ có hoa tuyết cầu trắng tinh như tuyết, thanh tú trang nhã, phong thái yếu điệu. Nó giống một nàng giai nhân tuyệt đại bằng thanh ngọc khiết, tú lệ lạnh lẽo, phong vận độc đáo.

Hoa tuyết cầu cũng là một miếng ngọc đẹp treo ở Dương Châu. Nó được nước của Sầu Tây Hồ xâm nhiễm, được thi phong từ vận nuôi dưỡng, cũng nghe quen Phạn âm của chùa Đại Minh, vì thế mà thanh nhã xuất trần, độc nhất vô nhị. Trong chùa Đại Minh ở Dương Châu có một cây hoa tuyết cầu được trồng từ thời Khang Hy, trải qua mưa gió mấy trăm năm, hoa lá vẫn sum suê như chưa từng giảm phong vận.

Người đã từng kết tình duyên sâu đậm với hoa tuyết cầu đó chính là Tùy Dạng Đế Dương Quảng. Dương Quảng là Hoàng đế đời thứ hai của triều Tùy, cũng là vị Hoàng đế cuối cùng của triều đại này. Tuy ông không phải là một vị minh quân trong lịch sử, nhưng cũng là một ngôi sao sáng trên dải Ngân Hà rực rỡ. Cả một đời của ông sóng to gió lớn, thăng trầm chìm nổi, ông có đại nghiệp công lao ngàn năm mà cũng để lại những nuối tiếc không thể vãn hồi.

Từ xưa đến nay, có bậc kỳ nhân ra đời trời tất giáng sự lạ. Tùy Dạng Đế đã được định sẵn không phải là một người bình thường, truyền thuyết kể rằng đêm ông sinh ra trời rộng trắng sáng, vàng vạc như gương. Mà trong cung truyền ra một tiếng trẻ sơ sinh khóc, bỗng chốc sấm nổ đùng đùng, gió mây vần vũ, trời mưa như trút. Đứa trẻ

⁴ Trích bài *Ký Dương Châu Hàn Xước phán quan* (Gửi phán quan Hàn Xước ở Dương Châu) của Đỗ Mục.

⁵ Trích bài *Hoàng Hạc lâu* của Thôi Hiệu, một nhà thơ thời Đường, bản dịch thơ của Nhữ Thành.

này được đặt tên là Dương Quảng, tự là A Ma. Dương Quảng trong lịch sử là người tuổi nhỏ mà mẫn tuệ, giỏi thơ văn, nghị dung tuấn mỹ.

Dương Quảng tài trí hơn người, văn võ song toàn, chịu ảnh hưởng rất nhiều những sở thích của Tùy Văn Đế Dương Kiên. Ông không hề chỉ giống như những gì người ta hay nói, thích lập công lớn, xa xỉ vô độ và là người đã kết thúc đại nghiệp thiên thu. Tùy Dạng Đế bình định Giang Nam, mở ra khoa cử, tây du quận Trương Dịch, còn xây dựng và mở rộng công trình Trường Thành rộng lớn hơn thời Tần Thủy Hoàng, khai thông kênh đào.

Nhà văn học thời Đường - Bì Nhật Hưu nói, kênh đào "phía bắc thông tới ngư trường của Trác quận, phía nam vận chuyển tới Giang Đô, lợi ích của nó thực là to lớn!" Bao nhiêu năm qua, "thuyền buôn qua qua lại lại, thuyền bè không dứt" trên kênh đào. Tùy Dạng Đế lại đích thân mở con đường tơ lụa, hành động này nổi danh thế giới, trở thành công tích bậc đế vương thiên cổ mới có được.

Nhưng lịch sử lại quá khắt khe với Tùy Dạng Đế, vô số vở kịch và câu chuyện dân gian đã miêu tả ông thành một vị hôn quân lúc cuối đời. Dương Quảng thi hành nền bạo chính khiến cho dân sinh oán thán, khắp nơi phát cờ khởi nghĩa. Ông là một vị hôn quân xa hoa vô độ, tùy ý sử dụng quyền lực cao quý, trong cung điện hoa lệ hưởng thụ niềm vui của thanh sắc, không màng đến bách tính khổ sở.

Năm xưa xây dựng kênh đào cổ, con đê nhà Tùy ngàn dặm không biết đã chôn vùi bao nhiêu bộ xương khô. Tùy Dạng Đế vốn dĩ muốn nối mạch giao lưu kinh tế, văn hóa hai miền nam bắc, tương truyền ông chỉ là vì muốn xuống Dương Châu ngắm hoa tuyết cầu nên đã khai thông kênh đào Đại Vận Hà. Trên đường đi, Tùy Dạng Đế thưởng ngoạn hết cảnh xuân Giang Nam, cũng đã khinh bạc vô số giai nhân của phương nam.

Tùy Dạng Đế chẳng qua sinh nhầm thời, ông vốn là một quân chủ có trách nhiệm, có sao lại sinh nhầm thời loạn, căn cơ chẳng vững, xây dựng kênh đào Đại Vận Hà làm hao tổn vô số nhân lực, đánh mất lòng dân. Cả một đời của ông được định sẵn kết thúc bằng bi kịch, khi thiên hạ đại loạn, Vũ Văn Hóa Cập phát động binh biến cho người siết cổ Tùy Dạng Đế.

Một đời này ngồi yên mà có được giang sơn, tay ôm mỹ nhân, ngắm trọn hoa tuyết cầu, cũng không có gì hối hận cả. Ông nói, đế vương phải có cách chết của đế vương, ông vội vã rời đi như thế, bị chôn ở Giang Đô, trở thành một nấm mồ không ai hỏi tới. Tùy Dạng Đế chết vì sự lãng mạn, chết vì hoa tuyết cầu, chết vì người hồng nhan.

Ông từng viết một bài thơ như thế này:

*Ta mơ về Giang Nam,
Phật Liêu là ngẫu nhiên.
Người đẹp còn ở lại,
Đành biệt ly một năm.*

Năm xưa ông không quản nghìn dặm đến Giang Nam chỉ vì một lời hẹn ước chưa trọn, vì Giang Nam phồn hoa trong khói liễu đỏ, vì hoa tuyết cầu trắng tinh như ngọc. Đường như ông biết đó là một chuyến đi không thể quay lại được, vì thế đã viết nên những câu thơ đau lòng như vậy.

Tùy Dạng Đế sai ở chỗ có quá nhiều tình cảm, ông yêu giang sơn nhưng lại yêu mỹ nhân hơn. Ông dành tình cảm sâu đậm cho Tuyên Hoa phu nhân, khiến mọi người cảm động; đối với hoàng hậu Tiêu thị cũng luôn đối đãi đúng lễ nghi, từng nhiều lần đi xuống Giang Nam, Tiêu hoàng hậu đều đi cùng. Ông xa hoa vô độ đều vì sự tôn quý của ông là bẩm sinh và những cảm xúc lãng mạn có sẵn trong cốt tủy. Dương Quảng hiểu được việc cai trị giang sơn nhưng lại không biết coi trọng lòng dân.

Nếu có thể ông thà vứt bỏ giang sơn, chỉ dựng một tòa cung điện xa hoa ở Giang Nam, hoa tuyết cầu và mỹ nhân, thơ rượu và sơn hào hải vị, sống qua một đời như vậy. Tiếng tơ tiếng trúc dặt dìu, hồng nhan giai lệ, vượt xa những bóng đao ánh kiếm của thời loạn, mà còn phong nhã đẹp đẽ hơn nhiều. Vận mệnh đã không cho ông cơ hội, để vương một đời, chỉ có chết mới có thể mang trả lại giang sơn ông đã từng có. Ông chết ở Giang Nam, vì ngắm hoa tuyết cầu mà chết.

Thành đô mà tôi đang sinh sống có kênh đào cổ, cũng có hoa tuyết cầu. Mỗi lần đi đường, đứng trên cây cầu cổ nhìn ngắm, ngắm nước kênh đào lặng im, tôi sẽ nhớ tới con đường hoa tuyết cầu ngàn dặm, nhớ đến Tùy Dạng Đế. Trong lòng tôi, Tùy Dạng Đế chỉ là một vị quân vương lãng mạn, chẳng qua ông chỉ muốn xây một giấc mộng hoa lệ trong một thành trì thuộc về riêng mình.

Thời loạn nhiều anh hùng, Tùy Dạng Đế nguyện chia cắt giang sơn của mình dâng lên nhường người khác, chỉ cần họ không kinh động đến giấc mộng của ông. Lịch sử lại tàn khốc, không có ai cam tâm tình nguyện chừa lại một góc nhỏ thanh tịnh để cho ông uống rượu hưởng lạc. Mùa hoa qua đi vội vã, đời người cũng như vậy, năm tháng dù đẹp đến đâu cũng sẽ có một ngày phải trao trả lại, đây là số mệnh, không thể thay đổi được.

Trong *Tùy Đường anh hùng truyện*, tôi đã thấy rất nhiều câu chuyện liên quan đến Tùy Dạng Đế, đều là một hôn quân hoang dâm vô độ. Nhưng Tùy Dạng Đế trong lòng

tôi không phải là một vị quân vương bạo ngược mà là một trang nam tử tình sâu như nước. May mắn ông chết ở Giang Đô, nếu không hồng nhan nào đi cùng thì cũng có hoa tuyết cầu luôn ở bên ông.

*Sông xuân dằng dặc chảy về đông,
Nhục nước thù nhà thuở nào xong.
Lá khô hoa rụng mùa xuân úa,
Cung sâu mộng vỡ hận muôn dòng.
Lục cung giai nhân hóa tâm thường,
Giang sơn thu gọn chén đế vương,
Kênh đào ngàn dặm đường hoa nở,
Vàng bạc chảy trôi ngóng chiếc thuyền.
Dị đường làm nhạt mất hùng tâm,
Phú quý phá tan bao lý tưởng.
Chỉ còn trăng sáng như móc câu,
Chỉ cầu một nổi thiên cổ sầu.⁶*

Bài hát chủ đề của phim *Tùy Đường diễn nghĩa*, tiếng hát vừa thâm tình vừa bi thương của Mao A Mẫn đã nói hết chuyện nghìn xưa. Năm tháng đổi thay, giang sơn đổi chủ, ngày hôm nay tôi ngắm hoa, cảm hoài cố nhân, ngày mai là ai đọc văn mà nhớ đến tôi? Cõi đời vội vã, lặng lẽ đến đi như hạt bụi trần, không để lại dấu vết gì. Chỉ có nước dòng Đại Vận Hà chảy cuộn cuộn không dứt, tựa như hoa tuyết cầu trắng tuyết mùa xuân hàng năm lại bung nở, chưa từng lỡ hẹn.

⁶ Lời bài hát *Độc điệu thiên cổ sầu*, bài hát chủ đề phim *Tùy Đường diễn nghĩa* bản quay năm 1996 do Trương Hoa Huân làm đạo diễn.

Hải Đường

Bắt đầu từ thời Tiên Tần xa xưa, người đời đã chung tình với trăm loài hoa cỏ, xẻ núi xới đất để trồng hoa trồng cỏ, coi đó là một việc nhân tản phong nhã. Người thời Tiên Tần yêu hoa lan, người thời Tấn yêu hoa cúc, người thời Đường yêu mẫu đơn, người thời Tống yêu hoa mai. Hoa có liên quan mật thiết với vận mệnh của mỗi triều đại, cũng có liên quan chặt chẽ với tâm tính của mỗi cá nhân.

Mùa xuân trăm hoa khoe sắc, đậm nhạt chen nhau, dày mỏng đan xen, muôn loại phong tình, thật là vừa lòng thích mắt. Đỗ Thu Nương thời Đường viết *Kim lữ y* rằng:

*Áo vàng chóe tiếc chàng ơi,
Khuyên chàng hãy lấy lúc thời xuân xanh.
Hái hoa khi nở trên cành,
Chớ nên để lúc trơ cành còn chi.*

Mùa hoa nở ngắn ngủi, có khi dừng lại một chút, quay người đi một cái thì hoa đã tàn rồi, tâm trạng thương hoa đành phải giữ đến năm sau.

*Theo phần hoa bay mai tàn tạ,
Thắm sắc đượm nồng hải đường hoa,
Trà mi mới độ vừa bung nở,
Cành gai trơ trọi tàn muôn hoa.*

Đây là những câu thơ trong bài *Mộ xuân du tiểu viên* (Cuối xuân dạo chơi khu vườn nhỏ) của Vương Kỳ thời Tống, chỉ một câu đã lãng quên cảnh muôn hoa đua nở ở kiếp trước. Những ngày hè ấy, hoa gạo, hoa trà mi, còn có hoa sen nở khắp đầm, đều bọc bạch hết thấy những thâm tình cuối cùng của mình với thân hoa.

Tôi vốn là người thanh đạm, vốn bẩm sinh yêu hoa cỏ thanh đạm trang nhã. Cây mai mọc ở vườn lạnh, ngoài đồng, hoa sen mọc ở đầm xanh sóng biếc, hoa lan mọc ở khe trống núi sâu. Hoa rụng khắp đường mòn, mưa rơi trên lá chuối đêm khuya, trúc

vươn thẳng giữa đêm tuyết, chỉ là những thi cảnh không lời. Còn cảnh đào mạn đón xuân lại thân thiết thêm mấy phần, còn có vài phần ái mộ đối với mẫu đơn thược dược.

Hải đường, dáng hoa tha thướt, xinh đẹp động lòng người, có danh xưng là "thần tiên của các loài hoa", "quý phi của các loài hoa", cũng có danh hiệu là "quốc diễm". Trong ký ức của tôi, hải đường đúng là loài hoa cao quý và nổi danh, thuở nhỏ chưa từng thấy ở làng quê. Sau này đọc *Hồng lâu mộng*, Tương Vân viết thể thơ rằng "chỉ sợ canh thâu hoa đã ngủ" mới biết câu thơ này của Tô Thức đời Tống.

*Gió đông quẩn quýt ánh trăng trong,
Hành lang thanh vắng đắm hương nồng,
Chỉ sợ canh thâu hoa đã ngủ,
Khêu ngọn đèn cao ngấm sắc hồng.*

Tương Vân uống rượu chơi hành lệnh, rồi say rượu gối đầu lên tảng đá dưới gốc hoa thược dược, duyên dáng mà phong lưu vô hạn. Khi đó Đại Ngọc lại dùng một câu của người thời Đường: *Say ngủ dưới gốc hoa, Nửa người hoa phủ kín*¹. Tư thế thần thái say rượu của Tương Vân, tình cảm nhi nữ bị hoa rụng che lấp lại càng thêm phong tình. Trong sâu thẳm lòng tôi, Tương Vân chính là đóa hoa hải đường trắng mùa xuân, tuy trải qua mưa đêm nhưng sắc màu chẳng phai, thanh vị vẫn đậm đà.

Bài *Bạch hải đường* của Tiêu Tương phi tử lại miêu tả sự thanh khiết và cao nhã của hoa hải đường, đầy hồn thơ và vận từ.

*Lơ lửng rèm Tương cửa khép hờ,
Đất băng chậu ngọc, khéo xinh chưa.
Lê đầy nhị trắng đành vay ngọt,
Mai sẵn hồn thơm cứ mượn bừa.
Cõi nguyệt tiên may tay áo trắng,
Buồng thu khách gạt hạt châu sa.
Ngượng ngùng biết ngỏ cùng ai nhỉ?
Gió lạnh đêm mờ đứng ngẩn ngơ.²*

Hải đường cũng là loài hoa cao quý, Đường Minh Hoàng từng ví Dương quý phi say ngủ với hoa hải đường. Nàng yếu điệu thướt tha, đầy đặn quý phái, dịu dàng nhàn

¹ Trích bài thơ *Xuân từ* của Lư Luân, một nhà thơ lớn thời Trung Đường.

² Trích *Hồng lâu mộng* hồi thứ 62 của Tào Tuyết Cần, bản dịch thơ của nhóm dịch Vũ Bội Hoàng.

nhã. Đây chính là đóa hải đường say giấc xuân, đẹp hơn hết thảy trăm hoa khoe sắc trong thâm cung, cũng đẹp hơn cả Mai phi đậm nhã thoát tục, cao ngạo thanh khiết.

Lần đầu tôi thấy hoa hải đường là ở trong Ký Sướng viên của Vô Tích. Một cây hải đường buông rủ, bóng cây đung đưa, nụ hoa ửng đỏ, tựa vào bờ tường cổ bỏ đầy dây leo lại càng giống tư thế của giai nhân. Hải đường vươn thẳng giữa sân sâu nhận sự tán thưởng, ngắm nghía của du khách mà vẫn yên lặng một góc, không lả lơi, không khinh bạc.

Hoa hải đường khiến người ta không khỏi nhớ đến bài từ này của Đông Pha tiên sinh:

*Trong tường xích đu ngoài tường ngõ.
Ngoài tường người đi lại,
Trong tường giai nhân cười.
Tiếng cười lắng dần, tiếng cười bật.
Vô tình làm khổ khách đa tình.³*

Hoa hải đường chính là giai nhân ở bên trong tường đó, vươn cành thò ra ngoài tường, sắc hoa rung động lòng người, nhìn tưởng như đa tình mà lại vô tình. Bạn vốn dĩ trao đi tấm chân tình, nhưng nàng lại khéo léo từ chối, bạn muốn quay người rời đi, nàng lại thẹn thùng mỉm cười, hơn cả hết thảy mọi lời thề non hẹn biển.

Tương phùng với hải đường đã hơn mười năm, chưa từng thể ước, nhưng mùa xuân hằng năm đều có đôi lần gặp gỡ vội vã, chưa bao giờ bỏ lỡ mùa hoa nào. Dưới ánh dương, hải đường nửa phong tình phóng khoáng, nửa lại dịu dàng thẹn thùng, bao nhiêu cuộc gặp gỡ bèo nước đã trở thành tri giao cả đời. Vẻ đẹp của hải đường tựa như hồng nhan bao nhiêu năm không gặp, mà gặp rồi thì sẽ dốc trọn trái tim. Lại không hề a dua theo thói tục, mỹ mạo trẻ trung, hài hòa dễ chịu, mang một phong cốt bay bổng, say đắm lòng người.

Con đường mòn quanh co dẫn đến chỗ vắng, quanh thềm phòng hoa cỏ mọc um tùm. Cách vài con đường hoa, một dòng suối chảy, nửa mái đình giữa trúc xanh, chính là ngôi chùa cổ ngàn năm ở Huệ Sơn. Hoa hải đường của Ký Sướng viên ngày ngày lắng nghe chuông sớm trống chiều, nó trình tỉnh và linh diệu hơn hoa cỏ của những vườn cảnh khác. Phạn âm bằng lảng loáng thoảng, mùi đàn hương thoang thoảng bất

³ Bài *Điệp luyến hoa - Xuân tình* của Tô Thức.

tận, cây hải đường dựa vào bờ tường của khoảng sân cũ này cũng có thể an tĩnh tu hành, mấy trăm năm sau tu thành chính quả, đứng vào hàng tiên.

Sau này tôi từng gặp rất nhiều cây hải đường, chúng luôn đung đưa chào gọi, quá sức diễm lệ, không đủ kín kẽ trầm tĩnh. Những người quân tử giai nhân của quá khứ dừng bước vì chúng chỉ muốn thưởng thức ánh xuân vô hạn. Hải đường cũng không hề giấu giếm, tùy ý nở bung rạng ngời. Có lẽ hải đường vốn không phải là loài hoa trầm tĩnh, trang nhã, sự phong tình, phóng khoáng, phong thái say đắm của nó cũng là điều mà các loài hoa cỏ khác không thể sánh được.

Tài nữ thời Dân Quốc Trương Ái Linh đã từng nhắc đến ba nỗi đáng tiếc của đời người: *Một hận cá thời lắm xương, hai hận hải đường không hương, ba hận Hồng lâu mộng chưa kết thúc*⁴. Trương Ái Linh vốn là người soi hoa bóng nước của thế giới Dân Quốc⁵, bà chính là cây hải đường tuyệt diễm, không chịu sự ràng buộc của thế tục, tự nở, tự tàn úa.

Cây hải đường này đã từng vì Hồ Lan Thành mà hạ mình lấm bụi trần, vì ông ta mà nở hoa giữa trần ai. Cây hải đường này khoác lên mình chiếc áo xương xám hoa lệ, tựa như chim hồng kinh hoảng soi bóng, diễm lệ vô song. Bà đã bung bản thân ra trong những ngày tháng đẹp nhất và khiến trái tim mình chết đi trong sự huy hoàng. Người phụ nữ này bước ra khỏi đình viện thời xưa của Thượng Hải, đi trong ngõ dài thăm thẳm, hoa rơi chân trời, theo dòng nước mà thành cát bụi.

Hải đường cũng có số mệnh, nó dự báo vận mệnh của con người và sự hưng vong của gia tộc. Cây hải đường Tây phủ trong *Hồng lâu mộng* vốn theo lệ tháng Ba nở hoa, mà cây hải đường của Di Hồng viện lại nở vào mùa đông giá lạnh tháng Mười một. Nhìn tưởng chừng như cây khô đón xuân, nhưng kỳ thực lại chẳng phải diễm lành. Bảo Ngọc mất ngọc, Nguyên phi qua đời, Giả phủ bị tịch biên. Vườn Đại Quan đã từng hoa liễu sum suê đã sớm mỗi người một nơi, lá rụng thành gò.

Hải đường rất khó vẽ, là vì khó vẽ ra sự an tĩnh của nó. Sự an tĩnh này cũng là sự diễm lệ của nó; mà sự diễm lệ này cũng chính là sự yêu kiều của nó. Hoa hải đường có thể dùng làm đồ ăn, cũng có thể chế thành trà, cho vào thuốc. Tôi không phải là người si mê hoa hải đường, từ trong cốt tủy tôi lại tán thưởng vẻ đung đưa, nở bung của nó,

⁴ Trương Ái Linh nhắc đến việc này trong phần "Hồng lâu mộng chưa kết thúc" của bút ký *Hồng lâu mộng yếm* (Cơn ác mộng về Hồng lâu mộng).

⁵ Về danh xưng "người hoa soi bóng nước thời Dân Quốc" của Trương Ái Linh, xin đọc thêm cuốn *Bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi* của Bạch Lạc Mai.

một khi đã bung nở thì bất chấp tất cả, không thể thu lại được. Hải đường là một cô gái dám yêu dám hận, mùa hoa nở ngắn ngủi mà cũng kiên định và dứt khoát.

Ba tháng mùa xuân là thời gian hoa hải đường nở, ngày hẹn của tôi với hoa hải đường đã gần đến. Nhớ đến cây hải đường trong Ký Sướng viên, vẫn như mọi năm, dung nhan không đổi. Còn tôi, vẫn là như thế, tư thái như mai, hiếu cổ nhĩ tĩnh, không chịu chảy trôi theo thói đời. Hoa cỏ trên thế gian này, người và việc trên cõi đời này, đều theo tính tình, tuân theo quy củ mà làm một bản thân chân thực, không dám dễ dàng sửa đổi vận mệnh.

Hải đường nhìn tựa như một loài hoa phong tình vạn chủng, nhưng sẽ không kể lể câu chuyện của chính mình trong những tháng ngày của người khác.

Tóc bạc

Đông Pha cư sĩ có bài từ ngâm rằng:

*Đáng cười ta con người đa cảm,
Tóc vôi sương lông,
Cõi đời như mộng,
Rượu bầu tưới xuống sông trăng.¹*

Tô Đông Pha cảm thán cõi đời như mộng, sóng nước Trường Giang cuốn trôi anh hùng thiên cổ, rửa sạch mọi thành bại, buồn vui. Lịch sử vừa sâu xa vừa tang thương, thật sự không có quá nhiều việc và người được ghi nhớ, đến cuối cùng tất cả đều trở thành chiếc bóng của thời gian.

Phồn hoa trở lại, tương tự như ngày hôm qua. Ến bay hương nam, vôi vĩa quay về, không hề mang theo những tin tức liên quan đến bạn. Từ xưa người đa tình đâu chỉ có mỗi bạn và tôi, chỉ là dù có yêu sâu sắc hơn nữa thì cũng chẳng vượt qua nỗi sự mài mòn của cõi đời. Những việc không thể toại nguyện, những mối duyên không thể cưỡng cầu, chỉ đành bình thản chấp nhận, thỏa hiệp một cách dịu dàng.

Tinh sương trở dậy điểm trang, nhìn thấy trong gương giữa mái đầu tóc xanh hiện lên một sợi tóc bạc mới nhú. Không kìm được thở than năm tháng như nước chảy, thật quá vô tình, dung nhan có xinh đẹp đến nhường nào cũng đều phải trao trả lại tháng năm. Đến tuổi xế chiều lại quên mất bản thân đã từng trẻ trung, từng có ánh mắt trong trẻo, có quãng thời gian tuyệt đẹp và cả mối tình khắc cốt ghi tâm.

Trước kia tôi luôn nghe bà ngoại nói làm thế nào để khi già đi có dáng vẻ như thế này. Ngắm nhìn những nếp nhăn trên gương mặt bà, tóc bạc bên mai, trong lòng thầm cảm thấy thê lương, đến một câu an ủi tôi cũng chẳng thể nói ra. Bà ngoại sống thọ, hơn chín mươi tuổi cử chỉ mới chậm chạp, nhưng tinh thần thì vẫn rất minh mẫn, am hiểu sự đời. Cõi đời trăm năm, người khỏe mạnh đến đâu cuối cùng cũng sẽ có ngày

¹ Trích bài từ *Niệm nô kiều* - *Xích Bích hoài cổ* của Tô Thức, bản dịch thơ của Nam Trân.

rời đi. Bà ngoại qua đời, giống như một cây đèn đã cạn dầu, nhưng tôi vẫn không nén được nỗi đau đớn trong lòng.

Mẹ tôi ngày thường tinh thần sáng láng, bị một cơn bạo bệnh dần vật đến mức cả thân thể lẫn tinh thần đều mệt mỏi. Trong gương tóc bạc đầy đầu, chớp mắt thôi mà như già đi chục tuổi. Một vài kiếp số chúng ta không thể tránh được, chỉ đành chấp nhận một cách ung dung. Sau trận ốm nặng, mẹ tôi đã bị mài mòn mọi góc cạnh, đánh mất đi ngạo khí trước kia, trở nên thật dịu dàng và yếu đuối.

Cõi trần như tựa biển xanh, đến những năm về già, có nhiều mộng tưởng và truy cầu hơn nữa cũng đều lực bất tòng tâm. Trăm năm vội vã, hy vọng vỡ tan chỉ trong một chớp mắt, đến đến đi đi đều lặng lẽ. Bao nhiêu người đều chờ đợi năm tháng có thể trở lại một lần, như thế có thể giảm bớt bao nhiêu nỗi tiếc, trân quý những cơ duyên từng bỏ lỡ. Nhưng lại không biết kiếp trước số mệnh đã định sẵn, cho dù thời gian luân hồi cũng không thể sửa được bất kỳ kết cục nào.

Chiếc ghế lắc thư giãn của bà ngoại vẫn còn, nó cũng là một "cụ già" lưng còng, những hoa văn cổ xưa, màu sắc cũ kỹ vẫn không che nổi vẻ rạn rở năm nào. Mất đi chủ nhân, chiếc ghế cô đơn mà buồn bã, chẳng còn tiếng cười trước kia. Nhìn vật nhớ người, người đã đi xa, bóng dáng của bà ngoại chỉ còn có thể gặp gỡ trong mơ. May mà trên núi trúc ở quê nhà vẫn còn trúc xanh và hoa mai bầu bạn, gió mát trăng thanh chở che.

Tôi hỏi mẹ có thể quay về Trúc Nguyên, sửa sang lại căn nhà cổ bỏ không đó không. Quay lại thành một cái sân rộng rãi, nhiều nắng, trồng hoa trồng cây, đào một đầm sen, sống những ngày tháng quá khứ. Mẹ tôi lại lắc đầu từ chối, mẹ nói cho dù có sửa sang thì cũng không thể quay lại dáng vẻ ban đầu. Người già tiếp tục qua đời, người trẻ lại rời xa quê hương vì lý tưởng, thôn quê vốn náo nhiệt trở nên vắng bóng người, điều hiu quạnh quẽ.

Không phải mẹ tôi không muốn quay về mà mẹ tôi sợ cảnh cô độc đến già. Đến tuổi này, con người ta cũng chẳng truy tìm tâm tình phong hoa tuyết nguyệt, càng không cần thiển định tu hành, mỗi ngày đều nhạt nhẽo vô vị. Thứ mẹ tôi mong cầu chính là trà thô cơm nhạt, có người thân ở bên, vui vẻ bình an. Có lúc nào là tôi không muốn cùng bà quay về quê nhà, sống ở làng quê cổ kính, gặp những cố nhân cách biệt đã lâu, sửa sang vườn tược, cất rượu trồng dâu đậu.

Thành thị hào nhoáng vô cùng, đông đúc phức tạp, cho dù là đường mòn nơi vắng, trúc biếc suối trong thì cũng vẫn có bụi trần tung bay. Rốt cùng chẳng gì bằng mây mù làng quê, núi cao sông sâu, tình người thân thiết. Từ xưa tới nay bao nhiêu ẩn sĩ tránh

xa quan trường nơi kinh thành, nhà rộng tường cao, ẩn cư ở chốn núi rừng, hái cúc sửa giậu đông chỉ vì sự nhàn nhã và đậm bạc.

Nhiều năm về sau, tóc trắng bạc đầu, vẫn giữ mảnh sân cũ cửa sài, tinh thần tráng kiện, tiên phong đạo cốt. Ông ngoại tôi vốn dòng dõi thư hương, tổ tiên có người đậu tiến sĩ, cử nhân, sau đạo nhà sa sút, cuối cùng làm nông vui thú điền viên. Ông ngoại là người quân tử đọc sách, ngày thường làm xong việc đồng áng về nhà, uống rượu đọc sách dưới ngọn đèn dầu, sống cuộc sống bình thường.

Vầng trăng trên núi sáng trong, chiếu xuyên qua ô cửa sổ chạm trổ hoa, len vào trong phòng, đậu trên mái tóc bạc trắng của ông ngoại và bà ngoại, dịu dàng mà hiền hòa. Bộ bàn ghế kiểu cũ, bình hoa bằng gốm mộc, rượu nóng ở trên lò, đậu phộng trong đĩa. Đây chính là cuộc sống bình thường, câu chuyện thanh đạm, kể ra luôn đẹp đẽ như thế, khiến người ta phải mơ tưởng như thế.

Sau này, năm tháng trao mái tóc bạc cho mẹ, mẹ cũng bình thản đón nhận. Bao năm qua, mẹ tôi cùng bố mở một phòng khám nhỏ, mưa gió bên nhau, vui buồn cùng chia sẻ. Rồi xa vườn xưa mẹ cũng không nở, mẹ lưu luyến hàng xóm họ hàng nơi đó, cỏ cây núi sông nơi đó, cũng không dứt bỏ được phong tục tập quán nơi đó.

Tôi cũng chớm có tóc bạc, luôn nghĩ rằng thanh xuân dài lắm, mình có thể tùy ý lần lữa, hóa ra thanh xuân lại ngắn ngủi như vậy. Tôi rất muốn bản thân dừng lại ở những năm tháng đẹp nhất, áo trắng hơn tuyết, dáng vẻ dong dỏng thướt tha. Đến nỗi buồn cũng thanh khiết, không cần sợ hoa nở hoa tàn, cũng chẳng cần vì ai mà thay đổi cả hành trình.

Dần dà tôi chỉ còn lại hồi ức, không còn chuộng trang điểm nhẹ nhàng nữa, chỉ thích mộc mạc tự nhiên. Nhớ lại những ngày thơ ấu lên núi nhặt củi, hái sen giữa hồ, vớt bèo bên ao, tôi thật sự đã già rồi. Tuổi trẻ cầu học, gặp gỡ vô số phong cảnh tươi đẹp, cũng có người khắc ghi sâu đậm. Sau này trôi nổi giữa hồng trần, ném đủ ấm lạnh mới tìm thấy cuộc sống an ổn hiện tại.

Cõi đời như mộng, mộng tỉnh lại chẳng dễ dàng chút nào. Một mình ngồi bên song nhỏ, khắp vườn xuân sắc đương khoe, tôi lại không còn là bản thân của năm xưa nữa. Nhìn ánh trăng ngoài ban công, một sợi tóc bạc trong gương, hồi tưởng lại quá khứ, luôn khiến người ta nhớ lại một số người. Tình ái trên thế gian khó mà mãi mãi bền lâu, người đã từng gắn bó cuối cùng vẫn bị thời gian phụ rẫy.

Ngồi đối mặt dưới trăng, dạo bước trong mưa, bẻ hoa vào hội Đạp thanh, rất nhiều dĩ vãng đẹp đẽ cũng trôi xa cùng năm tháng. Một vài người, một vài việc, một khi đã

rời đi thì chính là vĩnh biệt. Từ đây về sau nghìn non xa xôi, vạn dặm trùng trùng, biết làm sao mới tìm được bóng dáng. Nếu như có dịp trùng phùng cũng đã hoa râu bạc mái đầu, gặp nhau chỉ nhìn mà không nói nên lời.

Có một ca khúc xưa rất đẹp mà bi thương, tên là *Hẹn với ánh trăng trên tóc bạc*. Lúc lòng tĩnh lặng, tôi thường nghe đi nghe lại bài này, dường như có thể tìm được quá vãng đã xa trong âm điệu chậm rãi và buồn bã. Ánh trăng trong lạnh, rớt trên sợi tóc bạc chớm mọc của tôi.

*Đây chính là ánh trăng chẳng thể nào hẹn trước
 Những dĩ vãng hữu tình
 Nhìn nhau từ xa với tóc bạc vừa nhú
 Người nói dù cho dung nhan thay đổi
 Tôi vĩnh viễn là tưởng tượng trong giấc mơ của người
 Gặp gỡ tuổi thanh xuân
 Là khoảnh mệnh mỏng thuần khiết.
 Câu chuyện đã đánh mất nhân vật chính
 Có thật sự nên bị lãng quên
 Đây là ánh trăng đã hẹn ước
 Lặng lẽ rả trên tóc bạc vừa nhú của tôi
 Tháng năm tụ tan vô thường
 Mai rụng mười năm
 Tôi chỉ già đi, thêm một chút tang thương
 Bao nhiêu khách qua đường thần sắc thảm thương
 Bao nhiêu linh hồn không nơi nương náu
 Sống giữa trần thế chậm chậm mây đến mây đi
 Những ngày không có người
 Tôi vẫn ổn yên, ổn yên...*

Chương bốn

Phong vật trường tình



Lưu luyến tiễn biệt

Không biết là lần thứ mấy rời khỏi thành phố nhỏ phương nam này, tuy là mùa đông nhưng không lạnh giá chút nào, gió se se lạnh thổi tới, đánh thức quá vắng như nước chảy.

Thời tiết đẹp như theo ý người, không nắng không mưa, Giang Nam sương nhẹ khói lồng vẫn đa tình tú lệ như xưa. Núi xanh đan xen, sông chảy uyển chuyển, ngói đen tường xanh, trúc biếc che rợp, phong cảnh năm nào cũng như vậy, chưa từng thay đổi, nhân lúc bạn còn chưa kịp chuẩn bị thì người và việc đã âm thầm thay đổi gương mặt ban đầu.

Ai đó đã từng nói phong cảnh đẹp nhất luôn ở phương xa. Tôi vốn dĩ là người thanh đạm, không thích sự phức tạp của thế gian, cũng không chịu sự níu giữ của ái tình, đến đi như gió, an nhiên tự tại. Hiềm nỗi núi sông hữu tình, song thân vẫn còn, rời khỏi quê xưa tự cảm thấy buồn đau khôn nguôi.

Nhìn lại nửa đời, tựa như bèo nổi tơ bay, tìm kiếm một chốn về thanh tịnh. Ngày đêm mơ hồ, vội vàng đã mấy năm trôi qua, kinh qua thời gian dịch chuyển, nghe theo sự sắp đặt của số mệnh, duyên đến duyên đi, buồn vui đều ung dung.

Tôi hứa với mẹ, đi chuyến này tôi sẽ chăm lo ổn thỏa cho bản thân. Sống một cách tao nhã, giản đơn qua ngày trong tòa cổ thành xinh đẹp đó mười năm. Đợi đến năm sau xuân ấm hoa nở, quay về cố hương, mẹ tôi vẫn như năm nào, chất phác phóng khoáng, mạnh khỏe rạng ngời.

Mẹ tôi đổ bệnh, đối với tôi tựa như núi sông sụp đổ, chớp mắt thôi cả thế giới hoang tàn. Một đời của mẹ tôi vận mệnh trắc trở, từng trải gió sương, trước nhiều mối lo âu, mẹ luôn vui vẻ tùy duyên, không tính toán quá nhiều. Tôi luôn cho rằng mẹ cũng giống bà ngoại, tuy trải gió sương, trước sau vẫn bình yên vô sự, phúc thọ dài lâu. Nhưng tai nạn đến đột ngột vẫn khiến người ta không kịp trở tay.

Sau một trận biến cố, bình phục lại tâm tình, mẹ tôi một mình từ từ trị thương. Vì mơ ước, tôi không thể ở bên mẹ mà lặn lội xa xôi, sống xa mẹ. Sửa soạn hành trang, chúng tôi nước mắt đầm đầm, lưu luyến tiễn biệt này, nỗi đau còn sâu nặng hơn trước đây.

Nhìn thấy hai thảng ngắn ngủi, dung nhan của mẹ đã già đi, mái đầu bạc trắng đến chói mắt khiến lòng tôi đau như cắt.

Trên đường ly biệt, mẹ tôi vừa nước mắt giàn giụa vừa vẫy tay, từ đầu đến cuối không chịu quay người. Tôi đành nén lòng rời đi, chân trời góc bể, thân cô lẻ bóng, nhận nơi khác làm cố hương. Tái sinh sau kiếp nạn, chắc hẳn mẹ tôi tâm trạng nặng nề lại không biết mong ngóng đến ngày nào mẹ con mới có thể gặp lại nhau. Nhưng muôn ngàn lời nói cũng chỉ giữ lại một câu: Hãy bình an trân trọng.

Người phụ nữ đã từng tràn ngập vui tươi này trước thời gian lại tang thương, cô độc nhường ấy. Mẹ chỉ không hiểu, mình cả đời làm việc thiện tích đức, khẳng khái đối đãi với người khác, hà cớ gì vẫn phải chịu tai nạn như vậy. Tôi giả vờ như mình đã ngộ, nói với mẹ về nhân quả ba đời, nợ của kiếp này sẽ quy kết hết về kiếp trước.

Phong cảnh ở những nơi đi qua gợi nhắc đến làng quê cổ kính thuở ấu thơ trong ký ức của tôi. Hoa trên núi, nước dưới suối, cầu đá nhà cổ, trận gió xuân thông thả lướt qua trong con ngõ, một vầng trăng tròn sáng vàng vạc như gương ở giữa sân. Bóng dáng của mẹ đi đi lại lại trên nhà xuống bếp, mộc mạc mà thân thiết. Thời còn trẻ, mẹ cũng mắt sáng má hồng, xinh đẹp thanh tú.

Một đời này của mẹ nên được ở lâu chốn làng quê, bầu bạn với cỏ cây gió mát, suối sông khói bếp, an lành thanh tĩnh mới là hợp tình hợp lý. Cớ sao thời gian biến chuyển, người và việc cũng đều chảy trôi theo gió, không thể cố ý giữ lại được. Nếu ban đầu không lựa chọn ra đi, hẳn là mẹ sẽ là một bà già ở trong thôn nhìn quen gió mây, am hiểu sự đời, chăm nom dăm mẩu ruộng rau, vài hàng trúc biếc, sáng trong, tĩnh lặng, an lành.

Tiệm thuốc của mẹ mở trên thị trấn cũng là một sự sắp việc khôn ngoan của mẹ. Phong tục làng quê cổ nhiên thuần phác, cha tôi là người từ nơi khác tới nên khó tránh bị người ta kèn cựa. Để tránh bị tranh chấp và quấy rầy, mẹ quyết định chuyển đến một thị trấn nhỏ cách làng cũ khoảng mười dặm. Đến nay, tôi vẫn còn nhớ cảnh tượng hàng xóm đưa tiễn, rau dưa củ quả, trứng gà, gà vịt nhét đầy một xe. Mẹ tôi nước mắt lưng tròng, vạn lần không nỡ nhưng cuối cùng vẫn phải quay lưng.

Sau này nữa, chúng tôi cũng chỉ quay về làng xưa ngắm nhìn mấy sân khấu kịch. Nhà cổ trống không, vì không có người ở cho nên bụi bặm phủ khắp mọi nơi. Nhà khách cổ xưa, cửa sổ cũ trở hoa, bếp lò im ắng, nhìn quanh chỉ thấy bóng dáng của ngày xưa. Kiến trúc thời Minh Thanh mấy năm nay không biết đã thay đổi bao nhiêu chủ nhân, giấu hết bao nhiêu câu chuyện. Tụ tụ tan tan, trái lại cũng không buồn

không vui, mặc cho bạn khô héo chìm nổi, nó vẫn ung dung tự tại, lặng lẽ bên bốn mùa đổi thay.

Thời gian mười mấy năm tựa như một cái chớp mắt, cầm cố những tháng ngày đẹp nhất để đổi lấy cuộc sống bình đạm. Cha tôi quanh năm bệnh tật, thị trấn nhỏ mấy phen lũ lụt, nỗi lo âu luôn thường trực là thế. Mẹ tôi thì vẫn vui vẻ như xưa, mẹ nói nội tâm rộng mở mới có thể tránh được hết thảy hỗn loạn. Tháng năm vẫn như vậy, chỉ có muôn vàn chúng sinh là đổi thay.

Sau khi mẹ tôi mắc bệnh, mẹ không kịp nói lời từ biệt với cố nhân ở thị trấn mà đành ở lại huyện thành. Căn nhà mua năm ngoái cao tầng chót vót, gần sông Vu, xa xa là dãy núi ẩn hiện, phong cảnh cũng rất xinh đẹp. Nhưng mẹ tôi lại không thích thành thị phồn hoa, cùng là nhà người nhân thế nhưng mà xa lạ vô cùng.

Mỗi ngày mẹ tôi ngồi trên chiếc ghế thư giãn đặt ở ban công, thần sắc buồn bã, tiêu tụy thêm mấy phần. Nhà ai đó xa xa sân sâu hun hút, trong mùa đông giá, mùi thơm của hoa quế bay tới khiến người ta thư thái trong lòng. Một ngày dài như một năm, từ ráng sớm đến chiều tà, thời gian tôi ở bên cạnh mẹ chỉ là thời gian hữu hạn.

Tôi an ủi mẹ, cô độc có lúc cũng là một loại cảnh giới, một mình cũng có thể sống an ổn tự tại, điềm tĩnh như nước. Nhưng trong lòng tôi rõ, người tuổi tác đã cao, tâm nguyện còn lại là hy vọng khi sinh mệnh đến điểm tận cùng có thể cành lá tốt tươi, con cháu đầy nhà. Mẹ tôi cả đời thích náo nhiệt, không thích yên tĩnh, thích tụ không thích tan, mẹ không cầu phú quý, chỉ mong người thân đoàn tụ, một đời bình an.

Khi bệnh, mẹ tôi và bác cả chuyện trò đông dài mấy chuyện trong nhà, những nhân vật từng hô mưa gọi gió, già đến mức chỉ còn lại hồi ức. Ký ức của họ tựa như chỉ dừng lại ở làng quê cổ xưa đó, dừng lại trong mấy việc đồng áng, một đĩa rau dưa. Dường như bản thân là một đứa trẻ vĩnh viễn không trưởng thành, chạy trên bờ sông giữa núi, đường mòn quanh co, núi cao lưng lửng.

Tôi ngồi bên cạnh, pha một ấm trà trong, nghe chuyện của họ, tựa như cũng lạc vào trong đó, không nở rời đi. Dường như núi sông mệnh mông của thế gian, danh lợi cuộn cuộn đều không sánh được với góc nhỏ hẻo lánh đó. Nước chảy cầu nhỏ, khói bếp nhà người, cỏ cây sỏi đá đều là phong cảnh, nắng mưa tròn khuyết đều thuộc về tình người.

Ông ngoại tôi có một chiếc ấm đồng chuyên dùng để ủ ấm rượu. Mỗi ngày bà ngoại đổ đầy rượu vào trong ấm, đặt trong một chiếc nồi trên bếp để ủ ấm, đến cuối ngày khi ông ngoại đi cày về, không kịp rửa sạch bùn đất đã bung ấm rượu lên nhấp

mấy ngum rồi mới chịu đi nghỉ ngơi. Người nhà tụ tập bên cạnh chiếc bàn bát tiên, trà thô cơm nhạt, cùng chia sẻ tình thân.

Màn đêm se se lạnh, trong thôn diễn vở kịch tự sáng tác, mấy vai chính, dăm vai phụ, mấy bộ đồ diễn, thấp đèn lên, chiêng trống khu vang là lên sân khấu hát. Tư thế giọng hát, sắp xếp tình cảnh tuy không bằng đoàn kịch lớn, nhưng cũng có tình điệu và khí vận riêng.

Có lúc diễn quá nhập tâm, vai chính trên sân khấu lại hoàn toàn hưởng thụ sự tôn vinh trong kịch, còn khán giả dưới sân khấu cũng cuốn theo sự buồn vui của họ mà quên đi cái lạnh lẽo bi thương của hiện thực. Một ngọn gió xuân dịu dàng, một giấc mộng trong vở kịch hoa lệ đã xoa dịu nỗi vất vả lao động thường ngày. Áo mặc cơm chay, tháng ngày giản dị, cũng là niềm vui, cũng là ngọt ngào.

Mẹ tôi nói, những người diễn vai chính đó đều đã qua đời, chôn ở rừng trúc trong núi phía sau làng. Sinh ly tử biệt dường như chính là chủ đề không thể thay đổi của đời người, đi qua bao nhiêu chuyện vẫn không thể ung dung điềm tĩnh. Kiếp này, cho dù rời cố hương bao xa, cũng không thể quên được cỏ cây, tình người nơi ấy.

Cõi đời vô thường, phiền não làm bạn, tâm tôi như bồ đề, con đường tu hành đã định sẵn giống như trăng sáng gió mát, thanh tịnh bằng phẳng. Phú quý nghèo hèn, thăng trầm chìm nổi đều là lẽ thường của vạn vật, có tình có nghĩa. Mây tụ mây tan cũng chẳng gợi cảm giác hưng vong xưa nay, cũng chẳng gợn lòng buồn vui ảm lạnh.

Núi sông tịch mịch, nghìn năm đằng đẳng vẫn đoạn chính nhân nhĩ như xưa. Quay đầu nhìn lại nửa đời, dấu vết bèo trôi, tuy là đã trải qua kiếp số nhưng cuối cùng vẫn có một vẻ đẹp giản đơn, trong sáng, không phụ những tháng năm tươi đẹp.

Trường đình đường cổ, dương liễu tha thướt, nghìn năm qua bao cuộc tiễn đưa đều ở đây cả. Có một ngày, nhìn chán cảnh vật thế gian, mẹ tôi liệu có còn tựa cửa sài trông về nơi xa, đợi tôi trở về hay không?

Thời gian tri vị

Đêm ở phương nam không còn thấy ánh sao sáng lấp lánh nữa, chỉ có ánh trăng, tuy không trong vắt, thanh tịnh như trước kia nhưng rất cùng vẫn dịu dàng, uyển chuyển. Gió nhẹ lướt qua, hoa rơi như mưa, không ngửi thấy mùi hương hoa mà đã có một cảm giác nồng đượm, rơi rớt thấu tim. Thời gian là từng đoạn từng đoạn ký ức, hoa xuân trắng thu tựa như năm năm đều không hẹn mà tới, lại chưa từng có những phong cảnh lặp lại.

Trong *Hồng lâu mộng* có một Đại Ngọc nhặt nhạnh hoa rơi trong vườn Đại Quan cho vào túi thơm, lấy cuống hoa đắp một nắm mồ hoa, chôn đi. Nàng nói, hoa rơi vào nước bị cuốn đi, làm cánh hoa tan nát. Thà rằng chôn trong mồ hoa, lâu ngày sẽ hóa thành đất, há chẳng sạch sẽ hơn sao. Mọi loài hoa nổi danh trên đời đều có chủ, chỉ có phù dung nở trên mặt nước¹, sương gió ngấm sâu, khuynh thành tuyệt đại, không phụ những tháng ngày tươi đẹp.

*Hoa đào rữa,
Lầu gác trở.
Non thể còn kia.
Tờ hoa khôn ngỏ.²*

Năm xưa khi Lục Du ngâm thơ, Đường Uyển bên cạnh pha trà làm canh, cõi đời sinh ly tử biệt, tụ tan buồn vui giữa những năm tháng hữu tình cũng chỉ là bình thường. Vốn là một mối nhân duyên tốt đẹp lại trở thành chia ly, tạo thành nỗi nuối tiếc cả đời không thể bù đắp được. Nhiều năm sau trùng phùng ở vườn Thắm, cũng chỉ ghen ngào không nói, thêm phần đau khổ.

Khoảng sân ở lầu dưới đã sáng đèn, trong đêm tối mùa xuân dịu dàng mà an tĩnh. Trước cổng cỏ cây um tùm, một con đường mòn quanh co, một dòng suối chảy, đi qua con đường phủ những cánh hoa rơi, bước bước nở hoa sen. Mỗi lần đi ngang qua

¹ Tức chỉ hoa sen hé nở.

² Trích bài từ *Thoa đầu phượng* của Lục Du, một nhà thơ thời Nam Tống.

những con ngõ bình thường, đình viện nhà người, trong lòng nảy sinh một cảm giác an ổn. Đời người có đẹp đẽ hơn nữa cũng không tránh khỏi lưu lạc dịch chuyển. Tìm được một tòa thành, tìm được một người, từ từ già đi, thế là tốt lắm rồi.

Luôn có người hỏi tôi: Còn có lưu luyến gì với phần hoa của cõi đời không? Tôi trả lời một cách chắc nịch: Đương nhiên là có. Hồng trần chậm chậm, có dài lâu hơn thì chẳng qua cũng chỉ là một đời, có lúc nào mà phung phí thời gian, phụ rẫy thời gian đâu? Có lẽ tôi không muốn đưa bản thân vào giữa con sóng đời cuộn cuộn, lại nặng tình với cỏ cây núi đá. Những ngày tháng xa lánh hồng trần, ẩn cư vườn đào đó chỉ có trong mộng mới chân thực, cảm động mà thôi.

Đạo này, tôi ở nơi hẻo lánh nhà đơn sơ, uống trà viết chữ, ngắm nhìn sắc xuân khắp vườn từ nhạt đến đậm, lại từ đậm chuyển sang nhạt. Tôi đã để lỡ hoa mai trong vườn mai, may không phụ anh đào rụng bên Thái Hồ, nhưng cuối cùng vẫn đi lướt qua những mùa hoa của thế giới bên ngoài. Dường như mấy buổi sớm chiều, phần hoa bên ngoài cửa sổ chớp mắt thôi đã trải mấy độ tươi héo, tôi thấy bản thân mình may mắn, vẫn trầm tĩnh ung dung, sóng gợn chẳng kinh như xưa.

Một mình ngồi trên lầu nhỏ, ngắm ánh trăng nhàn nhạt bên ngoài cửa sổ, bóng cây mờ mờ. Lấy bộ trà cụ và chiếc chén lâu ngày không dùng ra, nhóm lửa pha trà. Chậu cây trên bàn thanh tịnh xanh biếc, từng chiếc lá đều giống như đang kể lể tâm tình của nó. Mấy năm nay, tôi cũng nhìn hết tình người ấm lạnh, sau này làm tri kỷ với trà nên không còn dám dễ dàng nói lời ly biệt nữa.

Mỗi một chén trà nhàn nhã hằng ngày, uống đến mức chẳng còn biết là sớm hay chiều, chẳng màng đến nhân tình thế thái. Kỳ thực, nhân sinh nếu như có nơi nương tựa, cho dù là đời này gặp gỡ như thế nào cũng sẽ không có quá nhiều trắc trở và hoảng sợ. Sự nương tựa này có thể là bạn bè giữa trần thế, có thể là một cái cây, một điệu hý khúc, hoặc một chén trà ngon. Mỗi khi tôi gặp cảnh khốn cùng hoặc bị gió sương簸 cợt, đi bên tôi luôn là chén trà trong đó.

Còn nhớ thuở ấu thơ, ông ngoại từng nói, người hiểu cách uống rượu, người biết uống trà là người hưởng phúc trên nhân gian. Ban ngày cho dù lao động vất vả, hoặc nhạt củi, cày ruộng hoặc cuốc đất khai hoang, đến khi hoàng hôn về, ngồi trước bàn, một bình rượu, một ấm trà, rửa sạch hết thủy vất vả muộn phiền. Bà ngoại là một người phụ nữ khéo léo, từ rau cỏ trồng trong vườn cũng có thể nấu ra vài món nhắm ngon để ông ngoại nhắm rượu.

Nếu như có hứng, ông ngoại sẽ nâng chén với bà ngoại, nói về những ngày quá vãng đã xa. Ánh trăng trong vắt rải trên giàn nho trong sân, rượu rót xuống đất thành

một dải lông lánh. Tiếng ve xa xa, suối liễu trường đình ven đường, người đi lại thưa thớt. Sau đó, tôi cũng ngồi bên cạnh, rót một chén rượu vang, nghe bà ngoại kể mấy câu chuyện xưa, chỉ cảm thấy nhân thế hiện tại cứ an ổn như thế này thật đáng yêu biết mấy.

Cứ như vậy bà ngoại ở bên ông ngoại một đời, sống ở làng quê nhỏ xinh đẹp miền nam này. Ông uống rượu, bà pha trà; ông cày cấy, bà may vá. Trên đời có bao nhiêu cặp vợ chồng, cũng chỉ là vợ chồng bình thường như thế này, hai người bình thường như thế này. Hai người bầu bạn với nhau ở cõi đời này sáu mươi năm, ông ngoại đã ra đi trước, để lại bà ngoại, con cháu đầy nhà, cũng không có cảm giác lẻ loi. Bà ngoại dạo qua nhân gian một chuyến với hơn chín mươi năm tuổi, chẳng qua cũng vẫn là một đời. Yêu hận buồn vui không hơn không kém gì những người bình thường khác.

Hoàng hôn ngày tàn, có khi là mưa bụi thuyên con, bao nhiêu câu chuyện nhàn đàm của ngư tiều đều chìm lắng trong thời gian dài không bờ không bến. Đời này bất luận đi đến nơi nào, tuy rằng có trăng sáng ở bên, trà rượu làm bạn, nhưng nội tâm lại không thể có được sự an tĩnh, thoải mái đó. Thuở thiếu thời, chỉ mong thời gian trôi đi thật nhanh mới có thể rút ngắn được vô số khoảnh khắc đắng cay chua chát, đến nay lại hy vọng thời gian dừng bước để cho tôi lưu lại dung nhan và nhu tình trong chớp mắt này.

Sau này, ông ngoại đã để lại cái phúc ở đời này cho tôi. Mùa xuân hằng năm, tôi luôn ủ mấy vò rượu hoa quả, để lắng đọng qua năm tháng, đến khi mở ra, nếm hương thơm ngậy ngất của thời gian. Một chén rượu, một ấm trà, dăm ba cơn mưa bụi, nửa vầng trăng lạnh cong cong, nếu gặp tri âm thì nâng chén đối ẩm, một mình cũng như vậy. Cái tôi thiếu chính là cuộc sống mộc mạc tầm thường đó, những yêu hận của cõi đời đối với tôi tựa như đã trở thành hư không.

Tôi luôn nhớ lời của vị thầy tướng số nói tôi cả đời đã định sẵn số cô hàn, mặc dầu tôi khao khát sự ấm áp biết bao, nội tâm luôn có một góc nhỏ vĩnh viễn lạnh lẽo, không chỗ nương tựa. Số mệnh giống như núi sông năm tháng, bốn mùa của nhân gian, có trước có sau, không thể thay đổi. Tôi cũng từng có cuộc tương phùng đẹp đẽ, cuối cùng đều là quay người đi lướt qua nhau. Thứ giữ lại được bên cạnh mình chỉ có mấy bồn hoa cỏ, còn có một vài loại trà đáng để cất giữ.

Con người đi giữa thế gian luôn có vô vàn sự vật nhỏ nhặt sẽ chạm tới nơi mềm mại trong nội tâm của bạn, khiến bạn vừa gặp đã đắm say. Lòng đầy xúc động, tôi cũng qua lại giữa phong cảnh thế gian, gặp gỡ và biệt ly đều là khói mây qua mắt mà thôi.

Người gặp lúc ban đầu ấy và người gặp lúc cáo biệt cuối cùng kia đều không thuộc về mình.

Kỳ thực cô độc cũng là một loại vẻ đẹp. Một người rữ bỏ hết thấy mọi thứ của phàm trần, sống mà không có gì vướng ngại, không cần tính toán thời gian trôi đi nhanh hay chậm, năm tháng là thời nào. Ví như khoảnh khắc này, tất cả mọi người đều đang ngủ say trong sắc đêm dịu dàng. Một mình tôi, một ngọn đèn lẻ, viết chữ trước bàn. Bên ngoài song, một dòng suối chảy, bóng đổ dưới ánh trăng, trong vắt, thanh tĩnh. Còn có tiếng ếch ở xa xa, dường như tôi quay lại làng quê trước kia, chỉ khác là tôi đã cách xa cố hương, tìm một góc yên tĩnh trong thành thị để được an thân lập nghiệp.

Vạn nhà sáng đèn, có bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu ấm lạnh, may mắn và bất hạnh, đều là số mệnh. Hôm nay cuộc sống mà tôi lựa chọn cũng là điều mong ước năm xưa, mọi điều của quá vãng đều như mây khói vội vã lướt xa, để lại bản thân chân thực nhất. Phiêu dạt nhiều năm, trước sau tâm tính trong vắt, không chịu sa vào thói tục, chỉ mong chờ trong sách tìm được tri âm và say mãi không tỉnh trong chén trà.

Tháng năm vẫn còn đó nhưng tuổi hoa của tôi cũng dần qua. Từ xưa tới nay, bao nhiêu đế vương khanh tướng, nhân vật phong vân, giữa thời gian trôi đi, giang sơn hao gầy, hướng hồ tôi chỉ là một người phụ nữ bình thường. Tôi cũng chưa từng muốn tranh thắng thua với thời gian, thành bại tình cờ, được mất tùy duyên.

Thế thì, những ngày tháng sau này, hãy quên đi thời gian, hãy từ từ già đi một cách an tĩnh. Chỉ cần một chén nhàn trà nói chuyện quá khứ, giữ vầng trăng sáng bên song ngắm tháng năm trôi đi.

Bình khách¹ nhân gian

Mùa xuân rộn rã, cho dù dạo bước thăm vườn hay ngồi một mình bên song nhỏ, đâu đâu cũng có thể mang theo vài ánh xuân vào trong mộng. Tỉnh trí lại, pha một ấm trà mới, ngắm mấy cái cây đang rộ hoa, đây chính là ân sủng của mùa xuân này. Những ngày tháng mây nhạt gió nhẹ, vạn vật cũng sáng trong tĩnh lặng, trong nội tâm, niềm vui nhiều hơn nỗi buồn, ấm áp nhiều hơn lạnh lẽo, an tĩnh nhiều hơn phù hoa.

Có người nói mùa này thích hợp với chuyến lữ hành nói đi là đi luôn, cũng thích hợp với một cuộc tình bất chấp tất cả. Một mình, xách hành trang đơn giản, mang theo bụi đất từ nam qua bắc, gặp gỡ vô vàn phong cảnh xa lạ và cả một vài người chưa từng biết mặt. Giang Nam oanh liệt cỏ xanh hoặc Tái Bắc mệnh mông bát ngát đều sẽ có một hoặc một vài cuộc gặp gỡ, đây chính là bèo tụ, cũng là bèo tan của cõi đời.

Tôi từng mong ước rằng, trong thời gian hữu hạn của cõi đời đi nhạt nhòa dần phong cảnh khác nhau, giữ lại vài đoạn ký ức khó quên. Mà nay dường như không mong cầu gì nhiều, chỉ muốn giữ sự an ổn hiện tại, ngắm hoa cỏ trong sân, một dòng suối quanh và mây trắng nhàn nhã bay đến bay đi. Mong những tháng ngày có thể giản đơn hơn một chút, chỉ cần một ô cửa sổ, một ấm trà, một quyển sách, là hiểu được chuyện trong thiên hạ.

Chỉ là chuyện của thiên hạ thì tự có người thiên hạ xử lý, dường như chẳng có mấy dính líu đến tôi. Nhà Phật nói: "Vạn thứ không mang đi nổi, duy chỉ có nghiệp đi cùng." Bà ngoại và mẹ đều là phụ nữ nông thôn, những nơi họ đã đi qua chẳng qua cũng chỉ là sảnh nhà, sân vườn. Chăm nom một vùng đất này, cho dù là loạn thế hay là thịnh thế, đều giữ nguyên tâm tình, cùng chồng dạy con, cần kiệm trong sạch.

Còn nhớ nhà cổ khi xưa, chim én hằng năm lại đây xây tổ trước nhà như có hẹn, ngày thường thì bay đến đùa vui trên tường trên sân, tôi cũng ngân nga đùa nghịch theo chúng. Bà ngoại nói chó đuổi chim én đến xây tổ trong nhà đi, chúng cả đời phiêu

¹ Bình khách: Bình là bèo, tác giả ví con người giống như người khách, tựa những cụm bèo không rễ, trôi nổi giữa thế gian.

đạt, chỉ có dưới mái hiên mới là chỗ trú thân tạm thời. Chim én cũng biết tri ân, canh giữ nhà cửa, không kinh động đến nhà con người, khi tiết thu lá rụng thì lũ lượt bay đi, quay mình về chân trời.

Hàng năm trong thôn đều có đoàn kịch, có lúc đoàn kịch đến làm khách ở nhà nào đó, lúc nhàn rỗi chuyện trò, họ nói mình giống như chim én trên cõi đời, nửa năm yên ổn, nửa năm lưu lạc. Những người đi khắp giang hồ này đã nhìn quen gió mây thiên hạ, thường đem thế giới bên ngoài đến trước sân. Mẹ tôi chuẩn bị mấy món quà bánh ngày thường không nỡ ăn để đãi khách, bố tôi pha một ấm trà mới, tôi cũng ngồi bên bàn nghe họ nói dăm câu chuyện kỳ lạ bên ngoài, khiến người ta nghe say sưa.

Uống trà xong, tôi phụ mẹ dưới bếp, tước măng, nhặt rau, rửa chén bát. Mẹ tôi lấy ra lạp xưởng mới làm, thêm rau củ theo mùa, cá tươi, gà ri, ngọn lửa trong lò cháy sáng bùng, một buổi chiều xào xào nấu nấu, khói cơm và mùi thơm bay lượn lên tận nhà khách. Mẹ tôi đãi khách xưa nay đều rộng rãi như thế, khách khứa cũng ung dung lễ độ, trên bàn tiệc nói cười vui vẻ tự tại.

Chim én bay về tổ, ánh trăng sáng chiếu xuyên qua giếng trời, rải trên thêm đá, tĩnh lặng an lành. Tiệc tan rồi, chủ khách đều ngà ngà say, tâm tình vui vẻ ban nãy cũng theo màn đêm chuyển thành bi thương. Kép hát cảm thán thân thế phiêu dạt, không nơi đi về, nhìn bóng lưng họ quay người dần xa, trạm tiếp sau không biết sẽ đến nhà người ở nơi nào, đến chân trời nào nữa. Khi ấy tôi còn chưa hiểu chuyện đời buồn vui, trong lòng cũng chỉ cảm thấy buồn bã thương cảm.

Dưới ngọn đèn dầu, mẹ tôi dọn dẹp bát đĩa rồi quét dọn căn phòng khách sạch bong, sáng choang. Chim én trên xà nhà trái lại rất an ổn, im ắng không tiếng động, không biết đang ngủ say trong sự dịu dàng của ánh trăng hay đang thương xót chủ nhân mệt mỏi. Thời gian hiểu lòng người, dưới sắc đêm chậm rãi, thông thả, tôi từ từ rơi vào giấc nồng, trong mơ đều là những chuyện chưa từng trải qua, lạ lẫm mà lại thân thiết.

Tĩnh lại, cạnh giếng ngoài sân đã có rất nhiều người xếp hàng lấy nước, cả đời họ gần như chưa từng rời khỏi mảnh đất cổ xưa nhỏ hẹp này. Thế giới bao la bên ngoài có phần quá mê hoặc và đầy sự ngạc nhiên đối với họ. Ví như tôi của khi đó, nhìn ô cửa sổ nhỏ chạm trổ, tưởng tượng phương xa có phong cảnh tuyệt mỹ khiến tôi phải chờ đợi.

Sau này, có vài người xách tay nải ra đi, rồi lại có vài người trở về. Còn tôi lại không biết giữa cõi đời này tôi cũng giống như chim én, nửa đời bôn ba vì sự ổn định. Đến nay đã xây cho mình một chiếc tổ tình tươm ở Giang Nam, chỉ mong rằng những ngày tháng còn lại không phát sinh nhiều sự việc, không cần phiêu lưu nữa. Nơi đây không

thể gọi là cố hương, nhưng lại có niềm vương vấn không thể cắt đứt nổi từ kiếp trước của tôi.

Thời gian ở thôn quê lúc nhỏ cũng chỉ chừng mười năm vội vã, nơi đó chật hẹp không rõ sự đời, nhưng cũng là phong cảnh mà cả đời này không thể quên nổi. Những thành phố tôi đã đi qua sau này cho dù hoa lệ sáng sủa, cũng không thể thực sự thu nhận một người khách qua đường. Chúng chỉ là những trạm dừng của nhân sinh, khiến tâm hồn có chỗ nghỉ tạm thời, lưu lại một chặng non nước, một khoảng ký ức trong những năm tháng tuổi xuân tươi đẹp.

Trong giấc mộng đêm qua, tôi lại trở về làng quê xưa. Một mình đi trên con ngõ cổ lát đá xanh dài hun hút, hai bên là hai dãy tường đầu ngựa kiến trúc Huy Châu tầng tầng lớp lớp, trong cơn mưa bụi ẩm ướt không nhìn thấy điểm tận cùng. Căn nhà cũ ngói đen gạch xanh đã người đi lâu vắng, song cửa chạm hoa vẫn như xưa, dường như bị gió bụi cai quản, nhìn tang thương khôn xiết.

Mỗi năm quay về cố hương, tôi không quên về thăm làng xưa một chuyến, muốn tìm lại vài câu chuyện đã đánh rơi. Giếng cổ mọc đầy rêu xanh, tường bao bị cỏ dại che phủ, căn nhà cổ kiểu xưa dường như chỉ còn lại khói bếp lưa thưa của dăm nhà. Các nhà trong thôn, ai kiếm được tiền đều xây nhà tầng, bỏ lại những căn nhà cổ kiểu Minh Thanh, không buồn ngó ngàng tới nữa.

Có khi chỉ cần nghĩ tới những căn nhà cổ này, những người thời Minh, Thanh đã từng sống ở đây, trong lòng liền trỗi dậy cảm giác kính nể. Một đời của họ mộc mạc sáng rõ tựa như non nước của làng quê, phong cảnh họ nhìn thấy chỉ là mây trắng gió mát, trúc biếc trăng sáng. Ngày tháng an lành nhưng không buồn tẻ, bốn mùa cây cối, và sự náo nhiệt vào các dịp lễ tết, sự rộn rã của phiên chợ so với kinh đô lại là một loại phồn hoa kiểu khác.

Một người có thể một đời một kiếp trông giữ một mảnh đất, cũng là hạnh phúc. Cõi đời bể dâu trôi dạt, quá nhiều chìm nổi thăng trầm, tụ tan ly hợp. Chỉ có đối đãi một cách ung dung mới có thể sống an nhiên. Nửa đời xoay vần, chân trời vô chủ, chốn về cuối cùng cũng chỉ là một căn nhà nhỏ yên tĩnh, lấy hai lạng ánh dương để mời rượu, đong nửa cân sương mưa để pha trà.

Tôi luôn cảm thấy mình nên quay về chốn xưa, chọn một căn nhà cổ nhìn tang thương nhưng tinh tế, ban ngày trồng hoa uống trà, ban đêm nghe mưa qua cửa sổ. Lúc nhàn hạ thì tìm thăm ẩn sĩ trong núi, hoặc là nhà người chốn thôn dã, cho đến khi sắc chiều nhuộm cả thôn trang, tôi tìm lại được ký ức quen thuộc năm nào trong làn khói bếp.

Bao nhiêu người cả đời bận rộn bôn ba, bị thời gian truy đuổi lại bỏ qua một điều rằng, ngày mình già đi, cuộc sống mà mình muốn có chẳng qua cũng chỉ là ăn mặc giản đơn, trà mộc cơm rau. Mà tôi chỉ là người già sớm, không nỡ vứt bản thân vào giữa sóng đời cuộn cuộn, mệt mỏi không chỗ dựa. Người ta đều nói biết đủ thường vui, như thế đúng là rất tốt, giản đơn yên ổn, thanh tĩnh tự tại.

Nếu như trong lòng có điều mong muốn, trong một ngày gió nhẹ mây nhạt nào đó, tôi cũng sẽ lựa chọn một chuyến viễn hành nói đi là đi ngay. Chỉ là bất luận là ở thành phố nào, tôi cũng chỉ là một người bình khách, đến đi lặng lẽ, không kinh không hoảng. Gặp gỡ ai hoặc cáo biệt ai đều ung dung điềm nhiên. Bởi vì kiếp này tương phùng khó khăn mà kiếp sau cũng sẽ không gặp lại.

Phong vật trường tình

Phong cảnh sự vật trên thế gian đều tình cảm sâu nặng, duy chỉ có cỏ cây núi đá hiểu nắng mưa ấm lạnh, tỏ buồn vui tan hợp. Có được mỹ ngọc tựa như gặp tri âm từ kiếp trước. Một mình trong đêm khuya vắng, pha một ấm trà ngon, đối thoại tình cảm sâu nặng với trà. Mặc dầu đã đi qua hết dâu bể, vượt qua vạn nước ngàn non, sau này tôi chính là chủ nhân của nó, cùng nó chung sống giữa hồng trần, sớm chiều bên nhau.

Trong Thi kinh có câu rằng:

Chàng ôi, em nhớ thiết tha.

*Tình chàng như ngọc, ôn hòa dễ thương?*¹

và

Lau trắng bó quanh đem chôn,

*Nàng kia như ngọc thấm thương lấy chàng.*²

Ngọc như người quân tử, mà cũng là mỹ nhân, phẩm chất ôn nhuận, tú lệ linh khí. Tiền thân của mỹ ngọc kỳ thực không đẹp, nó vốn dĩ chỉ là một hòn đá, trải qua nghìn vạn năm tháng tẩy rửa, lại được người đời đeo gọt mới có thần vận và sáng bóng, nuôi dưỡng chúng sinh, mà cũng được chúng sinh nuôi dưỡng.

Trong *Hồng lâu mộng*, Giả Bảo Ngọc có một miếng ngọc bội tên là Thông Linh Bảo Ngọc, vốn là một hòn đá bị Nữ Oa vứt bỏ trên đỉnh Thanh Ngạch vì không có tài vá trời, sau tự mình tu luyện, thông hiểu linh tính, mới lạc xuống nhân gian, diễn một cuộc yêu hận giữa hồng trần. Miếng ngọc đẹp này rong chơi mười mấy năm trong nhà quyền quý dịu dàng, nếm hết nghìn vạn ảo diệt, cuối cùng quyết ý dứt khoát rời đi, một thân trần trụi đến đi không vương ngại.

¹ Trích bài *Tiểu hung* thuộc phần *Tần phong* - *Thi kinh*, bản dịch thơ của Tạ Quang Phát.

² Trích bài *Dã hữu tử quân* (Ngoài đồng có con hươu chết), thơ thời Tiên Tần, tác giả khuyết danh.

Người ta đều nói mỗi một miếng đá ngọc đều gắn liền với một đoạn tiền duyên. Thông Linh Bảo Ngọc từng hóa thành hình người du chơi bốn phương, được nàng tiên Cảnh Áo phong làm thị giả Thần Anh của cung Xích Hà, kết một lời thề gỗ đá với cô Giáng Châu bên bờ sông Linh Hà chốn tây phương. Sau này đôi bên chuyển thế thành người, cùng ở trong vườn Đại Quan, chàng cả ngày đùa vui trong Di Hồng viện, còn nàng thì tương tư triền miên trong quán Tiêu Tương.

Vì miếng mỹ ngọc này, Lâm Đại Ngọc đã rơi không biết bao nhiêu lệ, trước sau nàng luôn tin rằng mỹ ngọc cần phối với khóa vàng, nhưng người có khóa vàng lại là Tiết Bảo Thoa. Nếu nói vô duyên, tại sao nàng gặp chàng lại như thấy cố nhân, cả ngày vì chàng mà hồn mộng vương vấn. Nếu nói có duyên, tại sao nàng lại là một kẻ trắng tay, chỉ là một người cỏ cây, không có thứ gì để sánh với mỹ ngọc. Bao nhiêu lần, chàng vì nàng mà ném ngọc đi để bày tỏ tấm chân tình, thề hẹn đủ điều để chứng minh lời hẹn xưa.

Đến sau này, chẳng ai phụ ai cả, họ đều giã giũa không thoát nổi vận mệnh đã định. Khi nước mắt đã trả hết lại chính là ngày ly biệt. Nàng đốt thơ đoạn tình, hồn về trời Ly Hận, chàng cũng là "từng qua biển lớn, còn đâu nước"³, vĩnh biệt phú quý, không còn tình quyến luyến nữa. Để lại một mảnh khóa vàng, vì một mối nhân duyên hư ảo, si dại giữa hồng trần, mãi không thoát ra nổi.

Bảo Ngọc từng nói: *Tôi nghĩ: Sinh ra mình để làm gì. Trong trời đất này chẳng có tôi càng rảnh.* Lâm Đại Ngọc lại đáp: *Đã có mình thì sẽ có nhiều người, đã có nhiều người thì sinh ra vô số chuyện phiền não: sợ hãi, lừa dối, tư tưởng còn biết bao nhiêu điều rắc rối khác nữa.*

Tâm có vướng mắc, vì thế mà sinh phiền não. Đá ngọc vốn dĩ là vật thanh tịnh, tự tại giữa núi sông, tản mạn dưới nhật nguyệt, không qua lại với phàm trần tục tử, phấn son. Nhưng lại bị chúng sinh vô cớ níu kéo, đưa vào tục thế, vì có linh tính nên nảy sinh tình duyên. Đá ngọc hữu tình, có tình cảm nên nảy lòng yêu ghét, có ý buồn vui, gặp chuyện hợp tan. Cho dù đã đến nhân gian, tuân theo phép tắc của thế gian, ngắm hoa xuân trăng thu mà vẫn giữ lời hẹn ước với chủ nhân, nhưng cuối cùng nó sẽ về với một người, đối thoại với người ấy trong đêm dưới song tây, sống chết bên nhau. Cũng có những miếng cổ ngọc trải qua các triều đại thay đổi, núi sông chuyển dời, ngang qua những thời gian khuynh thành của mấy đời người, đến cuối cùng cũng không tìm thấy chốn về thực sự.

³ Trích bài thơ *Ly tứ kỳ 4* của Nguyên Chấn.

Con người có số mệnh, đá ngọc cũng vậy. Kiếp này bạn đi qua những ngày tháng non nước trùng điệp chỉ để tìm được một người tri kỷ, đá ngọc lưu lạc chân trời cũng chỉ để tìm một chủ nhân có thể nhìn ra nó. Tuế nguyệt vô tình sẽ không cho bạn đủ thời gian, không để bạn chờ đợi một cách thanh thản. Có lúc duyên phận chỉ chớp mắt thôi đã đi qua, một phút tạm dừng ngăn ngủi, một chút do dự hững hờ cũng khiến bạn bỏ lỡ cơ hội.

Tôi tự nhận mình là người thanh đạm, nhưng đối với đá ngọc, đối với cỏ cây thì lại tình ý sâu nặng. Tôi thích nhất những khoảng thời gian nhàn rỗi, giản dị, thanh tịnh, một chén trà, dưới ánh chiều, một mình ngắm hoa cỏ xanh tốt bên ngoài cửa sổ, nắm một khối ngọc ôn nhuận, trong lòng dịu dàng mà an lành. Một miếng đá ngọc nho nhỏ có thể giúp tu dưỡng tính tình, xóa tan phiền muộn, hết thấy những ân oán lo lắng cũng có thể tan biến.

Đá ngọc cũng có chia sang hèn, miếng ngọc kết duyên với bạn, khiến ruột gan bạn rối bời, chưa chắc đã phải là miếng ngọc quý nhất, hiếm nhất. Giống như người bạn thích chưa chắc đã phải là người đẹp nhất, đáng yêu nhất. Có một loại duyên phận được gọi là tiếng sét ái tình - vĩnh viễn thủy chung, chỉ một lần gặp gỡ sẽ không xa không lìa. Sớm hôm nay bạn trân trọng và hiểu về một miếng ngọc đẹp, tương lai bạn cũng sẽ che chở bảo vệ cho người nắm tay bạn đi qua năm tháng.

Có thể một đời bạn chỉ yêu một người nhưng sẽ si mê rất nhiều loại ngọc, yêu rất nhiều cỏ cây, thưởng thức rất nhiều loại trà. Nhưng đối với đồ vật mà mình yêu quý lại chẳng hề có lòng phân biệt, mỗi khối đá ngọc đều sẽ chạm tới cảm xúc trong nội tâm, sau này liền sinh ra cảm tình, viết nên câu chuyện. Có lẽ bạn sẽ không thể hứa hẹn với chúng chuyện dài lâu như đất trời, mà chỉ trong sinh mệnh hữu hạn này sẽ trân quý chúng, giống như trân quý chính bản thân mình.

Lúc tôi còn thơ, bà ngoại từng trao cho tôi một miếng ngọc bình an hình đồng xu, trắng mịn ôn nhuận, tôi cũng không biết gốc tích của miếng ngọc này. Bà ngoại vốn là tiểu thư con nhà giàu có, vàng ngọc cũng không phải là đồ hiếm khi bà còn nhỏ. Sau này trải qua thời loạn, nghìn vàng cũng tiêu hết, bà chỉ giữ lại vài món đồ tùy thân coi như là bằng chứng của quá vãng. Bà ngoại tặng thứ mình yêu quý cho tôi, thể hiện tình yêu thương và tín nhiệm của bà với tôi.

Bà ngoại không biết rằng bà đã gửi gắm nhầm người, chỉ mấy mùa xuân thu, miếng ngọc bình an hình đồng xu đó đã vỡ. Có lẽ duyên phận của tôi và nó quá mỏng manh, đến nay ngắm lại cũng chỉ thấy hơi hơi tiếc nuối chứ không lưu luyến quá nhiều. Có lúc, tàn khuyết cũng là một loại vẻ đẹp, nó khiến tôi thường xuyên hoài niệm

giữa những món trang sức long lanh bắt mắt. Mà những miếng ngọc tôi mang bên người, có một ngày cũng vì món đồ mới mà bị lạnh nhạt. Không phải con người vô tình, mà chỉ có thật nhiều chân tâm như thế thì những khoảnh khắc đẹp để mới là vĩnh viễn.

Tuế nguyệt sơn hà, bao nhiêu vui buồn tụ tan trả hết cho tháng năm vội vã. Đến cuối cùng, thứ thật sự có thể giữ lại có những gì? Có một ngày, những lời bản thân mình hứa hẹn đều bị quên lãng. Có lẽ chỉ lại dăm món đá ngọc để nhạt nhòa ký ức của ngày hôm qua, tìm kiếm những gì đã từng mơ ước.

Bên hòn đá Tam Sinh, có bao nhiêu người đến đến đi đi, có niềm vui của sự trùng phùng, có cả nỗi bất lực vì đã bỏ lỡ nhau; có tình sâu của sự đợi chờ, cũng có sự lạnh lùng quay người bỏ đi. Một khi đã đi rồi, từ đây nhân thế như biển mêh mông, xa vời, dù có tiếp tục nối tiền duyên cũng không biết đời nào ở nhân gian, rơi vào nhà người nơi nào. Một tảng đá Tam Sinh lặng lẽ đợi chờ, cũng không biết đang đợi chờ người nào quay về, giữ lời hẹn ước với ai.

Nếu như có may mắn gặp được người mình thật lòng yêu thích, miếng ngọc thật lòng yêu thích, thì càng đáng phải gửi trọn chân tâm, mang đến khoảng thời gian đẹp nhất. Sự ngấm hiểu tâm linh tương thông này, tình cảm sống chết có nhau này, không cần nói nhiều, chỉ một ánh mắt là có thể hiểu hết tất cả. So với việc phí bao nhiêu thời gian để tranh chấp, nghi ngờ, oán ghét, chẳng thà lấy một miếng ngọc đẹp, cảm nhận sự thanh mát và không tranh cãi của nó.

Mấy độ khói mây trong mơ, non nước rốt cùng vẫn trùng phùng. Nếu tôi là người kiếp trước bạn đã bỏ lỡ, kiếp này có duyên gặp lại, xin chớ lần nữa vội vã lướt qua nhau. Biển đời chìm nổi, bạn và tôi mỗi người hãy chèo một chiếc thuyền đơn, vượt qua nghìn dặm khói sóng, làm thế nào để tìm thấy bóng dáng của nhau?

Phong cảnh, vạn vật thế gian là tình cảm sâu bền nhất, có cỏ cây, núi đá, còn có lòng người. Nếu kiếp này bạn không tìm thấy tôi, tôi không tìm thấy bạn, còn có một miếng ngọc đẹp, một cây cỏ cùng bạn phong lưu giữa năm tháng, cùng tôi trải lòng dưới ánh trăng.

Đời này kiếp trước

*Kiếp đó, người là ngôi chùa, ta là ngọn đèn xanh;
Kiếp đó, người là hoa rơi, ta là khuê nữ;
Kiếp đó, người là đá sạch, ta là trắng non;
Kiếp đó, người là kẻ mạnh, ta là tuần mã...¹*

Có lẽ quý báu trăm nghìn năm trước Phật mới có được duyên phận đời đời kiếp kiếp, không xa không rời. Bao nhiêu người muốn biết kiếp trước của mình rốt cuộc là gì, đã trải qua cuộc gặp gỡ tuyệt diệu với ai, có mối tình khắc cốt ghi tâm với ai, cùng ai buồn lời thề hẹn, duyên định sẵn cho kiếp này.

Đức Phật nói mọi thứ của kiếp này, phú quý nghèo hèn, sinh lão bệnh tử đều có tiền căn. Kiếp trước nếu làm điều ác, kiếp này tất có kiếp số, kiếp trước nếu làm điều thiện, kiếp này tất được phúc báo. Mỗi người đều đến thế gian với hai bàn tay trắng, ký ức của kiếp trước đều đã bị xóa sạch sẽ. Những gì có thể làm được chỉ là tu kiếp này cho thật tốt, gặp gỡ người nào thì kết thúc đoạn tình đó.

Thôi Hộ thời Đường có thơ rằng:

*Hôm nay năm ngoái cửa cài,
Hoa đào ánh với mặt người đỏ tươi,
Mặt người chẳng biết đâu rồi,
Hoa đào còn đó vẫn cười gió đông.²*

Đây là một cuộc bỏ lỡ nhau đẹp đẽ, vốn là bèo nước gặp nhau, về sau lại hồn mộng vương vấn. Một năm trôi qua, mong đợi được gặp lại người con gái gương mặt như hoa đào kia, nhưng vật còn người chẳng thấy, đã không còn thấy dung nhan ngày xưa, chỉ còn lại dăm gốc đào cười nhìn gió xuân.

¹ Trích từ một tác phẩm khác của tác giả.

² Bài thơ *Đề đô thành Nam Trang* của Thôi Hộ, một nhà thơ đời Đường, bản dịch thơ của Trần Trọng Kim.

Một cuộc bỏ lỡ ngẫu nhiên như thế có lẽ đã trở thành nỗi tiếc nuối cả đời này chẳng thể bù đắp nổi. Không ai biết thiếu nữ tựa gốc đào kia đã đi đâu, đã làm vợ người khác hay lưu lạc chân trời, hoặc là đến giặt lụa trong rừng trúc sau núi. Nếu chàng đẩy cửa vào hỏi xin một chén trà trong, có lẽ vận mệnh đã được chỉnh sửa.

Một đời của con người có quá nhiều lần đi lướt qua nhau, nếu là duyên sâu đậm, có thể một ngày nào đó tất sẽ trùng phùng. Nếu là duyên mỏng, một lần quay người ra đi thì không thể nào nắm được tay của đối phương nữa. Tôi cũng là một người bình thường, không biết kiếp trước mình là ai, đã hẹn thề những gì với ai. Chắc tôi là cô gái pha trà ở chốn vắng vẻ cửa sài đỏ, dưới khói bếp sắc chiều, đợi chờ người đã thất hẹn kia.

Bà ngoại nói, nếu một ngày bà từ biệt cõi đời, ắt sẽ báo mộng cho mọi người biết cảnh tượng của thế giới bên kia như thế nào. Liệu có giống như nhân gian, cũng có yêu hận tình thù, cũng là phồn tạp huyền ảo hay không. Nhưng bà đã không giữ lời với tôi, mỗi lần gặp bà trong mơ, vẫn là dáng vẻ bình thường tựa như bà vẫn còn sống, chưa bao giờ rời đi.

Có lẽ bà ngoại đã chuyển thế đầu thai, cho dù gặp gỡ thì đôi bên cũng chẳng thể nhận ra nhau. Nếu thật sự có kiếp sau, cái chết cũng chẳng khiến người ta đau lòng đến thế, chỉ là không biết nhân gian của kiếp sau liệu có những cuộc gặp gỡ và an bài như thế nào. Những câu chuyện đau lòng đó kể lại bằng văn chương, nhưng viết hết sức nhẹ nhàng.

Còn tôi dường như nhìn thấy người con gái ấy, tựa cửa sài, mái tóc như mây, áo nhẹ trắng tinh. Ngắm mưa hoa đầy trời, sắc chiều buông trên tứ hợp viện, khói bếp lững lờ trên mái ngói, nàng nói: *Người quân tử đi qua xin dừng bước, xin hỏi trên đường đi có thấy người chồng đi kiếm củi của tôi không?* Tình cảnh như thế thuở nhỏ tôi từng thấy, mẹ tôi nhiều lần chờ đợi bố tôi đi kiếm củi về nhà muộn. Ánh trăng sáng vàng vạc rải trên con đường núi quanh co, bố tôi một mình bóng lẻ, công bó củi đi trên con đường dài dang dặc.

Bố tôi biết vợ đang sốt ruột đợi mình ở nhà, cũng không có lòng nào thưởng ngoạn sự dịu dàng của ánh trăng và vẻ đẹp của rừng núi lúc chiều tà. Mẹ tôi nói, cả đời này trôi đi trong sự chờ đợi. Tuy bố tôi là thầy thuốc, cứu vô số người, nhưng bản thân thì cả đời số mệnh trắc trở, nhiều bệnh nhiều tai ương. Mẹ tôi chịu vô vàn hoảng sợ, chỉ mong đời này không còn kiếp nạn nào nữa, bình an đến già.

Một đời người tựa như bụi bay, đến đến đi đi đều không để dấu vết. Mẹ tôi nói kiếp sau vẫn đầu thai vào nhà người bình thường, chỉ mong được gả cho một người đàn ông mạnh khỏe, bình ổn an lành. Bà ngoại thì luôn nói kiếp sau sẽ làm một cô gái tuyệt sắc da trắng mịn như tuyết, nhân phẩm dung mạo đều tuyệt trần. Còn tôi chỉ ước làm một cây cỏ bình thường, lãnh đạm ngấm bốn mùa luân chuyển, tránh khỏi nỗi khổ luân hồi này.

Con người thường hy vọng đem những nỗi tiếc nuối và sai lầm của kiếp này đợi chờ ở kiếp sau. Nhưng thật sự có kiếp sau sao? Ở cõi đời lạ lẫm xa xôi đó, gặp bản thân chưa biết của chính mình là hạnh phúc hay bi ai? Tình duyên chưa dứt của kiếp này liệu có thể nối lại ở kiếp sau không? *Kinh nhân quả ba đời viết: Nếu người hỏi kiếp trước mình đã làm gì, thì những gì kiếp này người đang nhận lấy chính là kết quả của việc làm kiếp trước. Nếu hỏi kiếp sau xảy ra chuyện gì, thì hậu quả những gì hiện tại đang làm sẽ chính là chuyện xảy ra ở kiếp sau.*

Lúc còn rất nhỏ, bà ngoại thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện dân gian về tuần hoàn nhân quả. Trên chiếc giường chạm hoa cổ xưa, bà ngoại phe phẩy chiếc quạt mo, bên ngoài cửa sổ tiếng ve văng vẳng, vừa nghe kể chuyện vừa chìm vào trong mộng. Những buổi đêm tĩnh mịch ấy, không trải thế sự, không cần sầu lo, đến giấc mơ cũng thuần khiết an lành.

Rất nhiều đêm muộn khi trưởng thành sau này, nào là dựa lan can ngắm trăng, nào là nằm lắng nghe mưa qua rèm, hoặc là một mình ngồi trước song nhỏ đọc mấy cuốn sách trên bàn, nhìn thì đẹp mắt nhưng lại vô vị. Sắc đêm tịch mịch mà dài thăm thẳm, sâu muộn tựa như cơn mưa bụi triền miên không ngớt, mãi không dừng. Lại quên mất rằng thời gian không phải là vô tận, có một ngày sẽ phải đền trả tất cả những năm tháng đã bỏ phí đó.

Bà ngoại tôi nói, ngày thường làm việc thiện tích đức, trồng xuống thiện nhân thì sẽ kết thiện quả. Cho dù gặp phải kiếp nạn tai ương thì cũng sẽ ung dung vượt qua, cuối cùng sẽ nhận được phúc báo. Mỗi lần uống rượu, ông ngoại lại nói chuyện rất nhiều, ông nói cả đời này ông phẩm hạnh chính trực, lương thiện giúp người, vì thế cho dù gặp bất cứ chuyện gì thì trong lòng cũng sáng tỏ, không sợ hãi.

Làng quê cổ xưa thường có truyền thuyết quỷ thần, khi đó bố tôi quanh năm đêm khuya ra ngoài chữa bệnh, mẹ ở trong một ngôi nhà cổ không "sạch sẽ" nên rất sợ hãi. Mỗi ngày ông ngoại đi mấy dặm đường núi sang thăm, chỉ cần ông ngoại xuất hiện là mẹ tôi lại yên lòng. Ông ngoại và bà ngoại đều sống rất thọ, nếu có chuyển thế đầu thai, chắc chắn sẽ lại là người nhiều phúc nhiều thọ.

Nhà văn Băng Tâm nói: *Nếu như cuộc đời này vô vị, tôi sợ sẽ có kiếp sau; còn nếu như cuộc đời này thú vị thì kiếp này đã đủ rồi.* Nhân sinh hữu tình, tùy chìm nổi vô thường, phiêu dạt bất định, rốt cùng yêu ghét phân minh, ấm lạnh tự biết, thì có gì vô vị đâu. Một đời nhìn tưởng chừng là dài nhưng thực sự lại quá vội vã, ngấm mấy mùa hoa nở, thưởng mấy trận tuyết lớn thì đã đi đến xế chiều.

Nếu như duyên phận thực sự có thể nối tiếp, sai lầm thực sự có thể bù đắp thì tôi mong sẽ có kiếp sau. Thế thì kiếp này có thể sống ung dung, thoải mái hơn một chút, không cần nơm nớp lo sợ, sợ quang âm giục giã con người. Cho dù kiếp sau có đầu thai thành người hoặc hóa thành một cây cỏ, lại không biết có duyên trùng phùng hay không, đều giao hết cho tương lai không dự đoán được ấy.

Bên ngoài cửa sổ sắc chiều dần đậm lên, liễu mảnh ngậm khói, ngọc lan như tuyết, tuy có cầu nhỏ bắc ngang dòng nước nhưng sớm đã không phải là cảnh trí thiên nhiên nữa. Mỗi khi gần đến buổi hoàng hôn, tôi luôn hoài niệm một cách sâu sắc làn khói lượn lơ bồng bên trên mái ngói đen tường xanh, hoài niệm người đi đường dáng vẻ vội vã ngoài con đường quê, trên đường mòn, hoài niệm đốm lửa của ngư phủ thấp lên bên hồ nước mùa thu. Năm tháng như gió bay, chuyện đẹp dễ nhất, tàn nhẫn nhất của cõi đời chẳng qua cũng chỉ là nhìn bản thân mình từ từ già đi mà thôi.

*Hồn xưa bên đá Tam Sinh,
Ngắm trăng vịnh gió bình sinh chuyện thường.
Nào ngờ gặp khách viễn phương,
Tắm thân bỗng nảy tình thương mến này.
Chuyện xưa lẫn chuyện sau này,
Nhân duyên thổ lộ tình này mãi vương.
Ngô Việt sông núi tìm đường,
Quay thuyền về lại Cù Đường một phen.³*

Không biết là ai, trên khói sóng đã hát khúc ca linh hồn cũ đá Tam Sinh này, chân thành tha thiết, cảm động vô cùng.

Tìm kiếm trên đá Tam Sinh những ký ức phủ đầy rêu xanh đó, chỉ để kiếp sau có thể tìm được bản thân mình của kiếp này.

³ Theo truyền thuyết về Tam Sinh thạch được ghi trong *Thiên giang ánh nguyệt - Tinh vân thuyết* kệ của Tinh Vân Đại Sư.

Chuong năm

Thời gian tạm dừng



Người về - quá khách

Ta đi đến Giang Nam,
Dung nhan đợi chờ đó như sen nở sen tàn.
Gió đông không tới, tơ liễu tháng Ba không bay.
Lòng em như một tòa thành nhỏ tịch mịch,
Như bước trên con đường trái đá xanh trong chiều muộn.
Tiếng bước chân bật thình, rèm xuân tháng Ba chưa vén,
Trái tim em là song cửa nhỏ khép chặt.
Vó ngựa lộp cộp của ta là sai lầm đẹp đẽ,
Ta không phải người quay về, mà chỉ là quá khách.¹

Đây là một sự nhầm lẫn đẹp đẽ xảy ra vào Giang Nam tháng Ba hoa khói. Đây là một câu chuyện buồn nhưng lại đa tình biết bao. Sự nhầm lẫn này bị khóa kín trong tháng ngày mưa bụi Giang Nam, được cất giữ bảo tồn trong tháng năm thanh xuân mơ hồ. Ngày tháng trôi đi đã quá lâu, không còn nhớ nổi nữa, Giang Nam hoa nở hoa tàn, tựa như cho dù là mùa gì, khí hậu gì, vĩnh viễn đều tình thơ ý họa như vậy. Nơi đây đến cả khói lửa cũng xinh đẹp, cho nên chúng ta nguyện vì một sai lầm mà say đắm không tỉnh.

Chàng là một người khách lạ ở Giang Nam, chỉ vì thời niên thiếu từng đọc câu thơ *Lại nhen lửa mới đun trà - Rượu thơ vẫn vút tuổi hoa*², cho nên mới cưỡi tuần mã đến Giang Nam. Những năm này, trèo đèo lội suối, theo đuổi giấc mộng hồng trần, cười nói ở quán rượu. Trên đường đi qua vô số trạm dịch, nhưng trước sau vẫn chẳng tìm thấy chốn về thực sự. Mỗi lần, bạn đồng hành đều là chim hải âu tụ tụ tan tan như bèo, ánh trăng trước sân, mây bay ngang trời. Chỉ là trong lòng chàng mãi không quên lời hẹn thề đã hứa năm nào.

¹ Trích tác phẩm *Sai lầm* của Trịnh Sầu Dư (sinh năm 1933), nhà thơ, tác giả nổi tiếng Đài Loan.

² Hai câu trong bài *Vọng Siêu Nhiên* dài tác của Tô Đông Pha.

Chàng mãi miết đi, đến với cuộc hẹn định mệnh. Tháng năm lần nữa mất tuổi hoa, chàng đã không còn là thiếu niên ý chí hoạt bát năm xưa. Trên đường đi, chàng đã gặp tiểu phu công củi trên con đường cổ, ông lão buông cần trên sông tuyết, thương khách cuổi ngựa quý xe sang, còn có cả những nàng ca kỹ đón đưa khách qua lại. Ba ngàn thế giới, vạn vật sinh linh giữa bốn mùa thay đổi, chứng thực cho sự luân hồi của sinh mệnh. Mọi người vì tín ngưỡng trong lòng, cố gắng tìm kiếm một phương thức sinh tồn phù hợp với bản thân mình.

Chàng đã chẳng màng thứ gì mà bỏ đi, để lại một lời hẹn không thời hạn, khiến người giai nhân phong tư trác tuyệt ấy bắt đầu một cuộc chờ đợi đằng đẳng, vô tận. Một giấc mộng đời người, mưa gió mười năm, đến nay chàng giục ngựa quay về, trở lại cố hương Giang Nam, vừa hay gặp tiết tháng Ba hoa đào. Núi xuân như mực, nước biếc lặng sóng, hết thấy đều không có gì đổi thay, chỉ là không biết cô nương năm xưa ly biệt lưu luyến đó liệu còn hồng nhan như xưa, đã gả làm vợ nhà ai chưa?

Nàng là một giai nhân yếu điệu, vì lời hứa ngây thơ mà đợi chờ giữa lầu gác vắng lặng, hết năm này qua năm khác. Nàng dung mạo như hoa sen, lặng nở giữa mùa hoa. Chỉ là sen nở sen tàn, hương thơm như xưa, còn nàng thì sao tránh khỏi được sự mài mòn của quang âm? Mấy năm nay, nàng cũng từng vẽ mày trước gương, cũng từng thêu thùa dưới hoa, nhưng đều chỉ là may áo cưới cho người khác. Nàng cũng từng ngủ gà gật dưới gốc hoa lê, lặng nghe sóng vỗ bên bờ liễu, trước sau vẫn chẳng đợi được người quay về.

Trái tim của nàng chỉ là một tòa thành nhỏ bé, tĩnh mịch. Nhỏ đến mức chỉ có thể chứa được một người, nhỏ đến mức không nghe rõ gió xuân bông bông, không nhìn thấy tơ liễu bay phơ phất. Năm tháng sâu xa, người khách áo xanh đã đi xa chân trời đó vẫn bật vô âm tín. Con đường đá xanh lúc chàng vạng không một tiếng bước chân, nàng khép chặt cửa lòng, không còn lưu luyến ánh xuân én liệng cỏ xanh bên ngoài cửa sổ.

Hóa ra, thời gian ôn nhuận như nước lại có sát khí dữ dội như thế. Hóa ra, con đường hồng trần chẳng qua chỉ là địa lão thiên hoang của một người. Nàng tưởng rằng, có thể đem giấc mộng đặt dưới gấu váy thanh xuân, mặc sức hưởng thụ vẻ đẹp mơ mơ màng màng dưới cơn mưa hoa. Nàng tưởng rằng, có đủ tuổi thanh xuân để thưởng ngoạn phong cảnh muôn tía ngàn hồng của thế gian. Năm tháng cũng hao gầy trong sự đợi chờ, còn nàng thì vẫn bất giác già đi trong những ngày nhàn rỗi.

Trái tim của nàng đã là ngàn non chim bay hết, vạn đường tuyết dấu giày. Vốn tưởng rằng đời này lần nữa như thế, tưởng rằng thế giới của nàng cũng sẽ không còn

những người khách bình thường qua lại nữa. Chính vào lúc nàng đóng cửa lòng, từ đây không nghe tiếng gió mưa nữa, thì tiếng vó ngựa lộc cộc của chàng vang lên trên con đường nhỏ lát đá xanh dưới hoàng hôn. Một trái tim đã tàn lụi bị tiếng vó ngựa đánh thức, gợn lên những đợt sóng lăn tăn không ngừng. Nàng không thể giữ bình tĩnh được nữa, cuộc trùng phùng nàng đợi chờ bao năm đã gần trong gang tấc rồi.

Chính vào lúc nàng vội vã đẩy song cửa, vội vã vẫy tay, tiếng vó ngựa kia lại dần dần đi xa. Hóa ra tiếng vó ngựa đã gõ nhầm cánh cửa lòng, hóa ra nàng tiêu phí hết thời gian nhưng chỉ đợi được một giấc mộng mà thôi. Chàng không biết vó ngựa của mình đã phạm phải lỗi lầm gì, khiến cuộc gặp gỡ đẹp đẽ của nàng trong chớp mắt biến thành ảo ảnh. Làm thế nào mới tha thứ được cho lỗi lầm của chàng, đã không thể trùng phùng được, hà cớ gì lại đi quấy rầy sự an tĩnh của nàng.

Ta không phải người quay về, mà chỉ là quá khách. Câu này nói ra vô tình biết bao. Chàng lại không biết, bèo nước lướt qua nhau, giẫm nát một vùng hoa rụng, lại khiến nàng đau lòng đến nhường nào. Không sai, chàng ngàn dặm xa xôi chỉ vì đến một cuộc hẹn, nhưng không phải là người thuộc về nàng. Không sai, nàng đã trải qua những tháng năm bình đạm, ngắm vô số hoa nở, nhưng không phải là hồng nhan thuộc về chàng.

Đúng thật là một sai lầm đẹp đẽ, sao nữ nhĩ tâm trách móc, sao lại nữ phụ bạc. Một bài thơ ngắn giản đơn, thuần tịnh dứt khoát, thanh tân linh động, không có chút trang sức chạm trổ nào, cũng không có bất kỳ bao bì cầu kỳ. Nhưng rõ ràng chúng ta nhìn thấy một bức tranh, trong đó đều là ý tưởng tuôn trào. Tơ liễu phát phơ, đường phố lát đá xanh, những bức rèm cuộn lại, còn có khách qua đường vung roi đánh ngựa, giai nhân đứng trước song.

Nghìn năm dài đằng đẵng, phong cảnh cõi đời, ái tình rốt cuộc cũng là những dáng hình tầm thường, nhật nguyệt sơn hà đẹp ở đất trời, gió xuân nước thu rốt cùng mới phong lưu. Mỗi lần đi ngang qua nhà người trong ngõ trên đường, ngắm tường xanh ngói đen, cầu đá mưa bụi, trong lòng dấy lên cảm giác an ổn. Ánh xuân rực rỡ, lịch sử huy hoàng, giống như câu chuyện trong kịch bản lúc này đang ở trên sân khấu, mà chúng ta ở dưới sân khấu cùng vui cùng buồn với nó.

Ngõ cổ mưa bụi, con đường lát đá xanh bị năm tháng mài đến bóng loáng. Những kẻ mộng mơ từ trong thi kinh của ba ngàn năm trước bước tới, ngang qua gió mưa thời Hán Đường, khói mây thời Tống Minh, cho dù núi sông đổi dời, người việc khác đi, trước sau tâm tình vẫn như xưa. Có lẽ chúng ta đều nên tin rằng, người lữ khách này vốn không cố tình kinh động đến ánh trăng trước cửa sổ của nàng. Kẻ giữa thế tục

giống như tôi và bạn vốn không cố ý làm tổn thương, nhưng lại luôn nung nấu tạo ra những nhảm lẫn không lời.

Trịnh Sầu Dư nói: "Viết thơ cần sự trung thành, thành thực với bản thân, chứ không phải gạt người. Nếu như đến bản thân còn không xác định được thứ đã viết ra, đó chính là không trung thành." Cái gọi là trung thành, là sự trung thành với trái tim, là trung thành với độc giả. Cho nên bài thơ *Sai lầm* có thể rung động lòng người là vì trong thơ bộc lộ chân tình, khiến người ta đồng cảm. Đây là một sai lầm đáng được tha thứ, xảy ra giữa Giang Nam mùa xuân. Tỉnh mộng rồi, một mình thu dọn tàn cuộc đẹp để này, tặng nụ cười mỉm cho người đi đường, giữ lại nỗi cô độc cho riêng mình.

Chỉ nguyện nam nữ trên thế gian, nếu như không có lòng hẹn ước thì đừng dễ dàng gõ cửa nhà nhau. Nếu bạn không phải là người quay về, thế thì hãy an tĩnh rồi đi như một người khách qua đường. Tháng ngày đẹp để như nước, mỹ nhân về chiều, cho dù tương lai có thể trùng phùng hay không, nàng hẳn nên trân trọng bản thân. Ngậm văn chương xây tổ, dệt mộng cùng ánh xuân, giữa tháng năm đậm bạc đi hết cõi nhân sinh thuần túy này.

Chuyện thanh nhã của Hồng lâu

Người ta đều nói *Hồng lâu mộng* có trăm vị, mỗi một lần đọc *Hồng lâu mộng* đều có phong vị khác nhau, tâm sự khác nhau. Phụ nữ của *Hồng lâu mộng* ở trong vườn Đại Quan bốn mùa như tranh, diễn vô số câu chuyện tươi đẹp. Giữa cõi đời phồn tạp, điều khiến tôi khó quên nhất, cảm động nhất chính là ngày thu đó, một đêm mưa thu gió thu đậm tình nồng.

Tự bao giờ Mạnh Quang đỡ án trước Lương Hồng. Câu nói này là Bảo Ngọc nói với Lâm Đại Ngọc. Đại Ngọc liền nói với Bảo Ngọc: *Ngờ đâu chị Bảo thực là người tốt, trước em vẫn cứ cho chị ta là hạng ác ngầm*. Lúc chơi tửu lệnh, Đại Ngọc vô ý nói ra mấy câu thơ trong *Tây sương ký*, *Mẫu Đơn đình*, Bảo Thoa tuy rằng không giải thích rõ với nàng nhưng lại ngầm giảng giải, khiến Đại Ngọc cực kỳ cảm động.

Một người là mẫu đơn đứng đầu trăm hoa trong vườn Đại Quan, một người là phù dung phong lưu linh động. Hai người con gái này đứng đầu thập nhị kim thoa, khiến cho tất cả phụ nữ khác đều phải gió xuân thất sắc. Nhưng trong số mệnh của họ đều gắn kết với một chàng trai, vì thế mới sinh hiềm nghi và khoảng cách, có sự cách trở và xa lánh. Luận về tài tình hay mỹ mạo, mỗi người đều là phong lưu tuyệt đại. Luận về tính tình, người ta đều nói Đại Ngọc cô độc cao ngạo, mắt không vương hạt bụi trần, còn Bảo Thoa thì hiền hòa rộng lượng, khoáng đạt thấu tình đạt lý.

Bảo Ngọc và Đại Ngọc vốn có duyên từ kiếp trước, kiếp này lần đầu gặp gỡ đã như xa lâu gặp lại. Chàng là thị giả Thần Anh trong cung Xích Hà, nàng là cỏ Giáng Châu bên đá Tam Sinh, duyên phận của họ chính là nhân duyên gỗ đá. Nhưng trong vườn Đại Quan còn có một người con gái khác, nàng đeo một chiếc khóa vàng, trong số mệnh cần phối ngẫu với một công tử đeo ngọc, trở thành một giai thoại kim ngọc lương duyên.

Vốn dĩ Bảo - Đại cùng ăn cùng ở, tình cảm thâm thiết, từ khi có chị Bảo tài mạo phi phạm, giữa họ lại nảy sinh một vài nỗi buồn đẹp đẽ. Thực ra địa vị của Đại Ngọc trong Giả phủ cao hơn Bảo Thoa rất nhiều. Nàng là cháu ngoại ruột của Giả mẫu, lần

đầu đến Giả phủ đã được sủng ái vô cùng, vì thuốc thang cho nàng, mỗi tháng đã chi riêng một khoản tiền, sự đãi ngộ này hơn hẳn các cô nương của Giả phủ.

Lâm Đại Ngọc cũng được coi là người đặc ý, cho dù trước sau nàng luôn tự nhận mình là cỏ là cây, nhận ơn huệ của Giả phủ. Nhưng người của Giả phủ chưa từng dám khinh mạn nàng. Vương Hy Phượng là người sâu xa nhất Giả phủ cũng có vài phần thương quý đối với Đại Ngọc, còn đối với Bảo Thoa lại có lòng kiêng nể. Lý Hoàn cũng rất tán thưởng và khen ngợi Đại Ngọc.

Bảo Thoa ngày thường không thường cười nói với a hoàn, cả ngày uống Lãnh Hương hoàn, đối nhân xử thế đều làm đến mức hoàn mỹ nhất. Còn Lâm Đại Ngọc thì tâm địa đơn thuần, đối xử với mọi người tùy theo tính tình của mình, tuy chân thành nhưng lại khó tránh được đắc tội với người khác. Hai người con gái tính tình đối lập nhau này đã trở thành phong cảnh đẹp nhất của vườn Đại Quan, cũng là món nợ tình mà Di Hồng công tử trả mãi không hết.

Đại Ngọc đối với Bảo Ngọc tình sâu muôn vàn, ngày thường đa sầu đa cảm đều là vì tình cảm nhi nữ, không được giải buồn. Nàng oán thán bản thân cô thế cô, hôn nhân đại sự không có người làm chủ, vô số đêm không ngủ, nàng mong chờ có một ngày mộng đẹp thành sự thực. Còn Bảo Thoa tâm chí cao xa, từng viết từ, mượn lực của gió mạnh đưa ta lên tận mây xanh. Tâm ý của nàng chính là vào hậu cung, đứng đầu ba ngàn giai lệ. Đối với Bảo Ngọc, Bảo Thoa không quá nặng tình ý nhi nữ, nên chuyện tiến cung bị lỡ, nàng cũng đành xuôi theo dòng nước.

Hai nàng cùng ngâm thơ viết từ, thưởng hoa pha trà, dạo chơi vui đùa trong vườn Đại Quan. Nếu như không có truyền thuyết kim ngọc lương duyên kia thì hai người con gái tài tình, ngộ tính cao nhất này sẽ trở thành một cặp tri âm cao sơn lưu thủy. Đại Ngọc tuy biết tâm ý của Bảo Ngọc với mình, nhưng vì sự tồn tại của Bảo Thoa nên trước sau trong lòng lại hoảng sợ. Giữa họ cũng có sự khâm phục và tán thưởng lẫn nhau, nhiều năm qua, cuối cùng vẫn giữ một khoảng cách như non với nước.

Cho đến cái ngày thu se lạnh đó, hai cô gái cao ngạo cô đơn nhờ một cuộc đối thoại thâm tình mới tâm linh tương thông, đối đãi bằng chân tình. Tôi cũng bị rung động trước tâm ý như trăng sáng vàng vạc của họ, cảm động thấu tâm can. Đại Ngọc húng hắng là Bảo Thoa tới thăm, nói đến chuyện bệnh tật của Đại Ngọc, cảm thấy nàng nên dùng tổ yến thượng phẩm chưng với đường phèn thì sẽ điều dưỡng tốt hơn.

Chị ngày thường đối đãi với mọi người cố nhiên là rất tốt, nhưng em là người đa nghi, chỉ coi là chị ác ngầm. Trước đây chị nói đọc sách nhằm không tốt, lại khuyên em nhiều điều, thật cảm kích chị. Ngày trước là em sai, thực sự là hiểu lầm đến tận bây giờ. Tính kỹ

ra, mẹ em qua đời từ sớm, lại chẳng có anh em bạn dì, nên em năm nay mười lăm tuổi mà không có một người nào dạy dỗ em những lời giống như chị... Những lời chân thành Đại Ngọc nói với Bảo Thoa bộc lộ tấm chân tình khiến người ta cảm động theo.

Bao năm qua, sự lạnh nhạt và xa cách giữa bọn họ chớp mắt đã biến thành mây khói. Từ rày về sau, hai người họ đã trở thành cặp chị em phơi bày gan ruột với nhau, cùng thương xót trân quý nhau. Bảo Thoa nói: *Em yên tâm, chị ở đây một ngày thì sẽ tiêu khiển cùng em một ngày.* Một câu nói bình dị như thế này giống như một lời hứa với nàng, đủ để sưởi ấm cõi lòng cô độc của Đại Ngọc.

Khi Bảo Thoa đi, Đại Ngọc bịn rịn nói: *Buổi tối đến nói chuyện mấy câu với em nhé.* Nhưng ông trời chẳng chiều lòng người, lúc chiều tà thì trời đổ mưa thu tí ta tí tách. Màn đêm buông xuống, thêm mưa nhỏ hàng trúc lại càng thấy lạnh lẽo. Đại Ngọc biết Bảo Thoa không thể đến, sau khi đọc thơ đọc sách, trong lòng cảm khái, viết bài "*Thu song phong vũ tịch*" theo lối *Xuân giang hoa nguyệt dạ*.

Vốn nên là một đêm thu tràn ngập tình nồng, nếu như Bảo Thoa lại đến quán Tiêu Tương, giữa họ có thể thân thiết thêm một chút. Nhưng một cơn mưa thu gió thu đã đánh tan cuộc hẹn của họ. Có lẽ nhân sinh chính là như thế, nên cần chừa lại khoảng trống. Huống hồ hai người bọn họ đều là những cô gái băng tuyết thông minh, một lần đối thoại chân thành đã đủ xóa hết mọi ân oán trước kia.

Bảo Thoa ở trong Hành Vu viện, ngấm mưa thu ngoài song, lòng cũng nhớ đến Đại Ngọc. Buổi tối gọi bà vú đến quán Tiêu Tương tặng tổ yến, lại sai phải tặng kèm một gói đường hoa mai trắng. Đại Ngọc cảm tạ tấm lòng của Bảo Thoa, lại cho bà già của Hành Vu viện mấy trăm đồng để mua rượu. Tình ý của của Bảo Thoa và Đại Ngọc từ đây không khác với những người khác. Đại Ngọc bảo em gái của Bảo Thoa là Bảo Cẩm gọi nàng là em, nhận mẹ của Bảo Thoa là mẹ, còn có câu nói của Bảo Ngọc: *Tự bao giờ Mạnh Quang đỡ án trước Lương Hồng?*

Đại Ngọc nói với Bảo Thoa: *Vật tuy nhỏ, nhưng chị có lòng tốt như thế này thật đáng quý!* Đại Ngọc cảm kích Bảo Thoa từ tận đáy lòng, coi Bảo Thoa là tri âm trong vườn Đại Quan. Chỉ là, ký ức có ấm áp hơn cũng sẽ dần dần nguội lạnh theo thời gian. Có một ngày, đao gió kiếm sương thật sự đến rồi, những tình cảm ấm áp của quá khứ sẽ không còn nữa. Bảo Thoa là người đầu tiên cáo biệt vườn Đại Quan, để lại Đại Ngọc chẳng có lấy một người để thổ lộ tâm tư.

Tiết Trung thu lạnh lẽo đó, Đại Ngọc và Tương Vân đối thơ trong Ao Tịnh quán, đã không còn tìm thấy bóng dáng của Bảo Thoa nữa. Mỗi năm lại tổ chức thi xã một lần, chơi tửu lệnh, hái hoa dưới ánh xuân, thả diều, tuyệt vời không sao tả xiết. Sau này,

còn lại bọn họ, *Cò rò bóng hạc bên ghềnh - Hồn hoa chôn chặt dưới vành trăng trong*. Bảo Thoa là một người tỉnh táo, hiểu rõ đạo lý thịnh cực tất suy, họa phúc kèm nhau. Đại Ngọc cũng hiểu, chỉ là nàng ăn nhờ ở đậu, một thân một mình, còn có thể đi đâu nữa chứ? Đành chìm nổi theo Giả phủ, sống chết có nhau.

Muôn vạn chuyện trên thế gian đều có tiền căn, sự hiểu lầm của họ cũng từ đây được giảm bớt. Đại Ngọc không trách móc Bảo Thoa nữa, nàng hiểu rõ rằng họ đều không làm chủ được vận mệnh của mình. Nàng cũng không thể oán hận Bảo Ngọc, thứ nàng nợ, chẳng qua cũng chỉ là nước mắt của một đời. Nước mắt cạn rồi liền dứt khoát ra đi, ở nhân gian này rốt cuộc đã yêu một lần, cũng đã có vô số ký ức ấm áp và cảm động.

Đến đến đi đi, một kiếp này chẳng qua cũng là sương khói. Hai người họ đều có số mệnh của riêng mình, không có lựa chọn nào khác. Một người là chiếc đai ngọc treo giữa rừng, một người là cây trâm vàng vùi trong tuyết.

Người về Bến đò

Anh và em hãy nắm tay nhau,
Rồi nhẹ nhàng rút tay từ biệt,
Nỗi nhớ nhung từ đây em biết,
Mây dịu dàng sông núi trang nghiêm.
Anh và em hãy nắm tay nhau,
Rồi nhẹ nhàng rút tay từ biệt,
Tuổi hoa từ đây xin chấm hết,
Lệ trong tim tuôn chảy thành dòng.
Muôn vàn khôn nổi ta ngó trông
Bên bến đò em chẳng tìm được một đóa hoa để tiễn biệt.
Lời chúc phúc xin cài trên vạt áo,
Mà ngày mai, ngày mai lại cách biệt chân trời.

Nhiều năm về trước, tôi từng đọc bài thơ *Bến đò* của Tịch Mộ Dung, cực kỳ yêu thích, cảm thấy gặp gỡ và ly biệt trên cõi đời sao lại dịu dàng và đẹp dễ như thế. Bến đò của thời gian, có gặp gỡ cũng có phân ly. Một đời này dường như đều trôi qua trong sự chờ đợi, đợi một đóa hoa nở cô đơn, đợi một cơn mưa bụi không thành tiếng, đợi một người vĩnh viễn chẳng quay về.

Lý Nghĩa Sơn có thơ rằng:

Gặp nhau khó biệt ly cũng khó,
Gió đông vô lực trăm hoa tàn.¹

Câu chuyện đời người tựa như đều bắt đầu khi tụ hợp, kết thúc lúc ly tan. Có những người quay người là đã một đời. Bạn biết rõ chờ đợi chưa chắc đã có kết quả nhưng vẫn giữ một bến đò ly biệt, ánh mắt đắm đắm nhìn, lưu luyến chẳng nở rời. Cho đến khi

¹ Trích bài thơ Vô đề của Lý Thương Ẩn.

tháng ngày mỗi mội, năm tháng già đi, những câu chuyện của quá khứ đã nhạt nhòa giữa gió bụi chầm chậm, con thuyền trên bến đò từ đầu chí cuối đưa đón người đi, chưa từng ngừng nghỉ.

Nữ vương Nữ Nhi quốc tiễn biệt Đường Tăng, ánh mắt chan chứa tình cảm, lưu luyến không nỡ rời đó khiến cho vạn vật cũng phải động lòng. Dùng cả nhan sắc khuynh thành, tài sản quốc gia, nàng vẫn không thể níu kéo được quyết tâm đi Tây Thiên Linh Sơn của Đường Tăng. Từ khi bái biệt Đại Đường, trên đường đi Đường Tăng lọt vào mắt xanh của vô số nữ nhân, duy chỉ có Quốc vương của Nữ Nhi quốc khiến ngài động lòng phàm, sinh lòng thương yêu. Nếu không phải Bọ Cạp tinh xuất hiện, với đạo hạnh của Đường Tăng chưa chắc đã kháng cự được phong tư tuyệt đại và tình cảm dịu dàng của Quốc vương Nữ Nhi quốc.

Chỉ là vận mệnh ngay từ khi bắt đầu đã viết xong xuôi, tình yêu sâu nặng của nữ vương cũng chẳng thể thay đổi được kết cục. Tài nữ Dương Khiết có từ ngâm rằng:

*Chuyện nhân gian khó vẹn theo ý người,
Hãy ngắm trăng sáng mấy hồi tròn khuyết.
Đi xa rồi, đi xa rồi, từ nay mộng hồn vương vấn.²*

Khi Đường Tăng thúc ngựa ra đi, trong ánh mắt rõ ràng là đau lòng không nỡ, nhưng vì lời hứa, vì tín ngưỡng, ngài đành cắt đứt ái tình.

Ngài nói nếu như có kiếp sau, kiếp sau sẽ nối tiếp tiên duyên, nhưng ngài đã thành Phật, tránh khỏi nỗi khổ luân hồi. Trên thế gian chỉ còn mỗi Quốc vương Nữ Nhi quốc vì một lời hứa suông mà hao tổn thời gian cả đời, đợi chờ một bóng hình kiên quyết cắt đứt ấy. Tình yêu của nàng sâu sắc mà vô tư, không cần hỏi đúng sai, không cần quan tâm sướng khổ, vạn dặm giang sơn tựa như bụi trần chẳng bằng người đàn ông khiến nàng yêu từ cái nhìn đầu tiên.

Lâm Đại Ngọc vì người đàn ông của định mệnh, đến vườn Đại Quan, trông giữ quán Tiêu Tương. Nàng coi Bảo Ngọc là tri kỷ giữa hồng trần của mình, trao đi chân tâm, vì cội tình với chàng đã ăn sâu nên không thể tự chủ nữa. Bảo Ngọc cũng coi nàng là tri âm, bao nhiêu nỗi lòng đều dốc hết ra với nàng. Ai ngờ lại xuất hiện một Tiết Bảo Thoa tài mạo song toàn, có truyền thuyết kim ngọc lương duyên, khuấy động giấc mộng si mê của nàng.

² Lời bài hát *Tương kiến nan biệt diệp nan* (Gặp mặt khó biệt ly cũng khó) của phim *Tây du ký* bản năm 1986 do Dương Khiết làm đạo diễn.

Đối với tình yêu không thể làm chủ được của bản thân, Đại Ngọc chỉ biết chờ đợi. Bao nhiêu đêm thâu mưa thu gió thu, chỉ có mấy hàng trúc của quán Tiêu Tương, còn có người chị em đồng cảm Tử Quyên là hiểu tâm ý của nàng, cùng nàng trải qua năm tháng tuổi hoa, mùa hoa nở. Nàng tưởng rằng một mối tình cả hai đều say đắm, chân thành sẽ có một kết cục viên mãn. Nào ngờ, tất cả mọi chờ đợi đều đổ sông đổ bể, mối nhân duyên gỗ đá chỉ là một truyền thuyết đẹp mà thôi.

Dường như Đại Ngọc đã biết kết cục của mình, tình yêu của nàng cũng chôn theo cùng màn hoa rụng ngày xuân kia.

*Chôn hoa người bảo ngẩn ngơ,
Sau này ta chết, ai là người chôn?
Ngẫm khi xuân muôn hoa tàn,
Cũng là khi khách hồng nhan về già.
Hồng nhan thấm thoát xuân qua,
Hoa tàn người vắng ai mà biết ai!³*

Biết rõ chờ đợi là vô vọng, cuối cùng nàng cũng chẳng dè xén tình cảm của mình nữa, vì chàng mà dốc hết tất cả, cuối cùng lấy cái chết để bày tỏ sự kiên trinh của mình với tình yêu. Không ai phụ ai cả, chỉ là họ đã sinh nhầm thời đại, hoặc là duyên phận kiếp này của họ chỉ có nhường ấy, đến lúc kết thúc thì phải kết thúc thôi.

Có những sự đợi chờ, cho dù hao phí bao nhiêu thanh xuân cũng đều xứng đáng. Tiểu Long Nữ vì cắt đứt nhung nhớ của Dương Quá với nàng đã nhảy xuống Đoạn Trường nhai, buông lời hẹn ước mười sáu năm sau. Nàng tưởng rằng thời gian có thể mài mòn tình yêu của chàng, nhưng mười sáu năm sau, rốt cuộc Dương Quá vẫn buông mình nhảy xuống vách núi, trùng phùng với nàng ở dưới khe núi. Chàng nói, có thể thấy vẫn là tình sâu là đẹp dễ.

Nếu như đã không chịu nổi sự giày vò của tuế nguyệt, cho dù Dương Quá có giữ lời hẹn, mười sáu năm sau đến Đoạn Trường nhai, trước hàng bia chữ Tiểu Long Nữ để lại đau lòng khóc một trận rồi bỏ đi là xong. Từ đây chàng phiêu bạt giang hồ giữa nhân gian, sống chết không nơi nương tựa; nàng đau lòng đợi chờ dưới vách đá, cô độc đến già. Nhân gian cũng vắng một cặp thần tiên quyến lữ, trên đời này sẽ không còn Tiểu Long Nữ và Dương Quá nữa.

³ Trích bài từ *Táng hoa từ* của Tào Tuyết Cần, bản dịch thơ của nhóm Vũ Bội Hoàng.

Năm xưa, Trương Ái Linh cũng trèo đèo lội suối, đi thuyền tới Ôn Châu để thăm Hồ Lan Thành đang lưu vong. Nhưng Hồ Lan Thành lại là một kẻ phóng đảng, đa tình mà bạc tình, cho dù trốn chạy ở bên ngoài cũng có giai nhân làm bạn. Ở Hồ Bắc, ông ta có Tiểu Chu; ở Ôn Châu, ông ta có Tú Mỹ. Trương Ái Linh dành trọn chân tình cho ông ta, lưu luyến thương xót, còn ông ta từ đầu đến cuối vẫn như vậy, thật khiến người ta đau lòng.

Sau này trong cuốn *Đời này kiếp này*, Hồ Lan Thành viết: *Ngày hôm sau trời đổ mưa, tiễn Ái Linh lên thuyền. Mấy ngày sau nhận được thư của cô ấy từ Thượng Hải gửi tới, viết: "Ngày hôm đó khi thuyền chuẩn bị rời đi, anh quay lên bờ rồi, một mình em cầm ô trong mưa đứng trên khoang thuyền, nhìn sóng vàng cuộn cuộn, cứ đứng thế nước mắt đã chã rơi hồi lâu".*

Tôi đọc xong cũng cảm thấy đau lòng khôn nguôi cho Trương Ái Linh, nhưng chung quy tôi chỉ là kẻ đứng bên quan sát, không thể làm gì cả. Tình sâu của Ái Linh mệnh mông như đất trời, vô tận mãi mãi, nhưng bà lại gặp kẻ phóng đảng đa tình như Hồ Lan Thành. Ông ta hứa cùng bà năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên, nhưng lại thể non hẹn biển với những người con gái khác. Bà nói nguyện vì Hồ Lan Thành mà nở hoa giữa bụi trần, nếu phải rời xa anh, đời này em sẽ không yêu ai khác, mà em sẽ tàn úa.

Bà là người ngấm hoa bên dòng nước của thế giới Dân Quốc, hoặc chỉ là một cô gái bình thường. Trông giữ bến đò của nhân sinh, đợi chờ kẻ phóng đảng của thời loạn thế, trông chờ hẳn có thể quay đầu, cúi đầu trước bà. Nhưng ông ta rốt cuộc không nơi bấu vùi, cả đời này của ông ta phiêu bạt giang hồ, dừng chân tạm thời ở vô số bến đò, rốt cuộc cũng chỉ là khách qua đường. Sau này, bà cũng không hề tàn úa mà chỉ đóng cửa lòng, xa bấy lẻ bạn, cô độc lánh đời, không còn vì ai mà đợi chờ đến tận khi trời sáng.

Những tình cảm của đời người sau này đều trở thành quá vãng, bao nhiêu đợi chờ đều bị chôn vùi giữa thảng năm hoang vu, không ai hay biết. Nội tâm của mỗi người đều có một bến đò, tiễn biệt ở nơi đó và cũng trùng phùng ở nơi đó. Vào thời điểm sai lầm, gặp được đúng người cũng là bất hạnh. Bạn ngốc nghếch trông giữ bến đò, lần nữa không chịu rời đi, nhưng lại không biết rằng anh ta đã lặng lẽ lên đường, lên thuyền của người khác.

Thế gian vì có nhiều sự lướt qua nhau như thế mới nảy sinh vô số hối tiếc không thể bù đắp. Cõi đời cũng vì có khiếm khuyết mới có biết bao vẻ đẹp của vui buồn tan hợp đến vậy. Tuế nguyệt vô tình, luôn phải đến khi lặng lẽ bỏ đi, bạn mới hiểu được

trân trọng. Nhìn vô vàn người đến đến đi đi như những hạt bụi, lại không biết chốn về của kiếp này rốt cuộc ở nơi nao.

Mưa xuân vẫn rơi rơi, ngoài song hoa rụng đã hồng mặt đất. Bến đò của tôi đã sớm dấu rêu loang lổ, chiếc thuyền cô độc ấy neo ở đó bao năm rồi, đã quen với nỗi tịch mịch của nhân gian. Điều sung sướng nhất, thú vị nhất ở cõi đời, có lẽ là giống như tôi, một người không có nơi nào để đi, cũng chẳng còn ai để chờ đợi.

Mộng xưa cầu ngói

"Em đứng trên cầu ngắm phong cảnh,
Người ngắm cảnh trên lầu ngắm em.
Vầng trăng sáng điểm tô song cửa,
Còn em điểm tô giấc mộng người."¹

Tôi rất thích bài thơ *Đoạn chương* (Bài thơ nhỏ) của Biện Chi Lâm, không cần duyên cớ, chỉ vì thích mà thôi. Bài thơ này dường như đều dừng lại một chớp mắt trong những năm tháng thanh xuân của mỗi người. Người từng đọc nó không ai không thích, không ai không bị ấn tượng sâu sắc. Tuy chỉ là mấy hàng chữ ngắn ngủi nhưng lại rất mực tinh tế, dư vị dài lâu. Trên cầu, phong cảnh, trên lầu, trăng sáng, cửa sổ, chẳng qua chỉ là những cảnh vật đơn giản, đưa vào trong thơ lại mang đến cho người đọc ý cảnh sâu xa, mỹ cảm vô tận.

Một đời của con người luôn đi không ngừng nghỉ, xuyên qua phong cảnh bốn mùa, di chuyển theo tháng năm. Mỗi người đều đang tìm kiếm chốn về của chính mình, đợi chờ duyên phận của bản thân. Người xưa có câu: Tu mười năm mới được chung thuyền, tu trăm năm mới được chung gối. Cõi phù sinh như mộng, biển người mênh mang, người bình thường như bạn, người bình thường như tôi, làm thế nào mới có thể gặp gỡ nhau một cách bình thường?

Cho dù là bè nước gặp nhau cũng không biết phải tu bao nhiêu năm mới có được quả báo như thế. Mỗi ngày đều có người khách qua đường vội vã lướt qua, ngày hôm nay người khác là phong cảnh của bạn, ngày mai bạn lại tô điểm cho giấc mộng của người khác. Bao nhiêu người có thể sống cuộc đời bình đạm, đơn giản mà vẫn giữ được tình ý sâu đậm? Cõi đời hữu tình nhưng tuế nguyệt vô tình, cuộc sống sớm sớm chiều chiều đó, cảnh tan hợp đến đến đi đi đó, đều cần đích thân chúng ta trải nghiệm.

¹ Biện Chi Lâm (1910 - 2000) là một nhà thơ, dịch giả hiện đại người Trung Quốc.

Một bông hoa là một thế giới, một gốc cây là một bồ đề. Muôn vàn phong cảnh thế gian là dành cho người biết thưởng thức, bằng sự tưởng tượng đẹp nhất. Nếu nói phong cảnh là để tô điểm cho hồng trần, thế thì người tọa lạc trong phong cảnh đó chẳng phải là để tôn phong cảnh lên sao? Phong cảnh năm này qua năm khác cũng tương tự như thế, còn người ngắm phong cảnh, năm năm tháng tháng đã khác rồi. Con người sinh tồn ở cõi đời cũng chẳng qua là họa theo cảnh, để điểm tô cho phong cảnh mà thôi.

Vạn vật trên thế gian đều có quy luật và nguyên tắc của riêng mình. Bốn mùa xoay chuyển, triều đại thay đổi, mọi thứ không còn phụ thuộc lẫn nhau nữa. Từng cảnh cây ngọn cỏ, từng dòng sông ngọn núi, đều nỗ lực làm tròn vai diễn của mình. Con người là linh trưởng trong vạn vật, trên sân khấu to lớn là hồng trần này cũng không tránh khỏi gặp dịp thì vui. Đã là kịch thì hà tất phải nghiêm túc, cần gì phải tính toán được mất buồn vui, chìm nổi thăng trầm trong thoáng chốc.

Vô số phong cảnh trên cõi đời nhìn xong thì quên ngay, chỉ có những phong cảnh mang theo tình cảm mới có thể khắc cốt ghi tâm. Người đứng trên cầu đó có lẽ là một kẻ lãng du đã đi khắp giang hồ, từ xa quay về. Anh ta nhìn thuyền hoa liễu rủ, hồ biếc khói sóng, quay đầu nhìn lại quá vãng phiêu dạt mấy năm qua chỉ cảm thấy bãi bể nương dâu. Anh ta mong đợi sẽ chọn được một căn nhà cổ ở vùng sông nước trong mộng, tại đất Giang Nam hoa hạnh mưa bụi này, cùng với một người hồng nhan từ đây sống cuộc sống bình đạm, an ổn.

Anh ta trở về trong mưa gió, tự nhiên có một phong thái lỗi lạc. Đứng ngắm phong cảnh trên cầu, lại sớm rơi vào trong phong cảnh, lại trở thành phong cảnh trong mắt người khác. Mùa xuân này, có người từ lầu cao ngóng trông vì đợi người từ phương xa quay về, hoặc có thể chỉ đơn thuần đứng trên lầu cao ngắm cảnh xuân tươi sáng như tranh vẽ của Giang Nam. Kẻ lãng du đứng trên cầu ấy vô tình đi lạc vào trong tấm gương của nàng, thậm chí ở trong trái tim nàng và không đi đâu nữa.

Kẻ lãng du trên cầu đem tất cả tình sâu trao cho phong cảnh. Còn giai nhân trên lầu thì lại đem tình ý vô hạn trao cho người khách qua đường đang ngắm cảnh này. Giữa họ vốn dĩ chẳng hề có bất kỳ điểm chung nào, nhưng lại vô tình cùng đi vào trong một bức tranh tên là "phong cảnh". Rốt cùng họ không thể đi cạnh nhau, không thể nắm tay nhìn nhau. Người ta đều nói hoa rơi hữu ý mà nước chảy vô tình, cõi nhân sinh này có quá nhiều duyên phận, đều bị bỏ lỡ trong sự vô ý này. Có lẽ ngay chúng ta cũng chẳng biết, rốt cuộc là phong cảnh vô tình hay là con người vô tình nữa.

Gió xuân dập dềnh, cảnh trí sinh động, tươi đẹp như vậy, hai con người đa tình lại bỏ lỡ nhau trong khoảng thời gian giống nhau. Tình ái trong nhân thế có quá nhiều khung cảnh đầy kịch tính, cũng có quá nhiều nỗi niềm bất lực khó nói. Có những người sớm tối bên nhau nhưng lại đồng sàng dị mộng. Có những người chỉ vội vã trao nhau một ánh mắt thì đã khắc cốt ghi tâm.

Người ở trên cầu cảm thán phong cảnh sự vật thật đa tình, đã thỏa mãn tâm nguyện yêu thiên nhiên của anh ta. Còn người ở trên lầu lại vì tình ý của bản thân mà chẳng đổi lại được cái ngoái đầu, trong lòng gợn nỗi niềm nuối tiếc. Thế sự tuy vô thường nhưng lại luôn công bằng, vết thương do năm tháng mang đến cho bạn sẽ được hoàn trả một cách đẹp đẽ.

Phong cảnh ban ngày đã biến mất trong những tháng ngày dần trôi. Ánh trăng như nước lại mang một vẻ lấp lánh đến mê hồn. Khói nước cây cầu, bờ liễu thuyền cổ tan biến trong ánh trăng bàng bạc, khung cảnh đó tao nhã dịu dàng, mơ màng xa xăm làm sao. Vầng trăng sáng này đã báo đáp mối thâm tình của người ngắm phong cảnh trên cầu. Còn người trên cầu nên dùng phương thức nào để báo đáp cái liếc nhìn say đắm của giai nhân trên lầu đây?

Chỉ có bước vào trong giấc mộng của nàng, trong mộng dừng chân một lần ngắn ngủi, không phụ tình sâu của nàng. Nhưng trăng sáng sẽ lặn về tây, mộng rồi sẽ lại tỉnh, tô điểm cuối cùng cũng chỉ là tô điểm. Khi bình minh đến, những tia nắng sớm chiếu lên song, ảo cảnh trước mắt đều sẽ biến mất trong khoảnh khắc. Người ngắm cảnh trước cửa sổ đó, người đang trang điểm trước gương sẽ nảy sinh tâm tình như thế nào?

Hết thấy đều không cần cố ý, hết thấy đều có nhân quả. Chỉ là đằng sau những câu thơ hàm súc sâu sắc của Biện Chi Lâm có một tình huống và ý vị không thể diễn tả được. Đọc mấy hàng chữ đơn giản nhưng lại giải bày hết ruột gan. Muôn vàn chúng sinh đều đang ngắm phong cảnh, và cũng đều là người trong phong cảnh, chúng ta chẳng qua cũng là điểm tô lẫn nhau, đôi bên tôn nhau lên mà thôi.

Thi kinh viết:

*Mộc đào người tặng ném sang,
Quỳnh dao ngọc đẹp mang ra đáp người.²*

² Trích *Thi kinh*, phần *Vệ phong*, bài thơ *Mộc qua*, bản dịch thơ của Tạ Quang Phát.

Hạnh phúc không cần dùng thanh xuân để đánh cược, điều chúng ta phải làm chỉ là đợi chờ luân hồi. Giống như mùa xuân và mùa thu luân phiên nhau, núi và sông tựa vào nhau, không cần hứa hẹn, lại không xa không rời. Hoặc có lẽ nên hiểu rằng, trên thế gian này không có bên nhau vĩnh viễn, mùa hoa có đẹp đến đâu cũng sẽ có ngày tàn. Cho dù có muốn hay không, chúng ta cũng chỉ đều là một phong cảnh, trong khói lửa nhân gian mê đắm đến quên mình.

Một bài thơ *Bài thơ nhỏ* rõ ràng tả tình nhưng lại chẳng đọc thấy một chữ tình nào cả. Văn Nhất Đa tiên sinh³ từng khen Biện Chi Lâm thời còn trẻ không thích viết thơ tình, tự Biện Chi Lâm cũng nói sợ viết về đời tư của mình. Mỗi người có một phương thức biểu đạt tình cảm khác nhau, có người kín kẽ hàm súc, có người phóng khoáng nồng nhiệt. Khi ấy, Biện Chi Lâm yêu say đắm một người con gái tên là Trương Sung Hòa. Nhưng ông chỉ là một cái cây trong vô số cỏ cây dưới gấu váy của Trương Sung Hòa, mối tình si của ông chỉ đổi lại sự lạnh nhạt và xa lánh của nàng.

Trương Sung Hòa là phong cảnh Biện Chi Lâm yêu nhất, nhưng nàng lại tô điểm cho giấc mộng của người. Duyên phận của nhân sinh giống như một giọt sương sớm, một đám mây trôi, chỉ một thoáng đã trôi qua. Trương Sung Hòa chẳng qua là một dấu chân chim hồng trên tuyết trong cuộc đời của Biện Chi Lâm, lưu lại chút dấu vết mà thôi, nàng không cho ông sự thiên trường địa cửu mà ông muốn. Tình cảm xưa nay đều không phải là món nợ, cho nên không có nợ nhau, cũng không cần hoàn trả. Có duyên thì bên nhau, đôi bên trân trọng lẫn nhau; mà vô duyên chờ đợi nhau thì cũng mỉm cười ly biệt.

*Em đứng trên cầu ngắm phong cảnh,
Người ngắm cảnh trên lầu ngắm em.
Vầng trăng sáng điểm tô song cửa,
Còn em điểm tô giấc mộng người.*

Nhẹ nhàng tinh tế, vẫn ý vị vô cùng. Ngồi trong phong cảnh, đi ra ngoài thời gian, bạn vẫn là bạn, tôi vẫn là tôi.

Nhìn nhau không biết chán, chỉ có núi Kính Đình.⁴

³ Văn Nhất Đa (1899 - 1946), một nhà thơ cận đại của Trung Quốc.

⁴ Trích bài thơ *Độc tọa Kính Đình sơn* (Ngồi một mình trên núi Kính Đình) của Lý Bạch.

Kịch và đời

*Xin đừng tin vẻ đẹp của ta,
Cũng đừng tin tình yêu của ta.
Dưới gương mặt tô đầy màu sắc này,
Ta có một trái tim kếp hát.
Cho nên,
Xin đừng coi bi ai của ta là thật,
Cũng đừng vỗ nát trái tim theo màn biểu diễn của ta.
Bạn yêu ơi,
Đời này kiếp này,
Ta chỉ là một kếp hát,
Bản thân vĩnh viễn rơi lệ trong câu chuyện của người khác.¹*

Nhân gian là một sân khấu lớn vừa phồn hoa lại vừa tiêu điều, còn chúng ta đều là kếp hát trên sân khấu này, sắm vai diễn của chính mình. Đây không phải là một nhận định trào phúng, cũng không phải là tiêu cực, nếu như không có muôn vàn thể thái, nhân sinh trăm vị, thì hết thảy mọi điều trên hồng trần sẽ nhạt nhẽo, vô vị. Con người đến với thế gian chẳng qua cũng là họa theo phong cảnh, để hoàn thành một vở kịch đã được an bài xong xuôi. Cho dù là cỏ cây bụi đá của thiên nhiên cũng phải tuân theo sứ mệnh tô điểm cho non sông của chúng.

Khi đã lạc xuống nhân gian, chúng ta đều không thể từ chối mà phải đi tiếp, không hối hận ở kiếp này. Thời trẻ, chỉ cảm thấy quang âm là để hoang phí. Khi đi qua một chặng năm tháng, bất chợt nhìn lại mới biết thanh xuân đã bị tự mình làm lỡ. Vốn dĩ là những tháng ngày có trật tự, lại bị vô số tâm tình và câu chuyện làm rối loạn, những tàn cuộc rời rạc này vẫn cần chính mình dọn dẹp lại.

¹ Trích bài thơ *Kếp hát* của Tịch Mộ Dung.

Người ta nói, sống ở trên cuộc đời này, mỗi ngày chúng ta đều phải đeo mặt nạ để sống, lâu dần, dường như không còn phân biệt đâu là bản thân chân thực. Đeo mặt nạ lên không phải là giả tạo, mà chỉ là diễn thật tốt vai diễn của mình, hòa vào dòng người, thuận theo tự nhiên. Ở trong những hoàn cảnh khác nhau ắt phải dùng những vỏ bọc khác nhau, tâm tính khác nhau để trang điểm cho bản thân. Bạn của khi đó cũng sẽ bộc lộ những tình cảm và khí chất khác nhau.

Một người thực sự hiểu được cách sống sẽ không tính toán mình diễn vai gì, có buồn nhiều vui ít hay không, mà chung sống với đời một cách hòa bình, tự mình giải trừ phiền não. Kép hát thực sự chính là như thế này, tô màu lên mặt, mặc trang phục diễn, sinh, đán, tịnh, sửu chẳng qua cũng chỉ là vai diễn. Điều họ phải làm là làm thế nào để diễn tiếp theo kịch bản một cách nhiệt tình. Từ khi hoa nở đến khi hoa rụng, từ khi chào đời đến khi già đi rồi chết, hoa xuân trắng thu, tụ tan ly hợp, cũng chẳng khác gì với câu chuyện của nhân gian.

Có lẽ vì quá chân thật cho nên vô số người từng mê mẩn bài *Kép hát* của Tịch Mộ Dung. Cho đến bây giờ, mọi người vẫn coi cuộc đời là một vở kịch mà không biết chán, chúng ta vừa là những người xem kịch mà cũng vừa là những người diễn kịch. Cho nên thường ngày sẽ coi một vở kịch giả thành thật, chìm đắm trong đó như si như say, diễn hết mọi nỗi buồn vui. Lại mơ hồ coi một vở kịch thật thành giả, cho rằng mình là người đứng bên quan sát, cứ thế uống phí những năm tháng tuổi xuân.

Kép hát dưới ngòi bút của Tịch Mộ Dung đã bộc lộ vô số sự bất lực bó tay và tang thương. Bằng ngôn từ giản dị mà sâu sắc, Tịch Mộ Dung đã nói lên nỗi bi ai không thể diễn tả nổi của một kép hát, khiến người đọc xong cũng buồn bã, thương cảm. Hóa ra tất cả những gì chúng ta nhìn thấy như tường đỏ ngói biếc, áo gấm cơm ngọc, đều chỉ là một bối cảnh phồn hoa. Còn tình yêu sống chết có nhau của tài tử giai nhân cũng là tình tiết đã được sắp đặt trong kịch bản. Biểu diễn trong nháy mắt trên sân khấu, dưới sân khấu đã là giấc mộng trần mười năm, nơi đây vực tuyết đông hoang, ở đó oanh liệng cỏ xanh. Khi chúng ta rơi vào trong kịch, buồn vui theo những người trong đó, lại phát giác tất cả chỉ là cảnh trong mộng mà thôi.

Thiên hạ chẳng có bữa tiệc nào không kết thúc, đèn tắt hạ màn, khi vở kịch khép màn, cảm xúc ly biệt ấy chỉ có thể một mình nếm trải. Kép hát trút hết những lớp phấn son tỉ mỉ, nhìn bản thân mộc mạc trong gương, mất đi hoa tươi và những tràng vỗ tay, họ để mặc cho nỗi cô đơn vô bờ bến lũ lượt ập đến. Có thể họ diễn quá lâu trên sân khấu, chìm đắm quá sâu trong kịch, lớp phấn son hóa trang đã che lấp sự thuần tịnh của ngày trước. Đã quen với việc che giấu cái tôi chân thật, sau này, người khác dần

dần quên mất tên họ của bạn mà vĩnh viễn ghi nhớ người kếp hát trên sân khấu đó thôi. Cuộc đời của kếp hát nhờ có kịch mà hoàn mỹ, cũng vì có kịch mà khiếm khuyết.

Khán giả dưới sân khấu rời khỏi nhà hát kịch bước vào phàm trần cũng khó tránh khỏi hụt hẫng trong lòng. Trái tim của bạn vẫn còn dừng lại trong vở kịch dường như chưa kết thúc đó. Đối mặt với bầu không khí khói lửa bao trùm của thế gian, bỗng chốc lại không thể đối đãi một cách ung dung được. Một kếp hát thành công, sức hút của anh ta chính là làm cho khán giả hoàn toàn quên đi đời này kiếp trước của anh ta, chỉ khắc ghi dung nhan và vai diễn trên sân khấu của anh ta. Bạn sẽ vô tình chìm đắm, bằng ánh mắt trong sáng thuần khiết, tin vào sự hoàn mỹ và hoa lệ của kếp hát.

Đi trên đường phố tấp nập xe cộ, bỗng phát giác trên sân khấu thế tục, chúng ta cũng chẳng khác gì những kếp hát trên sân khấu. Khi chung sống với mọi người, chúng ta thường đối xử bằng nụ cười mỉm, giấu đi nỗi chua xót và đau lòng trong nội tâm. Lúc một mình mới có thể nhìn thấy cái tôi chân thực, non nước của một người, tụ tan của một người. Trên sân khấu gấm vóc như hoa, vinh quang vô hạn, đến khi xuống sân khấu, tất cả đều trở thành khói mây lướt qua mắt. Chúng ta có thể giữ lại được gì, nắm bắt được gì?

Những ngày tháng đã đánh mất không thể quay trở lại, những ký ức đã tàn nát cũng không thể tìm về. Không có thứ gì có thể trở thành vĩnh cửu, có thể tồn tại cả đời, như cảnh tượng lộng lẫy nào đó, hoặc đoạn văn tuyệt diệu nào đó. Người ta nói kếp hát vô tình vì họ luôn thay đổi những gương mặt khác nhau, diễn vẻ đẹp của người khác một cách hãnh diện. Mà người ta không biết, mặc dầu họ diễn như thế nào thì rốt cuộc vẫn là chẳng hợp thời, rốt cuộc vẫn may áo cưới cho người khác.

Cho dù là kếp hát cũng có thể diễn câu chuyện của người khác hết sức sống động thăng hoa, diễn đến tận cùng trời đất. Trút bỏ lớp hóa trang đậm, thay áo vải, kếp hát lại có thể trở thành chính mình một cách ung dung. Khi chúng ta cảm thán sự đời tựa như một giấc mộng xuân hoàn mỹ, nhân sinh lại chậm rãi già đi như thế. Khi ấy, có ai bận tâm bạn đã từng diễn vai gì, đã từng có bao nhiêu chân tình hay giả ý đâu?

Sở dĩ thơ của Tịch Mộ Dung khiến người ta yêu thích không thôi, là vì thơ của bà luôn có một cảm xúc nhàn nhạt, bi thương và mơ hồ. Giống như cơn mưa bụi ẩm ướt trong ngõ nhỏ Giang Nam, ôn nhuận đa tình, dai dẳng miên man. Thơ của Tịch Mộ Dung có thể chớp lấy tình cảm dịu dàng nhất trong đáy lòng một người bình thường chỉ trong một khoảnh khắc. Sau khi đọc xong mới bàng hoàng, hóa ra thanh xuân của chúng ta lại thơ mộng như thế, chỉ là khi đó chúng ta đã bỏ lỡ quá nhiều điều.

Trên sân khấu nhân sinh rộng lớn này, chúng ta đều là kếp hát, không giả tạo, không phù hoa, chỉ vì phối hợp với vở kịch lớn, ồn ào mang tên cuộc đời này. Cho dù đời này kiếp này chúng ta có được định sẵn phải làm một kếp hát hay không, chỉ cần không đánh mất cái tôi vốn có thì cần gì phải tính toán mình đã từng trong câu chuyện của ai, đến đến đi đi như thế nào.

Vạn vật sinh tồn, có điều phụ thuộc, có điều ràng buộc, cho dù là sự vật bình thường bao nhiêu đều có giá trị và ý vị riêng. Trên đời này, không có ai có thể thông thả dạo bước lên mây với tư thế bàng quan cúi nhìn khói lửa của người khác. Chúng ta có thể điềm tĩnh tại nhưng lại không thể làm người ngoài cuộc, không bị kinh động. Há không biết, cõi đời nửa tỉnh nửa mơ, nửa thật nửa giả, lại càng thêm dư vị, đáng suy ngẫm.

Tôi cũng trở thành một kếp hát, giữa phong cảnh đời người, sắm những vai diễn khác nhau. Cho dù dung nhan thay đổi như thế nào thì trong sâu thẳm nội tâm từ đầu chí cuối vẫn trong vắt như thuở ban đầu, không chịu dễ dàng cúi đầu trước thế sự. Bất kể trong kịch hay ngoài kịch, đều ung dung như gió, vui vẻ tùy duyên.

Nếu nhân sinh là một vở kịch, vậy thì chúng ta với thân phận của kếp hát, ung dung mà phong độ diễn vai diễn hồng trần của chính mình. Một chén trà, một vở kịch, thời gian cứ trôi qua, trôi qua như thế.

Chương sáu

Đời này kiếp trước



Lỗi của điều giấy

Có lúc, đợi một người, đợi quá lâu sẽ quên mất dáng hình người đó, thậm chí quên cả tên tuổi. Có lúc, đợi một đóa sen nở, đợi quá lâu sẽ biến bốn mùa rõ ràng thành mơ hồ không rõ. Hoa sen theo hẹn đến mùa hạ hàng năm sẽ nở, nhưng có những người mặc cho bạn mất thời gian cả đời cũng không thể nào tìm được.

Mỗi khi nghe thấy tin mùa hạ, trong lòng dâng đầy niềm an ủi và nỗi xúc động. Ngày sen nở, tôi sẽ không tìm được nhớ đến bài thơ *Sai lầm* do Trịnh Sầu Dư viết. Những sai lầm đẹp đẽ đó sẽ không hẹn mà tới vào mùa hạ mơ màng này.

*Ta đi đến Giang Nam,
Dung nhan đợi chờ đó như sen nở sen tàn...
Lòng em như một tòa thành nhỏ tịch mịch,
Như bước trên con đường trải đá xanh trong chiều muộn...
Vó ngựa lộp cộp của ta là sai lầm đẹp đẽ,
Ta không phải người quay về, mà chỉ là quá khách.*

Một đời của con người sẽ phạm phải một vài sai lầm không thể tha thứ, gặp một vài câu chuyện lầm lỡ ngẫu nhiên. Thế giới rộng lớn, quá nhiều hỗn tạp, duyên phận mà trái tim bạn ngưỡng vọng luôn xoay bắc chuyển nam; sự hoàn mỹ mà bạn nỗ lực theo đuổi thường lại có kết quả tương phản. Thế sự thường khó cầu được viên mãn như vậy, thứ muốn có, hao tổn tâm sức thì trước sau lại không đạt được; thứ không muốn có, nghĩ muôn ngàn cách từ chối thì cuối cùng lại thuộc về bạn. Người ta đều nói muốn học được cách trân trọng một mối duyên phận, bởi vì đã bỏ lỡ rồi thì sẽ không trở lại nữa. Có thể con đường đã đi qua rồi thì không thể quay trở lại được, nhưng trên thế gian này, rốt cùng vẫn còn một vài nuối tiếc có thể bổ cứu được.

Thời niên thiếu, trong một cuốn sách cũ tôi đọc được kịch bản một vở kịch kinh điển cổ đại *Phong tranh ngộ Lỗi của điều giấy*). Tôi chỉ còn nhớ nội dung trong sách nói rằng tài tử giai nhân vì đề thơ trên điều mà nảy sinh nhân duyên. Điều giấy nhầm lẫn, chọn sai duyên ương; Nguyệt lão có lòng, khiến người yêu nhau trở thành người thân.

Mà những tình tiết sóng gió chìm nổi trong đó thì đã nhạt nhòa dấu vết trong dòng chảy thời gian.

Buồn cười thay, cô nhóc là tôi khi đó cũng bắt chước đề thơ lên điều, hy vọng có thể kết mối duyên phận kỳ lạ nào đó. Khi ấy tôi vẫn chưa hiểu sâu sắc về tình yêu, chỉ muốn người có duyên nhất được, đôi bên có thể trở thành tri kỷ cao sơn lưu thủy của nhau. Nhưng con điều mà tôi thả đi giống như một sợi dây bị cắt đứt, đã bật vô âm tín. Tôi không biết duyên phận như vậy chỉ có thể gặp được trong kịch, hiện thực xô bồ đã sớm không cho phép một người có thể mơ mộng lãng mạn như vậy nữa.

Đến nay ngẫm lại, tiểu thư nhà giàu thời xưa cả ngày đều bị nhốt trong nhà lớn sân sâu, trong lầu thêu khuê các, hôn nhân từ nhỏ đều do cha mẹ định đoạt, bản thân chẳng có quyền hỏi tới. Những cô gái tài mạo song toàn trong số họ đều bị Nguyệt lão nối nhâm dây tơ hồng, gả cho những người đàn ông chẳng hiểu chuyện tình cảm, quanh quẩn sống hết một đời. Thiên kim tiểu thư nhà quan lại quý tộc cũng giống như cành mai hồng cắm trong bình hoa, năm tháng tuổi xuân đẹp nhất cũng chỉ lặng lẽ nở trong tòa lầu nhỏ không có ai thưởng thức. Không ai có thể dễ dàng gõ cánh cửa dày, khóa kín đó, vượt qua sân tường cao ngất, chứng kiến quá trình một đóa hoa nở.

Có thể nói, trời xanh căn bản chẳng cho những người con gái này cơ hội gặp gỡ nhân duyên. Thứ duy nhất họ chờ đợi có lẽ là hội Đạp thanh mừng Ba tháng Ba hằng năm. Nhưng ngày hôm đó cũng không thể tùy ý dạo chơi ngắm cảnh, càng hưởng hồ giữa dòng người chen chúc, muốn tìm kiếm phu quân trong mộng đâu phải chuyện dễ dàng gì? Hoặc là vào chùa miếu dâng hương, nhưng khả năng đó vô cùng ít ỏi. Một vài người phóng khoáng sẽ làm những việc như tung tú cầu kén rể, nhưng đem nhân duyên đánh cược vào một quả tú cầu chắc chắn là một ván bạc mạo hiểm. Xác suất thắng thua có thể tưởng tượng được, nhưng vẫn hơn ngây ngốc ngồi trong khuê phòng, đợi chờ vận mệnh bố thí.

Đến sau này, tôi lại xem lại vở *Phong tranh ngộ* trên sân khấu Côn khúc, bị cuốn hút trước những phong tục hài hước trong kịch, khiến tôi có một cảm giác mới mẻ về Côn khúc. Côn khúc không chỉ là những chuyện tình cảm phong hoa tuyết nguyệt, mà còn thú vị khéo léo, nhẹ nhàng. Trong vở kịch này, mấy nhân vật đều là những người rất thú vị, ví dụ như Thích Hữu Tiên không có tài năng gì, như đại tiểu thư Ái Quyên điệu ngoa gian xảo. Bởi vì có mấy nhân vật xấu như thế lại khiến cho vở kịch thêm phần dí dỏm.

Phong tranh ngộ do tác gia hý khúc Lý Ngư của thời kỳ đầu Thanh cuối Minh sáng tác. Lý Ngư, được người đời gọi là Lý Thập Lang, trong nhà mở đoàn kịch, biểu diễn ở

khắp mọi nơi, vì thế tích lũy được kinh nghiệm sáng tác hý khúc và kinh nghiệm biểu diễn phong phú. Lý Ngư coi trọng văn học hý khúc, từng nói: "Viết lời hát cũng cần phải có kỹ thuật, tuy khác phái nhưng lại cùng dòng chảy với sử truyện thơ văn." Lý Ngư sáng tác rất nhiều vở hý khúc, nổi tiếng nhất trong đó phải kể đến: *Nại hà thiên*, *Bỉ mục ngư*, *Thận trung lâu*, *Mỹ nhân hương*, *Phong tranh ngộ*, *Thận vụ giao*, *Phượng cầu hoàng*, *Xảo đoàn viên*, *Ý trung duyên*, *Ngọc tao đầu*, mười vở kịch ở trên được gọi gộp là *Lập Ông thập chủng khúc*.

Được lưu truyền rộng rãi nhất, được biểu diễn nhiều lượt nhất chính là vở *Phong tranh ngộ*. Mỗi nhân duyên nhờ đề thơ trên điều này đã từng là giai thoại được lưu truyền trong dân gian một dạo. Ngẫm ra người bắt chước trò đề thơ trên điều há lại chỉ có mỗi mình tôi thuần khiết mà ấu trĩ của năm đó? Vào thời xưa, truyền thư qua cá qua chim nhận là chuyện bình thường, đề thơ trên điều ký gửi tình cảm cũng là trò chơi của chốn khuê các. Còn là một người hiện đại, mỗi ngày đi trên đường phố đông đúc ồn ã, muốn có được một cuộc gặp gỡ lãng mạn trong thơ như thế này, thực sự là nằm mơ.

Thời xưa, phụ nữ phải giữ quy tắc cũ, không được bước chân ra khỏi nhà, cho dù sắc xuân khắp vườn cũng phải khóa kín sắc hương, một mình say đắm. Còn những thư sinh tài tử kia cho dù phong lưu phóng khoáng cũng không có quá nhiều hành động hoang đường. Nếu muốn có một mối nhân duyên mỹ mãn giữa họ thực sự cũng không dễ dàng gì. Vở kịch *Phong tranh ngộ* của Lý Ngư là để cho các khuê nữ nẩy sinh mong đợi và ảo tưởng về duyên phận. Cũng để cho các tài tử ngày thường luôn kiếm tìm người con gái dung nhan như ngọc trong những trang sách có thể xuyên qua tường cao sân sâu, tìm được người giai nhân trong mộng.

Ngày dài tựa một năm, trôi qua trong sự nhàn rỗi, chớ để hoang phí thời gian... Mở màn của Côn khúc là cảnh tài tử nhân phẩm ưu tú Hàn Kỳ Trọng đang cảm thán thời gian như nước chảy, không nỗ lực phung phí tháng ngày. Chàng than mỗi ngày làm bạn với sách vở, không biết tìm mỹ nhân như hoa ở đâu. Ngày hôm đó đúng dịp ánh xuân rực rỡ, nghĩa huynh của chàng là Thích Hữu Tiên học đòi phong nhã, xin Hàn Kỳ Trọng đề một bài thơ trên chiếc điều giấy. Hàn Kỳ Trọng coi chiếc điều là sứ giả, ký gửi mối sầu lên trời, viết ra muôn vàn nỗi cảm khái của bản thân.

Mà chiếc điều lại vừa khéo rơi vào sân nhà họ Chiêm sát vách, nhị tiểu thư tài mạo vẹn toàn Thục Quyên nhặt được, và rồi đề thơ gửi tình lên chiếc điều. Hàn Kỳ Trọng đọc được bài thơ họa, vui mừng khôn xiết, lại đề lên một bài thơ, chẳng ngờ chiếc điều

lại lạc vào trong tay của đại tiểu thư Ái Quyên. Ái Quyên nhân cơ hội đó nhào vào lòng, ôm lấy Hàn Kỳ Trọng, Hàn bị tài mạo thô tục của nàng ta dọa cho sợ hãi phải chạy trốn.

Sau đó, Hàn Kỳ Trọng vào kinh ứng thí, đỗ trạng nguyên. Mà Thích Hữu Tiên lại thành thân với Ái Quyên, ngày đó còn nhầm lẫn tưởng rằng mình cưới được tiểu thư dung mạo như hoa, đến lúc động phòng hoa chúc mới bị dung mạo của Ái Quyên dọa cho hồn bay phách lạc. Nhưng cặp nam gốc nữ xấu này lại là những người tâm tình chân thật, cũng coi như trời xe một cặp, bình thường tuy cãi vã liên tục nhưng cũng rất vui vẻ.

Ngày Hàn Kỳ Trọng vinh quy bái tổ, choáng váng khi hay tin Thích bá phụ hỏi cưới nhị tiểu thư của Chiêm phủ làm vợ cho chàng. Cảnh tượng hoảng sợ năm đó khiến chàng đến nay nhớ lại vẫn hoảng hốt bất an, nhưng không tìm ra được lý do gì để từ chối, đành miễn cưỡng chấp nhận. Đêm động phòng hoa chúc, Hàn Kỳ Trọng cứ ngỡ người bạn đời kiếp này của mình sẽ là một cô gái xấu xí thô tục, trong lòng thất vọng khôn tả xiết, vì thế cũng không thêm đoái hoài gì tới nàng, cực kỳ lạnh nhạt.

Cô dâu Thục Quyên không hiểu lý do vì sao, trong lòng vô cùng ảm ức, không biết giải bày với ai. Sau biết được chân tướng, Hàn Kỳ Trọng giờ cao đèn soi, thấy tân nương lại là một tuyệt sắc giai nhân, khác xa với vị tiểu thư ngày hôm đó. Trong lòng chàng nghi hoặc không hiểu nhưng không tiện nhắc đến, hướng hồ chàng mừng vui vì lấy được mỹ nhân, lại càng không muốn nhắc đến chuyện xưa. Hai người họ sau khi cưới lại cùng nhau ngâm thơ vịnh phú, tình chàng ý thiếp, ân ái vô cùng.

Chiếc điều gây ra hiểu lầm đã từng chia rẽ cặp đôi tài tử giai nhân. Nhưng chiếc điều cũng hữu tình, khiến những tình cảm không có nơi gửi gắm trong nhân gian tìm được chỗ ủy thác. Những giai nhân cô độc ở khuê phòng đó và những tài tử lúng túng không biết phải làm sao kia nhìn thấy một tia hy vọng trên những chiếc điều bay cao. Cho nên *Phong tranh ngộ* mới được người đời truyền tụng ca xướng như thế, đó là vì họ đều mong đợi kiếp này có thể tìm được một môi duyên phận đẹp đẽ. Mà không muốn bị thời gian vội vã hao phí những năm tháng đẹp nhất.

Nhưng duyên phận xưa nay chỉ có thể gặp chứ không thể cầu, chiếc điều được thả đi chưa chắc có thể tìm được tri âm. Giống như đề thơ trên lá đỏ, theo khe nước đều truyền đi tình cảm, phải tu luyện duyên phận bao nhiêu kiếp mới có thể may mắn nhất được. Cho dù là có duyên ở bên nhau cũng cần phải đôi bên trân trọng, nếu không duyên khởi duyên diệt, chớp mắt thôi là qua. Giữ lại những phồn hoa tựa tuyết của hôm nay chứ không giữ lại được khói ráng rực rỡ của ngày mai.

Cái tuổi ký gửi tâm sự vào chân trời đã sớm trôi qua, rung động thời niên thiếu ấy đã bị tuế nguyệt mài mòn đến mức chẳng còn lại gì. Không còn mong đợi có một cuộc gặp gỡ phồn hoa thịnh thế nữa, cũng chẳng mong đợi trùng phùng khi trăng tròn. Xuân đến thu đi, hãy bắt đầu để mình làm một cây cỏ, ngắm nhân thế biến chuyển một cách vừa lý tính vừa an tĩnh. Hiểu được rằng chỉ có tuân theo số mệnh mới có thể chẳng kinh sợ trước tan hợp, chỉ có chấp hành theo phép tắc mới có thể khô héo tùy duyên.

Trước đây xem Côn khúc, tôi thích kiểu diễn viên nổi tiếng diễm lệ nổi danh bốn phương, đến nay lại chỉ thích những người kếp hát tao nhã ung dung. Bởi vì có những vẻ diễm lệ hỗn tạp chỉ nằm trên phục sức, giữa những cử chỉ hành động. Lại có những phong thái đẹp đẽ nhưng xuất phát từ tâm hồn, trong thần thái giữa cặp mày ngài. Một kếp hát lão luyện, trong nội tâm đã đạt tới một loại cảnh giới có thể đưa vạn loại phong tình hóa thành giản đơn, sáng tỏ.

Thời xưa, thân phận của kếp hát cực kỳ hèn mọn, nhưng kỹ năng diễn xuất khéo léo, điêu luyện của họ, tinh thần cống hiến quên mình của họ cũng được người đời kính phục. Nhìn lại bao nhiêu người kếp hát bị phong bế trong những tháng ngày cũ, họ đã từng vinh quang, cũng đã từng cô độc, được người đời nhắc tới, cũng bị người đời lãng quên. Còn kếp hát bây giờ đã sớm đi trước thời đại, cùng sải bước giữa hồng trần cuộn sóng. Họ trao một nửa thời gian cho Côn khúc, một nửa giữ lại cho riêng mình. Người kếp hát có may mắn có thể hóa thân thành trăm ngàn nhân vật, vô tình mà hữu ý diễn câu chuyện của người khác. Người kếp hát lại thật vô tư, bắt bản thân cô độc đi nếm trải đủ mọi buồn vui tan hợp của muôn vàn chúng sinh.

Ánh xuân là dễ tan biến nhất, mới vừa qua Nguyên tiêu, lại qua tiết Hoa triêu. Khi hoa nở, thời gian chẳng buông tha con người, mới làm hồng đào núi, lại nhuộm xanh lá chuối. Đây là câu hát trong vở *Phong tranh ngộ*, tựa như mỗi một từ khách, mỗi một kếp hát, mỗi một người đi đường đều đang cảm thán thời gian dễ trôi đi, hoài niệm những điều tốt đẹp của năm xưa. Nhưng non xanh nước biếc thì trường tồn, mặt trăng mặt trời và các vì sao bất diệt, còn chúng ta rõ ràng đều đang tồn tại, chỉ là không còn trẻ trung mà thôi.

Đúng thế, mỗi một ngày đều có kịch hết người đi, nhân duyên một đời có lẽ cũng vội vã bỏ lỡ như thế. Nếu như có thể, xin hãy cho tôi làm một chiếc diều cao ngạo, không truyền đạt tình cảm cho bất cứ ai, cũng không coi đó là phung phí ngày tháng. Chỉ theo gió rớt xuống một tiểu trấn bị lãng quên, sau đó sống trong sự quên lãng, từ từ già đi.

Điện cũ Kim Lăng

Vô tình lạc vào một thành phố, xông vào kinh đô của kim phần lục triều¹, kinh động đánh thức giấc mộng xuân Kim Lăng. Về thành phố này, cho dù là người đã từng tới hay người chưa từng tới đều quen thuộc, chỉ ít không ai không biết tới.

Ngô Ô Y, bến Đào Diệp, sông Tần Hoài, từng cái cây ngọn cỏ của thành phố này đều như đã từng quen biết, mỗi lần gặp gỡ đầu tiên đều tựa như xa cách lâu ngày gặp lại. Nó vốn dĩ là một tòa hoàng thành, có bá khí của bậc vương giả, nhưng không biết từ bao giờ, tòa thành này đã bị sự cao quý và dụ dỗ chiếm cứ, chịu cúi mày chỉ vì một cảnh hoa đào.

Lịch sử thay đổi, năm tháng đổi dời, khiến cho tòa thành này từ lâu đã đánh mất phong vận của một cố đô. Bao nhiêu người nghe tên mà tới, ở ngõ cổ phố cổ tìm kiếm dấu tích của họ Vương họ Tạ năm xưa; trên bến Đào Diệp đợi một cuộc trùng phùng sau bao ngày xa cách; bên bến sông Tần Hoài tìm vớt một câu chuyện bị ngâm suốt mấy trăm năm. Nhưng cõi phù sinh là ảo mộng, quá nhiều vật, việc đẹp để luôn không thể nắm giữ, đến tuổi thanh xuân của chúng ta cũng không cánh mà bay giữa những tháng ngày mơ mơ hồ hồ.

Những tháng ngày lấy mây làm áo, lấy ráng trời làm xiêm, quán trà khói bay, gối mộng bên song đã đi đâu? Bẻ liễu dưới trăng, nghe trúc trong mưa, thăm cúc trước sương, tìm mai sau tuyết, những việc này vốn là thú nhàn của cánh văn nhân đã khách, đến nay lại trở thành chuyện phong nhã được muôn vàn chúng sinh theo đuổi. Nhập thế mới có thể xuất thế, xuất thế thì cần nhập thế trước tiên. Một người thật sự coi nhẹ danh lợi ắt là đã từng có đủ tôn quý phồn hoa, một người vô tình ít mong cầu chắc chắn đã nếm trải đủ mọi yêu hận buồn vui.

Cho nên, đến sau này họ đều nói mấy lời như tùy duyên là an, bình đạm là phúc. Chỉ là một chữ duyên nói hết được bao nhiêu tan hợp, trên con đường hồng trần đâu

¹ Ý chỉ thành phố Nam Kinh thuộc tỉnh Giang Tô, xưa là thành Kiến Khang, từng là kinh đô của sáu triều đại gồm Đông Ngô thời Tam Quốc, Đông Tấn thời Lương Tấn, Lưu Tống, Tề, Lương, Trần (bốn triều đại của Nam triều thuộc thời Nam Bắc triều).

đâu cũng tản mát khói mưa và nỗi buồn. Duyên thực sự, chỉ cần một cái lướt qua nhau, cho dù thời thịnh thế hay loạn thế, đều có thể trở thành vĩnh cửu như nhau.

Du thuyền sông Tần Hoài, tiếng mái chèo ánh đèn, phía xa xa vắng vắng lại tiếng đàn tì bà lạnh lạnh khiến người ta cảm thương. Đây chính là Kim Lăng, núi sông có hồn phách, hoa cỏ có nỗi sầu, mà người tới đây cho dù nhà khách hay kẻ tục đều bị cuốn hút trước tình cảnh ở đây, tự mình cũng không rõ hà cớ gì mà rơi lệ.

*Nước lồng khói tỏa, cát trắng pha,
Thuyền đỗ sông Hoài cạnh tửu gia.
Con hát biết chi hồn mất nước,
Cá sông còn hát Hậu đình hoa.²*

Đây là một bài thơ Đỗ Mục viết cho sông Tần Hoài, khiến người ta đọc xong luôn có một tâm trạng bất mãn không thể diễn tả nổi. Năm xưa, Trần hậu chủ chìm đắm trong cuộc sống hưởng lạc lâu ngày, coi chính sự quốc gia là trò chơi, cuối cùng đánh mất giang sơn. Triều Trần tuy mất nhưng những thanh âm dâm loạn phóng đãng đó lại tiếp tục lưu truyền, vẫn được các ca nữ ở bến sông Tần Hoài hát như xưa, vì thế mới khiến Đỗ Mục làm thơ châm biếm.

Nhưng Đỗ Mục không biết, thời loạn cuối triều Minh có bao nhiêu ca kỹ Tần Hoài lại ngoan cường hơn cả nam nhi. Cơ nghiệp thiên thu của triều Minh đã sụp đổ dưới gót sắt của lính Thanh, hết thầy đã được định sẵn từ lâu, nhưng vẫn không kịp trở tay như thế. Khi đó, có rất nhiều giai nhân thời loạn còn kiên định dũng cảm hơn cả võ sĩ nơi chiến trường. Bờ sông Tần Hoài có một cây quạt có thể mở, có thể khép như vậy, vì máu và lệ của mỹ nhân đã bắn trên bề mặt quạt, khiến cho không khí phấn son nồng đậm của Kim Lăng lại thêm vài phần kiên cường.

Xem xong vở hý kịch *Đào hoa phiến* (Chiếc quạt hoa đào) khiến những người đàn ông từng ngộ nhận rằng ca nữ chẳng biết hồn mất nước cũng sinh lòng áy náy và tiếc nuối. Hoa đào không phải chỉ nhu nhược, yếu đuối, mà hoa đào cũng có tính cách trung nghĩa, thẳng thắn. Ca nữ không phải chỉ biết chìm đắm trong việc hát múa, khi giang sơn lâm nguy, họ còn có khí tiết dân tộc chẳng kém gì cánh tài tử, võ tướng. Một chiếc quạt hoa đào, khiến hoa đào của thành Kim Lăng nở càng diễm lệ hơn, càng có phong cốt hơn.

² Bài thơ *Bạc Tần Hoài* của Đỗ Mục, bản dịch thơ Khương Hữu Dụng.

Vở kịch *Đào hoa phiến* tổng cộng có 40 màn, trên sân khấu thường diễn các đoạn "Phòng thúy", "Ký phiến", "Trầm giang" ... *Bên lầu Tôn Sở, trên hồ Mạc Sầu, lại thêm dăm hàng thùy dương. Đều là thắng cảnh giang sơn, bán rượu đến tận lúc hoàng hôn, thu hút du khách thưởng thức. Học theo bộ dạng của Nam triều kim phấn, thăm hỏi tưởng tới những yến oanh diên cuồng và cả hưng vong của họ.*

Đây là lời ca trong vở *Đào hoa phiến* lúc Hầu Phương Vực ra sân khấu. Chỉ mấy câu ngắn ngủi đã tả hết cảnh xuân sắc của Nam triều, khiến tòa thành kim phấn này lại càng thêm phong lưu trang nhã. Chàng đúng thực là tài tử nổi danh trên văn đàn cuối triều Minh, sự phóng khoáng và tài hoa của chàng đã khiến Lý Hương Quân vừa thấy đã đem lòng yêu, từ đây, những người khách đến thăm đều trở thành xa lạ.

Năm đó, nàng mười sáu tuổi, là danh kỹ trong Mị Hương lâu bên bờ sông Tần Hoài. Còn Hầu Phương Vực là tài tử phong độ đến Kim Lăng ứng thí, chàng ngưỡng mộ danh tiếng của nàng mà đi vào Mị Hương lâu, chỉ một cái nhìn lướt qua thôi thì đã gục ngã trước tài nữ tinh thông thi thư cầm họa, ca múa này. Nhân duyên gặp gỡ lại trùng hợp đến thế, trước đây không thiếu danh lưu nhã sĩ đến Mị Hương lâu, nhưng đối với nàng, họ đều hữu danh vô thực. Nay có một Hầu Phương Vực lại khiến nàng như đánh mất hồn phách. Lý Hương Quân biết, người đàn ông này chính là tình kiếp mà nàng không thể tránh khỏi ở kiếp này.

Sau này mới có chuyện Hầu Phương Vực tặng chiếc quạt cho Lý Hương Quân làm tín vật định tình, cũng có hành động si tình của Lý Hương Quân bán trang sức trả tiền cho Hầu Phương Vực. Hai người đã thề non hẹn biển ở Mị Hương lâu, nhưng mảnh đất kim phấn này rốt cuộc vẫn chẳng ngăn nổi được khói súng của thời loạn. Lý Tự Thành công phá thành Bắc Kinh, hoàng đế nhà Minh Sùng Trinh treo cổ tự vẫn trên một cái cây vô danh. Những danh lưu nhã sĩ đó lũ lượt chạy trốn trong chiến loạn.

Hầu Phương Vực bị gian đảng Nguyễn Đại Thành bức hại, muốn bỏ lại hồng nhan, chạy trốn đến Nam Kinh. Lý Hương Quân trái lại an ủi tình lang, nói rằng nam nhi chí ở bốn phương, chẳng lẽ lại mài mòn hào tình tráng chí ở Mị Hương lâu. Chuyện tan hợp của đời người đã vốn có số mệnh định sẵn, chỉ ly biệt mới có thể cảm nhận được niềm vui lúc trùng phùng. Nếu như trong lòng có nhau, thì cho dù cách trở ngàn vạn non nước vẫn có thể tìm nhau trong mộng. Như thế, Lý Hương Quân đã tiễn Hầu Phương Vực đến bến đò Đào Diệp, hát suông một khúc *Tì bà ký* để tiễn biệt. Nhưng bản thân nàng không biết đời này liệu có thể trùng phùng ở tại bến đò tiễn biệt lần này nữa không.

Người đàn ông yếu đuối Hầu Phương Vực đã ném giai nhân vào giữa vùng binh mã hỗn loạn, không một lần hỏi tới. Từ khi Hầu Phương Vực ra đi, trái tim của Lý Hương Quân đã là một tòa thành hoang, nàng giữ cây quạt định tình, rửa sạch mọi son phấn, đóng cửa không tiếp khách. Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, dưới thời loạn thế, sao có thể tha cho một ca kỹ nổi danh Tần Hoài, một mình giữ lâu không, tấm thân thanh tịnh.

Nguyễn Đại Thành vì muốn lấy lòng quan ngự sử Điền Ngưỡng, sai người mang rất nhiều tiền đến dạm ngõ Mị Hương lâu. Lý Hương Quân từ chối Nguyễn Đại Thành, nói ra quyết tâm đợi chờ Hầu Phương Vực. Nguyễn Đại Thành lại bày ra kế ép cưới, Lý Hương Quân thề chết không theo, đập đầu vào cột đá, máu bắn tứ phía, để lại những vết đỏ thắm trên mặt chiếc quạt. Dương Long Hữu có mặt lúc đó cực kỳ cảm động, đã vẽ những vết máu của mỹ nhân thành một cây đào sống động như thật, chiếc quạt bỗng chốc thơ họa lồng nhau, hương hoa thơm ngát.

Hoa đào như máu, máu tựa hoa đào. Hóa ra mỹ nhân không chỉ biết rơi lệ mà cũng có khí tiết đổ máu. Máu của nữ nhi lại càng có cốt khí, có tôn nghiêm hơn máu của nam nhi. Nàng dùng máu của mình để sưởi ấm tâm hồn lạnh giá của những văn nhân chán nản đó. Chỉ là lúc ấy, Hầu Phương Vực không biết trốn ở góc rục rở nào, không dám quay về Kim Lăng tìm người con gái kiên trung đó. Lẽ nào Lý Hương Quân đã yêu nhầm người sao? Có thể nàng không yêu nhầm, là thế đạo đã ép buộc con người, khiến rất nhiều người thay đổi đến mức không nhận ra cả chính mình.

Đến nay ngẫm lại, nếu không phải vì cây quạt nhuộm máu đó thì vở kịch *Đào hoa phiến* cũng chẳng khác gì với những vở kịch khác, kể một câu chuyện giai nhân tài tử bình thường mà thôi. Nhưng máu của mỹ nhân lại khiến hoa đào nở rộ, khiến vở hý khúc *Đào hoa phiến* được lưu truyền, hát vang trên sông Tần Hoài, mãi mãi không dứt. Sự chờ đợi của nàng cuối cùng lại là một kết cục vô vọng. Người nàng yêu đến khắc cốt ghi tâm đó rõ ràng vẫn ở nhân gian, lại trở thành một người xa lạ.

Về tung tích của Lý Hương Quân, có rất nhiều thuyết. Có thuyết nói sau khi ly biệt, nàng không gặp lại Hầu Phương Vực lần nào, không chống đỡ được sự hao mòn của thời gian, cô độc qua đời. Cũng có thuyết nói nàng cắt tóc trốn vào không môn³, cùng người chị em ở bến Tần Hoài xưa là Biện Ngọc Kinh làm ni cô. Cũng có người nói nàng và Hầu Phương Vực được đoàn tụ, hai người từ núi Thê Hà quay về quê cũ sống với nhau đến trọn đời.

³ Ý chỉ của Phật.

Phiên bản điện ảnh của Âu Dương Dư Thiển được lưu truyền rộng rãi nhất, kết thúc Lý Hương Quân tự vẫn, Hầu Phương Vực đầu hàng nhà Thanh. Nhưng trong nguyên tác của Khổng Thượng Nhậm, kết thúc là Hầu, Lý hai người đều xuất gia sau khi nước mất nhà tan. Truy ngược truyền thuyết cũng thật mơ hồ, bất kỳ thuyết nào cũng đều khiến người ta phải suy ngẫm. Kỳ thực kết cục của họ có như thế nào cũng không quan trọng, thứ chúng ta khắc ghi chỉ là câu chuyện về một chiếc quạt hoa đào, sự kiên trinh của một danh kỹ đến chết cũng không đổi lòng.

Khi đó, trên sông Tân Hoài có tám nàng ca kỹ tài mạo nổi danh. Họ đều có một cuộc tình sống chết thuộc về riêng mình, mặc dầu trong thời loạn chẳng ai có được một kết cục an lành. Nhưng những nàng ca kỹ này lại không phải không biết về nỗi hận mất nước, trái lại, họ còn có cốt khí, còn đáng được người đời kính trọng hơn rất nhiều nam tử hán đại trượng phu. Cho nên lịch sử không quên lãng họ, sông Tân Hoài cũng không quên họ, muôn vàn chúng sinh trên thế gian cũng không hề quên họ.

Cho dù Liễu Như Thị treo cổ trên xà nhà để tự vẫn, hay là Biện Ngọc Kinh cắn lưỡi nhỏ máu chép kinh thư, hay nàng Trần Viên Viên khiến cho Ngô Tam Quế "nổi giận vì hồng nhan", cuối cùng lại phải xuống tóc đi tu, họ đều là những ca kỹ tài hoa hơn người trên sông Tân Hoài, danh chấn Kim Lăng. Còn có vô số ca kỹ mà chúng ta không biết tên, họ đã lặng lẽ dâng cả một đời tươi đẹp của mình cho dòng Tân Hoài.

Có lẽ họ không có câu chuyện cảm động máu bắn hoa đào, không có tác gia hý khúc như Khổng Thượng Nhậm viết cho họ những câu chuyện lưu truyền trăm đời. Nhưng tôi tin rằng, thành Kim Lăng rộng lớn nhường ấy nhất định sẽ có một sinh vật nào đó khắc ghi họ trong trái tim, vĩnh viễn làm tri kỷ của họ. Cho dù còn nhỏ bé hơn cả hạt bụi thì vẫn hơn lẻ loi hoang vu, già đi trong sự cô độc.

Đường trần dài thăm thẳm, một cơn gió, một trận mưa, nhưng bất luận đi đến con đường hoang vắng đến nhường nào đều sẽ khổ tận cam lai, hoa nở trong liễu tối. Khi mùa hạ tới, biết bao người đợi chờ một đóa sen nở một cách si mê. Giống như năm xưa, bên sông Tân Hoài, Lý Hương Quân ôm trọn gió xuân, chỉ để chờ đợi một đóa hoa đào. Nàng đợi chờ một người đàn ông nhu nhược bằng cả một đời thanh khiết của mình, bất kể có đáng hay không đáng. Điều nàng muốn làm là ngốc nghếch giữ một lời hứa lúc thanh xuân đến trọn đời.

Một cuốn sách đã bị con người lật giở đến cũ mòn như thế. Một vở kịch bị người kếp già hát đến mức chẳng còn lời nào nữa. Năm tháng trôi xa, cây quạt hoa đào nhuộm máu ấy chẳng biết đã đi đâu về đâu. Có lẽ sau đó xuất hiện vô vàn bản nhái của quạt hoa đào, nhưng tôi tin rằng, mỗi một người đã từng đọc *Đào hoa phiến* đều có thể

phân biệt ngay tắp lự chiếc quạt nhuộm máu đỏ. Đó là ký ức đau đớn của một nàng ca kỹ, là sự vĩnh hằng đổi lấy bằng máu tươi của nàng.

Tòa thành Kim Lăng này dường như bất cứ lúc nào cũng ngưng tụ một bầu không khí son phấn không thể tan hết. Cho dù là tám danh kỹ của Tần Hoài hay là Kim Lăng thập nhị thoa trong *Hồng lâu mộng*, đều mang lại cho tòa thành này vô vàn linh khí và sự phong nhã. Từ khi chiếc quạt hoa đào nhuộm máu được bày trên chiếc bàn rộng rãi ở Nam Kinh, mảnh đất kim phần này cũng trở nên có cốt khí. Có lẽ, chúng ta có thể quên, nhưng lịch sử với vô vàn kiếp nạn lại không thể nào quên câu chuyện về chiếc quạt hoa đào đỏ.

Mùa hạ này, tiếng sóng trên sông Tần Hoài vẫn như xưa. Hoa đào đã rụng hết từ lâu, không ai biết người con gái máu bắn thành hoa đào ấy đã đi đâu.

Trường Sinh điện

*Là đêm trùng thất ngổi chung,
Trường Sinh sẵn điện vắng không bóng người.
Xin kết nguyện chim trời liền cánh,
Xin làm cây cành nhánh liền nhau.*

Đây là những câu thơ trong bài thơ *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị, cũng là những câu thơ đẹp nhất biểu đạt tình yêu của thế gian. Trăm ngàn năm qua, bao nhiêu chuyện đời đã bị con người quay lưng là quên lãng, chỉ có những câu chuyện nhỏ khiến người ta vĩnh viễn cảm động. Lịch sử giống như một cái cây lớn xanh tốt, hết đời người này đến đời người khác nhặt những chiếc lá rụng bay bay, nhớ tới hết thấy quá khứ mà muốn quay lại lúc ban đầu. Chỉ là hồng trần mênh mang, bãi bể nương dâu, câu chuyện đã từng tồn tại một cách chân thực đã trở thành giấc mộng xa xôi từ lâu.

Không phải tất cả mọi giấc mộng đều là hoa đẹp trắng tròn, mà còn có mưa lạnh sen tàn, lá đỏ rụng rơi. Cái gọi là nhân sinh mỗi hận dài lâu như nước chảy về đông, là vì nhân sinh ngắn ngủi mà đau khổ, ba ngàn thế giới luôn có mây che mặt trời, sóng lớn ập tới, muốn được viên mãn thực sự quá khó. Tôi cũng từng có ý nghĩ nông cạn, cho rằng một người chỉ cần có quyền lực tối thượng, hưởng thụ tôn vinh chí cao thì có thể lấp đầy được khoảng trống của hồng trần. Mà không biết rằng lòng người mênh mông như biển, danh lợi của phù hoa thế giới há có thể lấp đầy được sự mênh mông vô tận đó sao.

Sau này mới biết, trong tình yêu tất cả mọi người đều như nhau, mềm yếu trần trở như nhau, không biết phải làm sao như nhau. Cho dù là đế vương khanh tướng, hay là bách tính thường dân, một khi đã lựa chọn tình yêu thì không thể nhẹ nhàng tự tại nữa. Có lẽ đây chính là số mệnh, một đời của con người đã được định sẵn phải kinh qua một hoặc vài cuộc tình kiếp mới coi như có được một lời giải thích hoàn hảo cho những năm tháng tuổi hoa đầy thơ và rượu.

Năm tháng tựa gió, gió lướt qua không để lại dấu vết. Khi chúng ta thật sự cho rằng đã đánh mất, lại không biết ánh sáng của ngày hôm qua có thể được tái hiện nhờ một cuốn sách, một bức tranh, một vở kịch. Tuy là hoa trong gương trăng dưới nước, nhưng có thể thỏa mãn trái tim không biết mỗi một của chúng sinh trong hành trình tìm kiếm. Những chiếc bóng lưng đã xa khuất đó sống trên sân khấu Côn khúc, rạng ngời nở rộ. Những lời thề hẹn cũ xưa đó lại trở đi trở lại hằng đêm ở chốn Bồng Lai tiên cảnh.

Trường Sinh điện, Bất Lão cung. Câu chuyện tình yêu phi thường của Đường Minh Hoàng và Dương quý phi, trăm nghìn năm qua đã sớm quen thuộc với tất cả mọi người. Năm đó, bằng một khúc *Nghê thường vũ* Dương quý phi đã áp đảo điệu *Kinh hồng vũ* của Mai phi Giang Thái Bình. Từ đây, ba ngàn cung phi chỉ sủng ái mình nàng, giang sơn tiêu điều trong chén rượu đế vương. Vị minh quân thông tuệ một đời trên vũ đài chính trị này đã sáng lập nên thời thịnh thế Khai Nguyên huy hoàng, lại không trốn nổi tình kiếp trong số mệnh.

Đường Minh Hoàng cũng được coi là bậc thiên tử đa tình nổi danh lịch sử, năm đó cái chết của Võ Huệ phi đã khiến ngài đau lòng khôn xiết, từng một dạo đánh mất cả hứng thú nhi nữ tình trường. Ngài đốt hết những châu ngọc gấm thêu trong cung, thả hàng ngàn cung nữ, một mình chìm đắm trong những quá khứ đẹp đẽ, không thể tỉnh lại. Cho đến khi Giang Thái Bình xuất hiện, người con gái thanh lệ tuyệt thế, tao nhã như hoa mai này đã khiến Đường Huyền Tông bước ra khỏi quá khứ đau thương, bước vào một thế giới tao nhã, bay bổng.

Đường Huyền Tông đã trồng mọi loại cây mai đủ màu trong cung vì Mai phi, xây Mai đình đặt Mai các cho nàng, tìm kiếm đủ mọi thứ liên quan đến hoa mai. Ngài coi ba ngàn giai lệ là hạt bụi, chỉ sủng ái một mình Giang Thái Bình. Mà Mai phi cũng viết thơ làm phú, thổi sáo bạch ngọc, múa điệu *Kinh hồng vũ* vì Đường Huyền Tông. Cứ như vậy, Mai phi nhận sự chuyên sủng của Đường Huyền Tông suốt mười năm, thời gian này, phẩm chất và sự hiền đức của Mai phi khiến Đường Huyền Tông chưa từng bỏ bê chính sự, khiến quốc gia hưng thịnh, bốn biển thanh bình.

Nhưng đế vương cũng là kẻ vô tình nhất, cho dù tình sâu như Đường Minh Hoàng thì cũng chẳng thể cả đời không rời không xa một cây hoa mai đậm nhã. Dương Ngọc Hoàn diễm lệ, căng tràn sức sống xuất hiện, gợi lên thứ tình cảm sôi nổi cuộn cuộn bên trong sâu thẳm nội tâm của Đường Minh Hoàng tuổi đã ngoài sáu mươi. Hơn mười năm trôi qua, Đường Minh Hoàng không tránh được có hơi chán ghét vị Mai phi cô độc, gầy guộc và xinh đẹp này, trái lại Dương Ngọc Hoàn tựa một đóa mẫu đơn diễm

lệ, yếu điệu, sung mãn, mọc trong mảnh vườn trái tim cô đơn của ông. Vì Dương Ngọc Hoàn, ông lạnh nhạt với Giang Thái Bình, mặc cho cây mai đỏ một mình nở giữa mùa đông giá lạnh, không hề hỏi tới.

Ông già rồi, không còn là vị minh quân ý chí bừng bừng như năm nào. Vì Dương quý phi, Đường Minh Hoàng đã trở thành nô lệ của tình cảm. Ông bỏ bê triều chính, say gục dưới gấu váy của Dương quý phi, khó lòng tự chủ nữa. Họ yêu nhau thực sự, một người tuổi đã hơn hoa giáp, một người phong hoa tuyệt đại, vẫn yêu nhau như thế. Trước đó tôi luôn cho rằng yêu một người cần có duyên cố, sau mới biết, trước tình yêu, tất cả mọi lý do đều trở nên thừa thãi.

Sau này nữa, tôi xem vở *Trường Sinh điện* do Hồng Thăng người đầu thời Thanh sáng tác, bộ kịch bản truyền kỳ này kể về câu chuyện tình yêu giữa Đường Minh Hoàng và Dương quý phi. Cũng chính bộ kịch bản này giúp Côn khúc nhận được sự mến chuộng của thế tục. Đến nay trên sân khấu kịch Côn khúc vẫn thường diễn xướng hơn mười trích đoạn "Định tình", "Tửu lâu", "Như các", "Kinh biến", "Mai ngọc", "Văn linh", "Khốc tượng", "Đàn từ"...

Trường Sinh điện là một trước tác đồ sộ, là một bộ bi kịch về tình yêu. Nửa phần đầu vở kịch miêu tả Dương quý phi lúc mới tiến cung, vì nàng tài mạo xuất chúng nên Đường Minh Hoàng vừa gặp đã si mê, phong làm Quý phi. Hai người thề hẹn ở điện Trường Sinh, trao thoa vàng hộp thiếc làm tín vật định tình. Ngày xuân năm đó, Đường Minh Hoàng vì yêu vẻ đẹp trang nhã không điểm trang của Quốc Quốc phu nhân mà lệnh cho cô ta đến Vọng Xuân cung dự yến tiệc và ở lại. Vì thế mà Dương quý phi nổi cơn ghen, nói năng cay nghiệt khiến Đường Minh Hoàng cực kỳ không vui, nổi cơn thịnh nộ, lệnh cho Cao Lực Sĩ đưa nàng về tướng phủ. Không được mấy ngày, Đường Minh Hoàng lại vì nhớ nhung Dương quý phi mà ăn không ngon ngủ không yên. Dương quý phi biết được chuyện này liền cắt một lọn tóc dâng tặng Đường Minh Hoàng. Đường Minh Hoàng thấy tóc liền lệnh cho Cao Lực Sĩ đưa Quý phi quay lại cung, hai người lại hòa hợp như trước.

Yêu đến mức sâu sắc thì chẳng thể quay lại thuở ban đầu, vị đế vương đa tình này thà vứt bỏ giang sơn cũng phải vui say với hồng nhan. Để mua một nụ cười của phi tử, Đường Minh Hoàng chẳng kể vạn dặm xa xôi, sai người đến Nam quốc hái những trái vải tươi. Những con người của cống sứ đã phá hủy mùa màng trên đường đi, hại đến mạng người, nhưng ông đều không bận tâm đến những điều đó. Vì mấy trái vải tươi mà giẫm đạp lên bao thi thể người, ngấm ra không phải Đường Minh Hoàng và Dương

quý phi trong cung không biết, nhưng họ vẫn ở trong điện Trường Sinh dệt một giấc mộng dịu dàng.

Chỉ là mộng đẹp thì thường dễ tỉnh. An Lộc Sơn phản loạn, quân Đường liên tiếp thua trận. Đường Minh Hoàng dẫn theo Dương quý phi chạy trốn đến đất Thục để tị nạn, trên dốc Mã Ngôi, quân sĩ nổi dậy, giết chết Dương Quốc Trung, muốn ép chết Dương quý phi. Một câu "hồng nhan họa thủy"¹ đã không cho Dương quý phi có lấy một chút cơ hội để biện minh, người con gái được đế vương chuyên sủng vô số ngày đêm, đến nay bị ép đến bước buộc phải chết. Mà vị đế vương đã từng hô mưa gọi gió, giờ phút này đến người con gái mình yêu sâu đậm cũng không thể bảo vệ nổi. Ông gói ghém hết sự sắc sảo của mình, nhìn Dương quý phi múa lần cuối khúc *Nghê thường vũ* rồi đau lòng mà chết đi.

Dưới dốc Mã Ngôi, Dương quý phi đã gánh chịu hết thảy tội lỗi. Thật sự vô tình và nực cười, giang sơn Đại Đường lại đẩy tất cả tội lỗi sang cho một người con gái yếu đuối. Nếu như không phải Đường Minh Hoàng dành tất cả tình yêu cho Dương quý phi thì sao mỹ nhân gây ra được cái họa này? Còn Dương quý phi có thực sự gây nên họa lớn tày trời không? Nếu như nàng không lấy lòng Đường Minh Hoàng, hậu cung ba ngàn người đẹp, vô số người có thể thay thế địa vị của nàng. Cho nên trong màn "Dạ oán", Dương quý phi nói: *Giang Thái Bình, Giang Thái Bình. Không phải ta không dung tha được cho người, chỉ sợ ta dung tha cho người rồi, người lại chẳng thể dung tha cho ta.*

Mai phi đã từng được Đường Minh Hoàng sủng ái hơn mười năm, đến cuối cùng vì một Dương Ngọc Hoàn đã bị biếm vào lãnh cung Thượng Dương Đông cung, sống những ngày tháng cô độc, lạnh lẽo. Thành Trường An bị chiếm, Mai phi chết trong tay quân phản loạn, nghe nói sau này Đường Huyền Tông từ Thục quay về Trường An, phát hiện thi hài của nàng dưới một gốc cây mai. Còn Dương Ngọc Hoàn được Đường Minh Hoàng sủng ái tột cùng cuối cùng cũng chết dưới dốc Mã Ngôi, làm một u hồn không ai thu giữ. Trong cung Đại Đường, cảnh tượng tranh nhau tiến cống hoa mai và trái vải năm xưa đã đi đâu rồi? Những con ngựa của đường dịch Trường An cũng đã ngừng vận mệnh rong ruổi mà quy ẩn núi nam, an hưởng tuổi già.

Một lần hối hận có thể rửa sạch vạn tội. Trong kịch bản *Trường Sinh điện* nói, sau khi chết Dương Ngọc Hoàn đã cực kỳ hối hận, nhận được sự tha thứ của thần tiên, Chúc Nữ tinh nói: *Đã hối hận vì những lỗi lầm trước kia, thì những tội lỗi đó có thể được tha thứ.* Chỉ là tội lỗi sao có thể xóa bỏ, những thứ đã đánh mất sao có thể trở lại nữa?

¹ Người đẹp gây họa cho đất nước.

Sau khi quay lại Trường An, Đường Huyền Tông ngày đêm thương nhớ Dương Ngọc Hoàn, đau lòng khôn xiết. Ông sai các thuật sĩ đi ra ngoài biển tìm kiếm Bồng Lai tiên sơn, mỗi thâm tình này cảm động cả thần tiên, hai người cuối cùng đã được đoàn tụ ở cung trăng.

Kết cục như vậy liệu có được coi là viên mãn không? Có lẽ đây chính là sức hút của hý khúc, tác giả có thể mượn ngòi bút tùy ý viết ra nhân quả của thế gian. Mà người xem biết rõ câu chuyện nửa giả nửa thật, nhưng vẫn không kìm được cười khóc theo đó. Kỳ thực người chìm đắm sâu nhất vẫn là tác giả, chỉ có thấu tình đạt lý mới có thể lay động lòng người. Còn người xem có lẽ khi đó cảm xúc tuôn trào, khi qua rồi thì lại như là gió nhẹ mây nhạt thoáng qua.

Nhớ tới những người kếp hát trên sân khấu, họ diễn những vai diễn khác nhau, mỗi lần chẳng phải đã thực sự đi vào trong kịch sao? Tôi tán thưởng những kếp hát thấu suốt đó, trên sân khấu nhìn tưởng như vừa hát vừa khóc, nhưng trong lòng lại chẳng hề gợn sóng. Nhân sinh chính là một sân khấu tụ tan ly hợp, trên sân khấu này có người phong lưu phóng khoáng, có người lại đánh mất chính mình.

Tác giả của *Trường Sinh điện* - Hồng Thăng là nhà thơ, tác giả hý khúc thời Thanh. Sinh ra trong gia đình có truyền thống quan lại, hai mươi tuổi thi rớt, cả đời là thường dân. Ông sáng tác *Trường Sinh điện* trong mười năm, sửa bản thảo ba lần, biểu diễn lần đầu vào năm Khang Hy thứ hai mươi bảy, gây ra tiếng vang lớn trong xã hội. Tháng Tám năm sau, vì tổ chức kếp hát diễn vở *Trường Sinh điện* trong ngày giỗ của Hiếu Ý hoàng hậu nên bị tống vào ngục, bị xóa bỏ tư cách thái học sinh. Khi đó có rất nhiều người liên quan đều bị cách chức.

Một khúc *Trường Sinh điện* đáng thương đã phá hủy hết mọi công danh. Hồng Thăng sau khi trở về Tiên Đường thì u uất chán nản, cả ngày chỉ ngao du hồ núi, sống điên cuồng qua ngày. Năm Khang Hy thứ bốn mươi ba, Tào Dần diễn toàn bộ vở *Trường Sinh điện* ở Nam Kinh, Hồng Thăng nhận lời mời đến xem, sau đó trên đường quay về Hàng Châu, vì say rượu nên ngã xuống sông chết đuối ở Ô Trấn. Cuộc đời của ông giống như một vở kịch, ngay từ khi bắt đầu đã sắp xếp xong kết cục.

Tôi còn nhớ có người từng nói, cuộc đời những tác giả viết truyện tình yêu nam nữ này đa phần là đau buồn. Đó là vì tâm tính của một người đã quyết định vận mệnh đời này của người đó. Đức Phật nói nhân quả đã định sẵn, cho nên Hồng Thăng chết đuối là một kiếp nạn khó tránh. Có lúc, chúng ta muốn nhiều lần ngoái đầu vì một người khách qua đường đi lướt qua nhau nào đó; nước mắt không ngừng tuôn vì một

người kếp hát cô độc nào đó. Mà những điều này đều là kiếp, bạn là kiếp của tôi, tôi là kiếp của anh ta, anh ta lại là kiếp của bạn.

Có lúc, luân hồi cũng là một loại vẻ đẹp. Ví dụ như bốn mùa luân chuyển, ví dụ như một cuốn sách cũ, ví dụ như một vở kịch hát đã lâu, ví dụ như một câu chuyện kể đã xưa rồi. Cùng với năm tháng sẽ cảm thấy những sự vật cũ xưa, cổ kính mộc mạc mới thực sự đáng để cất giữ. Giống như một miếng ngọc cổ được thời gian mài mòn tất cả góc cạnh, trở nên trơn bóng sáng mịn hơn. Những người thích màu sắc sặc sỡ cuối cùng sẽ có một ngày lại chỉ yêu màu trắng. Những người đã từng thích náo nhiệt phồn hoa cuối cùng có một ngày lại ngưỡng mộ sự an tĩnh, xa xôi, đạm bạc.

Ngoài cửa sổ mưa bụi lất phất, mang thêm vài phần lạnh lẽo cho đêm mùa hạ Giang Nam. Nghe một bài *Hoa hạnh tháng Hai*, nữ thần hoa ám chỉ Dương quý phi. Âm điệu tha thiết ai oán nhưng lại có một vẻ hoa lệ mà cô độc, lạc vào quá vắng xa xôi. Đường dịch Trường An đã thành cỏ hoang rợp trời, những nhân vật hô mưa gọi gió của thời thịnh thế Khai Nguyên trong quá khứ đó đã không còn tung tích từ lâu. Trong điện Trường Sinh, ai còn có thể nghe thấy những lời thì thầm dịu dàng ngọt ngào trong đêm vắng? Những lời thề non hẹn biển ấy từ đó về sau không cần xuất hiện nữa.

Sóng tình như nước trôi, một đi không quay trở lại. Trên bờ sông thời gian, chúng ta còn có thể vớt được những gì? Không phải tất cả mọi con thuyền đều có thể tìm thấy bến đỗ; không phải tất cả mọi chân tình đều được người ta trân trọng; không phải tất cả mọi câu chuyện đều có được kết cục đẹp đẽ.

Có lẽ rất nhiều người đều muốn biết năm đó Đường Minh Hoàng và Dương quý phi thật sự yêu nhau đến vậy sao? Lịch sử xưa nay đều không thích bị người ta truy hỏi căn nguyên, có lúc, đến câu chuyện của chính mình chúng ta còn không thể nào nói rõ, huống hồ những tình tiết cách xa cả ngàn năm, sao có thể diễn dịch lại không sai một chữ. Trường Sinh điện vẫn còn, Hoa Thanh cung vẫn còn, còn những đế vương phi tử đã an giấc ngàn thu dưới lòng đất, họ không khác gì những người bình thường khác, đều là đất vàng và cỏ dại che phủ một đời vừa phức tạp vừa giản đơn.

Mọi thứ đều không quan trọng nữa. Hý khúc vốn dĩ vừa thanh đạm lại vừa vô tình, mặc cho bạn hao phí tâm tư, hao tổn tình cảm như thế nào, cuối cùng cũng chỉ là một vở kịch. Nếu bạn giống như tôi, đã từng chìm đắm trong buồn vui sinh tử của *Trường Sinh điện*, không thể tự khống chế được, thế thì giờ đây có thể thản nhiên bước ra, sống với hiện tại, bình an vui vẻ.

Giấc mộng mai tân

Bầu trời thăm thẳm xanh lơ,
Đều hiu mặt đất lơ thơ hoa vàng.
Gió tây thổi buốt can tràng,
Về nam nhận bắc kêu thương lạc loài!
Rừng phong ai nhuộm đỏ tươi,
Đều là nước mắt những người biệt ly!¹

Ngẫm ra, nhờ đoạn thơ tình hoa, trác tuyệt này, *Tây sương ký* mới càng thêm hàm súc, sâu lắng, ý vị khôn cùng. Đang mùa mưa dầm không ngớt, lại được bài tiểu từ này dẫn đến rừng thu lá đỏ nhuộm sương. Tôi cũng bị những câu từ ngắn gọn này dẫn vào trong một giấc mộng kịch diệu dàng. Người thích mơ mộng khó tránh khỏi có hơi chua xót, nhưng dưới sân khấu biết bao khán giả, lẽ nào đều là những người giả vờ phong nhã sao? Một vở hý khúc hay không chỉ diễn câu chuyện của nhân vật trong kịch, mà còn diễn câu chuyện của muôn vàn chúng sinh.

Nếu không, đã sớm lướt qua thế sự, chúng ta cần gì truy tìm hồi ức, nhắc đến hồi ức hết lần này đến lần khác. Có lúc, tôi rất muốn triệt để cáo biệt quá khứ, quên đi hết thấy, cũng tha thứ cho hết thấy. Thật sự quên đi, đạt đến mức tâm bình khí hòa, trong kiếp này an ổn, sống cuộc sống theo quy củ. Không còn truy cầu sự xa hoa phù phiếm, không còn yêu chuộng nhan sắc diễm lệ, không còn khát vọng tình yêu nồng nhiệt. Chỉ mong giữa bốn mùa giản đơn mặc áo thô vải mộc, cùng với người bình đạm nào đó sống bên nhau, hẹn nhau bạc đầu.

Niềm vui trong lành như thế này có trong từng ngày bình thường, trong vô số những ngày tháng mộc mạc. Còn câu chuyện của hý kịch lại chưa bao giờ thanh đạm cả, mà giống như một chén trà thu thuần hậu, nồng đậm đến độ không thể tan hết. Tình tiết kịch quá ít sẽ không thu hút nổi người xem, không mang đến được cho họ nổi

¹ Trích *Tây Sương ký* của Vương Thực Phủ, bản dịch thơ của Nhưộng Tống.

buồn và niềm vui mãnh liệt. Mà hết thấy đều bắt nguồn từ cuộc sống quá bình đạm, chúng ta lại không có dũng khí để tiếp nhận vô số nỗi buồn vui tan hợp đó, cho nên thà nguyện làm một người đứng xem bên cạnh, nhìn người khác diễn những vở kịch ầm lạnh tròn khuyết.

Năm xưa khi *Tây sương ký* vừa lên sân khấu đã làm xung quanh bốn phía kinh ngạc và đổ gục, nhận được sự yêu thích rộng rãi của cả nam và nữ, một dạo còn được ngợi khen là "*Tây sương ký* quán quân thiên hạ". Bao nhiêu năm trôi qua, đến nay mỗi khi vở kịch này biểu diễn thì khách khứa vẫn kín chỗ ngồi như xưa. Người đời say mê quang cảnh náo nhiệt chiêng trống văng trời, tham luyện quá trình trắc trở phức tạp đó, cho đến tận kết thúc của vở kịch vẫn cảm thấy dư vị chưa tan.

Nguyện cho những người có tình cảm với nhau trong thiên hạ đều trở thành người thân. Đây là một nguyện vọng đẹp đẽ, cũng là lời chúc phúc đẹp nhất dành cho nam nữ trên thế tục. Tình tiết trong *Tây sương ký* tuy lắt léo, Thôi Oanh Oanh và Trương Quân Thụy đã trải qua hàng trăm kiếp nạn, nhưng cuối cùng vẫn có một kết cục đoàn viên. Nếu như tất cả nhân duyên trên đời đến phút cuối đều có được quả báo tốt đẹp, thì ai còn bận lòng những chuyện không như ý gặp phải trên con đường hồng trần nữa. Nhân sinh vì có hoa nở hoa tàn, trăng tròn trăng khuyết mới càng thêm hoàn mỹ.

Tây sương ký bắt nguồn từ tác phẩm *Hội chân ký* do nhà thơ Nguyên Chấn thời Văn Đường sáng tác, còn có tên là *Oanh Oanh truyện*. Có người nói Nguyên Chấn chính là nguyên mẫu của Trương Sinh, kỳ thực đây cũng là chuyện đương nhiên. Trong mỗi tác phẩm của văn nhân đều có bóng dáng của chính người đó. Bao gồm cả những nhà nghệ thuật ở các lĩnh vực khác nhau như điêu khắc, ca hát, kịch... Bất cứ lúc nào, họ đều không thể thoát ly khỏi tính tình, kinh nghiệm, khí chất của bản thân. Cho nên tác giả viết sách thường không tự chủ được mà để bản thân trở thành nhân vật chính. Kép hát hát kịch cũng bất giác đi vào trong kịch, chung một mối buồn vui với người trong kịch.

Năm Nguyên Chấn hai mươi tư tuổi, cưới con gái út của Thái tử thiếu bảo Vi Hạ Khanh - Vi Tùng hai mươi tuổi. Sau khi cưới, hai vợ chồng tình cảm sâu nặng, Vi Tùng lại mắc bệnh qua đời năm hai mươi bảy tuổi. Nguyên Chấn đau lòng muốn chết, viết một chùm thơ tang tóc - *Ly tư ngũ thủ*². Trong đó câu thơ *Đã từng đến biển xanh, không sông hồ nào bằng - Đã từng đến Vu Sơn, chẳng mây nơi đâu bằng* đã trở thành tuyệt cú

² Năm bài thơ tương tự khi ly biệt.

thiên cổ về tình yêu. Bất kỳ cô gái nào trên thế gian đều không thể thay thế vị trí của Vi Tùng trong trái tim ông.

Cho dù là Tiết Đào, một người phụ nữ tài tình tuyệt thế, cuối cùng cũng bị ông lãng quên bên bờ suối Hoán Hoa, giữ những lời hẹn thề trong gió, sống qua những năm tháng cuối. Khi Nguyên Chấn quen biết Tiết Đào, ông ba mươi một tuổi, Tiết Đào đã qua bốn mươi. Chỉ là Tiết Đào bốn mươi tuổi, phong vận chẳng bằng năm xưa, sự tài tình và sự từng trải của bà đã thu hút Nguyên Chấn. Hai người không quan tâm đến khoảng cách tuổi tác, có một mối tình vang dội ở đất Thục. Đó là một khoảng thời gian hạnh phúc, tình chàng ý thiếp, thơ rượu phong lưu. Cuối cùng Nguyên Chấn trở về Trường An, đem theo những trang giấy viết thơ của Tiết Đào, một đi không trở lại. Để lại nàng nhạc kỹ đã phiêu dạt nửa đời sống những năm tháng đến già bên suối Hoán Hoa.

Lẽ nào Trương Sinh trong *Oanh Oanh truyện* thật sự là hóa thân của Nguyên Chấn? Trong *Oanh Oanh truyện*, Trương Sinh si mê, ngưỡng mộ Oanh Oanh, cuối cùng lại vứt bỏ nàng, nhưng lại kiếm cớ đường hoàng biện minh cho hành vi lúc đầu bông bột về sau ruồng bỏ của mình. Chàng ta nói Oanh Oanh là mỹ nhân, không hại bản thân mình thì chắc chắn sẽ hại người khác. Chỉ có kìm chế tình cảm của chính mình, cắt đứt quan hệ với nàng mới là lựa chọn tốt nhất.

Còn Oanh Oanh lại là một người con gái tinh táo, cho dù nội tâm nàng đau khổ, nhưng nàng biết tình yêu chính là một canh bạc. Cho nên nàng đặt cược tất cả vốn liếng cũng không cảm thấy hối tiếc. Cuối cùng nàng lựa chọn lấy người khác, cả đời không gặp lại Trương Sinh nữa, lạnh lẽo biến mất khỏi thế giới của chàng, không hề oán hận. Tôi tán thưởng cô gái này, khi yêu cam tâm tình nguyện trả giá tất cả, khi ra đi không hề dây dưa một chút nào.

Đương nhiên, đây là Trương Sinh và Thôi Oanh Oanh trong *Hội chân ký*. Còn tác giả tạp kịch nổi tiếng thời Nguyên Vương Thực Phủ lại cải biên *Hội chân ký* thành kịch bản *Tây Sương ký*, cũng sửa cả vận mệnh của Trương Sinh và Thôi Oanh Oanh, khiến cho đôi uyên ương vốn bị chia ly lại được đoàn tụ. *Tây sương ký* mở rộng rất nhiều nội dung, nhân vật và cảnh tượng cũng tăng thêm, câu từ trong kịch mượt mà, trau chuốt, khiến độc giả vô cùng yêu thích, cũng khiến cho vở kịch lại càng thêm đau khổ triền miên.

Tây sương ký vốn dĩ có kết cục đoàn viên, có lẽ là để thỏa giấc mộng của những người đang yêu trên thế gian. Nhưng tôi còn nhớ có người từng nói chỉ có bi kịch mới khiến người ta khắc cốt ghi tâm, mãi mãi không quên. Ở mức độ nào đó, bi kịch có thể

khiến nghệ thuật thăng hoa và dường như luôn thức tỉnh người đời chớ quên muôn vàn nỗi đau khổ trên đời. Nhưng hài kịch lại có thể quét sạch vô số nỗi nuối tiếc của hiện tại, khiến người ta có thể có được niềm an ủi và gửi gắm giữa những khổ nạn và hiện thực tăm tối.

Nam nữ chính trong *Tây sương ký* đều đặt tình yêu cao hơn công danh lợi lộc, dám phá vỡ những ràng buộc của phong kiến lễ giáo. Họ gặp nhau ở chùa Phổ Cứu, say đắm nhau từ cái nhìn đầu tiên. Sau này trải qua một loạt sự kiện như đối thơ vịnh thơ, vây chùa, nghe đàn, hủy hôn ước, ép đi thi..., tình cảm đôi bên vẫn kiên định không thay đổi. Trương Sinh vốn là một thi sinh nghèo, phiêu dạt mấy năm trời. Vì cứu con gái của tướng quốc là Thôi Oanh Oanh, chàng bị kẹt lại ở chùa Phổ Cứu, không đi thi được. Vì Oanh Oanh, mấy lần mạo hiểm tính mạng, cuối cùng bị ép lên kinh đi thi, tiễn biệt ở trường đình, ngày đêm vì thế mà buồn bã. Sau khi đỗ đạt vẫn chẳng thể quên chùa Phổ Cứu, không quên tuyệt sắc giai nhân.

Trong xã hội hiện thực tràn ngập sự căm dỗ này, những tình yêu tuyệt đẹp như vậy giống như một câu chuyện cổ tích lãng mạn. Mỗi người đều có một hoặc một vài mối tình khắc cốt ghi tâm, chỉ là nhiều khi người đời thường vì danh lợi mà vứt bỏ tình yêu. Không phải vì chúng ta tham luyến phù hoa, mà là nhân gian phồn tạp này không cho phép bạn sống trong sự đẹp đẽ hư ảo. Người ta nói hồng trần cuộn sóng chẳng ngừng, muốn mơ một giấc mộng an tĩnh thì phải trả một cái giá.

Cho nên, khi chúng sinh xem được một kết cục tình yêu viên mãn trong kịch, khó tránh khỏi tâm trạng sôi sục, ngưỡng mộ khôn xiết. Là một khán giả, ở bên dưới sân khấu cảm nhận buồn vui của họ, khiến bản thân mình hoàn toàn đi vào trong kịch, tuy chỉ là một thời gian ngắn nhưng lại đủ xóa bỏ mọi mệt mỏi trong nội tâm. Những tình yêu thuần khiết không thể tìm thấy ngoài thế giới hiện thực thì có thể bắt gặp ở trong kịch. Những tri kỷ không thể tìm được giữa hồng trần lại có thể tìm thấy trong kịch. Ngẫm ra đây chính là điểm thu hút nhất của kịch, khiến chúng ta tin rằng trên đời này có tình yêu chân chính, có thể khiến đôi bên nhìn nhau không chán, bạc đầu chẳng phân ly.

Ngẫm ra ai cũng muốn làm một người nhàn tản, ngày ngày giản đơn thanh tịnh, cuộc sống không có việc gì đặc biệt. Có nhiều thời gian để hao phí mà không cần lo lắng tháng năm trôi như nước chảy, chớp mắt đã bạc đầu. Chỉ là trên đời này, bao nhiêu người có thể tỉnh táo, tự kiềm chế, dám gánh chịu những tổn hại mà thời gian mang tới, dám chấp nhận sự biến đổi gấp gáp do vận mệnh đem lại. Hay nói cách khác làm một người hờ hững, chẳng thà làm một người vô tình. Vì chỉ có vô tình mới có thể

giữ sự điềm tĩnh, không dễ dàng vì người nào đó, việc nào đó mà giao phó bản thân. Nếu không thì nên có một tấm lòng rộng mở mới có thể xóa tan được hết thảy ân oán tình thù, khiến bản thân được an lành, bình tĩnh, không kinh sợ.

*Nhuộm hồng nước chảy hoa rơi,
Sầu riêng trăm mối, ngậm ngùi gió đông.*³

Đây chính là lời cảm thán khi Thôi Oanh Oanh xuất hiện trong *Tây sương ký*, chúng ta nhìn thấy một cô gái đang tuổi thanh xuân giải bày mối sầu vô cớ trong lòng. Mùa xuân dường như là nỗi đau thầm kín của mỗi cô gái đa tình, một cơn mưa bụi, vài cơn gió lướt qua hàng trúc, một vùng hoa rụng sẽ gây nên muôn ngàn mối sầu không thể tiêu tan được. Thế nên mới có nàng Thôi Oanh Oanh âu sầu thương cảm, có nàng Lâm Đại Ngọc cuộc đất chôn hoa, còn có rất nhiều cô gái vô cớ lạc lối trong mùa xuân.

Đến nay ngẫm lại, tính cách nhân vật Thôi Oanh Oanh được khắc họa vô cùng tinh tế. Nàng là một cô gái thông tuệ hơn người, tự có suy nghĩ và chủ kiến độc đáo của riêng mình. Rõ ràng là tình sâu vô hạn đối với Trương Sinh, nhưng lại thường lúc xa lúc gần, là thăm dò, hay là vì một tình yêu còn chưa tỏ nên nảy sinh lòng hoang mang chưa thể chấp nhận. Nhưng những điều này đều không phải, sự nhiệt huyết theo đuổi và kiên trì chờ đợi của Oanh Oanh mới khiến mối tình này được viên mãn.

Về tác giả Vương Thực Phủ của *Tây sương ký*, thực sự không có nhiều ghi chép về ông. Chỉ biết ông sáng tác hơn mười vở tạp kịch, sở trường viết những vở kịch nhi nữ phong tình. Ngẫm ra chắc hẳn ông là một người lãng mạn đa tình, rất nhiều câu từ như găm thêu trong *Tây sương ký* đọc xong luôn khiến trái tim người ta phải rung rinh xao xuyến. Còn chuyện tình cảm của ông như thế nào thì chúng ta không thể biết được. Có lẽ ông cũng từng có mối tình ra sống vào chết, hoặc có lẽ ông đã sống một cuộc đời bình đạm trong những vở kịch mà mình sáng tác.

Đã từng có lúc tôi thích sưu tập những món đồ cũ, đồ cổ, tôi luôn cảm thấy những món đồ này hàm chứa không khí thời gian rất nồng đậm, vừa lâu dài, lại vừa xa xưa. Cho nên tôi trân trọng một cuốn sách khâu chỉ, mê một vở hý khúc kinh điển, yêu một miếng ngọc cũ trơn bóng. Tôi luôn sợ trong lúc mình không để ý sẽ đánh mất chúng, đời này sẽ không còn duyên gặp lại. Chỉ sợ mình bị hồng trần bận rộn quẩn lầy mà quên mất tất cả mọi điều tốt đẹp của quá khứ. Nhưng tôi lại không biết rằng thời gian

³ Trích *Tây sương ký* của Vương Thực Phủ, bản dịch của Nhượng Tống.

là một lưỡi dao sắc từ lâu đã đeo gọt tất cả, cho dù bạn có thích hay không, những thứ đã từng tồn tại vĩnh viễn không thể xóa đi được.

Yêu hận cuối cùng như mây khói, cuộc đời ngắn ngủi khổ sở, hà tất ta phải gánh vác quá nhiều. Chuyện quá khứ tựa như một cơn mưa bay đầy hoa rụng, sau khi đã sở hữu thì sẽ lãng quên hoàn toàn, hẳn cũng là một loại thông suốt. Đến đi đều là khách, tụ tan đều tùy duyên, một người chỉ cần giữ cho nội tâm an tĩnh, mặc cho gió mây thế gian biến ảo, cuối cùng sẽ không đẩy lên sóng to ngút trời. Những tình cảm đẹp dễ lặn lẽ sâu thẳm dù sau trăm ngàn năm cũng chẳng hề thay đổi.

Xem xong Tây sương ký, cho dù là kịch bản hay là trên sân khấu, tôi đều có một cảm giác đẹp dễ, trong lành, thấu tận đáy lòng. Bởi vì tôi luôn nghĩ đến cảnh tượng dưới ánh trăng vàng vạc, Thôi Oanh Oanh gảy đàn ở hậu hoa viên, Trương Sinh trèo tường vào. Một góc chùa, gió mát thổi tung chiếc chuông đồng vang tinh tảo, dưới khung cửa sổ vắng ở gian phòng phía tây, thấp sáng một mối tương tư lúc tỏ lúc mờ. Giữa những tháng ngày chẳng liên quan đến gió trăng, hết thấy đều biến thành xa xôi, đến cả vầng trăng sáng kia cũng bắt đầu trở nên mơ hồ.

Cõi đời như một giấc mộng mây nước, còn chúng ta là những kẻ nằm mộng, trôi bồng bênh trên dòng sông ngàn năm, ngắm nhìn phong cảnh nước chảy hoa trôi. Có một ngày già đi, không chốn nương tựa, ta sẽ chèo con thuyền mỗi một quay về, trở lại nhà xưa ở vùng sông nước, uống mấy chén trà mới, xem một vở kịch xưa. Thời gian cứ trôi qua như thế, cũng thật tốt biết bao.

Đầu tường lưng ngựa

Liều nhạt khói xanh, hoa rơi mưa bụi. Mùa luôn lặng lẽ đi tới khi người ta không kịp đề phòng. Trong những ngày tháng thật dễ chịu ấy, chúng ta không chỉ ngồi một mình trong rừng trúc sâu, tựa lan can nhìn xa xăm, mà còn có thể đuổi theo giấc mộng tàn, đồng hành cùng với gió.

Có lúc thích một vở kịch, yêu một người, trao đổi tâm tình với một loài thực vật nào đó không phải vì bất kỳ niềm tin nào cả. Đời người kỳ thực rất đơn giản, rõ ràng, chúng ta đã xem kịch quá nhập tâm, nhìn thấy vạn cảnh mơ hồ trong đình viện thăm thẳm. Nếu như trong lúc mưa hoa say lòng người, đèn đuốc sáng trưng mà lựa chọn rời đi, thế có phải là có thể bỏ qua quá trình, lựa chọn kết quả không?

Bên một khung cửa sổ cũ, dưới ánh trăng đọc câu chuyện Hồng Phất chạy trốn giữa đêm, Lục nữ nhảy lầu¹, bỗng nhiên tôi hiểu ra, vạn vật chúng sinh đã bước vào sân khấu kịch nhân gian này thì sẽ phải diễn theo cách của riêng mình. Một tấm gương giống nhau có thể soi chiếu muôn hình vạn trạng; một con đường giống nhau nhưng lại đi tới những đích đến khác nhau. Chúng ta có thể năm lần bảy lượt từ biệt quá khứ, nhưng chẳng có lấy một chút thời gian để có thể bắt đầu lại từ đầu. Một vở kịch có thể diễn từ kiếp trước đến kiếp này, nhưng chúng ta lại muốn thay đổi tình huống kịch theo sở thích của mình, nên chẳng ai có dũng cảm tác thành cho chúng ta.

Tác gia Nguyên khúc² Quan Hán Khanh từng nói như thế này: "Chơi trăng Lương viên, uống rượu Đông Kinh. Ngắm hoa Lạc Dương, bẻ liễu Chương Đài." Có thể thấy thời xưa những thứ mà văn nhân theo đuổi không chỉ là hoài bão bẻ cành quế chốn cung trăng, mà cũng có cả những việc phong nhã chơi cho đến khi cạn hứng. Đến một ngày, tuổi hoa tựa như tuyết rụng là tả không thể nào nhạt lại, thì hồi ức của bạn ngoài sự mỗi mết của việc viết lách trước bàn, vẫn còn cả những vẻ đẹp của việc nghe mưa

¹ Hồng Phất Nữ là một nhân vật nữ hiệp hư cấu trong *Cầu Nhiệm Khách truyện* của Đỗ Quang Đình, một nhà thơ thời Đường mạt và Thập đại ngũ quốc. Lục nữ chỉ Lục Châu, một trong tứ đại mỹ nhân thời cổ.

² Một loại hình sáng tác nổi bật ở thời nhà Nguyên.

qua rèm và rồi khi tìm được một vai diễn hợp với mình trong một vở kịch, đời người mới chính thức bắt đầu.

*Ném mơ thiếp dựa bên tường,
Chàng cười ngựa trắng thùy dương đôi hàng.
Trên ngựa đầu tường nhìn sang,
Một lòng gặp gỡ đoạn tràng chàng ơi.*

Đây là bài thơ Nhạc phủ³ *Tĩnh để dẫn ngân bình*⁴ của Bạch Cư Dị, kể lại một câu chuyện hôn nhân bi kịch, một cô gái nhà lành bỏ trốn cùng người yêu, đến ở trong nhà chồng năm sáu năm nhưng vẫn không được bố chồng công nhận. Bạch Cư Dị đồng cảm với cô gái bất hạnh này và còn kèm lời cảnh báo với người đời:

*Gửi em gái nhỏ ngu ngơ,
Chớ nên nhẹ dạ đại khờ trao thân.*

Mơ xanh vươn qua tường, thùy dương vương thân ngựa, từ đầu chí cuối cảm thấy chỉ có vẻ đẹp của thiên nhiên mới có thể làm lay động lòng người. Sau này, vào thời Nguyên có một hý khúc gia là Bạch Phác, ông đã lấy cảm hứng từ bài thơ của Bạch Cư Dị để soạn ra một vở kịch nổi tiếng mang tên *Lưng ngựa đầu tường*. Đây là một vở kịch kết hợp cả bi lẫn hài, nữ nhân vật chính trong kịch tình nguyện vứt bỏ hết mọi thứ vì tình yêu. Chính nhờ sự kiên trì và dũng cảm của nàng mới có một câu chuyện độc đáo, có hạnh phúc hoa nở trắng tròn.

Tình yêu hoàn mỹ, hôn nhân viên mãn, đối với những cô gái trong khuê các thời cổ đại mà nói là đích đến mà rất nhiều người mất cả cuộc đời cũng không thể đạt được. Người ta đều nói duyên phận có mặt trên ngả đường cuộc đời mà bạn bắt buộc phải đi qua, nhưng lại vừa gần vừa xa, không thể với tới kịp. Hạnh phúc là một cánh cửa khép hờ, bạn đồng ý trả giá, đẩy cánh cửa đó ra, thế thì tất cả những điều mong lung đều sẽ trở thành hiện thực. Nếu như an ổn sống trong hiện tại, giữa những tháng ngày chật hẹp, sống cuộc sống bình hòa, cũng chưa chắc đã không phải là hạnh phúc.

Năm đó, Lạc Dương hoa nở khắp các đình thủy tạ, sân vườn, nở khắp đường núi đồng hoang. Ngày hôm đó, trong sách lịch ghi rằng đó là ngày tốt. Bùi Thiếu Tuấn là con trai của Thượng thư bộ Hộ Bùi Hành Kiệm, ba tuổi nói năng đỉnh đặc, năm tuổi

³ Nhạc phủ là một chức quan đời Hán chuyên sưu tầm thơ và nhạc dân gian, về sau từ này được dùng để chỉ các bài thơ và tác phẩm làm theo lối này.

⁴ Kéo bình bạc dưới đáy giếng.

biết chữ, bảy tuổi viết thảo thư như mây, mười tuổi ngâm thơ ứng đối, tài mạo song toàn, người trong kinh sư mỗi lần nhắc đến đều gọi là Thiếu Tuấn. Năm đó vừa sắp đến tuổi đội mũ, chưa cưới vợ. Phụng lệnh Đường Cao Tông đến Lạc Dương tìm các khu vườn đẹp, lựa chọn các loài hoa lạ, thu mua giống hoa và nhanh chóng trồng cây.

Vừa hay dịp tháng Ba, đúng tiết Thượng tị. Các cô gái con nhà quyền quý ở Lạc Dương đều đổ ra đường thưởng ngoạn. Bùi Thiếu Tuấn nhân dịp nhân gian cảnh đẹp, ánh xuân tươi sáng, cưỡi ngựa trên đường phố Lạc Dương ngắm cảnh. Hoa rơi bay qua tường sân, bao nhiêu thiếu nữ khuê các chỉ có thể ở trong sân sống hết những tháng ngày trôi qua như nước. Họ khao khát có thể nắm tay một chàng tài tử phong lưu nào đó du xuân giống như trong những bức tranh và sách viết, hoàn thành một mối nhân duyên. Tháng năm vô tình khiến bao nhiêu giai nhân dung nhan hao gầy, phụ mất tuổi hoa, trước sau vẫn chẳng tìm được ý trung nhân.

Tổng quản Lạc Dương Lý Thế Kiệt có một cô con gái tên là Lý Thiên Kim, sở trường nữ công, tinh thông văn thơ, chí hướng hơn người, dung nhan xuất chúng. Nàng đương độ tuổi đẹp nhất, sống trên gác sâu trong nhà, mối tình xuân khó mà giải được. Vừa ra sân khấu, Lý Thiên Kim liền chẳng hề che giấu tâm tình, nói: *Nếu ta chẳng kén được một chàng rể phong lưu thì sao có thể dạy chàng vẽ lông mày như dáng núi xa được. Chẳng thà để nết bạc soi chiếu, màn gấm buông rủ; liên hoa khoe sắc uyên ương tíu tít, trên càn ngô đồng đôi phượng đậu chơi. Một đêm đáng giá ngàn vàng, đêm xuân này ai lại bắt ta phải vò võ canh trường, chiếc chăn gấm này uống công được gọi là chăn uyên ương.*

Với phong thái khuynh thành, tài năng xuất chúng như thế, nếu không gặp được người đàn ông như ý nguyện của nàng thì biết làm thế nào mới tiêu tan nỗi lòng này. Hôm nay là tiết Thượng tị, Lý Thiên Kim biết trong thành Lạc Dương có vô số vương tôn công tử dật theo người nhà xinh đẹp như hoa, đi xe thơm ngựa quý, thưởng hoa hội Đạp thanh, phồn hoa tốt độ. Lòng xuân buồn bã, nàng bảo a hoàn Mai Hương cùng mình đến hậu hoa viên để thưởng hoa ngắm liễu. Trời trong mây nhẹ, khói liễu bên cầu, mưa nhẹ bay bay, ánh xuân như thế mà thần Đông Quân⁵ lại để người tiều tụy. Nhìn cõi chúng sinh ta bà, bao nhiêu tài tử giai nhân, uyên ương chung mộng, chỉ có một mình nàng lẻ loi đơn chiếc, tự thương xót mình trong gác vắng.

Người ta đều nói Lạc Dương là đô thành hoa gấm, trong thành có vô số tòa biệt viện và những khu vườn cảnh nổi tiếng. Bùi Thiếu Tuấn cưỡi ngựa dạo chơi, phát hiện cảnh đẹp thiên nhiên đúng là chốn về thực sự của linh hồn. Nhưng vừa khéo có một

⁵ Thần Đông Quân: Tên vị thần cai quản mùa xuân.

người con gái mỉm cười đứng tựa bên đầu tường, mái tóc như mây, da trắng như tuyết, mơ màng tựa tiên nữ. Giai nhân này là Lý Thiên Kim, lúc này nàng cũng đang dò xét chàng thanh niên tài mạo trên ngựa. Chỉ thấy chàng gương mặt tựa gió xuân, hai mắt như sao sáng. Đôi bên nhìn nhau mỉm cười, nhìn nhau thôi đã nảy sinh cảm tình, ngầm thể hẹn một đời.

Từ đây bắt đầu vở kịch. Trong kịch có một đoạn diễn cảnh một đôi tài tử giai nhân người ở đầu tường người trên lưng ngựa nhìn nhau. Ngựa giẫm lên hoa rụng, uyên ương đồng lòng. Bùi Thiếu Tuấn viết thơ gửi tình, còn Lý Thiên Kim thì lấy thơ để mưu tính.

*Ngỡ rằng du ngoạn ở Võ Lăng,
Cách bờ hoa rơi mấy thẹn thùng.
Quận lòng Lưu Lang trong gang tấc,
Vì ai chúm chím bên đầu tường.⁶*

*Tiểu thư khuê các dạo chơi xuân,
Cầm trái mơ xanh lòng bến lữ,
Vườn sau đêm nay đừng quên hẹn,
Liễu xanh trắng mới nhú đầu cành.⁷*

Đợi đến khi rèm trăng khế buông, cánh cửa mở hờ. Đây là một cảnh hẹn hò gió trăng tươi đẹp, Lý Thiên Kim không biết duyên phận của họ rốt cuộc sâu sắc đến chừng nào, nhưng nàng biết trong đêm trăng thơm ngát hương hoa này, lang nhân nhất định sẽ tới. Bùi Thiếu Tuấn cũng biết, chỉ đợi chàng vượt qua đầu tường bao sân, đi xuyên qua con đường trúc quanh co là có thể gặp nhau. Cuộc hẹn của bọn họ đã bị vú nuôi của Lý Thiên Kim phát hiện. Vú nuôi nhìn thấy hai người yêu nhau quyến luyến, không nỡ chia uyên rẽ thúy, lại biết chuyện xấu trong nhà không thể lộ ra ngoài nên giúp họ âm thầm bỏ đi.

Lý Thiên Kim bất chấp tất cả đi theo Bùi Thiếu Tuấn, vội vã chạy trốn. Từ đây về sau núi dài sông xa, cách trở năm tháng, không biết lúc nào mới quay về. Nàng nhớ tới Hồng Phát, vừa nhìn đã yêu ngay Lý Tĩnh còn chưa có công danh gì, đem thân hứa gả rồi trốn đi theo chàng. Nhớ đến Trác Văn Quân, nghe một khúc *Phượng cầu hoàng* của Tư Mã Tương Như liền bỏ trốn trong đêm. Nàng tin rằng duyên phận do trời định, nên

⁶ Thơ của Bùi Thiếu Tuấn.

⁷ Thơ của Lý Thiên Kim.

nói ra câu "làm gì có cô con gái nào sống chung với bố mẹ đến lúc bạc đầu". Nàng muốn để tình yêu làm chủ, không phụ năm tháng tuổi hoa như gấm thêu.

Từ lúc rời khỏi Lạc Dương đến Trường An đã là bảy năm. Thời gian mấy năm, một giấc mộng Trang Chu hóa bướm, nỗi nhớ song thân ở nơi ngàn dặm xa xôi, bất tin nhận nên khó tránh khỏi buồn bã ngậm ngùi. Bảy năm này, Lý Thiên Kim được Bùi Thiếu Tuấn giấu trong hậu hoa viên sau nhà, sinh một đứa con trai tên là Đoan Đoan, một con gái tên là Trùng Dương. Bảy năm, Lý Thiên Kim chưa từng ra ngoài thành Trường An dạo chơi, chưa từng tham kiến phụ mẫu, thậm chí người trong nhà cũng không biết đến sự tồn tại của nàng. Nàng vì tình yêu không tiếc từ bỏ tất cả mọi tự do của mình, vì một người đàn ông âm thầm sinh con đẻ cái. Tình sâu như thế, cảm động thấu tâm can. Nàng không cầu danh phận, chỉ nguyện cuộc sống có thể tiếp tục trôi đi một cách an lành, giữ hạnh phúc giản đơn này là đủ rồi.

Có lẽ rất nhiều người khó có thể tin rằng tại sao trong suốt thời gian bảy năm này, họ chưa từng bị Bùi thượng thư phát hiện. Chỉ vì những năm này, Bùi thượng thư bận rộn chính sự, cực hiếm khi ở nhà. Hơn nữa, ông ta cũng thích Thiếu Tuấn có chí hướng cao xa, ngày ngày tĩnh tâm ở hậu hoa viên đọc sách, chỉ đợi công danh cáo thành thì mới lấy vợ. Không ngờ tiết Thanh minh năm nay, Bùi Thiếu Tuấn ra ngoài ô tảo mộ, Bùi Hành Kiệm ngẫu nhiên vào hậu hoa viên mới phát hiện ra Lý Thiên Kim cùng hai đứa con. Lý Thiên Kim tự nhận là vợ của Thiếu Tuấn, Bùi Hành Kiệm lại cho rằng "nữ trọng trinh tiết, nam cần tài năng; có sính lễ đầy đủ thì là vợ, mà bỏ trốn theo nhau là thiếp".

Mặc dù Lý Thiên Kim có giải thích như thế nào, nói mình là con nhà quan lại, Bùi Hành Kiệm chỉ cho rằng bọn họ là khói trắng phong trần mà thôi. Đến khi Thiếu Tuấn tảo mộ xong quay về nhà, Bùi Hành Kiệm ép chàng phải viết hưu thư⁸, đuổi nàng ra khỏi nhà, giữ lại con trai con gái. Đối mặt với muôn vàn cản trở đến từ Bùi Hành Kiệm, Lý Thiên Kim vẫn nhẫn nại, nhưng một tờ hưu thư của Bùi Thiếu Tuấn lại khiến nàng như đứt từng khúc ruột. Mộng đẹp dễ tàn, trăng tròn mây lấp, Lý Thiên Kim biết có một thứ tình yêu gọi là chẳng thà quay về.

Đàn băng đứt, tình đã đứt; bình bạc rơi, mãi ly biệt. Lý Thiên Kim một mình rời khỏi Trường An, trở về Lạc Dương xa cách bao năm. Chỉ là thành Lạc Dương vẫn phồn hoa như xưa, mà nàng chẳng thể tìm lại được bản thân mình năm nào. Cha mẹ đã qua đời, Lý Thiên Kim trông coi gia nghiệp, ngày đêm thương nhớ con trai con gái, còn có

⁸ Hưu thư tức là giấy bỏ vợ hoặc bỏ chồng.

cả người chồng bạc tình nữa. Cửa sổ xanh lục cửa chính đỏ son, chim đỗ quyên khắc khoải đêm đêm, khiến người ta đau lòng thổn thức.

Năm sau, Bùi Thiếu Tuấn đỗ tiến sĩ, nhậm chức Lạc Dương lệnh và đưa cha mẹ đi theo cùng. Thiếu Tuấn tìm đến khu vườn năm xưa, mới biết khu vườn này thuộc nhà Lý tổng quản Lạc Dương. Chàng muốn tái hợp với Lý Thiên Kim, nàng lại giữ chí khí, không chịu đồng ý. Bùi thượng thư biết Thiên Kim là con gái danh môn lúc nào cũng hối hận vô cùng, đích thân đến tận nhà tặng lễ, cũng bị Thiên Kim từ chối. Sau mấy lần trắc trở, cuối cùng vì Thiên Kim không chia cắt nổi với các con nên mới chịu đồng ý nhận người thân.

Gương vỡ lại lành khiến vở kịch *Đầu tường lưng ngựa* này được xếp vào top 10 vở hý kịch của Trung Quốc cổ đại. Côn khúc tổng cộng có bốn màn. Bằng ngòi bút tả thực, Bạch Phác đã khắc họa hình tượng nhân vật tươi mới sống động, cộng với sự sắp đặt tình tiết nhanh, sinh động, khiến vở kịch này trăm ngàn lần leo, thăng trầm chìm nổi trên sân khấu. Kép hát trên sân khấu biết rõ là câu chuyện của người khác, nhưng lại biến bản thân mình thành nhân vật chính thực sự. Còn khán giả dưới sân khấu lại mong chờ bản thân có thể đi vào trong kịch, diễn một đoạn giai thoại thiên cổ ở hoa thành Lạc Dương.

Kết thúc vở kịch, Lý Thiên Kim từng nói như thế này: *Sao ta kẻ ở đầu tường người trên lưng ngựa mà lại chẳng bằng bán rượu đắp lò*⁹. Nàng đã thua rồi sao? Nếu như nói tình yêu là một canh bạc, nàng đã đặt cược tuổi thanh xuân của mình, cũng coi như là xứng đáng. Kỳ thực, trên cuốn sổ nhân duyên đã sớm viết sẵn đời này kiếp trước của mỗi người. Ai là chốn về của ai, ai sẽ phản bội ai đều là số mệnh định sẵn, đừng hỏi duyên cớ.

Năm xưa, Bạch Phác từ bỏ cuộc cạnh tranh danh lợi ở chốn quan trường, gửi tình vào non nước, lấy từ phú làm tri âm, dùng hý kịch để giải bày tâm trạng. Ông biết, giang sơn như gấm thêu cũng chỉ là một thoáng phồn hoa, chỉ có phong cảnh thiên nhiên, tình ái nhân gian mới có thể trường tồn.

Hãy để thế gian này giống như bạn, giống như tôi, dưới trăng trước hoa, đối chén cho nhau, sống sống chết chết, sớm sớm chiều chiều.

⁹ Bán rượu đắp lò: Ý nhắc tới câu chuyện nàng Trác Văn Quân bỏ nhà theo Tư Mã Tương Như, hai người mở một quán bán rượu để sinh nhai.

Đa viên kinh mộng

*H*óa ra hoa xuân khoe sắc muôn nơi, nhưng ta chỉ có thể thưởng thức tường đồ giếng nát. Cảnh đẹp thời khắc đẹp đã trôi qua uổng phí, chuyện vui thường ngoạn chẳng biết của nhà ai. Sớm bay chiều cuộn, rục rở rắng mây; gió xuân mưa bụi, sóng khói dập dềnh bên thuyền...

Một đoạn lời lẽ gấm thêu trong Mẫu Đơn đình được ca suốt mấy trăm năm, xuyên qua mưa khói Minh Thanh, vượt thời gian, không gian mà tới.

Vị Lâm Xuyên tài tử tên là Thang Hiến Tổ đó đã mộng một giấc xuân đến tận bây giờ. Không rõ những câu từ tuyệt diệu đó đã khiến tơ lòng của bao nhiêu người phải rung lên. Thu đi xuân đến, năm tháng lưu chuyển, có những người bị thời gian vứt bỏ, vô cố già đi. Có những người bị phong ấn trong hành lang dài của năm tháng, vẫn xanh tươi như xưa.

Thời gian như nước, vật đổi sao dời, rất nhiều người và việc đều đã chia đôi ba ngã, không rõ tung tích. Nhưng duyên phận là một dòng chảy thần kỳ, chúng ta khua mái chèo dập dềnh trôi trên đó, chèo về phương hướng của riêng mỗi người. Trong tương lai không hẹn trước, cuối cùng sẽ có một ngày không hẹn mà tới. Giống như một đoạn chuyện xưa của tiền triều, một vở hý khúc lâu năm, một cuốn sách khâu chỉ cổ xưa. Bị khói lửa của ngũ vị¹ xâm nhiễm, bị tình đời nóng lạnh buồn vui thanh tẩy, giữa đô thị phồn hoa của ngày nay vẫn có một vẻ an lành trường tồn cùng đất trời.

Là bởi vì trong dòng người chen chúc, chúng ta luôn quá vội vàng, thường quay người thì sẽ tan rã, mỗi người đi tới chân trời riêng. Chúng ta đã quen nhìn sự tan hợp, cho nên ngay từ lúc bắt đầu đã chẳng tin vào sự vĩnh viễn. Cho đến một ngày, ngẫu nhiên trùng phùng mới phát giác vẻ đẹp tươi sáng của quá khứ là một cảnh mộng xa xôi. Còn những con người kiêu ngạo như chúng ta đều diễn vai bản thân một cách chân thực nhất trong mộng.

Vài cơn mưa bụi trôi qua đã tới mùa gió đưa hương sen, sân nhỏ nhà sâu tràn ngập một bầu không khí lãng mạn và thương cảm. Tựa một khung cửa sổ nhỏ, đóng cửa

¹ Ngũ vị gồm các vị: Chua đắng ngọt cay mặn, tương đương với các cảm xúc của con người.

sống khép kín, ngắm hoa rơi mưa bay, hoảng hốt nhận ra mùa hoa nở đã qua rồi, còn tôi lại vô cớ đã để lỡ mùa hoa. Có người nói chỉ có kẻ ngốc mới có thể ngắm hoa rụng mà rơi lệ, nghe mưa mà buồn bã, cho rằng để lỡ mùa hoa năm nay thì sẽ còn mùa hoa năm sau. Nhưng họ chẳng biết tháng năm dễ già, những ký ức từng non nớt tươi trẻ đã bỏ đầy những rêu xanh chuyện cũ.

Tôi đã quen với một chén trà nhạt, trong những ngày mưa bụi, một mình lắng nghe gió luồn qua rặng trúc kể chuyện và gảy đàn cho tôi. Chỉ có như thế mới có thể chống lại sự ồn ã, tẻ nhạt của nhân thế, một mình hưởng thụ sự tĩnh mịch và mát mẻ trong khoảnh khắc. Đến mùa mưa dầm, sách cổ trên gác lầu đều bị ố, ẩm, còn từ cú và câu chuyện cất giấu trong sách cũng bị ướt sũng. Ngay cả giấc mộng đình Mẫu Đơn và vở kịch diễn trên sân khấu Côn khúc cũng bị mấy cơn mưa làm ướt, diễm lệ đến mức khiến người ta đau lòng. Thực ra, không cần ô giấy dầu thì ở hồng trần, tôi và bạn cũng có thể đi qua mùa mưa.

Tôi bất giác nhớ đến mấy trăm năm trước, mùa xuân muôn hoa rực rỡ ắt là một cuộc thịnh yến hoa lệ. Chỉ là năm này qua năm khác mùa xuân hoa nở đầy cành, còn những người và việc của tiền triều đó đã không biết đi về nơi nào, chẳng có chút tin tức. Chỉ có một giấc mộng xưa thật giả khó phân biệt, quần quanh trên con đường vắng hoang tàn giữa tháng năm, mãi lâu không muốn tỉnh lại.

Năm xưa, Thang Hiên Tổ dứt hẳn hy vọng với con đường làm quan, quay về quê nhà, từ đó về sau luôn chìm đắm trong mộng. Sân vườn rào thưa, song lạnh bóng lẻ, cứ an tĩnh như thế viết hết bộ *Lâm Xuyên tứ mộng*². Trong bốn giấc mộng này, vở *Mẫu Đơn đình* xuất sắc nhất. Nó kế thừa *Tây sương ký*, gợi mở cho *Hồng lâu mộng*, giống như một cây hồng hạnh trồng tựa vào mây, phá vỡ những rào giậu của thế tục, hút mắt người xem. Thang Hiên Tổ từng nói: "Một đời bốn giấc mộng, tâm đắc nhất là vở *Mẫu Đơn*." Còn người triều Minh Thẩm Đức Phù khen rằng: "Mộng *Mẫu Đơn đình* của Thang Nghĩa Nhưng vừa ra mắt, được nhà nhà người người truyền tụng, khiến cho vở *Tây sương ký* cũng giảm giá trị."

Con người có tình cảm cho nên luôn nguyện cảm động vì những điều nhỏ nhặt, trao đi bản thân một cách rất vô tư. Nhưng con người cũng vô tình, muốn trong những tháng ngày giản dị có được một mối tình thuần khiết, lại luôn không được như ý nguyện. Đi qua hết ngàn cánh bướm, lại muốn tìm một chiếc thuyền con, thả xuôi theo dòng nước. Trải nghiệm rất nhiều, nhưng chỉ mong có thể tìm được người tri kỷ trong

² *Lâm Xuyên* (Giang Tây) là quê của Thang Hiên Tổ, "tứ mộng" gồm bốn vở: *Tử Thoa ký*, *Nam Kha ký*, *Hoàn hồn ký*, *Hàm Đan ký*, trong đó *Hoàn hồn ký* còn có tên khác là *Mẫu Đơn đình*.

mộng kịch. Bạn tưởng rằng thanh xuân vô hạn có thể tùy ý lãng phí, kỳ thực tuổi hoa đã không còn nhiều ngày tháng nữa. Bạn tưởng rằng có thể vứt bỏ quá khứ, nhưng lại bị một đoạn ký ức vô danh làm tổn thương đến mức lệ rơi ràn rụa.

Thang Hiến Tổ, tên tự là Nghĩa Nhưng, hiệu là Hải Nhược, lại có hiệu là Nhược Sĩ, về già lấy hiệu là Man Ông, tự xưng Thanh Viễn đạo nhân, biệt hiệu Ngọc Minh đường chủ nhân. Người đất Lâm Xuyên Giang Tây. Chào đời vào năm Gia Tĩnh thứ 29 triều Minh tại một gia đình dòng dõi thư hương. Cha là một nho sĩ tri thức uyên bác, mẹ từ nhỏ đã thông thạo thi thư, bác trai lại cực kỳ yêu thích hý khúc. Có thể nhờ sự hun đúc văn hóa này, lại thêm Thang Hiến Tổ tư chất thông minh, nên năm tuổi ông đã đi học tại trường tư, mười hai tuổi biết làm thơ, mười ba tuổi học cổ văn từ với Từ Lương Phó, mười bốn tuổi được chọn làm trũ sinh³ của huyện. Năm hai mươi một tuổi ông đậu cử nhân.

Với tài học của Thang Hiến Tổ, con đường danh vọng ắt hẳn là ngựa phi đồng bằng. Nhưng xã hội thời Minh và chế độ khoa cử sa sút đã hủ bại, thi cử trở thành cuộc giao dịch ngầm tư lợi và xảo trá của tập đoàn thống trị thượng tầng, trở thành cuộc lừa đảo để xác lập địa vị thế tập của con em quý tộc chứ không còn là cuộc thi dùng tài học đánh giá con người. Thang Hiến Tổ trong sạch, khác với người đời mấy lần thi trượt, cho đến năm ba mươi tư tuổi mới có thể thi đỗ tiến sĩ với thứ hạng cực thấp. Nhưng con đường làm quan đầy chông gai của ông cũng bắt đầu từ đây, những hoài bão như gắm thêu của ngày hôm qua đã bị việc triều chính hung ác dần dần mài mòn hết.

Lưu đô là chức quan bù nhìn, không có chút quyền lực nào cả, hữu danh mà vô thực. Thang Hiến Tổ không chịu bị trôi theo dòng nước, cho nên chủ trương chính trị do ông đề xướng không được các nhân sĩ thượng tầng đương thời áp dụng. Mà cuối cùng việc ông bị biếm trích lại là chuyện tất nhiên. Nam Kinh khi đó là mảnh đất của văn nhân tài tử, các hý khúc gia, nhà thơ nhà văn nhiều không đếm xuể. Thang Hiến Tổ đam mê thơ từ, có một thời gian chìm đắm trong từ khúc, cảm nhận rằng chỉ có trôi nổi trên dòng sông văn học mới có thể vĩnh viễn không mỏi mệt, buồn chán.

Sau này, tâm ý Thang Hiến Tổ đã nguội lạnh hoàn toàn, ông dứt khoát rời khỏi đô thành kim phần đó, quay về quê nhà Lâm Xuyên. Phiêu dạt nhiều năm khiến Thang Hiến Tổ cảm thấy thế sự hoang lạnh, mà quá khứ chỉ là một giấc mộng mây nước. Cho nên từ đây ông đóng cánh cửa dày, khước từ tất cả sự qua lại với hồng trần, trốn vào

³ Chỉ những sinh viên thông qua thi tuyển được vào học tại các trường học các cấp huyện, châu, phủ thời Minh Thanh. Sinh viên gồm các bậc tăng sinh, phụ sinh, lẫm sinh, liệt sinh... gọi chung là trũ sinh.

trong lầu nhỏ nghe gió nghe mưa, mơ từng giấc từng giấc mộng dài. Trong mộng, ông có thể tùy ý thực hiện những điều mình muốn làm, yêu người mình muốn yêu.

Mộng xuân hoàn mỹ vì có quá nhiều sự vật tốt đẹp khiến người ta cảm thấy như có như không. Cõi phù sinh dài dằng dặc giống như một làn khói nhẹ, mong manh khó nắm bắt. Mỗi người có một phương thức biểu đạt khác nhau về cách nhìn đối với cõi đời. Nhà thơ gửi gắm nơi đầu bút, nhà khách gửi tình vào non nước, kếp hát biểu diễn trên sân khấu. Còn có vô số người bình dị đã biến rất nhiều cảm xúc nhỏ nhặt thành những khoảnh khắc trong cuộc sống. Chúng ta muốn trốn tránh một vài sự sắp đặt của số phận, nhưng lại luôn gặp nó ở những ngã đường hẹp.

Trong sinh mệnh mỗi người đều từng có một hoặc vài buổi thịnh yến mùa xuân rực rỡ. Có những người đến hơi sớm, có những người lại đến hơi muộn, nhưng đều là mùa xuân giống nhau, trăm hồng ngàn tía giống nhau. Trong *Mẫu Đơn đình* có một người con gái tên là Đỗ Lệ Nương, đọc bài thơ *Quan thư* trong *Thi kinh* xong thì tự đi tìm mùa xuân, lúc dạo chơi vườn bị cảnh xuân vây quanh, không thể rời đi. Nàng ngắm cảnh xuân muôn hoa khoe sắc, thưởng ngoạn non nước đình đài, nhưng lại cô độc buồn bã, lòng xuân chẳng thể nào với.

Lúc buồn chán, Đỗ Lệ Nương mơ một giấc mơ ở trong khu vườn, nàng thấy một thư sinh tuấn tú, trang nhã tay cầm cành liễu nói với nàng những lời ái mộ. Chỉ một câu: "Vì nàng xinh đẹp như hoa xuân, mà tháng năm như nước chảy", Đỗ Lệ Nương bèn hẹn hò với chàng dưới đình Mẫu Đơn, trước hàng lan can hoa thược dược, bên đá hồ, bọn họ thề nguyện quăn quít, vui thích chẳng ngại bút nào tả xiết. Sau đó cảnh xuân vẫn rạng rỡ như thế, còn những nhu tình quyến luyến trong mộng đã sớm tan thành khói.

Giấc mộng này khiến Đỗ Lệ Nương ưu tư vô hạn, dung nhan ngày càng gầy mòn. Mấy lần đi dạo lại vườn xưa nhưng chẳng tìm thấy dấu tích mây mưa của ngày hôm qua, chàng thư sinh cầm cành liễu ấy đã muôn ngàn xa cách, khó mà gặp lại. Cảnh xuân vô biên, không biết tươi thắm vì ai, dung nhan như hoa như nguyệt chỉ uổng phí ở trong gương. Nàng than cảnh xuân dễ qua, sợ rằng không đợi đến lúc gặp được người trong mộng thì hồng nhan đã già. Bèn lấy bút mực tự họa mình trong tranh. Sau đó tương tư thành bệnh mãi không khỏi, không lâu sau thì ngọc nát hương tan, trắng lạnh vùi xương.

Ba năm sau, thư sinh Liễu Mộng Mai lên kinh ứng thí, xin tá túc trong am Mai Hoa, nhặt được bức tranh chân dung của Đỗ Lệ Nương ở dưới đá Thái Hồ. Mới phát hiện Đỗ Lệ Nương chính là giai nhân chàng đã gặp nhiều lần trong mộng, mà giai nhân đã sớm

ra đi vì tình, để đáp lại mối chân tình của Đỗ Lệ Nương, Liễu Mộng Mai quyết ý đào mộ mở áo quan, đưa nàng từ cõi chết trở về. Đỗ Lệ Nương hoàn hồn, không biết đã khiến bao nhiêu người vì nàng mà rơi lệ khôn nguôi.

Tình đến lúc đậm sâu, sống cũng có thể chết, chết cũng có thể sống. Thang Hiên Tổ từng nói trong lời "Đề từ" của vở kịch này: *Như Đỗ Lệ Nương mới là người có tình. Tình không biết bắt đầu từ đâu mà đậm sâu khôn xiết. Người sống có thể vì tình mà chết, người chết vì tình có thể sống lại. Người sống không muốn chết vì tình, người chết rồi không muốn tái sinh vì tình, đều chẳng thể hiểu nổi được cực điểm của tình cảm.*

Mấy trăm năm qua, *Mẫu Đơn đình* hết lần này đến lần khác được biểu diễn trên sân khấu Côn khúc. Người ta thường diễn các trích đoạn "Náo học", "Du viên", "Kinh mộng", "Tâm mộng", "Tả chân", "Ly hồn", "Minh phán", "U cầu", "Minh thệ", "Hoàn hồn"... Không biết bao nhiêu người bị phong thái ưu nhã, thoát tục, những giọng ca uyển chuyển du dương đó làm say đắm, cảm động. Mà sau đó mỗi mùa xuân muôn tía ngàn hồng, những ngày tháng hoa rụng mưa bụi, luôn không tránh khỏi được than một câu: "Người đẹp như hoa, nhưng đáng tiếc tháng năm như nước chảy."

Buổi biểu diễn *Mẫu Đơn đình* phiên bản thanh xuân lại ôn giấc mộng *Mẫu Đơn* xưa của hơn bốn trăm năm trước. Từ cổ điển, mỹ lệ cho đến hiện đại thanh xuân, đã diễn hết cực điểm tình cảm sống chết nơi nhân gian, làm viên mãn giấc mộng lý tưởng của biết bao người. Hết thấy những điều này đều bắt nguồn từ tình cảm. Một chữ tình khó mà nói hết được, không thể tượng hình. Người đã trúng phải độc của hoa tình xưa nay đều không có thuốc giải.

Ban đầu khi viết *Mẫu Đơn đình*, Thang Hiên Tổ viết những câu từ đẹp dễ, viết đến đoạn tình mộng tìm mộng mà không nén được nước mắt lăn chã. Ông đem hết tất cả những tâm tư tình cảm của mình gửi vào trang giấy, đặt nó trong một giấc mơ. Nếu nói ông sắp đặt tình duyên cho người khác, chẳng thà nói ông tự phê soạn số mệnh cho chính mình. Ông đi vào trong giấc mộng chính tay mình biên soạn mà không từng nghĩ đến liệu có thể bước ra hay không.

Tôi và bạn đều chẳng thể tránh khỏi nhân quả, luôn thích tìm thấy đời này kiếp trước trong những năm tháng mê mông. Đó là vì cõi đời chìm nổi có quá nhiều khe rãnh khó mà lấp đầy. Hy vọng biết bao đi qua được vạn nước nghìn non, cỏ cây nhân gian vẫn có thể an nhiên tự tại như xưa. Còn sự tang thương của chúng ta cũng chỉ là vì chứng kiến quá trình sinh mệnh tồn tại. Nhưng cuối cùng sẽ có một ngày, thời gian sẽ lau hết đi mọi dấu vết, lớp bụi mù mịt từng giăng phủ thế gian cũng sẽ lặng lẽ, im bật.

Chỉ cần nhớ nhau chứ đừng phụ nhau, *Mẫu Đơn đình* chỉ là nơi hẹn ước nhân duyên luân hồi. Một bộ *Mẫu Đơn đình* tuy là ca từ trong kịch, nhưng lại kể hết tình trong nhân gian. Cho nên mới có biết bao nam nữ hồng trần vì nó mà buồn bã, họ đọc xong *Mẫu Đơn đình* liền phong ấn bản thân trong mộng, chẳng màng tới quá khứ và tương lai.

Hơn bốn trăm năm trước, vì một bộ *Mẫu Đơn đình*, Thang Hiến Tổ đã cùng với một người phụ nữ tên là *Du Nhị Nương* kết một đoạn nhân duyên. Người thời Minh là Trương Đại Phúc có viết trong *Mai Hoa thảo đường bút đàm* rằng: *Người con gái Lô Giang Du Nhị Nương, xinh đẹp thông tuệ, giỏi văn từ, không có điểm gì không tốt. Nàng cực kỳ yêu thích truyền kỳ Mẫu Đơn đình, viết chữ nhỏ, phê chú bên cạnh. Bao nhiêu tâm tư sầu bi đau khổ, đều bắt nguồn từ vở kịch này...* Sau khi *Du Nhị Nương* đọc xong *Mẫu Đơn đình*, nàng dùng thể tiểu楷 đầu nặng⁴ viết rất nhiều phê chú giữa những trang kịch bản, cảm nhận sâu sắc mình chẳng có số mệnh may mắn như *Đỗ Lệ Nương*. Thế là cả ngày ở trong khuê phòng, u uất buồn bã, trông chờ mấy độ xuân đến thu đi, không gặp người thương vào trong mộng, cuối cùng "đau lòng mà chết".

Thậm chí còn có người Giang Tây là *Tướng Sĩ Thuyên*, sau khi Thang Hiến Tổ qua đời hơn một trăm năm đã viết một *Lâm Xuyên mộng*. Trong sách, *Liễu Mộng Mai* và *Đỗ Lệ Nương* hiện thân trong ảo ảnh, *Du Nhị Nương* hoàn hồn, tiếp tục tiền duyên với Thang Hiến Tổ, diễn một vở *Mẫu Đơn đình* khiến người ta kinh tâm động phách. Đây chính là chỗ tuyệt diệu của tình, khiến họ không có duyên quen biết nhau trong đời thực nhưng lại gặp gỡ nhau một cách lãng mạn trong kịch. Sự đời vốn dĩ là một giấc ảo mộng, với nguyên tắc không đối lừa, không tổn thương, hà tất gì phải quan tâm thật thật giả giả.

Truyện thuyết thì huyền ảo, nhưng lại giàu dư vị. Sau này, những câu chuyện liên quan đến *Mẫu Đơn đình* có rất nhiều. Có nữ diễn viên người *Hàng Châu Thương Tiểu Linh* vì gặp phải trắc trở trong tình yêu, diễn xong vở *Mẫu Đơn đình* đau lòng mà chết. Cũng có rất nhiều cô gái bình thường khác đọc *Mẫu Đơn đình*, không cẩn thận rơi vào giấc mộng, khiến bản thân mình rơi xuống vòng luân hồi của tình yêu, trái tim không biết phải đặt nơi nào. Thực ra chỉ cần trong tim có tình yêu, cho dù là chân trời góc bể, đều có một chốn yên tĩnh sẽ lưu giữ những linh hồn cô đơn.

Nhớ đến ánh mắt tuyệt đẹp của *Đỗ Lệ Nương* trong *Mẫu Đơn đình*, sau khi xem xong khiến lòng người ngậm ngùi, muôn vàn cảm xúc. Cho đến một ngày, khi mỉm cười với bản thân ở trong gương, một sát na nào đó cũng để lộ ánh mắt này. Bỗng nhiên

⁴ Một thể chữ thư pháp nét và chữ rất nhỏ, mảnh.

mới hiểu ra, hóa ra mỗi một cô gái trẻ đều đã từng diễm lệ, đều từng có ánh mắt khiến người ta không thể quên nổi. Hóa ra mỗi cô gái đều từng có một giấc mộng *Mẫu Đơn đình*, những đóa hoa trên cành mùa xuân đều nở rạn rở đến tận đỉnh.

Hết thủy trần duyên trên thế gian đều là kiếp số, kết bạn cùng đi hay là một mình dự hội, kết cục tất nhiên khác nhau. Nhưng tình duyên đã được định sẵn, chúng ta không thể lựa chọn, đành phải thuận theo số mệnh. Tin rằng ở một bến đò gọi là duyên phận ấy, cho dù chia ly hay tương phùng thì đều cần tự trân trọng bản thân. Đã từng ngắm biết bao phong cảnh của nhân thế, chỉ có một làn gió đưa hương sen, một giọt mưa, một đám mây pha ráng chiều là thực sự thuần khiết.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên dạo chơi vườn, Đỗ Lệ Nương từng nói cả đời yêu thích thiên nhiên. Bao nhiêu năm qua, câu nói này trước sau vẫn in đậm trong trái tim tôi. Tôi là một cô gái chán ghét sự sâu xa, ngưỡng mộ sự giản đơn, thích một người, tựa song cửa vắng, nghe một vở kịch. Ngắm phồn hoa tựa tuyết ngoài cửa sổ, nhưng lại chỉ yêu sự thanh mát của một lá bạc hà.

Muôn vàn khói lửa trần thế không có bao nhiêu sức mê hoặc đối với tôi. Yêu thích non nước không phải vì muốn xa lánh cõi đời, mà tôi chỉ hy vọng bản thân có thể giữ được tâm tính điềm tĩnh, ung dung bình hòa giữa non sông tráng lệ này. Nếm qua trăm loại cỏ chỉ vì cầu có được một vị thuốc; đi qua nghìn quả núi chỉ vì tìm kiếm một người. Nếu như vừa khéo gặp được thì chớ nên dễ dàng biệt ly, cho dù một ngày lãng quên thì cũng nên tin rằng sẽ có ngày nhớ lại.

Mùa mưa dầm cứ kéo dài lê thê, trong những ngày nhộp nháp này, có người thấy phiền phức, cũng có người lại an nhiên tự tại. Còn vở *Mẫu Đơn đình* trong hý khúc giống như rêu xanh ẩm ướt mọc trên bức tường cổ, mọc lên mãi mãi trong cơn mưa. Xa xa núi nhạt nước bạc, khói nhẹ mây mù, dầm trận gió trúc qua sân lại càng thêm hơi lạnh. Tình cảnh này thích hợp để nghe hý khúc nằm mộng, pha một ấm trà trong bình những chuyện cũ, không uống đã say rồi.

Quang âm chậm chậm, mà tháng năm một thoáng đã trôi qua, những điều tốt đẹp của ngày hôm qua đã thành những ký ức của ngày hôm nay. Thế sự biến đổi vô cơ, trong hiện tại có thể nắm bắt này, tôi đồng ý với chính bản thân mình rằng phải đối xử tốt với tất cả vạn vật sinh linh của thế gian, đối xử tốt với tất cả những duyên phận không dễ dàng có được. Bởi vì bất kỳ một sinh mệnh nào đều có sứ mệnh không thể khước từ của riêng nó. Bất cứ tình duyên nào đều cần một trái tim lương thiện trân quý nó.

Cõi phù sinh như một giấc mộng, nguyện cho tất cả mọi người, đều có "một giấc mộng khi dạo chơi vườn xuân" thuộc về chính mình, khi tỉnh lại sẽ buông bỏ mọi chấp niệm. Dưới ánh mặt trời sáng tỏ, trong sạch an lành, thanh bạch cả đời.

Hậu ký

Ngày mưa khói ở Giang Nam, một chén trà thơm cứ như vậy dần dần từ đậm chuyển thành nhạt, cho đến khi không còn mùi vị gì. Bao nhiêu chuyện đời phong trần đều được nước trà thanh tẩy, xóa nhòa đi tất cả màu sắc của thời gian. Giống như đời người muôn vàn sự vật, trải qua trăm ngàn đổi thay, cuối cùng vẫn là giản đơn, bình đạm.

Mấy ngày nay, tôi luôn trần trọc cả đêm không ngủ, bóng lẻ dưới đèn, chỉ có hàng cây dưới trăng sáng ngoài cửa sổ, mưa bụi gió mát làm bạn, còn có khói thoảng chén trà trên bàn. Lúc lòng mỗi mệt hy vọng có thể lược bỏ vô số quá trình phức tạp, vội vã kết thúc những tháng ngày tịch liêu. Nhưng một cuốn sách viết đến những dòng cuối cùng sẽ có quá nhiều vướng mắc tình cảm uyển chuyển, khó mà cắt bỏ.

Ai đó nói: "Duyên phận giống như một cuốn sách, dở hờ hững sẽ bị bỏ lỡ, đọc cẩn thận sẽ rơi lệ." Còn cuốn sách của tôi cũng chỉ người có duyên mới cầm lên đọc. Nó là nỗi quyến luyến với cỏ cây sông núi, sự diễn giải về thế sự nhân tình của tôi. Bạn cũng không cần phải quá nghiêm túc, lúc nhàn rỗi giờ đọc vài đoạn, nhớ một câu đơn giản là được rồi.

Những câu từ hoa mỹ đến đâu, những ký ức sâu sắc đến đâu, đều không qua nổi sự mài mòn của năm tháng. Có thể chúng ta đều chỉ là một khán giả an tĩnh trong trần thế, đến đến đi đi, trước sau không thể sóng bước bên nhau. Có lúc, một lần gặp gỡ ảm áp, dăm câu dạn dò dịu dàng, đã sánh ngang với phong cảnh tuyệt đẹp trên thế gian.

Đến độ tuổi này, tôi không còn muốn làm đẹp lòng ai, cũng không muốn làm khó chính mình. Ngày hôm nay, tôi mặc một chiếc váy trắng, buộc một chiếc khăn lụa màu xanh lá nhạt, tựa như đóa sen xanh an tĩnh, khiêm nhường trước Đức Phật, đến bụi trần cũng phải nhìn mà dừng bước. Nghĩ đến cõi nhân thế như biển xanh đầy biến động, tại sao tôi lại không già đi với phong thái xinh đẹp như thế này?

Những gì tôi lưu giữ lại chỉ là dăm đoạn ngôn ngữ giản dị, mấy sắc màu lạnh lạnh, giống với trận tuyết im lìm của nhiều năm trước. Đây không phải là lời hứa hẹn của tôi với người đời, cũng không phải là lời giải bày với quá khứ. Cho dù bạn chưa từng đi tới

trong giấc mộng văn chương của tôi, tôi chưa từng đi tới thế giới núi sông của bạn, bạn vẫn là bạn lúc ban đầu, tôi vẫn là tôi của năm xưa, không có gặp gỡ, cũng chẳng có tiếc nuối.

Tháng năm tuổi hoa đẹp dễ như gấm như đàn, cất trong rừng trúc xanh xanh, tâm sự của hoa mai rụng xin gửi cho mây trắng và nước suối. Tôi cũng vẫn là dáng vẻ bình thường, chỉ vì gặp phải kiếp số nên có thêm vài phần ung dung và điềm tĩnh. Nếu như có thể dùng sức người để cứu vãn thì hà tất phải quá lo lắng, nếu như sức người không thể làm gì được thì cũng đành nghe theo mệnh trời mà thôi.

Nếu người đã từng bên cạnh quay lưng rời đi, tôi cũng không thấy đau buồn. Trên đời này vốn dĩ không có thứ tình cảm sống chết bên nhau, cỏ cây của nhân gian cũng không thể chỉ chung tình với bạn, với tôi. Thế sự trôi nổi bất định, hoa rơi nước chảy chưa từng phụ nhau, trúc xanh trắng sáng nào đã từng thân thuộc. Giống như bạn và tôi vốn dĩ chỉ là xa lạ, sau này gặp nhau trên một góc hẻm nào đó, từ đó nắm tay bên nhau.

Khi mệt mỏi thì ngồi lặng yên, cốp nhặt câu chữ, dọn dẹp chuyện xưa, quét những người và việc đã đi xa vào nơi sâu khuất trần ai, không còn dây dưa gì nữa. Lòng tựa như núi xa nước lặng, sáng tỏ như gương, không hề gợn sóng. Những hoài niệm và vương vấn giữ trong lòng đó cũng dần dần cất cho đến khi nhạt nhòa quên lãng, không còn nhớ đến nữa.

Uống loại trà mình yêu thích, làm việc mình muốn làm, yêu người mình yêu, đừng hỏi là sai hay đúng, là duyên hay kiếp. Cho đến ngày đó chúng ta vội vã già đi, cho dù không thể ở bên nhau cũng có thể giữ hồi ức, một mình nhấm nháp. Hoặc đôi bên cùng quên lãng nhau, mỗi người một phương giữa gió bụi dăng dặc.

Bạn không cần tìm tôi, tôi cũng không tìm bạn. Cuối cùng một mình, trong những cuốn sách tịch mịch, lãng quên thời gian dài hay ngắn, hờ hững nhìn duyên đến duyên đi.

Bạch Lạc Mai
Mùa hạ năm Ất Mùi, sơn trang Lạc Mai



Mục Lục

Lời nói đầu: Câu chuyện thời gian.....	6
CHƯƠNG MỘT: TRÙNG PHÙNG SAU XA CÁCH	10
Cỏ cây đều là thiên.....	11
Mưa bụi Giang Nam.....	16
Cách biệt trùng phùng.....	21
Hoa nở tiết Lập xuân	26
Tu hành một cách tự nhiên.....	31
CHƯƠNG HAI: CHÉN TRÀ KHÓI TRONG.....	35
Năm tháng cỏ cây	36
Giang hồ Phổ Nhĩ	40
Tuyết sớm nước nam.....	44
Già đi một cách tao nhã	49
Tháng năm như nước.....	54
CHƯƠNG BA: THÁNG NĂM TĨNH LẶNG	58
Tiệc xuân	59
Trường An	64
Hoa tuyết cầu	69
Hải đường.....	74
Tóc bạc	79

CHƯƠNG BỐN: PHONG VẬT TRƯỜNG TÌNH.....	83
Lưu luyến tiễn biệt.....	84
Thời gian tri vị	88
Bình khách nhân gian.....	92
Phong vật trường tình.....	96
Đời này kiếp trước.....	100
 CHƯƠNG NĂM: THỜI GIAN TẠM DỪNG	104
Người về - quá khách	105
Chuyện thanh nhã của Hồng lâu	109
Người về bến đò	113
Mộng xưa cầu ngói	118
Kịch và đời.....	122
 CHƯƠNG SÁU: ĐỜI NÀY KIẾP TRƯỚC	126
Lỗi của điều giấy	127
Điệu cũ Kim Lăng.....	132
Trường Sinh điện.....	138
Giấc mộng mái tây.....	144
Đầu tường lưng ngựa.....	150
Du viên kinh mộng.....	156
 Hậu ký.....	164